

Giòng Sông Thanh Thủy

Tác giả: Nhất Linh

Thể loại: Tiểu Thuyết

Website: <http://motsach.info>

Date: 20-October-2012

Chương 1 -

Ngọc tiến về phía cửa hàng cà-phê của Thanh ở Cổng Bắc, trong người cảm thấy lạnh hơn mọi buổi sáng. Chàng mỉm cười vắn vơ, chờ đón một cách khoan khoái những cơn gió cuối thu từ ngoài cánh đồng thổi lọt qua các đường ngõ chật hẹp của thành phố Mông Tự.

Ngày hôm trước, chiếc áo da Mỹ đắt tiền do một người bạn ở Côn Minh biếu để chàng mặc phòng rét, chàng đã bán được một giá rất hời. Đây là lần đầu tiên chàng có được một số tiền khá lớn từ khi hơn hai năm trước, chàng rời bỏ đất Việt sang tỉnh Vân Nam để cùng các anh em khác, sống một cuộc đời cách mệnh nghèo khổ nhưng hào hứng lúc nào cũng chỉ mong chóng đến ngày trở về nước, giải thoát dân tộc khỏi ách đô hộ của người Pháp.

Lòng tuy vui vì được sống một cuộc đời khác thường ở Côn Minh, Khai Viễn, Mông Tự, một cuộc đời đầy nguy hiểm, nhất là những lúc được Ninh bí danh N.3, trung ương uỷ viên ban chấp hành hải ngoại bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng phái về các "công tác trạm" đặt rải rác ở biên giới Hoa Việt, nhưng chàng vẫn thèm ăn các thức ngon; địa vị cách mệnh, sự thiếu thốn về tài chính của Đảng chỉ cho phép chàng ăn cơm với một ít rau hoặc một ít "tàu si" kho thật mặn, hoặc có khi chỉ có cơm hầm với muối ớt trộn dấm.

Chàng nhớ lại cái thú đêm hôm trước, đến Cổng Tây, ngồi xuống chiếc ghế gỗ của một hàng quà rong, hai tay đón lấy một bát phở thịt cừu bốc hơi nghi ngút. Ngọc vẫn thích nhất phở cừu, lại gặp lúc thềm nên ăn càng thấy ngon. Người chàng mặc phong phanh có chiếc áo sơ mi mỏng; quanh chàng chỉ toàn người Tàu nên chàng không cần e dè, giữ lễ độ; thỉnh thoảng chàng đưa bát phở cừu lên và lua một hơi rồi ngừng lại nghe ngóng cái thú ăn ngon và đợi những cơn gió lạnh ban đêm thổi tới.

Ăn xong bát phở, thấy còn thòm thềm, Ngọc gọi thêm một bát "qua cầu mẽ phần" [1]. Tuy bát nước dùng không bốc khói vì mặt nước có nhiều mỡ, nhưng rất nóng, chàng không thể lấy tay cầm lên được, đành phải đặt nó xuống cái bàn thấp chân của nhà hàng. Ngọc không ăn theo cách cho dân bún ở bát bên cạnh sang bát nước dùng, đúng lối ăn "bắc cầu bún" từ bát nọ sang bát kia như mọi người Tàu; chàng đổ cả bát bún lạnh sang bát nước dùng nóng bỏng cho nguội bớt rồi húp một hơi dài, vừa ăn vừa ngẫm nghĩ đến chất béo của nước dùng, đến các miếng bò dục, cổ hũ, gan lợn, ngọt đậm mà từ lâu lắm chàng chưa được hưởng.

Tuy đã ăn hết hai bát phở cừu và "qua cầu mẽ phần" nhưng vì thiếu chất bổ từ lâu nên chàng không cảm thấy no quá, trong người ấm áp không nghĩ tới gió lạnh nữa. Ngọc cũng bắt chước người Tàu vỗ vào bụng mấy cái, trả tiền rồi đứng dậy, tiến ngược lên chiều gió lạnh. Chàng thấy có lẽ từ bé đến giờ chưa từng được ăn ngon như thế, mà lại ngay trong lúc là một người cách mệnh, chàng không có quyền nghĩ đến ăn ngon cũng như nhà tu hành phải lấy khổ hạnh làm vui. Dẫu sao chàng cũng "hà" một tiếng khoan khoái, tự nhủ:

"Mai kia có chết vì phạm sự thì cũng hả cái dạ dày này."

Đêm ấy, chàng tạt qua nhà đồng chí Hoạt; Phương em gái Hoạt đang ngồi đan dưới ánh nến như đợi chàng. Phương đặt chiếc áo đan dở xuống ngừng nhìn Ngọc. Hai con mắt Phương sáng hẳn lên và long lanh dưới ánh nến. Phương nhìn chàng đầy tình tứ:

"Anh đi đâu về thế? Anh chị em đi ăn tiệc đằng bác Cần, có lẽ khuya lắm mới về. Năm nay Mông-Tự rét sớm quá anh nhỉ?"

Ngọc ngồi xuống cạnh chỗ Phương đan, nhìn ngắm Phương. Sau một lúc yên lặng, chàng hỏi:

"Cô đan gì thế?"

"Em đang đan chiếc áo len. Trong lúc chiến tranh khó kiếm được len quá! Em phải nhờ một người bạn lên tận Côn Minh mới mua được thứ len tốt này. Anh trông màu len này có ưng ý không?"

Bỗng nàng sững sốt nhìn vào người Ngọc:

"Kìa, đêm lạnh, sao anh lại chỉ mặc áo sơ mi trần. Cái áo da Mỹ của anh đâu?"

Ngọc mỉm cười:

"Tôi đã bán nó đi rồi, được một số tiền khá nhiều."

"Đời nhà ai, mùa đông sắp đến lại đi bán áo rét. Anh lạ thật! Em đến chịu những người như các anh thôi!"

Rồi Phương đứng lên, lại gần Ngọc giơ một mảnh len đan dở, hỏi:

"Anh có ưng màu len này không?"

Phương vừa nói vừa ướm thử miếng len vào ngực Ngọc rồi thốt lên:

"Màu này hợp với nước da anh quá. Em cố đan thật mau, đan đêm đan ngày... em đan quen lắm không bao giờ mỏi tay cả; sao anh lại có vẻ như không tin em?"

Phương nói luôn một hồi, tay vẫn không quên thoăn thoắt cử động hai chiếc que đan. Ngọc đã hiểu là Phương định biểu mình chiếc áo len, nhưng ngược không nói hẳn ra. Chàng cảm động và câu mà chàng chú ý đến nhất là câu Phương nói rằng hai vợ chồng Hoạt đi ăn cơm khách khuya lắm mới về. Ngọc biết Phương đã yêu chàng từ lâu và sẵn sóc chàng đủ thứ mỗi khi chàng đi công tác ở biên giới trở về. Ngọc cũng để lòng yêu Phương, vì Phương có một vẻ đẹp đôn hậu, dịu dàng. Chàng nói:

"Màu áo len này có vẻ hợp với tôi lắm. Cô đưa tôi xem lại."

Chàng cầm lấy mảnh len đan dở và vô tình tay chàng chạm vào tay Phương. Chàng đưa miếng len ra gần ánh nến để xem màu cho kỹ, rồi cũng bắt chước Phương đặt miếng len lên ngực Phương chỗ hai bầu vú phồng lên. Chàng ngắm len rồi lại ngắm nét mặt Phương, nhất là hai con mắt nàng dưới ánh nến mà chàng biết đã long lanh sáng lên vì sung sướng. Chàng nhớ lại lời Phương bảo hai vợ chồng Hoạt đi vắng nhà chỉ có mình nàng. Chàng nói không nghĩ ngợi:

"Đan xong áo này, cô cho tôi, vì mùa lạnh tới nơi mà tôi trót dại bán áo da rồi."

Phương cúi mặt đáp:

"Em cố đan thật mau, chắc độ ba hôm nữa xong. Để em lấy thước đo tay anh. Nhưng thôi cũng chẳng cần đo, em cứ đan dài tay một chút, lúc mặc anh cuốn lên thì vừa. Sáng thứ ba, đúng thứ

ba, em gói cẩn thận để khi anh đến rồi lúc đi, anh cứ cầm đi như một cái gói anh đã đem sẵn từ khi tới... Hay thế này tiện hơn, hôm thứ ba anh đợi em ở đầu phố, đúng lúc tám giờ sáng, em đi chợ rồi đưa anh; như vậy anh chị Hoạt không biết gì cả."

Một cơn gió mạnh từ cửa sổ thổi vào suýt làm tắt ngọn nến. Ngọc chạy ra đóng cửa sổ lại. Lúc quay trở vào, chàng nghĩ giá có ôm lấy Phương mà hôn chắc Phương cũng thuận, nhưng tự nhiên có thứ gì ngăn chàng lại. Chàng nói:

"Thứ ba, đúng tám giờ tôi đợi cô ở đầu phố. Bây giờ đành phải chịu lạnh đợi đến hôm đó vậy. Thôi chào cô, tôi về. Đêm nay, chắc thế nào cũng nằm mê thấy được mặc áo đẹp của tiên nữ ban cho."

"Anh nhớ đúng hẹn. Em mong đấy."

Phương ra mở cửa rồi đứng nhìn theo Ngọc đi khuất dần vào bóng tối. Nàng đặt tay lên ngực, chỗ Ngọc vừa ướm thử miếng len rồi mỉm cười, thở hắt ra một cái nhẹ.

Sáng hôm sau, Ngọc thức dậy mới biết là đêm không mơ thấy tiên nào ban áo cả; chàng đã ngủ một giấc ngon lành không mộng寐, một giấc ngủ cũng ngon như bát phở cừu ăn trong gió lạnh đêm hôm trước.

Tám giờ sáng, chàng mặc xong quần áo và bước chân chàng tự nhiên tiến về phía cửa hàng cà-phê của Thanh có tiếng ngon nhất Mông Tự. Lúc bước vào cửa hàng không có một người khách nào. Chàng gọi to, giọng đùa:

"Cô chủ hiệu Thanh Hương đi đâu mà biệt tăm tích. Tám giờ sáng còn ngủ sao?"

Một tiếng nói thanh thanh từ trên gác vẳng xuống:

"Nghe như tiếng anh Ngọc. Sáng nay tôi không bán chịu đâu. Anh có tiền trả ngay tôi mới xuống, nếu không mời anh đi nơi khác. Mà anh còn nợ tôi bốn cốc cà-phê. Anh đợi đấy tôi xuống đòi nợ, nếu không có tiền thì tôi lột áo."

Ngọc ngừng lên nhìn sàn gác gỗ hở khe, nghe tiếng guốc đi vội vàng của Thanh:

"Có mỗi chiếc áo da Mỹ để diện thì đã bán hôm qua rồi. Còn áo đâu để cô lột nhưng tiền thì vô số."

Thực ra Ngọc không biết Thanh người ở đâu, làm gì và tại sao lại đến Mông Tự mở một hiệu cà-phê; tuy cà-phê rất ngon nhưng khách hàng không đông lắm. Chàng cũng biết chắc Thanh không phải là nhân viên của Quốc Dân Đảng phái về vì chàng đã hỏi Ninh về việc ấy. Chàng thấy đời Thanh có điều gì bí ẩn, nhưng vì cà-phê của nàng ngon nhất Mông Tự, Thanh lại sẵn sàng và có cảm tình đặc biệt đối với chàng, nên chàng thường lai vãng cửa hiệu, có khi ngồi hàng giờ để nói chuyện với Thanh. Chàng thấy Thanh có đôi mắt đẹp và sắc sảo, ăn nói rất có duyên; những ý nghĩ của nàng rất hợp với chàng; Thanh nói về bất cứ vấn đề gì cũng tỏ ra thành thạo và sâu sắc; giữa chàng và Thanh có ngầm một thứ gì mà chàng chưa nhận rõ.

Thanh bước xuống cầu thang hỏi Ngọc:

"Tám giờ rồi cơ à anh?"

“Thì cô trông ánh mặt trời là biết.”

Thanh vào nhà trong pha cà-phê, có vẻ vội vã. Khi đem hai cốc cà-phê phin, Thanh nói với Ngọc:

“Mời anh lên gác uống. Tôi cũng uống với anh cho vui.”

Ngọc chẳng hiểu vì có gì nhưng cũng theo Thanh lên gác. Quả nhiên ở ngay cạnh cửa sổ có một cái bàn trải khăn rất xinh và hai cái ghế bành mây đối diện ngồi thật thoải mái. Cửa sổ lại mở ra phía cánh đồng có hàng cây dương liễu loang loáng vàng về phía mặt trời mọc. Chàng ngồi xuống ghế đối diện Thanh và định bắt đầu nói những chuyện băng quơ với Thanh như những khi hiệu vắng khách. Trái hẳn mọi lần, Thanh lơ đãng không bắt chuyện. Nàng hình như bần khoản, bứt rứt điều gì. Thỉnh thoảng nàng lại nghe ngóng xem có tiếng ai dưới nhà không. Ngọc đợi chất đặc cà-phê rỏ xuống hết rồi cho thêm nước nóng cầm cốc uống thong thả.

Bỗng Thanh bỏ cốc đang uống dở xuống bàn, bảo Ngọc:

“Anh cứ đợi tôi trên gác. Hình như có khách.”

Rồi nàng ghé tai Ngọc nói khẽ:

“Anh cứ ngồi yên lặng uống, đợi tôi lên hãy hay.”

Có tiếng kéo ghế rồi tiếng thìa khoắng cốc. Ngọc nghĩ thầm:

“Người khách hàng này chắc không phải tay sành cà-phê vì chắc là uống cà-phê đen thường hoặc cà-phê sữa.”

Chàng tò mò, rón rén đi thật nhẹ rồi cúi rạp xuống sàn gác nhìn qua khe hở. Chàng thấy đầu một người khách đàn ông và đầu Thanh ghé sát gần chạm nhau. Hai người thì thầm nói chuyện; Ngọc cố lắng tai song không nghe rõ được tiếng gì. Chàng cố nhận mặt người đàn ông nhưng người ấy lại ngồi xoay lưng về phía chàng; chàng chỉ thấy hai vành tai hơi to, cái cổ gầy và vai bên phải hình như hơi cao hơn vai bên trái. Người đàn ông mặc bộ quần áo tây màu xám tro, đi đôi giày tây vàng đã cũ, đế bằng lớp ô-tô. Độ hơn mười lăm phút sau, Thanh lên; Ngọc làm bộ nhìn ra cửa sổ ngắm phong cảnh và ngấm ngấm đến hương vị điều thuốc lá Mỹ đắt tiền mà chàng đã mua hôm trước.

Ngọc quay lại hỏi:

“Khách nào thế?”

Thanh nhấp môi vào cốc cà-phê đã nguội của mình rồi nói thản thờ:

“Khách lạ. Chẳng biết ông nào, nhưng chắc không phải người Mông Tự.”

Ngọc nói:

“Dân ấy uống mau thế chắc là dân cà-phê đen thường.”

“Sao anh biết?”

“Vào uống một lát rồi ra, mà cà-phê phin của cô thì phải ít nhất mười lăm phút mới xong. Bây

giờ hết khách, cô ngồi đây uống với tôi cho vui. Để tôi chế thêm nước sôi trong phích. Tôi không ngờ đâu có chỗ ngồi uống thích như thế này. Ngồi đây, có thể ngồi cả ngày cũng được. Lần sau tôi đến, cô cho phép tôi ngồi đây nhé."

"Được anh cứ lên. Nhưng bây giờ anh hãy trả nợ bốn cốc và trả tiền cốc hôm nay đi đã."

Ngọc kéo ra một tập giấy Quan Kim đưa Thanh.

"Sao nhiều thế này, anh? À tiền bán áo, anh trả nợ năm cốc rồi anh cho tôi vay cả số tiền này có được không?"

"Vui lòng, cô cứ cầm lấy rồi trừ dần vào tiền tôi uống cà-phê."

Thanh chạy sang gian bên cạnh đem một bình hoa hồng đặt giữa hai người.

"Cô xoi một điếu Lucky?"

"Làm cách mệnh mà sang nhỉ?"

Hai người vừa uống cà-phê vừa hút thuốc lá nhưng chưa biết sáng nay định đem chuyện gì ra nói. Thanh đột nhiên hỏi:

"Lần này chắc anh sắp đi xa. Hàng cà-phê tôi lại vắng một quý khách."

Ngọc nghĩ thầm chắc người khách lạ là người của Ninh phái về báo tin cho Thanh và Thanh cũng là một nữ cán bộ của Ninh nhưng Ninh không cho chàng biết vì Ninh rất kín đáo, làm việc gì cũng chu tất; nếu đúng vậy thì nay mai chàng sẽ được lệnh đi xa. Chàng chỉ việc ngồi đợi xem có đúng như mình dự đoán không?

"Hay là anh chàng vừa tới là nhân tình của Thanh nên Thanh vội vã mời mình lên gác để hai người trò chuyện tự do."

Nghĩ đến điều đó, Ngọc thấy nhói ở tim. Nhưng chàng vội gạt ngay ý nghĩ ấy, mắt nhìn vào mắt Thanh dò xét:

"Sao cô biết tôi sắp đi xa?"

"Việc gì mà tôi chẳng biết. Anh không nghĩ ra à? Có mỗi một cái áo da Mỹ mà anh lại đem bán đi thì chắc anh không lên phía bắc nữa, không lên Côn Minh, vậy chỉ còn một đường là anh sắp xuống biên giới; một là ở biên giới ít lạnh hơn, hai là mặc bộ áo da Mỹ sang trọng ấy, đi về biên giới thì có khác gì mặc áo gấm đi chần lợn không. Tôi là đàn bà xoàng cũng đoán được, anh đi làm cách mệnh như anh, anh nghĩ liệu có xứng đáng không? Rồi anh xem, nếu tôi đoán không trúng thì anh cứ chặt đầu tôi đi."

"Tôi chặt đầu cô? Để làm gì? Đem qua bán áo tôi đã ăn luôn một bát phở cừu và một bát 'Cô sèo mi siển' [2], những thứ đó ngon hơn là thủ cấp của cô. Thà cứ để đấy mà ngắm còn thú vị hơn. Chặt đầu cô rồi, dẫu mắt cô vẫn mở nhưng trông lơ lơ như mắt lợn luộc còn đâu cái vẻ linh lợi sắc sảo như bây giờ."

Bỗng Ngọc thốt ra như nói một mình:

"Đẹp quá!"

"Cái gì đẹp cơ anh?"

Ngọc nhìn qua cửa sổ về phía vườn sau, chỉ cho Thanh một cây lựu lá lẫn tăn, loáng bóng ánh sáng mặt trời, trong lá lẫn vài nụ lựu mới nứt để xòe ra mấy cánh trắng trong như lụa nõn và những quả đã gần chín da xanh nám hồng một nửa, trông như ngọc thạch.

"Cô thấy còn gì đẹp hơn không?"

Thanh gật gật; nàng biết là Ngọc mượn cớ lấy lựu để khen nàng đẹp. Thanh nói:

"Anh thi sĩ nhỉ. Làm cách mệnh như anh, giết người nổi tiếng mà anh còn thấy hoa lựu nở là đẹp cơ à?"

"Tôi giết ai bao giờ?"

"Anh lại còn giấu, không kể những người phản quốc hay Việt Minh anh giết ở các vùng biên giới, không ai biết đây là đâu nhưng riêng tôi, tôi biết anh đã 'đưa lên núi' [3] rất nhiều người phản quốc, cộng sản hay thân Pháp ở Khai Viễn, Mông Tự. Anh nổi tiếng mà anh không tự biết."

Ngọc uống cạn cốc cà-phê bảo Thanh:

"Cô pha cho tôi cốc cà-phê phin nữa."

Khi Thanh đem lên một cốc mới, Ngọc nói:

"Tôi hiền lành như bột thế này mà cô bảo tôi giết người."

Thanh nhìn thẳng vào mắt Ngọc:

"Hiền thì hiền thật, tôi cũng đã biết rõ anh là người giàu tình cảm, có một tâm hồn thi sĩ; anh rất nhân đạo nhưng một khi anh đã gia nhập cách mệnh, anh chỉ như một người lính không muốn giết người mà vẫn phải giết khi ra trận; anh với người lính, một khi đã bị cái 'guồng máy' nó lôi cuốn, chỉ biết phục tùng mệnh lệnh. Giá anh đừng gia nhập cách mệnh thì hơn. Bây giờ anh kể cho tôi nghe vì cớ gì anh sang đây gia nhập hàng ngũ Việt Quốc. Tôi thích nghe anh kể chuyện lắm nhưng cốt nhất là anh đừng giấu tôi cái gì cả, cũng đừng nói khoe mẽ. Tôi, tôi hiểu anh lắm."

Nguồn: Nhất Linh, Giòng sông Thanh Thủy, Đời Nay xuất bản, Sài Gòn 1961, Văn Mới tái bản tại Hoa Kỳ. Bản điện tử do ông Nguyễn Tường Thiết cung cấp. Bản đăng trên talawas với sự đồng ý của gia đình tác giả.

Chương 2 -

Ngọc uống từng ngụm cà-phê nóng thơm, mắt đăm đăm như nhớ lại quá khứ, rồi thông thả kể chuyện cho Thanh nghe. Chàng thổ lộ với Thanh cả những điều thầm kín nhất trong tâm hồn mà chàng chưa từng dám ngỏ cùng ai nhất là mối tình của chàng đối với Thuý từ khi chàng mới mười chín tuổi. Hồi đó vì nhà Ngọc sa sút chàng phải đi sang học nghề đan “den” ở làng bên cạnh. Ông Cả thân sinh cô Thuý nhận hàng ở Hà Nội về rồi thuê thợ nam nữ ở các vùng lân cận đến đan. Ông dạy cả con gái ông nữa. Lúc Ngọc đến vì chưa quen nghề, nên Thuý thường đến chỉ bảo. Thuý là con gái nhà quê nhưng hai má hồng tự nhiên và đôi mắt đen tinh nghịch đã quyến rũ chàng ngay từ buổi đầu gặp gỡ. Tính Ngọc cả thẹn nên không dám ngỏ tình ý gì; chàng chỉ thấy lòng mình lâng lâng mỗi buổi sáng sang bên làng La để học nghề. Chàng học đan rất tấn tới mặc dầu không kiếm được bao nhiêu để giúp đỡ nhà, gồm có một ông bố, một người chị và mấy đứa cháu họ mồ côi.

Trong bọn thợ đến làm den chỉ có chàng là người có học và mọi người không ai bảo ai đều gọi chàng bằng cậu vì họ biết chàng là con một ông đồ bên làng Bằng, chỉ vì nhà sa sút nên phải học nghề thợ den. Học được ít lâu chị chàng kiếm được cho chàng một chân dạy học tư ở nhà một cụ Phủ về hưu, công việc rất nhàn lại kiếm được gấp đôi tiền. Nhưng chàng từ chối nói với chị:

“Em thích học nghề.”

Thuý cũng cảm ngay Ngọc từ khi chàng tới. Cô con gái quê ấy lấy cớ dạy chàng đan den nên suốt ngày ở cạnh chàng; nàng rất vui tính và nói đùa với Ngọc trước mặt mọi người, không thẹn thùng gì cả. Thuý nhí nhảnh như con chim non và lần đầu tiên nàng biết thế nào là tình yêu.

Ông Cả bà Cả chỉ có hai người con: một trai và một gái. Người con trai đã lớn tuổi bỏ đi đâu, làm việc gì bố mẹ cũng không biết, thỉnh thoảng lắm, có khi tới nửa năm mới tạt qua nhà một lần, vì vậy hai ông bà rất đổi chiều chuộng Thuý; hai ông bà không ai nói với ai nhưng đều ngầm tán thành việc con gái mình lấy Ngọc vì nhà Ngọc là nhà gia thế và tính Ngọc hiền hậu rất hợp ý hai ông bà.

Dần dà mọi người thợ den đều nghĩ thầm với nhau cho Ngọc sẽ là rể tương lai của ông bà Cả. Nhưng Ngọc vẫn chưa lần nào ngỏ tình yêu với Thuý. Mặc dầu vậy, Thuý đã biết rõ là Ngọc yêu mình; những ngày ông bà Cả không đem được hàng ở Hà Nội về thì Thuý đi ra vào không thiết làm gì cả, lúc nào cũng chỉ mơ tưởng đến Ngọc. Nhiều lần nàng sang bên làng Ngọc lấy cớ là đi chợ Bằng mong có dịp Ngọc ra chợ chơi và được nhìn thấy Ngọc cho đỡ nhớ. Song vì Ngọc không bao giờ ra chợ cả nên Thuý lúc trở về lại buồn hơn lúc chưa đi, và tuy biết là vô lý nàng cũng tức Ngọc như là chính Ngọc đã sai hẹn với mình. Có lần không chịu được nữa, nàng tạt vào nhà Ngọc, bảo chàng:

“Sáng mai có hàng ở Hà Nội về; nhân tiện tôi qua chợ Bằng có tí việc, thầy tôi nhấn sáng mai cậu lại sang làm giúp đúng giờ như mọi lần, vì thầy tôi sợ không đủ người để kịp làng hàng giao họ. Có một cái ‘com-măng’ rất gấp của một bà đầm cần phải giao kịp trước ngày bà ấy đi Hải Phòng xuống tàu thủy về Pháp.”

Sáng hôm sau Thuý trang điếm rồi đón Ngọc trên con đường từ làng Bằng đến làng La. Lúc gặp Ngọc, Thuý nói cái món hàng đó vì người đằm hoãn ngày đi Pháp nên vài hôm sau mới có món hàng khác.

Ngọc nói:

“May quá nếu không gặp cô, lại mất công sang tận làng La. Tôi lại về Bằng vậy.”

Hai người đứng nhìn nhau một lúc. Thuý ngả nón phe phẩy quạt cho mát; nàng kéo tà áo lên lau vừng trán lấm tấm mồ hôi. Ở cạnh đường có một khu rừng cây, đứng ngoài đường nhìn vào không rõ. Ngọc bảo Thuý:

“Hay cô hãy vào chỗ cây kia nghỉ cho mát rồi trở về La. Trời hôm nay mới sáng mà đã oi quá, tôi cũng nghỉ một lúc trước khi trở về làng Bằng.”

Ngọc nghĩ nếu Thuý ưng chịu vào khóm cây kín đáo kia thì chắc chắn Thuý đã yêu chàng và vào đây chàng chắc sẽ có đủ can đảm ngỏ tình yêu với Thuý, nếu tiện.

Thuý đi nón lên đầu, nhìn vào khóm cây rồi thốt lên:

“Cậu có ý kiến hay quá. Tôi cũng đương nóng bức cả người. Ta vào nghỉ cho mát một lúc đã.”

Ngọc và Thuý đi theo con đường nhỏ, qua vài thửa ruộng rồi khi nhìn lại không thấy đường cái nữa hai người mới ngừng bước. Sẵn có một bờ cỏ sạch sẽ và râm mát, Thuý lấy nón kê rồi ngồi xuống. Ngọc cũng ngồi xuống bên cạnh, trên thảm cỏ:

“Mát quá nhỉ, cô nhỉ. Chỗ này tôi cũng đã có đến nhiều lần bắn súng cao-su. Chính ở đây tôi bắn chết được một con chim vành khuyên.”

“Chim khuyên bé thế mà cậu cũng bắn trúng được cơ à? Nhưng sao cậu ác thế, sao cậu không làm lồng bẫy cho nó khỏi chết, khi được con nào cậu cho tôi xin một con.”

“Cô Thuý ạ, bắn chết con chim xong tôi cũng thấy thương hại nó, cho nên khi về nhà tôi đã chôn cất nó tử tế. Phải đấy, từ nay tôi làm lồng bẫy, nhưng khi bẫy được hai con cho đủ đôi tôi mới đem biếu cô.”

“À nhưng tôi không có lồng, cậu làm một cái lồng tre rồi cho tôi xin luôn thể. Cậu đừng quên nhé.”

“Tôi quên thế nào được. À từ nay cô đừng gọi tôi là cậu nữa, cô cứ gọi tôi là anh cho thân mật hơn. Vả lại cũng nhờ cô chỉ bảo, bây giờ tôi mới thành một anh thợ lành nghề.”

Thuý bỗng nhìn thẳng vào mắt Ngọc mỉm cười:

“Từ hôm đầu tiên anh đến tôi đã thấy ngay anh là người có học. Vì có gì anh cứ muốn làm một người thợ.”

“Vì nhà tôi sa sút. Về sau làm được mấy tháng nhờ cô chỉ bảo cách thức rồi, chị tôi mới bảo có một ông Phủ về hưu muốn nhờ tôi dạy học tư mấy đứa trẻ, vừa nhàn vừa kiếm được tiền gấp hai. Nhưng tôi từ chối vì tôi thích làm thợ hơn, vả lại vì...”

Ngọc ngừng lại đột ngột nhưng Thuý đã hiểu. Nàng nói:

"Hôm nay không có việc chúng mình đi chơi đi. Anh đưa tôi đi xem khu rừng, lần này là lần đầu tiên tôi dám vào đây. Nghe người ta nói rừng này có nhiều rắn, có cả cạp nữa."

"Rắn thì hoạ hoàn có, nhưng để tôi đi trước nó có cắn thì nó cắn tôi."

Chàng cất tiếng cười:

"Ai bảo cô rừng này có cạp. Có con cạp đáng sợ nhất là tôi nhưng cạp này hiền lành lắm. Cô đi với cạp rồi còn sợ gì cạp. Nào ta đi đi."

Ngọc phủ áo đứng dậy; Thuý cũng đứng dậy bóp lại cái nón cho tròn rồi đi theo sau Ngọc:

"Em sợ rắn lắm."

Nàng tình cờ thốt ra tiếng xưng em; Ngọc nghe rõ nhưng làm như không để ý tới. Càng đi sâu vào rừng, cây cối càng rậm rạp. Con đường nhỏ vì ít người qua lại nên nhìn kỹ mới nhận thấy nhờ ở những cây cỏ nằm rạp xuống.

Bỗng một con rắn cạp nong dài hơn thước nằm chắn ngang lối cỏ. Thuý hết hoảng nắm lấy người Ngọc:

"Anh Ngọc ơi! Con rắn! Con rắn!"

"Cô đừng sợ."

Ngọc cúi xuống nhặt một cành cây khô quăng về phía con rắn. Con rắn vụt biến vào trong cỏ cao và bụi rậm. Thuý vẫn chưa dám bỏ người Ngọc ra, thở hổn hển:

"Chết, anh... nó hình như quay lại phía sau. Kìa, anh trông nó trở lại phía kia kia! Chỗ... chỗ... lá... động cạnh em."

Ngọc quàng tay ôm lấy ngang lưng Thuý nói thản nhiên:

"Tôi đã bảo cô đừng sợ mà! Cô cứ đi với tôi, có sao đã có tôi."

Chàng lấy tay ấn vào lưng Thuý giục nàng tiến qua chỗ con rắn nằm lúc nãy. Đi khỏi chỗ cỏ cao và bụi rậm tay Ngọc vẫn ôm ngang lưng Thuý; hai người đứng lại ở một chỗ đất trống rồi không nói một lời nào Ngọc ôm chặt lấy Thuý, cúi xuống sát gần mặt Thuý. Thuý ngửa mặt lên như chờ đợi, Ngọc đặt lên môi Thuý một cái hôn đầu tiên.

Tình yêu bấy lâu vẫn ngấm ngấm giữa hai người lúc đó đã bộc lộ rõ ràng trong sự trao hôn.

Sau ngày hôm đó, đến khi Ngọc trở lại làm việc nhà ông Cả, thái độ Thuý thay đổi khác hẳn. Nàng không nhí nhảnh, không nói đùa với Ngọc nữa, thường ngồi xa chỗ Ngọc làm việc, chỉ thỉnh thoảng lắm hai người mới lặng lẽ nhìn nhau như trao hết cả tâm hồn cho nhau.

Những ngày nghỉ, Ngọc thấy mình tương tự Thuý; có khi đêm khuya chàng ra đi xuyên quăng cánh đồng tối cách làng Bằng và làng La nhưng đến trước cửa nhà Thuý, qua bụi dưới thấy có ánh đèn sáng chàng chỉ nhìn vào một lúc rồi lại quay về nhà. Những đêm khuya trời mưa lạnh tiếng chó sủa ở phía sau nhà làm chàng thức giấc; chàng nghe ngóng tiếng chó sủa mỗi lúc một xa, chàng đoán người nào có việc cần hay đi bắt ếch và nghe tiếng chó sủa chàng biết người đó đi về phía làng La. Sau một lúc yên lặng vì người ấy đi qua cánh đồng không có nhà ở rồi sau lại

có tiếng chó sủa rất xa như từ phía làng La đưa tới. Chàng nằm yên trong chăn ấm và vợ vẫn nghĩ đến Thủy có lẽ giờ này cũng đang tưởng nhớ tới chàng.

Dần dà có khi ông bà Cả bảo chàng ở lại ăn cơm và nghỉ trưa ở nhà để khỏi đi lại thêm vất vả. Nhờ vậy Ngọc được gần gũi Thủy, cùng ăn cơm với Thủy và một hai lần gặp Lễ anh Thủy.

Lúc đầu Lễ với Ngọc không để ý tới nhau mấy nhưng dần dà Ngọc thấy Lễ hay nói chuyện với mình để làm thân và toàn nói những chuyện băng quơ. Lễ rất vui tính, cả ngày đùa với trẻ con. Chàng có một trò nghịch làm trẻ con bao giờ cũng thích: chàng lấy một sợi dây chỉ vo tròn một đầu rồi nuốt hẳn vào dạ dày. Để một lúc lâu, Lễ cầm cái đầu dây hơi thò ra ngoài môi rồi vừa há miệng cho trẻ con nhìn, vừa kéo dây cho trẻ con thấy rõ là mình có phép kéo được cái đầu dây cuộn tròn từ ở bụng ra. Trẻ con vì vậy thích Lễ lắm và Lễ đi lại dễ dàng các nhà trong làng. Còn thỉnh thoảng Lễ đi đâu làm gì thì ngay đối với Ngọc chàng cũng không nói rõ. Rồi sau một độ ở làng, Lễ lại biến đâu mất.

Bỗng một hôm Ngọc không thấy Thủy ra ngồi đàn; nàng nằm lì ở trong buồng kín đến nửa tháng. Khi Thủy gượng dậy ra ngoài, Ngọc thấy nàng gầy hẳn đi, đôi má không còn hồng nữa, nước da xanh, hai con mắt đen sáng hơn trước và trông to hẳn ra. Ít lâu sau các ông lang có tiếng ở quanh vùng ai cũng nói Thủy bị lao. Một buổi trưa nhân lúc vắng người Thủy đến gần nói nhỏ với Ngọc:

“Em biết trong mình em lắm. Chắc em không còn sống được bao lâu nữa.”

Nhìn chung quanh không có ai, Ngọc hôn lên vầng trán phẳng đẹp, hôn xuống đôi mắt to của Thủy, hôn vào đôi má gầy và đôi môi khô của người yêu, rồi nói giọng run run:

“Anh yêu em. Em chết chắc anh cũng không sống được nữa.”

Khi Thủy sắp chết thì Lễ về. Lễ biết là Ngọc yêu em mình lắm, nhưng chàng vẫn thản nhiên đùa với trẻ con và đi chơi với các nhà trong làng.

Hôm Thủy hấp hối, nhân Lễ vào thăm, Ngọc cũng theo sau, đứng chấp tay lặng nhìn Thủy. Thủy lịm dần. Ông bà Cả vừa khóc vừa gọi; Thủy mở mắt ra và qua vai Lễ, nàng đưa mắt nhìn thẳng vào mắt Ngọc, như để vĩnh biệt người yêu. Một lúc sau mắt nàng mờ đi. Bà Cả sờ vào người con nói với ông Cả:

“Người nó lạnh ngắt, ông ơi, Thủy ơi! Con, con nữ nào...”

Rồi bà khóc tru tréo lên, vừa khóc vừa gọi tên con. Lễ nói:

“Em con nó đi rồi.”

Chàng lấy tay vuốt mắt em. Ngọc đứng lại nhìn nét mặt và thân hình Thủy; cả người nàng như đẹp hẳn xuống trong chiếc mền trắng. Vầng trán thân yêu của Thủy đã nhiều lần chàng đặt môi lên, bây giờ chàng thấy yên lặng, một sự lặng yên hơn cả những tảng đá ở ngõ đi vào. Các đồ đạc trong phòng cũng hình như có một sức sống linh động chỉ riêng có nét mặt Thủy và nhất là vầng trán, chàng thấy lạnh hơn cả mọi thứ và yên lặng hơn cả mọi thứ.

Thấy đứng lâu bất tiện, Ngọc ra ngoài nói với bọn thợ đàn:

“Cô Thủy đã mất rồi.”

Các thợ đan ngừng tay làm việc. Chàng thấy mọi người đều thản nhiên tuy có thì thào bàn tán với nhau; chắc họ chỉ nghĩ đến việc Thuý chết là một cơ hội để họ được nghỉ dăm ba bữa mà vẫn được trả lương.

Nửa tháng sau, Ngọc cùng Lễ đứng ở ngoài cánh đồng cạnh ngôi mộ mới đắp của Thuý. Lễ nói: “Tôi kiếm được việc làm cho anh rồi, nhưng hơi xa anh có nhận không. Lương cao hơn là đan den. Tôi có ông bạn là ký rượu, tôi giới thiệu anh phụ việc.”

Lễ vỗ vai Ngọc, hỏi:

“Anh nhận chứ?”

“Tôi đi được mà càng đi xa càng hay.”

Ngọc nói với cha và chị rồi đi Chí Linh nhận việc. Ông ký Hoàn đi vắng luôn nên Ngọc phải thay thế; tuy vậy chàng vẫn nhàn vì ông ký Hoàn có thuê một người làm công tên là Chuân, nhà nghèo và có bà mẹ già, để cho rượu thùng đóng vào các chai bán lẻ.

Một lần Ngọc đi chơi về thấy Chuân đang cho rượu vào chai nhưng Chuân không biết chàng về. Thấy có vẻ khả nghi, Ngọc yên lặng nhìn qua khe liếp; chàng nhìn rõ Chuân cứ mỗi lần cho rượu thùng vào chai lại chỉ cho thật vội, rồi Chuân ra sau nhà mang một cái vò lớn mà Ngọc đoán là vò nước lã, đem đổ vào các chai rượu nguyên chất còn vội. Ngọc đứng lại một lúc lâu ngẫm nghĩ. Chàng có thể chạy vào chỗ đổ rượu và bắt quả tang Chuân đang làm một việc gian lận. Nhưng chẳng biết vì lẽ gì, chàng lại không làm vậy. Chàng lặng lẽ rút ra khỏi nhà rồi giả vờ lên tiếng gọi Chuân rồi đi vào nhà rất thong thả để Chuân có đủ thì giờ đổ cái vò nước lã đi. Lúc vào tới nhà trong, chàng thấy Chuân đang lấy rượu nguyên chất đổ vào các chai còn vội. Chuân ngừng lên nói:

“Cậu mới về.”

“Ừ, tôi mới về, anh cho vào chai hết chưa?”

Ngọc biết là Chuân vừa thoát khỏi một cơn hú vía. Nhưng còn chàng, tại sao lại dung túng cho Chuân thoát khỏi tù tội thì chính chàng, chàng cũng không hiểu vì lẽ gì. Dẫu sao chàng cũng thấy trong người nhẹ nhõm như đã làm một việc nhân đạo, chứ không phải ăn năn vì đã dung túng một tội lỗi. Nhìn nét mặt hớn hở của Chuân, chàng lại thấy bằng lòng với mình. Nếu Ngọc bắt được quả tang Chuân pha rượu, nhìn nét mặt chắc đau khổ của Chuân, có lẽ Ngọc lại tự xấu hổ với mình, hay đau khổ, vì đã làm cho người khác đau khổ. Chàng lại biết trước rằng sẽ xấu hổ với Chuân, một người có tội, chàng xấu hổ chỉ vì làm một việc rình bắt, một việc mà chàng cho là xấu hơn cả việc Chuân làm bậy, vì Chuân nhà nghèo và có mẹ già. Lúc đó chàng chưa đủ trí phân tách lòng mình, nhưng về sau khi gia nhập hàng ngũ cách mệnh làm những việc giết người tội lỗi gấp mấy việc pha loãng rượu, chàng mới nhận thấy có một thứ gì cao hơn cả việc chàng giết người không hối hận và việc pha loãng rượu của Chuân để kiếm thêm ít tiền nuôi mẹ già. Dẫu sao chàng không phải là một người có óc triết lý để phân biệt ở đời thế nào là tốt, thế nào là xấu. Chàng chỉ biết chàng giết người và tha không bắt quả tang Chuân là một việc chàng cho là phải và bản tính cùng bốn phận bảo chàng phải làm như vậy. Chỉ có thể thôi.

Làm ở ty rượu Chí Linh được gần nửa năm, một hôm chàng thấy Lễ đi tạt qua và rủ chàng về

quê thăm nhà. Lễ đã xin phép ông Ký Hoàn cho chàng nghỉ ít ngày. Chàng vui vẻ vì được thăm quê nhưng có một điều chàng ngẫm thấy tha thiết nhất: thăm mộ Thuý.

Sau khi về làng Bằng, Ngọc cùng Lễ sang làng La ra thăm mộ Thuý; trên nắm mồ cỏ đã mọc lơ thơ. Ngọc nhìn tấm bia đề mấy chữ:

Nguyễn Thị Thuý

Sinh ngày 27 tháng 6 năm 1924

Mất ngày 14 tháng 1 năm 1941

Ngọc quay mặt đi lấy tay áo lau nước mắt. Lễ đến gần hỏi:

“Anh có muốn đi nơi khác hay trở về ty rợu anh Hoàn?”

“Anh bảo tôi đi đâu?”

“Nhưng anh có muốn đi không?”

Lễ vỗ vai Ngọc nói:

“Lần này đi là đi thật xa.”

Ngọc quay lại:

“Anh bảo đi xa là đi tận đâu?”

“Đi xa lắm, đi khỏi nước, ngày về không định trước được.”

“Đi với anh?”

“Tôi sẽ đi với anh cho đến biên giới rồi tôi phải quay lại. Nhưng sang đến nơi nghỉ là đến Vân Nam đã sẵn có người sẵn sóc đến anh, anh không phải lo ngại gì nữa.”

Ngọc đã hiểu, nhưng cũng hỏi Lễ:

“Sang bên ấy làm gì?”

“Làm gì tôi sẽ nói với anh sau nhưng anh có muốn đi không?”

“Tôi vốn thích đi xa.”

“Thế thì được, anh về qua nhà thăm bác và chị, rồi anh lại ở hẳn nhà tôi, tôi sẽ có chuyện nói với anh, trong ít lâu rồi anh sẽ đi với tôi.”

Trong mười ngày liền, Lễ đem mọi chuyện nói với Ngọc. Ngày cuối cùng, Ngọc lại ra thăm mộ Thuý. Lễ đưa chàng đi thực hành ở một vài tỉnh rồi sau cùng lên Lào Kay. Một đêm tối trời, Lễ dẫn Ngọc đến bờ sông, bắt tay chàng một cái mạnh rồi nói:

“Thôi anh đi, tôi biết anh là người đủ can trường và nhẫn nại. Anh chắc thành công.”

Một chiếc thuyền tiến đến đậu gần hai người. Ngọc nói với Lễ:

“Khi nào anh về qua nhà, xin anh ra mộ Thủy và lúc khẩn nhớ nói là tôi không bao giờ quên được... Thôi anh trở lại, tôi sẽ không bao giờ phụ lòng tin của anh và của Thủy.”

Thuyền sang bên kia bờ sông đã có người đợi sẵn. Chàng đã trốn thoát sang đất Tàu. Chàng ngoảnh nhìn ánh đèn sáng ở Lào Kay, giơ tay vẫy mấy cái như tạm biệt đất nước và cuộc đời cũ.

Ninh đợi sẵn Ngọc ở phố Đức Phương. Ngày hôm sau Ngọc cùng sáu người ở trong nước mới ra đi xe lửa lên Khai Viễn.

Từ lúc đó Ngọc bắt đầu sống cuộc đời cách mệnh ở hải ngoại.

Nghe Ngọc kể xong câu chuyện, Thanh biết rõ là Ngọc đã rất thành thực. Câu đầu tiên Thanh hỏi Ngọc là về Thủy:

“Thế bây giờ anh đối với Thủy như thế nào?”

“Còn như thế nào nữa. Lòng tôi đối với Thủy trước thế nào bây giờ vẫn nguyên như vậy.”

“Sao độ rày anh hay đến thăm cô Phương em ông Hoạt thế?”

Ngọc đáp:

“Cũng như tôi đến đây luôn vì có cà-phê ngon.”

Thanh mỉm cười mỉa mai:

“Nhà cô Phương cũng có cà-phê ngon à?”

Ngọc nói:

“Sao việc gì tôi làm cô cũng biết cả. Tôi cũng chẳng cần giấu cô làm gì. Lòng tôi đối với Thủy vẫn như trước, điều ấy đúng, nhưng Thủy đã chết rồi. Còn đối với Phương quả thực đến luôn không phải vì nhà Phương có cà-phê ngon. Nhưng vì...”

“Thôi tôi hiểu rồi, anh chẳng cần nói... Nhưng cái cơ thúc đẩy anh sang đây làm cách mệnh kể cũng hơi kỳ. Không nói thì anh cũng rõ, làm cách mệnh là vì một lý tưởng mình cho là cao đẹp, phải gác mọi tình cảm lại để đạt được lý tưởng. Anh thì làm cách mệnh theo lối tài tử, như một nghệ sĩ.”

“Sao chị bảo tôi không lý tưởng, chị bảo đuổi Pháp đi, lấy lại độc lập không đủ là một lý tưởng à?”

“Đấy cũng là một lý tưởng nhưng không đủ, còn việc kiến quốc: nếu độc lập rồi, có chính phủ người Việt cai trị người Việt, nếu chính phủ đó - tôi thí dụ bọn cộng sản lên nắm chính quyền - lại áp bức dân quá ư để quốc thì có phải công anh vất vả là công toi, việc anh giết người là việc vô ích. Nhưng thôi bàn những chuyện ấy làm gì cho anh bận tâm. Để tôi lấy anh một cốc cà-phê phin nữa anh ngồi uống cà-phê, tha hồ ngắm hoa lựu nở. Sáng mai đến, tôi cũng mời anh lên đây ngồi ngắm cảnh đẹp. Anh là khách quý cơ mà, tiền cà-phê trả trước, không như các anh khác túi rỗng lại hay uống trạc.”

Thanh vừa bung cốc cà-phê phin đặt trên bàn thì có tiếng người ở dưới nhà gọi:

“Cô Thanh.”

Thanh bước vội xuống cầu thang rồi nói:

“À anh. Anh xoi cà-phê phin hay cà-phê đen.”

“Xin lỗi cô. Hôm nay tôi vội quá. Tôi chỉ muốn hỏi cô xem anh Ngọc sáng nay có lại đây không? Tôi cần gặp anh ấy ngay.”

Tiếng Thanh vọng lên chỗ Ngọc ngồi:

“Có, sáng sớm anh Ngọc có đến đây uống cà-phê nhưng đi đã lâu rồi.”

Ngọc chỉ nghe tiếng, cũng biết là Lãng, thư ký của Khu Đảng bộ Việt Quốc ở Mông Tự. Đợi cho Lãng đi khỏi, Ngọc chạy xuống gác bảo Thanh:

“Thôi cốc cà-phê phin vừa đem lên, cô chịu khó uống giùm tôi. Tôi quên mất một việc cần phải về nhà ngay. Lúc này khách nào thế?”

“Anh Lãng đến hỏi anh, nhưng tôi không dám nói anh ngồi trên gác vì e bất tiện, vả lại tôi muốn anh ngồi uống ung dung ngắm hoa lựu.”

Ngọc tỏ bộ ngạc nhiên:

“À, anh Lãng. Chắc anh ấy muốn đòi nợ tôi. Thôi mặc anh ấy đấy, tôi về nhà ngay bây giờ. Chào cô; sáng mai tôi lại đến. Đến bảy giờ sáng cho sớm để xem lại nụ hoa lựu đã nở to được chừng nào rồi. Mai, cô nhé.”

“Vâng. Chào anh. Mai bảy giờ sáng tôi sẽ đợi anh đấy.”

Ngọc đi về cùng phía với Lãng. Khi đã khuất hiệu cà-phê chàng chạy thật mau để cố đuổi kịp Lãng. Thấy Lãng ở xa, chàng chậm bước lại rồi gọi to:

“Anh Lãng ơi, anh đi đâu thế?”

Lãng ngừng lại đợi Ngọc tới rồi khẽ bảo Ngọc:

“Anh Ninh ở Côn Minh về tối hôm qua, có bảo tôi triệu tập Khu Đảng bộ sáng nay hồi mười giờ ở nhà anh Kính. Anh Ninh bảo có việc kín và rất cần. Tôi đến nhà anh kiểm thì anh đã đi rồi. Gặp anh may quá.”

“Có việc gì thế?”

“Anh Ninh không cho biết là có việc gì, chỉ dặn rằng cần có mặt anh lắm. Anh Ninh giữ việc sắp đặt hệ thống tổ chức ở biên giới. Ninh cố nhiên là tên giả.”

Ngọc nhớ lại lời Thanh nói: chàng nghĩ thầm chắc Thanh và người khách lạ mặc bộ quần áo Tây màu xám tro là những người bí mật của Ninh và chắc Ninh sẽ phái chàng về biên giới Hoa Việt.

“Thanh chắc đã được Ninh huấn luyện kỹ nên mới giỏi như vậy. Thế này chưa chắc mình đã được mặc áo len của Phương, vì chắc là việc gấp phải đi ngay.”

Lúc ở nhà Kính, anh em ở Khu Đảng bộ đã tới đông đủ. Có cả Ninh ngồi đăm chiêu ở góc

phòng. Sau mấy lời của anh Khu trưởng về lý do buổi khai hội, Ninh đứng lên nói:

“Tôi có lệnh của Hải ngoại bộ về đây nhờ anh em giúp cho việc đưa mấy đồng chí về biên giới. Vậy yêu cầu đồng chí giữ về giao thông đi giao thiệp ngay với bộ đi Mỹ, xin cho ba người đi xe nhà binh lên Khai Viễn để chuyển sang xe về Văn Sơn. Việc gấp. Ba đồng chí ấy cần sáng mai đi sớm. Vậy yêu cầu đồng chí phụ trách giao thông đi thương lượng ngay với Mỹ. Còn các anh em khác cứ nhân buổi họp này mà bàn bạc. Lần này tôi đề nghị thảo luận về thời cuộc đệ nhị lục cá nguyệt năm 1944 và các anh cho ý kiến về việc phe nào sẽ thắng, Nhật hay là Đồng minh.”

Ngọc thấy Ninh vừa nói vừa nhìn về phía chàng dăm dăm. Chàng ngẫm nghĩ:

“Sao lại ba người, trong số đó chắc có mình vì Thanh đã nói vậy. Còn hai người kia là ai. Hay có lẽ là Thanh và người khách mặc bộ quần áo màu xám.”

Ninh rút ra khỏi phòng họp mắt vẫn nhìn Ngọc:

“Thôi để các đồng chí bàn việc. Tôi cần đi một vài nơi.”

Lúc tan buổi họp, khi Ngọc đi qua mấy phố vắng để về nhà ăn cơm thì bỗng gặp Ninh. Ninh có vẻ như đợi chàng từ lâu, thấy Ngọc đến Ninh tiến lại gần nói nhỏ:

“Tôi cần gặp chú. Chiều nay bốn giờ tôi đợi chú ở Cổng Tây, trên con đường đi Cơ Cầu. Chỗ ấy vắng. Chú sửa soạn sẵn sàng để đi. Còn nhiều việc tôi sẽ nói rõ với chú khi gặp nhau.”

Ngọc về nhà đồng chí Việt, nơi chàng ở trọ. Ăn cơm xong chàng không ngủ trưa, đợi cho hai vợ chồng Việt ngủ yên, chàng lấy cái túi vải quàng vai ra, yên lặng xếp các thứ cần dùng vào. Nghĩ tới việc được đi với Thanh về biên giới chàng thấy trong lòng nhẹ lâng lâng. Con đường từ Khai Viễn đến Văn Sơn rồi Ma-Li-Pố chàng đã nhiều lần đi qua. Từ Văn Sơn đi Ma-Li-Pố chàng sẽ chọn con đường cao, vì con đường ấy đẹp nhất, có nhiều suối trong; chàng sẽ đưa Thanh vào những quán trọ chàng đã quen thuộc, chàng sẽ chỉ cho Thanh lách suối nào nhiều rau cải soong. Nếu Thanh không quen đi bộ, chàng sẽ vào Đảng bộ Trung Hoa mượn con ngựa thật hiền để nàng cưỡi. Chàng sẽ cùng chung sống với Thanh ở Văn Sơn ở nhà chị Nam làm nữ khán hộ và ở công tác trạm Ma-Li-Pố, còn nếu cần phải về nước chàng sẽ đưa Thanh vào nhà đồng chí Long ở Thanh Thủy và cố nài Thanh uống rượu ngô... Chàng dự tính mọi việc, coi lần đi này như một cuộc ngao du đầy thú vị. Song chàng chỉ mới theo ý muốn của mình dự tính chứ thực ra từ Văn Sơn có hai con đường về nước, chàng chưa biết Ninh sẽ ra lệnh cho chàng đi theo con đường qua Ma-Li-Pố về Thanh Thủy, Hà Giang hay con đường qua Mã-Quan về Hoàng Su Phì hay Mường Khương.

Sửa soạn xong thì vợ chồng Việt đã dậy. Ngọc ra đứng cạnh cửa sổ huýt sáo miệng và hát một bài hát Tàu thịnh hành nhưng lại hát bằng tiếng Việt:

Ăn cháo hoa hay là... là ăn súp.

Chàng không nghĩ đến rằng chàng đã quên hẳn Phương đi trong lúc mình vui và quên hẳn chiếc áo len Phương định tâm biểu mình.

Xuân vợ Việt hỏi:

"Chú có việc gì mà vui vẻ thế? Thổi sáo miệng rồi lại hát lại mãi câu: 'Ăn cháo hoa hay là ăn súp'".

"Không em có gì vui đâu? Đấy có lẽ là em ở nhờ anh chị mà anh chị thì nghèo, cháo hoa được ăn luôn, có khi được ăn thay cả cơm, nhưng súp thì chẳng bao giờ em được ăn với anh chị."

Ngọc mỉm cười nhìn Xuân. Đối với hai vợ chồng Việt, chàng như là một người nhà - một người em thì đúng hơn - nên tuy nói vậy mà Xuân vẫn cười xoà:

"Chú cứ đợi ít lâu nếu anh Việt mở được cửa hiệu cơm Tây cho bộ đi Mỹ ở trường bay thì chú tha hồ ăn súp. Lúc đó chị sợ chú lại thêm cháo hoa. À, hay là chiều nay chị nấu cho chú một nồi súp ngon. Súp rau với xương ống thôi."

"Phải đấy chị. Chiều nay mấy giờ xong súp để em về. Đừng ăn mảnh trước đấy nhé."

Xuân lại cười:

"Có chú ăn mảnh thì có. Chiếc áo da Mỹ đâu, chắc chú bán lấy tiền ăn 'Cô Sè mi siến' rồi chứ gì."

"Chị đoán đúng đấy. Thôi em đi."

Ra Cổng Tây đợi một lát thì Ninh cũng tới nơi. Hai người vừa đi trên đường vắng vừa nói chuyện. Ninh tháo chiếc đồng hồ đeo tay giao cho Ngọc và nói:

"Giờ giấc rất quan trọng. Còn áo mặc đi đường thì chú không phải lo, đã có người trừ liệu sẵn."

Nhưng Ngọc vẫn chưa hiểu được việc chính, hỏi Ninh:

"Công tác chính của em là gì?"

Ninh suy nghĩ một lát rồi nhìn thẳng vào mắt Ngọc:

"Công việc của đồng chí đi phen này rất quan trọng. Tôi rất tin chắc chắn đồng chí làm xong phận sự Hải ngoại bộ giao phó. Nhưng việc chuyển này hơi khó khăn. Một mình chú đi dọc đường từ Văn Sơn tới Ma-Li-Pố phải thủ tiêu hai tay Việt Minh và thân Pháp."

Ninh giơ tay vỗ lên vai Ngọc, rồi nói:

"Chú không khéo một chút thì chú sẽ bị hại."

Ninh lấy ở túi ra một tờ giấy rồi đưa Ngọc xem:

"Đây là nghị quyết của Hải ngoại bộ. Chú xem cẩn thận và nhất là dấu đóng."

Ngọc nhìn qua rồi đưa trả lại Ninh:

"Em không cần xem. Em tin ở anh. Đòi em có kể làm gì, anh đã biết rõ. Nếu cần chết thì em sẽ chết. Nhưng anh cứ tin là em làm nổi việc."

Ngọc nghĩ ngay rằng đây không phải là một cuộc ngao du với Thanh nữa. Nhưng chàng không hỏi xem Thanh và người khách sáng ngày có phải là hai người sẽ đi với chàng không, vì nếu vậy, chàng phải giết cả Thanh.

Thấy Ngọc suy nghĩ, Ninh nói:

"Hay chú lưỡng lự, chỗ chú với tôi chú cứ nói thật."

Ngọc ngừng lên nhìn Ninh.

"Việc này em làm được. Cần giết bất kỳ ai em cũng giết."

Ninh lại lấy ở túi ra một gói giấy thiếc nhỏ:

"Đây là một thứ thuốc độc rất mạnh, uống vào chết ngay. Tôi Văn Sơn trước khi đi bộ về Ma-Li-Pố chú bảo chị Nam pha cho một cái bi-đong nước cà-phê thật đặc để át mùi thuốc độc. Còn lúc nào cho thuốc độc vào cà-phê là tùy chú định liệu. Con đường từ Văn Sơn về ngang qua Ma-Li-Pố chú đã đi nhiều lần; chú biết rõ hơn tôi là ở khu rừng nào cần ra tay và ra tay cách nào là tùy chú. Nhưng chuyến đi này, tôi nhắc lại, rất quan trọng. Hạ thủ xong chú phải lột hết quần áo hai người đó cho mất tang tích. Khi về công tác trạm Ma-Li-Pố hay về Văn Sơn chú đánh điện cho tôi nói là: Mọi việc đều tốt đẹp'. Nếu trong sáu ngày không thấy chú trở về công tác trạm Ma-Li-Pố hoặc nhà chị Nam ở Văn Sơn thì họ sẽ đánh điện lên cho tôi rõ. Như vậy tôi sẽ biết chú đã bị hại rồi. Công việc Đảng cũng không đến nỗi nào, vì bọn họ không có người ở Văn Sơn và Ma-Li-Pố - nhưng biết đâu họ không có liên lạc với những người Tàu thân cộng ở hai nơi đó - họ sẽ đi lọt được về nước để cổ động tuyên truyền dân Hà Giang hoặc liên lạc với vua Mèo ở Quản Bạ Yên Ninh. Chúng nó rất có thể mưu mô với Pháp để phá tan hệ thống tổ chức của mình ở biên giới hoặc bắt các anh em rải rác từ Đồng Văn tới Lào Kay."

Ngọc từ biệt Ninh về trước. Ninh dặn thêm tối nay còn gặp Ngọc một lần nữa. Kim đồng hồ đeo tay đã chỉ năm giờ; đáng lẽ về nhà, Ngọc tạt qua hiệu cà-phê Thanh Hương. May lúc đó không có khách. Thanh hỏi:

"Anh lại nhớ hoa lựu đến ngắm, có phải không? Anh lên gác trước đi. Tôi sẽ đem cà-phê lên ngay."

Thanh vừa ngồi vào ghế, Ngọc hỏi ngay:

"Ngày mai cô cũng về biên giới?"

Thanh nhìn Ngọc ngơ ngác:

"Anh điên à? Tôi còn phải ở lại đây trông hàng cà-phê và ngắm hoa lựu hộ anh. Mai anh đi phải không? Đấy anh xem tôi đoán có đúng không? Bây giờ không lo bị anh chặt đầu nữa."

Thanh cười rồi hỏi:

"Mai mấy giờ anh đi? Anh đi về miền nào? Hà Khẩu hay Văn Sơn?"

"Tôi đi Văn Sơn. Đi kỳ này chưa chắc đã về để uống cà-phê ngon, ngắm hoa lựu và thăm cô. Có khi đi không về nữa!"

"Quan trọng thế cơ à?"

Thanh đứng lên lấy bình hoa hồng đặt giữa hai người. Ngọc thấy Thanh mắt sáng hẳn lên. Thanh nói:

"Hay là tôi bỏ mặc quán cà-phê đấy. Anh biết không, tôi chán ghét lạ lùng cuộc đời đương sống hiện giờ, ngồi cả ngày tiếp những ông khách gàn dở. Tôi muốn sống một cuộc đời khác thường; tôi thích đi đây đi đó như anh. À, này anh Ngọc."

Giọng Thanh trở nên dịu dàng, nhưng quả quyết:

"À hay là mai tôi đi với anh. Anh có tiền bán áo, tôi, tôi cũng có tiền vốn. Chúng mình về biên giới. Anh ạ, xa nước bao lâu tôi chỉ mơ ước được về biên giới, trông thấy cái mốc để những chữ Hoàng Su Phì hay Hà Giang. Nếu về nước nguy hiểm thì tôi chỉ cốt đưa bàn chân sang bên kia mốc hoặc cúi xuống lấy tay sờ bãi cỏ của nước nhà. Chắc là cỏ bên nước nhà sờ vào mát tay lắm và mát cả hồn nữa. Đấy là tôi không còn bố mẹ gì cả, vì thầy mẹ tôi đã mất từ trước khi tôi sang Vân Nam làm ăn; dầu sao mỗi lần nghĩ tới cái cổng gạch với bờ tre làng, với ao bèo hay ao rau rút thì lòng..."

Thanh quay mặt đi và Ngọc nhìn thấy rõ một giọt nước mắt chảy lăn trên gò má nàng. Ngọc hỏi:

"Chắc cô có việc gì buồn. Khi tôi đi về cô sẽ kể cho tôi nghe về đời sống của cô như sáng ngày tôi đã kể rõ cô nghe về đời sống của tôi."

Thanh lấy vạt áo lau nước mắt, quay lại nhìn Ngọc, hai con mắt róm róm ướt lệ. Nàng nói:

"Đời em khổ lắm. Còn đau khổ hơn anh nữa."

Ngọc ngồi yên một lúc rồi cất tiếng bảo Thanh:

"Tôi rất tiếc không thể cùng cô đi chuyến này được. Nếu cô cùng đi, công việc tôi làm sẽ hỏng mà có khi nguy cả tính mệnh tôi và cô nữa. Để một lần khác vậy, nếu tôi thoát nguy về được. Cô cứ tin như vậy và gắng đợi tôi..."

Thanh nói:

"Tôi không sợ nguy hiểm. Biết đâu tôi lại không cứu được anh khỏi cơn nguy. Nhưng việc gì mà anh bảo nguy hiểm đến tính mệnh anh."

Nghe giọng nói thành thật của Thanh và vốn sẵn biết Thanh sáng suốt nên chàng nói luôn không đắn đo:

"Mai tôi phải đi Khai Viễn rồi đi Văn Sơn, Ma-Li-Pố và một mình tôi phải đảm nhiệm giết hai tay Việt cộng. Họ có thể nghi ngờ mà thủ tiêu tôi trước khi tôi ra tay. Đấy cô xem, việc nguy hiểm như vậy. Cô đi thế nào được với tôi. Cô cứ ở đây làm ăn buôn bán. Nếu độ nửa tháng nữa tôi trở về thì tức là tôi còn sống, nếu quá hạn đó cô không thấy tôi trở lại Mông Tự thì cô mất hẳn một người khách biết thưởng thức cà-phê ngon và ngắm cây lựu của cô nở hoa. Thôi bây giờ tôi đi đây, chào cô và có khi vĩnh biệt cô."

Ngọc cho tay vào túi quần, nắm gói thuốc độc Ninh mới đưa rồi mỉm cười đứng dậy. Thanh cũng đứng dậy. Hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu. Thanh nói:

"Tôi vẫn tin ở anh. Mong anh đi được may mắn và độ nửa tháng nữa sẽ trở về. Nhưng anh có thể từ chối việc ấy được không? Dầu sao tôi vẫn lo cho anh."

Mắt Thanh chớp mau như để cố giữ cho khỏi khóc. Ngọc cúi đầu chào Thanh rồi đi về phía cầu thang. Xuống hết cầu thang, quay mặt lên, chàng thấy Thanh đứng tựa vào thành tường đương nhìn theo chàng. Thanh gật khể rồi giơ tay vẫy chàng. Ngọc cũng giơ tay lên vẫy rồi quả quyết đi qua các bàn cà-phê để trở về nhà ăn súp của Xuân và đi gặp Ninh. Ngọc cũng không cần báo cho vợ chồng Việt vì chàng thường đi về một cách bất ngờ. Lúc tới chỗ dặn gặp Ninh, Ngọc thấy Ninh ngồi viết ở bàn. Ninh ngừng lên hỏi:

“Chú đã xếp đặt mọi việc xong chưa?”

“Vâng, mai sớm em có thể lên đường.”

Ninh lấy ra một gói quần áo đưa cho Ngọc:

“Trong này đủ cả, còn tiền đây chú cầm lấy để tiêu dọc đường.”

Ngọc hỏi:

“Còn việc xe hơi của Mỹ đi Văn Sơn anh đã thu xếp xong chưa?”

“Xong cả rồi.”

“Nhưng còn hai người đi với em, anh cần cho em biết để mai ra xe nhận được nhau.”

Ninh nói:

“Hai người đi với chú là hai tay Việt Minh lợi hại len lỏi vào hàng ngũ Việt Quốc đã lâu, nay muốn dựa vào thế của Việt Quốc để về nước. Một tay tên là Tứ, đeo kính cận thị, hói trán, để râu mép nhỏ, môi dày, răng vẩu và yết hầu lộ, trạc gần bốn mươi tuổi. Đặc điểm là có cái ve ở mắt trái. Còn người kia tên là Nghệ, cố nhiên là hai người đều là tên giả. Nghệ vai lệch người gầy và nước da vàng như người đau gan, và vì vậy anh em gọi đùa là Nghệ...”

Ngọc ngắt lời Ninh:

“Nghệ vai bên phải hơi cao hơn vai bên trái, vành tai hơi to, lúc về đây mặc một bộ quần áo Tây màu xám và đi một đôi giày vàng đã cũ, đế bằng lớp cao su.”

Ninh xoay hẳn người về phía Ngọc tỏ vẻ ngạc nhiên. Ngọc kể cả lại mọi việc xảy ra ban sáng ở tiệm cà-phê của Thanh rồi hỏi Ninh:

“Còn Thanh là người thế nào? Theo ý em thì Thanh chắc không phải cùng bọn với Tứ, Nghệ. Em thấy có cái gì uẩn khúc ở trong.”

“Thế chú có nói gì với Thanh về việc đi này không?”

Ngọc ngồi thẳng người lên:

“Thưa anh có, em kể hết, kể cả việc em phải thủ tiêu Tứ và Nghệ cho Thanh nghe.”

Chàng thấy Ninh cau lông mày, mắt lộ một vẻ giận dữ cố nén cho khỏi bùng ra. Tay Ninh vuốt vuốt trán mấy cái như nói một mình.

“Việc hỏng cả rồi. Chú... chú... tôi không ngờ đâu. Chú...”

Ngọc hỏi:

"Trước em vẫn tưởng Thanh với Nghệ là người của anh."

"Chú tưởng? Từ rầy chú đừng tưởng như thế! Bây giờ việc hỏng rồi thì phải thôi hẳn đi. Đồng chí đã biết thế nào là kỷ luật Đảng, tôi không cần nói nhiều. Bây giờ chú phải đi ngay báo cho đồng chí Khu bộ trưởng và cắt đặt người suốt đêm nay canh gác nhà tôi thuê cho Tú, Nghệ ở và nhất là cho ngay lập tức người lại gác hiệu cà-phê Thanh Hương."

Ngọc đứng lên nói:

"Em xin lỗi đã làm phiền lòng anh, em xin chịu hình phạt Đảng đã định, nhưng theo ý em thì công việc chưa hỏng. Mai em sẽ đi với Tú, Nghệ và em sẽ làm tròn phận sự. Nếu em lầm thì em sẽ chết về tay họ, Đảng không cần đem kỷ luật ra nữa. Nhưng em tin là em không lầm. Em chưa rõ lắm nhưng em nhận có cái gì uẩn khúc giữa Thanh và Việt Minh. Đối với em, có khi lại là việc hay. Em sẽ lại ngay đảng Thanh và bảo Thanh không được ra khỏi cửa cho đến ngày em về. Khi em đi rồi anh cứ bảo anh em canh gác cầm chừng. Em thấy Thanh là người rất tài giỏi; nếu Thanh đứng về phía mình thì là một việc rất hay cho Đảng."

Ngọc ngừng lại đợi chờ Ninh suy nghĩ một lát rồi hỏi:

"Xin anh thuận cho em làm như thế. Chỉ có hai đảng một là em sẽ chết về tay Thanh hai là nếu em nghĩ đúng thì Đảng thêm được Thanh một nữ cán bộ rất giỏi. Em đợi anh trả lời rồi em sẽ đi ngay lại nhà Thanh."

Ninh cũng đứng dậy, giơ tay bắt tay Ngọc một cái mạnh:

"Được, tôi tin ở chú. Nếu chú lầm thì tôi sẽ chia sẻ trách nhiệm với chú."

"Em cảm ơn anh."

Nói xong Ngọc chào Ninh và đi ngay tới nhà Thanh.

Chú thích

[1] Một thức ăn đặc biệt của tỉnh Vân Nam

[2] Qua cầu mễ phẩn

[3] "Đưa lên núi" là chỉ việc giết người vì ở bên Trung Hoa, các nghĩa địa đặt trên các gò đồng hay núi đồi

Chương 3 -

Trời đã về đêm. Trên con đường phố tối đen đưa đến nhà Thanh, Ngọc rảo bước đi mau. Gió lạnh ban đêm thổi mạnh nhưng Ngọc quên cả lạnh tuy chàng chỉ mặc một chiếc áo sơ-mi mỏng. Lòng chàng háo hức như những khi có một việc rất quan trọng xảy ra cho Đảng và rất nguy hiểm cho chàng. Tự nhiên, từ trong thâm tâm Ngọc chợt thấy một nỗi vui đương nảy nở khiến chàng choáng váng.

Lúc tới nhà Thanh, cửa hàng còn hé mở để đợi vài người khách Trung Hoa đi chơi khuya. Thấy Ngọc vào Thanh hỏi:

"Anh lại muốn uống cà-phê nữa? Hôm nay cốc thứ mấy rồi?"

Nhìn quanh không có khách nào và tuy biết Thanh chỉ ở có một mình, Ngọc cũng không ngần ngại bảo Thanh như ra lệnh:

"Cô đóng ngay cửa hàng lại."

Thanh đứng trân trân, không nhúc nhích, ngỡ ngác về lời nói lạ lùng của Ngọc. Ngọc không lưỡng lự lấy tay tự cài then cửa rồi bảo Thanh:

"Cô tắt hết các nến đi. Chỉ để một cái thôi rồi cô đem đèn lên gác với tôi."

Thanh nhìn Ngọc tưởng như chàng mới hoá điên, song nàng cũng làm theo lời Ngọc bảo, vì không có cách nào khác. Lên tới nửa cầu thang, Ngọc hỏi:

"Nhà cô còn gạo không? Có lạp-xường không?"

Thanh nghĩ thầm chắc Ngọc hoá điên thật rồi. Cây nến nàng cầm nghiêng hẳn đi, rỏ giọt xuống bàn tay mà nàng không để ý tới.

Lên gác, Ngọc ngồi xuống cái ghế mây bảo Thanh:

"Đêm nay tôi ngủ ở đây với cô. Ngủ suốt đêm. Cô cầm đèn xuống rồi pha hai cốc phin, một cốc cho cô, một cốc cho tôi. Cà-phê thì chắc cô còn nhiều. À nhưng tôi cũng cần phải xuống nhà theo cô, nhớ... Nào ta cùng xuống."

Lúc Thanh đang loay hoay pha cà-phê, Ngọc hỏi:

"Sao tôi hỏi cô không trả lời. Nhà cô còn bao nhiêu gạo, có lạp xường không?"

Thanh đáp:

"Nhà lúc nào chẳng có gạo. Chắc anh muốn ăn cơm với lạp xường nhưng tiếc rằng nhà tôi chỉ có ruốc."

"Ruốc cũng được, nhưng ăn cơm với ruốc mãi chắc là xót ruột. Ruốc với gạo có đủ ăn trong nửa tháng không?"

Lên trên gác, khi hai người ngồi đối diện uống cà-phê, Thanh mới hỏi:

"Anh định hỏi thế làm gì?"

Ngọc không đáp lại câu Thanh hỏi; chàng dịu giọng nói:

"Cô có muốn cho tôi sống không?"

Thanh bắt giác mỉm cười:

"Tiền anh vừa đưa tôi để trừ dần vào tiền uống cà-phê, anh chết có lẽ lợi cho tôi hơn."

"Này cô Thanh, tôi không đùa đâu, nếu cô muốn tôi sống thì từ đêm nay cho đến khi tôi về, cô không được đi ra khỏi nhà, cô phải chịu khó xốt ruột ăn cơm với ruốc, còn cửa hiệu thì cô đóng nó lại. Có lẽ lúc này cô nên ốm, nhất là bị sốt rét thương hàn thì tiện quá. Hay là tôi bảo anh Bình tiêm cho cô, ốm như thế đỡ phải ăn."

Thanh lại mỉm cười:

"Thế ra anh muốn tôi ốm. Tôi chết để anh sống lấy một mình! Anh muốn tôi ăn cơm với ruốc, không ra khỏi nhà trong nửa tháng lại ốm bệnh thương hàn như thế để làm gì? Anh chưa trả lời câu tôi hỏi anh."

Ngọc uống một hớp cà-phê rồi nói:

"Tại sao? Tôi không thể nào nói cho cô rõ được."

Thanh ra mắc lấy một chiếc áo len đàn bà đưa cho Ngọc:

"Anh mặc tạm."

Nàng lại ngồi xuống ghế, ngắm Ngọc xỏ hai tay vào chiếc áo đàn bà rồi bật lên cười. Bây giờ thì nàng đã biết không phải Ngọc lên cơn điên.

Nàng nói:

"Tôi hiểu cả rồi. Anh nghi ngờ tôi, hay đúng ra anh bắt buộc nghi tôi, chứ thực ra anh không nghi. Tôi hiểu. Các anh khác nghi ngờ tôi, sợ tôi báo cho Tứ với Nghệ biết hoặc ra bưu tín cuộc đánh điện đi Khai Viễn cho các đồng chí ở đó. Nhưng anh không nghĩ tới chỗ nhà chỉ có tôi là đàn bà ở một mình mà anh lại đòi ngủ ở đây suốt đêm. Anh không sợ làm xấu tiếng tôi à? Phiền một nỗi nhà chỉ có cái giường nhỏ với một cái màn. Anh định bảo người tiêm cho tôi ốm thì bây giờ đã có muỗi tiêm cho tôi thay người rồi, chắc là anh bằng lòng lắm."

Ngọc nói:

"Cô cứ vào giường nằm, tôi, tôi sẽ thức suốt đêm nay."

"Nhưng sáng mai anh phải dậy sớm mà con đường đi Văn Sơn nghe nói xấu lắm. Anh cần nghỉ hơn tôi. Tôi, tôi có nửa tháng tha hồ ngủ, tha hồ ăn cơm ruốc, tha hồ uống cà-phê của cô Thanh ngon nhất Mộng Tự. Còn thực ra tôi là cô hay là bà, đó anh đoán được."

Ngọc lấy bao thuốc lá Lucky, rút ra hai điếu.

"Mời chị xơi."

Lần đầu tiên chàng gọi Thanh là chị như những nữ đồng chí khác. Thanh cũng để ý đến việc đổi lối xưng hô của Ngọc; nàng nhíu lông mày chằm thuốc vào ngọn nến rồi nói:

"Anh chắc đoán tôi là bà, nên mới đổi lối xưng hô, gọi tôi bằng chị, hay là anh coi tôi như một nữ đồng chí. Tôi đồng chí gì với anh, một người đến để canh gác tôi, mà lại đòi canh gác suốt cả đêm. Cũng may người canh ngục của tôi mai lại đi sớm."

Ngọc nói:

"Thật đấy, sở dĩ tôi gọi chị bằng chị là vì bắt đầu từ đêm nay tôi coi chị như một đồng chí. Sáng ngày tôi đã thành thực kể rõ đời riêng của tôi và vì có gì tôi sang đây làm cách mệnh. Bây giờ chị cũng kể qua cho tôi hay tại sao chị sang đây. Lúc chiều, chị có bảo đời chị lại còn khổ hơn cả đời tôi nữa."

Ở ngoài, trời bắt đầu đổ mưa to. Ngọc và Thanh cùng nói một lúc, giọng vui mừng:

"May quá."

Ngọc nói:

"May vì tôi có ngủ quên chị cũng không đi đâu được."

"Còn tôi may vì cái giếng sau vườn của tôi đầy nước, tôi có phải ở nhà một tháng cũng không lo chết khát. Anh giam tôi nửa tháng mà anh chỉ nghĩ đến cơm và lạp xưởng thôi. Trời mưa, vườn rau của tôi chắc tốt, tôi không phải xót ruột vì ăn cơm với ruốc. Tôi có ba luống rau cải xanh và cúc tần, ăn tha hồ mát ruột. Nào bây giờ tôi kể qua đời tôi cho anh nghe. Tôi đã có chồng và trước khi lấy chồng tôi cũng đã yêu như anh yêu cô Thuý của anh."

Lúc mới lấy chồng, tôi có nhiều cửa hỏi môn lắm. Thầy mẹ tôi mở hiệu vàng đã lâu năm nên rất giàu có. Về sau nhà tôi ham mê cờ bạc, cá ngựa, tàng tịu với không biết bao nhiêu là cô, và có lúc bao đến bốn năm cô. Tôi không nghi ngờ gì cả. Vẫn yêu chồng như khi mới lấy. Tôi lại có tính thích chiều chồng; nhà tôi vì vậy cứ mượn có này có khác nói là cần nhiều tiền lo lót để chạy một chân 'tri huyện tất'. Dần dà vốn liếng, tư trang của tôi hết sạch. Thầy mẹ tôi lại bị bệnh chết trong vòng một tháng. Đau đớn nhất cho tôi là chồng tôi đã đánh lừa tôi một cách khả ố, đã đưa tôi ra kiện tại toà đòi ly dị.

Tôi sống trơ vơ trong cảnh túng thiếu, đến lúc biết rõ sự thực về hành động của chồng tôi thì tôi đâm chán ghét hết thảy mọi thứ, thù ghét bất kỳ người đàn ông nào. Nhân có người bạn gái sang Vân Nam buôn đào, tôi liền đi theo sang đây để buôn bán. Ý tôi lúc đó không muốn về nước nữa. Ở lại Côn Minh mượn vốn người bạn gái đi mua rau, mua đào gửi về cho bạn bán. Lâu dần tôi có một số vốn khá lớn, nên về Mông Tự mở hiệu cà-phê, chỉ cần hoà vốn và sống một đời yên thân. Tôi không ngờ sống cô độc mãi cũng buồn và lắm lúc muốn về quê thăm mộ thầy mẹ tôi, thăm lại nơi làng cũ, ở đây tôi đã sống một đời thật sung sướng trước khi lấy chồng. Tôi đã yêu, tôi đã bị người yêu lừa, không như anh, dầu sao cũng còn được giữ lại một kỷ niệm tuy đau buồn nhưng vẫn tốt đẹp về mối tình đầu trong đời mình. Anh, anh đã tìm được một con đường đi, còn tôi..."

Thanh nói xong lấy khăn tay chấm lên hai khoé mắt. Nàng khóc vì đau khổ, nhớ bố mẹ, nhớ

quê hương nhưng cũng vì uất ức bị chồng cũ lừa. Có một điều Thanh không nói ra là nàng đã gia nhập Việt Minh như một số người quốc gia yêu nước khác. Đúng như lời nàng đã nói với Ngọc, nàng cũng bị cái “guồng máy” cách mệnh lôi cuốn; nàng cũng đã cảm thấy đương bị lừa một lần nữa nhưng lần này thì tuy biết, nàng cũng không thoát khỏi. Rồi một ngày kia, gặp Ngọc đến hàng mình uống cà-phê, nàng đem lòng yêu, yêu tha thiết nhưng lại đau đớn thấy Ngọc yêu Phương.

Thanh cúi mặt tay bóp trán:

“Đời em khổ lắm. Khổ mà không thấy có một hy vọng gì ở đời nữa.”

Nói xong Thanh nức nở khóc và để cho nước mắt giàn giụa trên hai gò má. Ngọc yên lặng đợi cho Thanh khóc cho hết cơn. Ở ngoài nhà vẫn mưa to gió lớn.

“Chị Thanh này, sao chị không làm như tôi. Đời vẫn còn nhiều hy vọng, nhiều cái đáng làm để quên. Những tức giận, đau buồn dầu sao cũng là nhỏ đối với việc lớn mình định làm. Nếu chị quyết tâm thì tôi sẽ giới thiệu chị, để chị giúp vào công việc chung. Chị sẽ vào chi bộ của tôi vào làm việc cùng với tôi; ý kiến chị thế nào?”

Thanh nói:

“Không thể được. Tôi chán hết thấy, mà sống yên ổn như thế này cũng buồn. Tôi cảm ơn anh nhưng rất tiếc không thể nhận lời anh được.”

“Vì có gì?”

“Không vì có gì cả. Tôi không thích. Anh cứ theo chí hướng của anh rồi anh kể những công việc anh làm cho tôi nghe. Nếu lần này không đi với anh được thì lần khác vậy; nhưng tôi chỉ thích đi ngao du, còn dự vào công việc cách mệnh thì tôi xin chịu. Tôi sẽ đợi anh về, và tôi tin chắc thế nào anh cũng sống mà về; trong lúc anh đi tôi xin cam đoan không ra khỏi nhà và ăn cơm với ruốc, lỡ anh đi có hỏng việc, anh bị giết, không ai đổ tội cho tôi được và nhất là anh khỏi mang tiếng xấu. Mai anh đi rồi thế nào lại chẳng có các anh khác đến rình tôi, rình, tha hồ rình, miễn là đừng bắt tôi phải ngủ chung nhà mỗi đêm với một người. Mà đừng có anh nào nhân cơ hội đến uống quyết cà-phê. Nếu uống quyết thì tôi sẽ lấy số tiền của anh vừa đưa tôi trừ đi. Tôi cũng còn lãi chán.”

Thanh vừa nói vừa cười trong nước mắt. Nàng bảo Ngọc:

“Hay là ta thức suốt đêm nay nói chuyện. Anh có đi đường mệt thì mặc kệ anh. Còn tôi thì trong nửa tháng bế quan toả cảng, ngồi ro rọ, chẳng có ai để nói chuyện nữa. Thức suốt đêm nay, mai chẳng cần ai tiêm tôi cũng ốm, tôi đóng cửa hiệu ngủ lỳ cho sướng thân. Anh nghĩ thế nào?”

“Thì thức suốt đêm. Mai tôi đi, ngồi ngủ trên xe cả ngày, vả lại tôi khoẻ sức lắm. Thức vài ba đêm liền vẫn đi được ba mươi cây số một ngày. Nhưng cần nhất là phải có cà-phê thật đặc. Khuya lát nữa chị phải nấu cháo ăn; chắc ăn cháo hoa với ruốc thì ngon tuyệt. Sáng sớm mai tôi ở đây về qua nhà rồi ra thẳng xe.”

Chàng hát vui vẻ:

“Ăn cháo hoa... hay là... là ăn ruốc.”

Thanh nhìn Ngọc:

“Mai thế nào anh chẳng qua nhà cô Phương.”

“Chị nói tôi mới nghĩ tới. Qua làm gì?”

“Để từ biệt chứ.”

Ngọc tắc lưỡi một cái:

“Số là cô ấy định biếu tôi cái áo len nhưng như ngữ ấy đan thì cũng phải dăm bảy ngày mới xong. Vả lại tôi đã có sẵn áo rét khác rồi.”

Thanh nhìn vào ngực Ngọc:

“Hay là anh mặc cái áo len này đi. Tôi biếu anh đấy.”

“Chị bảo tôi mặc áo len đàn bà này à?”

“Mặc ở trong cho ấm ai biết đâu.”

“Vâng, chị cho thì tôi xin nhận để mặc trong người cho ấm. Nhưng chị lấy gì mặc.”

“Anh chẳng cần lo; tôi đan một cái khác như thế đỡ buồn. Ở nhà ốm giả vờ, cứ nằm lỳ trong chăn thì cần gì áo. À, hay là tôi sốt rét nằm trong chăn rên khừ khừ?”

Hai người cùng bật cười và câu chuyện mỗi lúc một thêm thân mật. Thanh đứng dậy nói:

“Để tôi xuống pha thêm hai cốc cà-phê nữa, tối nay tôi uống thi với anh. Rồi anh kể chuyện về đời anh tử mỹ cho tôi nghe. Tôi cũng đem chuyện đời tôi lúc còn nhỏ kể anh nghe cho vui.”

Đêm ấy hai người thức suốt đêm, mãi nói chuyện quên cả mệt. Tang tảng sáng thì trời tạnh.

Thanh mở cửa sổ rồi bảo Ngọc:

“Anh ngắm cây lựu đẹp của anh một lần nữa cho đỡ nhớ. Khi anh về, tôi để dành một quả chín ngon nhất để anh xơi.”

Hai người cùng ngắm cây lựu ngoài vườn. Trời trong; gió hơi lành lạnh thổi qua cửa sổ. Ngọc đứng lên:

“Thôi tôi đi kéo trẻ. Chúc chị ở lại mạnh giỏi.”

Thanh cười, đôi mắt sáng và trong:

“Anh chúc tôi ốm thương hàn thì tiện việc cho anh hơn.”

“Vâng, thì chúc chị ở lại ốm thật nặng.”

Thanh nói:

“Cám ơn anh. Thôi anh đi.”

"Chị ở lại. Độ mười hôm nữa tôi về. Chị cứ tin chắc là tôi về."

Hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu rồi Ngọc xuống thang gác. Tới chân cầu thang, chàng ngược mắt nhìn lên thấy Thanh cũng đứng tựa vào tường như sáng hôm qua nhìn theo. Ngọc giơ tay vẫy rồi mở cửa đi ra phố.

Một lúc sau Thanh cũng xuống nhà dưới, đóng cửa lại. Nàng gục đầu vào cánh cửa, môi nở một nụ cười sung sướng. Rồi nàng lên gác đắp chăn tận cổ nghĩ vợ vẫn. Đương thiu thiu, bỗng có tiếng gõ cửa. Thanh đoán là người của Việt Quốc vờ đến uống cà-phê để dò xét nàng. Thanh hỏi từ trên gác xuống:

"Ai đấy?"

"Tôi đây, Lăng đây. Sao hôm nay cô mở hàng muộn thế?"

Thanh cất tiếng nói thật to:

"Hôm nay tôi đóng cửa hiệu. Anh chịu khó đi hàng khác vậy. Tôi đương ốm thập tử nhất sinh. Tôi vừa bị sốt rét ngã nước, vừa bị thương hàn. Đúng mười lăm hôm nữa thì tôi khỏi."

Nàng úp mặt xuống gối, cười vui vẻ.

Chương năm

Ngọc về qua nhà lấy túi đồ đạc. Xuân còn ngủ nhưng Việt đã dậy. Chàng viết vội một lá thư cho Ninh nói chàng biết chắc chắn Thanh là người quốc gia, nhất định không phải cộng sản rồi đưa cho Việt, dặn Việt trao tận tay Ninh. Ngọc quàng túi lên vai:

"Em đi đây."

"Chắc chú về biên giới. Chú được đi công tác luôn, còn tôi cứ phải ngồi mãi ở đây bàn sông. Lắm lúc tôi cũng muốn đi như chú."

Ngọc chào Việt:

"Lần khác anh sẽ đi với em. Anh nói em gửi lời thăm chị. Mong anh mượn được vốn mở cửa hàng bán cơm Tây cho bộ đội Mỹ để em được ăn súp luôn. Súp hôm qua chị nấu khéo quá. Em chắc Mỹ cũng phải khen ngon. Nhưng nếu anh mở được hiệu ăn thì anh lại phải ở lại Mông Tự. Nhưng giúp anh kinh tài cho Đảng thì còn ích lợi cho đoàn thể hơn việc chạy loăng quăng như em. Anh em gọi đùa em là 'Ngọc châu châu' quả thật không oan."

Ngọc bắt tay Việt rồi theo con đường ra chỗ đoàn xe Mỹ thường đậu để đi Khai Viễn. Ra đến nơi, Minh, giao thông viên đưa chàng giấy phép của bộ đội Mỹ. Nghệ và Tứ đương đứng đợi, lẫn trong bọn người Tàu. Ngọc nhận ngay ra Tứ và Nghệ. Tự nhiên chàng thấy có thiện cảm với Tứ và ác cảm với Nghệ.

Chàng tiến lại gần hai người:

"Chắc hai anh là đồng chí Tứ và Nghệ... Các anh đã có giấy đi xe chưa?"

Tứ đáp:

“Đã có đủ rồi. Chắc độ mười lăm phút nữa thì xe chạy. Tất cả có ba xe. Chúng ta lên cả một xe, dọc đường nói chuyện cho vui.”

Ngọc đáp:

“Vâng.”

Rồi chàng tự giới thiệu:

“Còn tôi là Ngọc.”

Tứ hỏi:

"Độ bao giờ thì tới Văn Sơn?"

Ngọc đáp:

"Độ bốn giờ chiều ngày mai gì đó. Đường qua nhiều đèo nhỏ rất khó đi. Nhưng phong cảnh đẹp lắm. Các anh chắc chưa đi đường ấy bao giờ. Tôi đi đã thuộc đường lắm rồi. Chắc anh Ninh đã đưa đủ tiền các anh ăn dọc đường. Các anh đã mua thức ăn đem theo chưa? Người Mỹ họ có sẵn thức ăn hộp, có khi hứng chí họ đỗ ở dọc đường bắn chim chơi, mình không phòng bị có khi phải nhịn đói."

Tứ đáp:

"Anh Ninh đã có dặn. Tới Khai Viễn, tôi sẽ mua đủ thức ăn trước. Bánh mì, cá hộp. Nếu họ lại đỗ xe chỗ có phố xá, mình vào làm một tộp rượu thì thật khoái. Chú thích uống rượu không?"

Tuy không thích, Ngọc cũng đáp:

"Thích chứ, mặc dầu đoàn thể cấm nhưng đi công tác thì tha hồ."

Tứ vỗ vào cái bi-đông đeo ở thắt lưng:

"Tôi đã phòng xa đem theo ít 'cổ chúu châu'. Anh Nghệ có đeo một bi-đông cà-phê pha sẵn."

Ngọc vỗ vai Nghệ, nói giọng vui vẻ:

"Các anh khá đấy, còn tôi đã có sẵn một bi-đông chè Tàu. Đến Văn Sơn thì tha hồ có cà-phê ngon. Tôi sẽ đưa các anh đến nhà một nữ đồng chí khá xinh, chị Nam làm khán hộ, đỡ đỡ. Có một hiệu 'cô sèo mi siển' ngon có tiếng ở Củng Nam; tôi sẽ đưa các anh lại chén một bữa, đã có chị Nam thết. Ở công tác trạm Ma-Li-Pố thì hơi khổ một chút, chắc anh Ninh đã nói rõ các anh hiểu rồi. Thôi ta lên xe. À này, đến biên giới ta không nên qua cầu sông Thanh Thủy vì có lính gác. Tôi sẽ đưa hai anh đi theo con đường buôn lậu có mảng con chở qua sông Thanh Thủy rồi vào nhà đồng chí Long, người Thổ ở ngay cạnh biên giới, ở đấy anh Long sẽ đưa các anh đi đâu là tùy ý hai anh, tùy công việc anh Ninh giao phó. Tôi sẽ lại qua sông trở về đất Tàu để báo cáo là các anh đã tới đích được yên ổn. Chắc anh Ninh đã đưa hai anh quần áo Thổ để dễ đi lại."

Nghệ nói:

"Có đủ cả. Anh Ninh thật là chu đáo."

Ngọc dặt tay Tứ và Nghệ:

"Chúng ta lên xe cam-nhông này. Có chở nhiều bao bột mì, chúng mình có chỗ ngồi, lúc muốn ngủ cũng nhiều chỗ ngủ lưng."

Lúc đoàn xe chạy ngang qua hai quả đồi thông thì Ninh đã đứng sẵn đấy. Khi xe ba người chạy qua, Ninh giơ tay vẫy rồi giơ ngón tay cái lên, miệng nói 'tinh hao' [1] theo lệ thường của dân quê Trung Hoa mỗi khi gặp người Mỹ hay xe Mỹ đi qua. Chiều tối khi xe đến Khai Viễn, ba người ngủ ở nhà Khai, thư ký trưởng Đảng bộ Khai Viễn, ở phố Hán Vũ và tuyệt đối không được không được đi đến nhà ai theo lời Ninh đã dặn kỹ. Sáng sớm hôm sau, Khai đưa ba người ra chỗ xe Mỹ đậu.

Đoàn xe mỗi lúc một lên cao. Tới cái đèo cao nhất vùng có nhiều dốc nguy hiểm vì đêm trước trời mưa nên đường lầy lội và rất trơn. Cũng may các xe đã có mắc dây xích vào bánh. Tứ tử vẻ sợ nhưng Ngọc vì đã thuộc đường nên nhìn xuống chân đèo ngắm cảnh núi non hùng vĩ, trùng điệp dần dần hiện ra.

Chàng nói một mình:

"Đi bao nhiêu lần mà vẫn thấy cảnh đẹp quá."

Ngọc nghĩ đến Thanh và tiếc những lúc này không có Thanh cùng đi bên cạnh để cùng ngắm phong cảnh. Chắc Thanh can đảm, không sợ hãi như Tứ. Thanh – chàng đoán vậy – chắc có một tâm hồn thi sĩ biết thưởng thức những cảnh đẹp vĩ đại và nhất là vẻ đẹp hoang dại của những thôn xóm người Mèo ở sườn núi, những khóm mai cao toả ra như những cụm lông gà cắm trên đầu các chổi phát trần, những con đường đỏ ngoằn ngoèo trông xa như những sợi chỉ hồng trên nền cỏ xanh, lúc ẩn lúc hiện, đưa tâm trí Ngọc đến những thế giới xa xôi, bí ẩn mà có lẽ không bao giờ chàng bước chân tới. Ngọc mỉm cười nghĩ thầm:

"Mặc dầu mình là 'Ngọc châu châu'."

Chàng nói với Nghệ:

"Anh cho tôi một ít cà-phê chị Khai pha."

Chàng đỡ lấy cái bi-đông Nghệ đưa cho, uống một ngụm rồi nói:

"Cà-phê này không được ngon lắm."

Ngọc quay lại phía Tứ:

"Hai anh khi ở Mông Tự có biết hiệu cà-phê nào ngon nhất không?"

Nghệ đáp lời thay Tứ:

"Tôi chỉ theo lệnh anh Ninh đến ở Mông Tự ít lâu cho kín đáo nên không đi đâu. Anh chắc sành hơn."

"Ở Mông Tự chỉ có cà-phê cô Thanh là ngon nhất, anh đã đến đấy uống chưa?"

Nghệ đáp:

"Tôi chưa đến."

Ngọc vặn nút bi-đồng đưa trả lại Nghệ rồi bảo Tứ:

"Cô Thanh là người của anh Ninh phái về. Tay ấy giỏi lắm. Cũng đồng chí cả mà; tôi ở Mông Tự luôn, lại thường sáng nào cũng đến uống cà-phê mà cũng không hay. Anh Ninh nói ra tôi mới rõ. Tay ấy mà dùng đi công tác lúc này thực là đặc lực. Rất tiếc chuyến này anh Ninh không phái về trong nước để cùng đi với hai anh cho vui."

Chàng thấy cần phải nói nhiều về Thanh nên tiếp theo bảo Tứ và Nghệ:

"Cô ấy trông xinh lắm, sắc sảo mà có tài ứng biến. Đi với hai anh chắc là giúp được nhiều việc cho hai anh. Tôi chắc anh Ninh sẽ phái Thanh về Hoàng Su Phì hay Lào Kay."

Nghệ nói:

"Tôi chưa được nghe nói đến cô Thanh ở Mông Tự bao giờ."

"Khi hai anh về nước làm xong phận sự rồi, có khi nào trở lại Mông Tự, tôi sẽ đưa hai anh đến thưởng thức cà-phê phin và giới thiệu hai anh với Thanh."

Tứ nói:

"Về chuyến này chưa dám chắc là lại sang được. Tụi chó săn của Pháp lợi hại lắm, lại còn tụi Nhật nữa."

Ngọc bảo cả Tứ và Nghệ:

"Anh Ninh có dặn tôi hai tháng sau sẽ lại sang đón các anh ở nhà đồng chí Long ở Thanh Thủy. Tôi sẽ lại đưa hai anh về Khai Viễn rồi lên Côn Minh. Chúng mình sẽ đi xe lửa xuống Mông Tự qua nhà đồng chí Thanh thưởng thức cà-phê phin."

Tới giờ ăn cơm, quả nhiên đoàn xe Mỹ ngừng lại trên một quãng đường vắng, chung quanh núi bao bọc. Ngọc thấy người lái xe Mỹ và một người lính Mỹ bên cạnh, lấy ra mỗi người một cái hộp giấy trắng. Chàng tò mò nhìn qua cửa sổ ngăn cách phía trước với phía sau xe. Hai người lính Mỹ mở hộp giấy trong đó để mấy viên đường bọc giấy bóng, một thỏi súc-cù-là, độ dăm cái bánh bích-quy và một hộp phở-mát. Họ ăn bánh, ăn phở-mát, nhai đường như nhai kẹo, nốc cà-phê ở trong bi-đồng, rồi họ vác súng xuống xe, làm một vài cử động thể thao cho giãn xương giãn cốt.

Trông năm sáu người lính hót tóc cao đi lại trên đường, Ngọc có cảm tưởng như họ là những đứa trẻ con, ngây ngô và ngây thơ nhưng có ngẫm một vẻ gì cương quyết, cứng rắn. Kiếm không được một con chim nào, họ nhắm một mô đá trên hòn núi cao, cây cối rậm rạp rồi thi nhau nả đạn. Họ có vẻ như những đứa bé đùa nghịch chơi. Họ không bao giờ nghĩ rằng trên núi đá ấy có thể có những người Mèo đi kiếm củi. Ngọc trong lòng lo phấp phồng và bùi ngùi thương hại vợ vẫn cho người nào xấu số bị trúng đạn chết mà không ai hay.

Mặc dầu trước đây, Ngọc đã được Ninh đưa vào một trường huấn luyện của Mỹ ở Côn Minh, suốt ngày tha hồ bắn, bắn mỗi cả tay, điếc cả tai, nhưng chàng vẫn thấy bọn lính Mỹ đùa nghịch bắn chơi lên núi là phỉ đạn trong thời kỳ chiến tranh. Thấy họ bắn mãi không trúng cái mô đá nhỏ trên đỉnh núi, Ngọc vụt nảy ra ý nghĩ ngộ nghĩnh mượn súng của họ. Ngọc bắn rất giỏi, chàng chắc chỉ bắn độ hai phát là trúng mô đá, nhưng chàng nghĩ việc ấy có thể ngăn cản công

tác hiện tại nên lại thôi. Vả lại chàng không muốn tỏ cho Tú và Nghệ biết là chàng bán giỏi. Ninh đã dặn chàng không được đeo súng lục đi, trong khi đó Ninh giao cho Tú và Nghệ mỗi người một khẩu, làm như vậy để tỏ ra chàng chỉ là một người đi đường thông thạo, và chỉ là một liên lạc viên quen, thế thôi, để Tú và Nghệ khỏi nghi ngờ.

Đúng ba giờ chiều đoàn xe qua Hong-Tu-Chay bắt đầu lên một cái đèo cao; ở dưới chân đèo hiện ra một vùng thung lũng rộng rãi. Chàng nhận ra con đường đi Mã Quan tức con đường về Hoàng Su Phì. Khởi đèo là tới Văn Sơn.

Ngọc dẫn Tú và Nghệ đến nhà Nam nhưng nhà khoá cửa ngoài. Hỏi bên cạnh mới biết Nam đi đỡ đỡ độ năm sáu giờ chiều mới về. Ngọc rủ Tú và Nghệ vào một hiệu ăn để đợi và gọi nửa cân rượu với ít đồ nhắm. Chàng có cái cảm tưởng như mình là một tay hảo hán đời xưa, vào một tửu quán gọi rượu thết hai vị công tử – "hai tay lâu la" – chàng mỉm cười nghĩ thầm như vậy.

Mới uống một ít, Ngọc đã ngà ngà say; chàng ngả lưng xuống một cái ghế dài định ngủ một giấc, mặc Tú ngồi ăn uống một mình. Nghệ thì không uống rượu và ăn rất ít. Đặt mình xuống, Ngọc ngủ ngay vì đêm trước chàng đã thức sáng đêm nói chuyện với Thanh và đi dọc đường mãi ngắm phong cảnh chàng đã quên cả ngủ.

Sáu giờ chiều, tới nhà Nam thì Nam cũng vừa đi đỡ đỡ về. Ngọc giới thiệu:

"Chị Nam, đây là đồng chí Nghệ, còn đây là đồng chí Tú do anh Ninh phái về nước công tác, độ hai tháng lại trở lên Côn Minh."

Chàng nói giọng đùa:

"Còn tôi là đồng chí Ngọc châu chấu, có nhiệm vụ đưa hai đồng chí về nước. Chị Nam ạ, sao hôm nay tôi thèm ăn cháo lòng thế. Chị phải thết chúng tôi một bữa đêm nay, đi đường ăn bánh mì, đồ hộp xót ruột quá."

Nam nói:

"Tôi ở một xá hẻo lánh này được gặp các anh thật là vui quá. Các anh xơi gì tôi sẽ thết. Tôi lại được cái may là đêm trước mưa to, nhiều chỗ cầu ngập các anh phải ở lại ít bữa đợi nước rút."

Ngọc biết Ninh chưa cho Nam hay về việc Tú và Nghệ vì Nam vui mừng một cách chân thật như là được gặp mặt đồng chí. Trong việc này, Ngọc lại thấy cảm phục Ninh hơn, vì Nam không biết nên vốn vĩa Tú và Nghệ rất ân cần tự nhiên.

Chương sáu

Sáng hôm sau, Ngọc rủ Nam vào đảng bộ Trung Hoa Quốc dân Đảng để xin đảng bộ cấp giấy về biên giới.

Tới một chỗ vắng, Ngọc khẽ bảo Nam:

"Tú và Nghệ không phải đồng chí đâu."

Rồi Ngọc kể cho Nam nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Nam nói:

"Chú không lo. Tôi rất tự nhiên. Quen rồi mà. Chú không biết chính tôi, tôi đã thủ tiêu một tay cộng sản lợi hại ở Trùng Khánh về qua đây, độ hai tháng trước."

Ngọc mở to mắt kinh ngạc. Cuộc đời của Nam, Ngọc đã rõ hết. Nam là con một ông quản, làm y tá, vì nhà sa sút lên lấy một người Tàu và vì thế nên theo chồng sang Văn Sơn. Về sau chồng mất, nàng ở hẳn lại đó và quanh vùng ấy ai cũng đến xin thuốc coi nàng như một y sĩ vì dân Tàu ở biên giới vẫn thường cho những người học ở Hà Nội là những người giỏi. Về sau Nam gia nhập Việt Quốc; nhà nàng chỉ là chỗ anh em đi lại nghỉ chân trước khi đi công tác trạm Ma-Li-Pố hay Mã Quan. Nàng lại là người rất hiền lành thế mà bây giờ nàng cũng giết người, không khác gì chàng.

Ngọc rủ Nam vào một quán nước trà vắng vẻ rồi hỏi Nam về việc thủ tiêu tay cộng sản.

Nam cho biết là một hôm có một người đàn ông lạ mặt đến thăm nàng vì nội vùng Văn Sơn chỉ có mình nàng là Việt kiều lại biết về thuốc men mà người đàn ông lại bị bệnh. Nam cũng lấy tình đồng hương cho ở nhà mình dưỡng bệnh và tìm cách chữa thuốc. Một buổi trưa nhân lúc ngủ, người đàn ông ấy để rơi ra bên cạnh một cái ví dây cộm. Tự nhiên linh tính báo nàng biết có cái gì khả nghi. Nàng mở ví rút giấy tờ ra coi mới biết người ấy tên là Vương Đức; xem tới một bức thư nàng mới rõ Đức là một tay Việt cộng cao cấp ở Trùng Khánh làm thư ký riêng cho Chu Ân Lai lúc đó là đại diện của Trung cộng từ Diên An đến Trùng Khánh để liên lạc với Tưởng Giới Thạch. Khi Nam biết rõ, nàng lại đặt cái ví vào chỗ cũ rồi lẳng lặng bỏ xuống nhà dưới, đợi khi Đức tỉnh dậy có gọi nàng mới lên.

Hai hôm sau, Nam cho thuốc độc vào ống tiêm. Nàng tiêm vào mạch máu của Đức, vừa tiêm vừa mỉm cười bảo Đức:

“Thuốc này tốt, cây cục mãi mới mua được của bộ đội Mỹ.”

Nam chấm bông rồi bảo Đức:

“Bây giờ ông nằm nghỉ đi, đợi thuốc ngấm, chỉ đợi hai mũi nữa là bách bệnh tiêu tán.”

Tiêm xong, Nam đứng bên cạnh giường Đức đợi. Một lúc sau Đức nói:

“Tiêm thuốc mới này tôi thấy trong người khó chịu hơn trước.”

Vì Nam không thành thạo lắm về thuốc độc nên trái với dự đoán của nàng, Đức không chết, chỉ quần quai người, hai mắt tuy lơ lơ nhưng vẫn mở trừng trừng nhìn Nam. Nam đoán có một tia nghi ngờ trong vẻ mặt nhìn của Đức và thấy Đức há miệng ú ớ nói, nhưng lại nói tiếng Quan Hoả chứ không phải tiếng Việt. Sợ Đức nói to thành tiếng và hàng xóm bên kia bức tường ván nghe thấy, nên Nam vội cúi xuống lấy bông nhét vào đây miệng Đức. Mắt Đức vẫn mở to nhìn nàng và một cánh tay đang cựa quậy như cố nhấc lên để kéo bông ra.

Nam trèo lên giường miệng nói tiếng Tàu:

“Ông Đức! Ông Đức ơi, lai tỉnh!”

Nàng cố gọi thật to cho hàng xóm nghe thấy, rồi nhảy lên người Đức; hai chân giẫm lên hai bàn tay Đức, nàng lấy hết sức bóp cổ; cứ như thế nàng nghiêng răng bóp, bóp mãi cho đến khi mặt Đức phình ra và hai con mắt trợn ngược lên lơ lơ dần. Nam từ từ thả lỏng hai bàn tay. Thấy Đức không cựa quậy, yên lặng nằm ngửa, hai con mắt chỉ còn lòng trắng, Nam mới dám chắc là Đức đã chết hẳn. Nàng rút bông ở miệng Đức ra vứt lẫn với các nắm bông khác rồi bắt đầu gọi to

bằng tiếng Tàu địa phương, cố ý cho hai bên hàng xóm nghe thấy:

“Ông Đức ơi. Ông chết ở đây tứ cố vô thân, lạy Trời Phật phù hộ cho ông sống lại. Tôi không ngờ đâu bệnh ông lại hiểm nghèo thế, ông lại chóng chết như thế.”

Tiếng người Tàu bên hàng xóm hỏi vọng sang:

“Gì thế bà Lương?”

Lương là tên chồng quá cố của Nam.

“Bà chủ Minh Đạt ạ. Ông đồng hương của tôi chết rồi.”

“Rõ tội nghiệp. Nhưng bà cũng đừng lấy thế làm phiền. Bà mà không chữa nổi thì các ông ở nhà thương đây cũng bó tay, hoạ may có bác sĩ Mỹ ở trường bay.”

Nam đáp:

“Bây giờ thì chậm quá rồi.”

Nàng gọi bà Minh Đạt:

“Bà sang ngay giúp tôi một tay.”

Nói xong, Nam mở ví lấy những giấy má quan trọng của Đức cất đi nhưng tiền thì để lại rồi cho ví vào túi áo Đức.

Lúc bà Minh Đạt sang, Nam lấy một cái gương nhỏ áp vào mặt Đức rồi đưa bà Minh Đạt coi. Bà Minh Đạt không hiểu gì, tưởng Nam làm theo tục lệ riêng của nước mình. Nam giảng giải:

"Mặt gương vẫn trong như thường; nếu còn thở thì hơi nước ở mồm mũi ra sẽ làm gương mờ đi."

Nam lại cúi xuống áp tai vào ngực bên trái nghe, một tay bắt mạch cho Đức rồi nói với bà hàng xóm:

"Ông bạn tôi chết hẳn rồi. Bà xem chân tay lạnh ngắt."

Tuy có Nam là y tá nhưng bà Minh Đạt cũng không dám đến gần xác Đức. Bà ra chỗ bàn thờ thắp hương để đuổi ám khí. Nam vượt mặt Đức, lấy mấy ngọn nến ra thắp rồi cắm ở hai bên đầu giường. Nàng mặc quần áo, bảo bà Minh Đạt:

"Bà đi với tôi ra huyện trình. Tôi nhờ bà làm chứng. Thủ tục cần phải thế."

Ra huyện Nam chỉ phải trình báo qua loa rồi được cấp giấy chôn cất. Nàng mua chiếc áo quan thuê phu đám ma đem chôn ngay Đức hôm đó.

Nam kể xong, Ngọc đưa mắt nhìn Nam.

Chàng chưa hiểu được tại sao một người đàn bà nhu mì như Nam lại có thể giết người mà lại tự ý giết một cách độc ác như thế. Chàng thốt nhớ lại câu Thanh nói: "Bị cái guồng máy nó lôi kéo" và ngẫm nghĩ thảo nào Thanh từ chối việc chàng mời tham gia cách mệnh. Ý nghĩ về cái xấu tốt ở đời lại lảng vảng trong đầu óc chàng. Dẫu sao chàng cũng nhận thấy rõ là Nam cũng như chàng, cũng như Tứ và Nghệ đều là những người tốt, có lòng nhân đạo. Ngọc nhớ lại việc

chàng tha thứ cho Chuân khi Chuân pha nước vào rượu.

Ngay lúc Nam kể cho chàng nghe về việc giết Đức chàng không khỏi ghê tởm vì lòng độc ác của con người; chàng thấy thương hại cho Đức khi bị Nam bóp cổ; đôi mắt mờ ấy biết đâu đã không đau khổ vì không hiểu và biết đâu Đức không có cha mẹ, vợ con hay một người yêu và trước khi chết đã không nghĩ tới những người thân yêu đó.

Bống Ngọc chợt nảy ra một ý nghĩ:

"Hay là..."

Nhưng chàng ngừng lại, nói một mình:

"Một người chết bệnh còn có thể được. Nay lại hai người cùng chết bệnh một lúc, thế nào các cơ quan Tàu chẳng sinh nghi."

Nam nói:

"Tôi cũng chợt nảy ra ý nghĩ ấy nhưng tôi thấy không xuôi. Tôi sẽ pha cà-phê nước cốt để chú đem đi. Chú nên cẩn thận, việc không thành thì từ nay về sau chắc không bao giờ gặp chú nữa."

Tuy trời đã tạnh ráo nhưng nước sông chảy sau nhà Nam mỗi lúc một lên cao. Tối hôm đó trên căn gác của nhà Nam, bốn người ngồi nhắm rượu với lòng lợn, nói chuyện vui vẻ như là đã quen biết nhau từ lâu. Trước khi đi ngủ, Nam nói:

"Trong khi đợi nước rút, sáng mai mời mấy anh đi ăn cô sèo mi siễn' ở Cổng Nam."

Tứ và Nghệ ngủ ở buồng dưới nhà còn Ngọc ngủ ở một giường nhỏ cạnh Nam trên gác. Hai người không dám trò chuyện sợ dưới nhà Tứ và Nghệ nghe thấy. Trước khi khép cửa màn, Ngọc nháy Nam một cái; Nam đang xếp dọn đồ đạc cũng mỉm cười và nháy lại Ngọc. Tuy hai người trẻ tuổi nằm ngủ cạnh nhau, một người đàn bà goá khá đẹp và một chàng thanh niên xinh trai nhưng cả hai đều không nghĩ gì đến những điều thường tình.

Ngọc nằm một lúc rồi thiêm thiếp ngủ; nét mặt chàng dưới ánh ngọn nến lờ mờ Nam thấy có một vẻ đẹp thơ ngây như trẻ con. Nam ngừng tay đứng ngắm Ngọc một lúc lâu, rồi nằng tắt đèn nằm xuống giường mình kê cạnh giường Ngọc.

Đêm ấy độ ba giờ sáng, nghe tiếng người trong phố xôn xao, Nam thức dậy nhìn ra cửa sổ thấy nước đã tràn ngập đường. Nàng mở màn giường Ngọc, ngồi xuống cạnh và lấy tay lay chàng. Thoáng trong một lúc Nam có cái ý nghĩ nằm xuống cạnh Ngọc, nhưng nàng giữ được ngay, gọi to:

"Chú dậy đi, nước ngập cả phố rồi."

Nàng ra thắp nến rồi bảo Ngọc:

"Ta xuống khênh các đồ đạc ở dưới nhà lên. Nước này không khéo ngập cao nửa nhà dưới."

Xếp dọn xong, cả bốn người đều ngồi đợi sáng và xem tình hình nước lũ tràn về. Tới sáng thì quả nhiên nước vào ngập nửa nhà dưới. Nam nói:

"Hôm nay thì các anh ăn cơm không với ít muối. Tôi thết."

Rồi nàng cất tiếng cười vui vẻ.

Chú thích

[1]Tinh hao: nghĩa là hoan nghênh.

Chương 4 -

Hai ngày hôm sau, nước mỗi ngày một lên cao. Dòi bọ ở cầu tiêu các nhà bên cạnh trôi lênh bênh khắp nhà dưới. Chúng định leo lên cầu thang như một đạo quân cảm tử xung phong. Nam phải lấy ống phụt thuốc DDT phun chặn đường.

Tứ suốt ngày đi ra đi vào trên cái gác nhỏ, lúc nào ở mũi cũng để một cái khăn mù-xoa có tẩm nước hoa của Nam để tránh mùi hôi thối của nước bẩn. Nghệ cả ngày ngồi đọc những sách “Trung Quốc chi vận mệnh” của Tưởng Giới Thạch hay sách nghiên cứu về “Duy sinh luận” của Trần Lập Phu, ra đọc có vẻ mê mải.

Ngọc cùng Nam ngồi ở cửa sổ trông ra đường để đón các thuyền bán thức ăn, quà bánh và nhất là thuyền bán nước. Ngọc nhìn về dãy núi xa bao bọc Văn Sơn và để tâm hồn phiêu diêu về Mông Tự. Giá lần này được đi công tác với Thanh, cùng ngồi ở cửa sổ đón hàng quà bánh qua lại thì dầu nước to đến một tháng chàng cũng không cần. Ngọc mỉm cười nghĩ thầm chắc ở Mông Tự trời không mưa nữa, giếng đã cạn, rau của Thanh không có nước tưới chết héo khô và Thanh phải ăn cơm với ruốc. Cô ả cả ngày nằm lỳ trong chăn mãi cũng buồn như chấu cấn. Nghĩ đến hai chữ chấu cấn, Ngọc lại mỉm cười tự nhủ:

“Chắc cô ả oán anh chàng ‘Ngọc châu chấu’ lắm. Những quả lựu chắc đã chín, da lựu vì nắng cũng nám hồng như má Thanh. Những lúc không được đi khỏi nhà, chắc Thanh chỉ còn một cách là ra vườn tưới nắng, ngắm lựu nở hoa và rau héo dần. À mà cô ả cũng chẳng xót ruột gì, tha hồ ăn những hạt lựu trắng mọng nước và thơm ngọt. Cô ả chỉ nói hão: lúc mình về chắc một quả lựu cũng không còn.”

Nam thấy Ngọc mỉm cười luôn, liền nói đùa:

“Cô chở thuyền bán bún xinh đấy chứ? Tôi thấy chú mỉm cười luôn mà cô ả xem chừng cũng cảm chú, cứ chèo đi chèo lại mãi, nhìn chú không chớp mắt. Để tôi gọi thuyền cô ả lại và rút lui vào trong để chú mua bún, tha hồ hai bên nói chuyện.”

Ngọc đáp:

"Phải đấy, nhờ chị gọi thuyền cô bán bún lại đây em mua."

Nam trở vào bảo Tứ và Nghệ:

"Gạo cần để phòng xa. Hôm nay cả nhà ăn bún nhé."

Nam lấy bát rồi tươi cười nhìn về phía cửa sổ:

"Tôi đang dở tay chú mua hộ dăm cân bún, ăn cả buổi chiều luôn thể."

Nàng nói với Ngọc:

"Cả nhà hôm nay có đau bụng là tại chú đấy."

Nghệ ngồi điềm nhiên đọc sách. Tứ nói:

"Chắc họ lại lấy nước bẩn, ăn độc chết."

Ngọc vừa mặc cả, nói đùa bỡn với cô hàng bún xinh đẹp vừa nghĩ thầm:

"Nghệ mới là lợi hại, còn Tứ chắc kiểu con ông cháu cha, cách mệnh phong lưu công tử, không có gì đáng e ngại."

Chàng cố kéo dài không cho cô hàng đi, nói bông lơn chơi như một người vô tâm, thích trêu gái, để Nghệ khỏi nghi kỵ, chỉ cho chàng là một cán bộ tâm thường, phụ trách có một việc liên lạc vì thích đi đây đi đó.

Trong những ngày ở nhà Nam, khi bàn về vấn đề gì quan trọng, Ngọc chỉ ngồi nghe và tỏ vẻ không chú ý. Lúc rồi chàng đem đan lại mấy đôi hài sảo hoặc giúp Nam về việc bếp núc. Chàng làm như chữ nho cũng chỉ biết một ít chữ thông thường, nhờ Nghệ dạy học và làm bộ rất tối dạ. Nói tóm lại chàng chỉ là một tay lông bông loảng quăng, một cán bộ châu chấu'.

Chiếc áo len đàn bà của Thanh cho, những đêm trời lạnh chàng lấy ra mặc; buổi trưa trời nắng chàng cất vào túi vải nhưng bao giờ cũng cố ý cho Nghệ nhìn thấy, may Nghệ có nhận ra đó là áo Thanh thì việc ấy càng tỏ ra chàng vẫn thân với Thanh; nếu Nghệ thật là nhân tình của Thanh, chắc Nghệ sẽ ghen nhưng cái đó không hề chi, điều cốt yếu là chàng đã bị Thanh cám dỗ.

Rồi một hôm nước rút cạn. Nam giữ lời hứa mời mấy người đi ăn "Qua cầu mễ phần" ở Cổng Nam. Sau những ngày ăn lảm nhảm, mọi người đều ăn một cách ngon lành, trừ Nghệ. Tứ lấy thìa húp nước dùng và nhai các miếng thịt tái như người vẫn thích ăn ngon vì tình thế phải nhịn ít lâu. Mỗi lần nuốt thì cái yết hầu lại đưa lên hạ xuống trông một cách rõ rệt, khiến Ngọc phải quay mặt đi vì ngượng cũng có và nhất là vì thương hại một người như Tứ mà lại lạc loài vào hàng ngũ Việt Minh. Riêng Tứ ăn luôn hai bát mà vẫn có vẻ thòm thèm. Ăn xong nhà hàng bung bốn cốc cà-phê thơm ngon. Tứ hỏi Nam:

"Tôi không ngờ là ở đây cũng có cà-phê ngon thế này."

Ngọc uống một ngụm rồi thốt lên:

"Ngon không kém gì cà-phê hàng cô Thanh ở Mông Tự."

Nam nói:

"Số là các anh không biết. Ở đây gần biên giới, anh em có cho tôi rất nhiều cà-phê. Lúc này tôi vào nhà trong để tự rang lấy. Tôi rang khéo lắm. Hôm nào các anh đi, tôi sẽ rang và pha nước cốt để các anh đem đi. Dọc đường thiếu gì suối nước trong, các anh pha uống cho đỡ khát."

Nam mỉm cười rất tinh tú:

"Lúc uống các anh phải nhớ đến tôi đấy nhé."

Chương tám

Nam tiễn ba người ra tận Cổng Đông để lên đường về Ma-Li-Pố. Lúc ba người qua, cái cầu đá còn hơi ngập nước. Nam dừng lại, đợi ba người sang bên kia cầu rồi giơ tay vẫy:

“Hẹn các anh hai tháng sau và chúc mọi việc may mắn. Cà-phê nước cốt của tôi đặc lắm, đợi khi thật khát hãy uống, còn dọc đường không thiếu gì hàng quán. Có cả rượu ngon, anh Tú đừng uống say quá sợ đi không nổi hay là mê cô hàng rượu nào đó ở lại thì hỏng việc đấy. Thôi chào các anh đi.”

Nam quay trở lại và tiếp tục đời sống nữ y tá và cô đỡ. Nàng tin Ngọc sẽ thành công và chắc chỉ độ vài ba ngày nữa Ngọc sẽ trở về Văn Sơn. Lúc đó nàng sẽ đánh điện về Mông Tự và giữ Ngọc ở lại Văn Sơn dăm ba ngày. Lòng nàng tự nhiên thấy yêu đời và vui vẻ.

Đường còn trơn nên rất khó đi. Có lắm chỗ sũng nước hay lầy lội quá, đi có khi ngập bùn tới đầu gối, nên Ngọc phải cõng Tú và Nghệ qua.

Ngọc cố ý chọn con đường thấp vì con đường lên cao có nhiều phong cảnh đẹp chàng để dành khi nào được cùng đi với Thanh. Vì con đường thấp cứ xuống dốc mãi mà trời lại nắng to nên Tú cứ đòi cho được cái bi-đông nước cốt cà-phê Nam đã pha. Ngọc nói:

“Anh không nhớ lời chị Nam dặn à. Lát nữa đến một cái suối trong anh tha hồ uống. Từ Văn Sơn về nước không có chỗ nào bán cà-phê nữa.”

Tú nói:

“Cà-phê để lâu sợ hỏng.”

Ngọc đáp:

“Cái đó anh không lo. Lần nào tôi qua Văn Sơn chị Nam cũng pha nước cốt, cho thật nhiều đường, để lâu ngày uống vẫn ngon như thường.”

Mọi người đã khô cả cổ lại sắp lên một cái đèo cao, đường lên dốc độ nửa cây số và không có bóng cây nào. Lên khỏi cái dốc, Tú lại đòi uống cà-phê. Ngọc giữ chặt lấy cái bi-đông đeo ở dây lưng, bảo Nghệ:

“Xuống hết đèo này có chỗ suối trong, anh khuyên anh Tú chịu khó gắng đợi. Các anh có biết cái đèo này là cái đèo gì không? Đèo này gọi là đèo ông Tháo.”

Rồi Ngọc giải thích:

“Đồng chí Tháo người đã nhiều tuổi lại yếu vẫn hay đi công tác ở biên giới. Anh Tháo phải bẻ cành cây làm gậy vừa chống vừa đi. Lên tới đỉnh đèo, anh Tháo bỏ gậy xuống rồi chấp tay vái cái dốc này mấy vái, miệng lầm bầm: ‘Trời phù hộ cho tôi không phải lên dốc này một lần thứ hai nữa’. Anh em đồng hành vì thấy cử chỉ của anh Tháo như vậy nên mới đặt tên đèo này là ‘đèo ông Tháo’ hay ‘dốc ông Tháo’.”

Đến ngay Nghệ cũng phải tỏ ý:

“Trong đời tôi, tôi cũng chưa từng trèo một cái dốc dựng ngược như thế này, mà lại dài đến nửa cây số.”

Lên tới đỉnh ba người lại phải xuống đèo, đường dốc hơn và ngắn nhưng vẫn không có một bóng cây nào. Tú không xuống đèo quen sợ ngã nên lắm chỗ phải ngồi bệt xuống nắm từng ngọn cỏ hay gốc cây nhỏ lê dần xuống.

Tới chân đèo quả nhiên có một lạch suối chảy bên mặt bãi cát rộng. Nước khá trong. Tứ vực mặt xuống dòng suối uống sùm sụp, lúc ngừng lên nước chảy cả xuống cầm. Chàng nói:

“Nước suối này ngọt mát quá.”

Rồi chàng lấy hai tay vốc nước rửa mặt, vỗ lên trán hói, miệng cười hi hi có vẻ khoái trá lắm.

“Hay ta tắm một cái.”

Ngọc can:

“Đương đi nắng tắm ngay cảm chết. Để tôi đưa các anh vào một chỗ gần đây có bóng mát, các anh nằm nghỉ một lát đã rồi có tắm hãy tắm.”

Quả nhiên đi một quãng tới một bụi cây xoè tán, bóng râm rợp cả một vùng cỏ phẳng. Ba người tháo túi vải ở trên vai ra làm gối rồi ngả lưng nằm nghỉ. Ngọc ngắm nghĩ:

“Chỗ này đã ra tay được chưa?”

Sau chàng thấy chỉ có một chùm cây không đủ kín đáo và ở xa xa vẫn có bóng người làm ruộng. Tâm trí chàng lại nghĩ đến Thanh, có lẽ lần sau cùng Thanh đi, chàng cũng đi theo con đường thấp này cho Thanh trèo thử ‘đèo ông Tháo’. Má nàng chắc sẽ đỏ hồng lên vì nắng như quả lựu ở vườn nàng: chàng sẽ rủ Thanh đến dưới chùm cây mát này, cùng nằm bên nhau trò chuyện. Chắc Thanh không dám tắm trước mặt mình nhưng thế nào nàng chẳng vén quần ngâm chân vào nước suối mát. Hai người sẽ ngồi cạnh nhau trên những tảng đá kia, cùng lấy chân nghịch khoảng nước chảy trên lòng cát trắng. Chàng rút thuốc lá đưa mời Tứ và Nghệ; chàng cũng hút và ngừng nhìn làn khói nhẹ đưa lên cành lá rồi tan vào các khe trời xanh biếc, ngắm nghĩ:

“Còn thích bằng mấy ngôi ở gác nhà Thanh nhìn ngắm hoa lựu nở. Và Thanh chắc cũng cảm thấy đúng như mình.”

Ngọc mỉm cười, quên cả Tứ và Nghệ nằm bên cạnh. Lúc đó chàng mới nhận rõ lòng mình đã yêu Thanh từ lâu mà không tự biết. Nếu Thanh quả là cán bộ Việt Minh như Ninh nói, và Thanh có bỏ thuốc độc vào cà-phê bảo chàng uống, chàng cũng sẽ uống ngay, sung sướng mà uống thuốc độc của con người tàn ác muốn giết chàng; chàng thấy trước vẻ mặt cuối cùng trong đời là vẻ mặt chàng âu yếm nhìn người đã giết chàng, và hình ảnh cuối cùng trong đời chàng là hình ảnh một thiếu phụ tàn ác mà chàng đã yêu và càng yêu vì thế. Thuý đối với chàng bây giờ là một người xa lác xa lơ, nằm trong lòng đất lạnh, chàng vẫn yêu nhưng yêu bằng một thứ tình khác. Còn Phương? Phương đẹp thì có đẹp nhưng Phương tầm thường lạt lẽo; có lẽ nếu chàng định lập gia đình thì chàng sẽ lấy Phương làm vợ, sống một cuộc đời hiền lành yên ổn. Bây giờ trong cuộc đời cách mệnh vất vả, đầy nguy hiểm chàng thấy cần một thứ tình khác thường oái oăm; đôi mắt đen sắc sảo và tâm hồn bí ẩn của Thanh tuy chàng hơi ròn rợn sợ nhưng có một sức mạnh quyến rũ lạ lùng khiến chàng mê đắm.

Ngọc để mặc Tứ và Nghệ ra suối tắm, chàng vẫn nằm yên hút thuốc lá. Thỉnh thoảng chàng lại lắc đầu không ngờ mình đã yêu Thanh đến như vậy. Còn Thanh có yêu lại chàng không, điều đó chàng không hề nghĩ tới, vì chàng cho việc khó nhất là lòng mình yêu tha thiết; người khác yêu mình mà mình không yêu lại thì chỉ là một cái tội nợ.

Tứ và Nghệ tắm xong đã cho túi lên vai và đứng chờ Ngọc. Tứ nói:

“Ngọc `châu chấu' mà cũng mệt à? Sao anh bảo phải đi gấp sợ tối chưa tới được quán ngủ trọ.”

Ngọc đứng dậy, quàng túi lên vai, nói:

“Tôi đi trước các anh cố mà theo.”

Chàng đi mau quá nên Tứ và Nghệ theo không kịp.

Độ một giờ trưa, khỏi một hàng rào tre thì tới Sin-Chang. Ngọc đưa Tứ và Nghệ vào một quán ăn có hai cô người Thổ rất xinh và đều chưa có chồng. Hai cô thấy Ngọc tới thì hỏi bằng tiếng Việt:

“Anh Ngọc, lâu lắm mới lại gặp anh.”

Ngọc nói:

“Tôi giới thiệu với cô hai ông bạn quý.”

Chàng nhìn cô lớn và đẹp hơn, tiếp theo:

“Nhà có rượu ngon không? Cô cho ít đồ nhắm. Phải tự tay cô làm mới vừa lòng hai ông bạn quý của tôi.”

Cô đơn đã mời ba người ngồi vào cái bàn sang nhất. Nàng nhìn ba người đều mặc quần áo nhà binh Tàu, đội mũ Tàu nhưng không có phù hiệu rồi mỉm cười nói tiếng quan hoả:

“Chuân pu sư chuân, minh pu sư minh, sư an nan cơ minh.” [1]

Rồi nàng nói tiếp bằng tiếng Việt:

“Cầu mong cách mệnh Việt Nam thành công, để tôi chóng được về Việt Nam. Quê tôi ở Thanh Thủy.”

Nàng cười tình rồi đem rượu ra:

“Đối với các anh em, phải tính giá thật rẻ hay không lấy tiền cũng được, nếu các anh bằng lòng.”

Có đồ nhắm ngon, rượu hảo hạng Tứ mềm môi uống mãi. Chàng say quá, nói đùa bỡn lả lơi với hai cô Thổ, rồi cứ đòi nằm lăn ra phẫn làm một giấc ngủ trưa. Ngọc phải kéo dậy:

“Anh phải đi cho sớm, kéo chiều không kịp đến trạm ngủ hôm nay. Đêm không có trăng, tôi cũng chịu không mò được đường. Anh phải ngủ rừng, trời lạnh, cộp tha hay thổ phỉ đến, tôi không chịu trách nhiệm nữa. Anh Nghệ...”

Nghệ đến giúp sức Ngọc kéo Tứ dậy rồi hai người, mỗi người một bên, vực Tứ đi cho khỏi ngã.

Hơn năm giờ chiều, qua một cái cầu đá rồi đến làng Chong-Sin-Kiêu.

“Đêm ta ngủ ở đây. Hơi phiền là phải nằm ổ rơm, nhiều bọ chó lắm.”

Trong khi đợi cơm, Ngọc rủ riêng Tứ đi thăm làng. Chàng đưa Tứ xuống một cái suối ở chân làng có rất nhiều tảng đá rất bằng phẳng. Chàng bảo Tứ, giọng thân mật:

"Tôi chưa có vợ. Mà con gái ở Vân Nam đều `ôi' cả. Khi nào cách mệnh thành công, nhờ anh làm mối cho một người. Quê anh ở đâu?"

Tứ đáp:

"Tôi quê vùng xuôi nhưng thầy tôi lên buôn bán ở Tuyên Quang đến bảy tám năm rồi."

"Nhà anh vẫn ở Tuyên Quang chứ? Anh đã lập gia đình chưa?"

Tứ lấy cái kính cận thị ra lau rồi chậm rãi nói:

"Nhà tôi hiện giờ ở Tuyên Quang."

Muốn cho Tứ không ngượng giải bày tâm sự riêng với mình nên Ngọc đem chuyện đời mình kể ra trước.

"Tôi có yêu một người con gái ở làng bên cạnh, sau cô ấy chết nên tôi buồn, bỏ đi Vân Nam gia nhập cách mệnh. Đến bây giờ đã gần ba năm, cỏ trên mộ Thuý – tên cô gái tôi yêu – chắc bây giờ đã lên xanh um. Tôi cũng muốn được như anh về nước thăm lại mộ Thuý, thăm chị tôi, nhưng anh Ninh không cho. Anh thật là may. Chuyến này về chắc thế nào chẳng ghé qua nhà thăm chị ấy. Anh xa chị đã mấy năm rồi?"

Tứ nuốt nước bọt, yết hầu lại đưa lên đưa xuống. Ngọc biết là Tứ cảm động lắm. Tứ nói:

"Tôi xa nhà cũng gần ba năm như chú. Gọi chú là chú tiện hơn. Tôi có hai đứa bé chúng nó kháu lắm. Khi nào chú được anh Ninh phái về, chú lại thăm hai cháu; để hôm nào tôi viết địa chỉ và mấy lời giới thiệu."

Trời đã sẩm tối tới hai người mới trở về quán trọ. Nhà trọ lợp tranh và thấp có trải hai cái ổ rơm trên phủ chiếu. Nghệ ngồi ở trên cái bàn thấp có bày sẵn đồ ăn và đọc sách dưới ánh đèn dầu lù mù.

"Hai anh đi đâu mà về muộn thế?"

"Chúng tôi ra suối chơi. Có những hòn đá phẳng ngồi quên cả về."

Chủ hàng đem rượu lên. Ngọc cũng cố uống để tiếp Tứ vì Nghệ không uống rượu. Lúc đi ngủ Ngọc nằm chung một chiếu với Tứ, để dành riêng cho Nghệ một chiếu. Ngọc bảo Nghệ:

"Anh nằm riêng tha hồ ngáy. Ở Văn Sơn em đã nhiều lúc không ngủ được vì anh ngáy to quá."

Lần đầu tiên Ngọc xung em với Nghệ. Chàng tiếp theo:

"Em đã say rồi đi ngủ đây mai phải dậy sớm đi Ma-Li-Pố cho khoẻ."

Ba giờ sáng, Ngọc thức giấc và nghe tiếng Nghệ ngáy đều đều. Thấy Tứ cựa quậy người, chàng hỏi nhỏ:

"Anh thức đấy à? Để em ra bàn lấy nước anh xoi cho đỡ khát."

Hai người vừa uống nước vừa thỏ thẻ nói chuyện. Ngọc khơi trước:

"Mỗi lúc đang đêm sực tỉnh em lại nhớ đến Thuý. Mối tình đầu có khác. Em nhớ có ai đọc cho

nghe câu thơ mà em thấy hợp cảnh em lắm: 'Cái thưở ban đầu lưu luyến ấy. Ngàn năm chưa dễ đã ai quên'".

Tứ nói ngay:

"Tôi biết câu ấy từ lâu, đấy là câu thơ để ở đầu cuốn Đồi bạn của Nhất Linh. Tôi lấy nhà tôi cũng là do một mối tình đầu, mỗi ngày một đầm thắm. Xa cách mấy năm, về nước tôi chỉ ao ước được về qua nhà một bạn. Lâu năm chắc chẳng có một thắm nào để ý canh chừng nhà tôi nữa. Nay chú, cái bi-đông cốc cà-phê đầu, lấy ra mỗi người làm một tộp."

Ngọc nói:

"Tôi cũng muốn uống lắm nhưng phải để dành đến chỗ nào nắng mà không có nước hầy hay."

Tứ lại kể chuyện vợ mình cho Ngọc nghe. Ngọc tỏ ý thương hại mối tình đầu đầm thắm của vợ chồng Tứ:

"Đi đường này thế nào anh chẳng về qua Bắc Giang, rồi xuống Tuyên Quang. Chị nhà tha hồ mừng. Còn em có về được cũng chỉ thấy cái mồ cò xanh, còn người cũ thì..."

Ngọc để tay lên ngực mình, chỗ quả tim.

"Người quê cũ chỉ còn ở trong lòng em mà thôi."

"Tình cảnh chú đáng buồn hơn tôi nhiều. Khi thành công rồi tôi sẽ làm mối chú lấy người em gái của nhà tôi năm nay cũng vào trạc tuổi chú. Người rất ngoan và đẹp có tiếng ở Tuyên Quang."

"Cảm ơn anh."

Ngọc ghé vào tai Tứ nói rất nhỏ:

"Hai tháng nữa anh ra, em sẽ giới thiệu anh với Thanh ở Mông Tự. Cô ta người rất xinh, mắt đẹp. Vì có tính đi thoã nên em không muốn lấy làm vợ. Nhưng đối với anh có vợ rồi, đâu có phải việc trăm năm mà cần. Cô ta lại ở nhà có một mình, xem chừng có vẻ thành thạo lắm. Anh chắc sẽ vừa ý những lúc xa nhà..."

"Sao chú biết cô ấy đi thoã và thành thạo?"

"Em thú thật với anh chưa có gì giữa em với Thanh, em chỉ nghe người ta đồn. Vả lại một cán bộ quyền như em thì ăn thua gì. Điển trai như anh lại cao cấp nữa, anh chỉ muốn là được. Hẹn anh hai tháng sau, nhớ tới Mông Tự anh đến tìm em ở nhà đồng chí Việt, em sẽ đưa anh lại hàng cà-phê. Anh tán chắc ăn câu."

Dưới ánh đèn lù mù, Ngọc thấy Tứ nuốt nước bọt và yết hầu đưa lên đưa xuống hai ba lần. Tứ nghĩ thầm đi chuyến này về nước không bao giờ trở lại Mông Tự nữa nhưng miệng vẫn nói:

"Làm cách mệnh đâu có nghĩ gì đến chuyện đó. Dẫu sao khi ra, tôi cũng muốn làm quen với Thanh, được tên ấy giúp sức Đảng sẽ mạnh thêm."

Ngọc đã biết chắc ý Tứ muốn lắm. Chàng thâm nhủ với Thanh:

"Xin lỗi chị đã nói xấu chị. Nhưng công việc phải thế. Tứ đã hoàn toàn tin cậy nơi mình rồi; Tứ

chỉ là một tay thân Việt Minh, còn Nghệ mới đáng sợ. Nghệ mới thực là chính cống cộng sản, có lẽ là một cán bộ cao cấp già giặn và nguy hiểm. Nếu mình không khéo, có thể chết vì tay này."

Chương chín

Thanh tỉnh từ lúc Ngọc đi đến giờ đã quá hạn mà chưa thấy về:

"Có thể Ngọc bị hại rồi."

Nàng thấy nhói ở tim, trách thầm Ngọc.

"Đã bảo để người ta đi với, lại không cho." Nàng tự nhủ:

"Giá có mình đi thì chắc cứu được cu cậu rồi. Đâu đến nỗi. Ngọc égale Ngọc."

Nàng tung chăn nhòe dậy rồi ra mở cửa sổ, ngồi vào cái ghế mây Ngọc vẫn ngồi. Mắt nàng nhìn cây lựu lá lấp lánh dưới ánh mặt trời buổi sáng, những nụ hoa trở nắng và những quả lựu da nám hồng. Nàng chớp mắt mau mấy cái, để mặc nước mắt ứa ra chảy dàn dựa trên má. Rồi nàng gục đầu xuống bàn nức nở khóc.

Sau một lúc Thanh mỉm cười, lấy vạt áo lau nước mắt lấm bầm:

"Tội quái gì ăn cơm với ruốc. Bao nhiêu lựu chín đem vặt ăn dần cho mát cái ruột, ăn cho kỳ hết không để dành anh chàng một quả nào nữa."

Trí nàng tưởng tượng Ngọc hiện giờ đang nằm ở một quăng rừng, trên đầu bị hai ba phát súng và máu chắc đã khô. Nàng nhớ lại đoạn Ngọc kể với nàng về Thuý lúc chết và cái vẻ yên lặng của vùng trán Thuý, yên lặng hơn cả những tảng đá ở ngõ đi vào. "Không khéo hổ beo nó sục rồi, còn đâu là trán mà yên lặng."

Thanh mỉm cười đứng dậy rồi nước mắt lại ứa ra; ngực nàng phập phồng và nàng thở dài luôn mấy cái cho tim bớt đập. Nàng nói như nói với Ngọc:

"Em yêu anh, yêu anh hơn cả Thuý yêu anh nữa."

Bỗng có tiếng gõ cửa rồi tiếng Lãng vọng lên gác:

"Thèm cà-phê của cô quá. Uống hàng khác nó làm sao ấy. Hôm nay cô đã hết sốt rét thương hàn chưa?"

Nghe tiếng Lãng và biết Lãng vẫn đến rình, Thanh tự nhiên thấy nhẹ hẫng người. Nàng nói:

"Anh Lãng, tôi đỡ nhiều rồi."

Nàng với khăn lau kỹ nước mắt, chải qua tóc rồi xuống mở cửa. Lãng nói:

"Trông cô gầy hẫng đi."

Thanh nghĩ thầm:

"Khéo vờ vờ vĩnh vĩnh."

Nàng cũng pha một cốc cà-phêphin cùng ngồi uống với Lãng:

"Mấy hôm nay ở Mông Tự trời nắng đẹp quá mà tôi cứ phải nằm dài ở giường. Uống ít cà-phê cho nó tỉnh người."

Lãng nói cho có chuyện:

"Ở đây nắng biết đâu nơi khác không mưa."

Thanh định hỏi xem ở Văn Sơn có mưa không nhưng không kiếm được cách gì cho tự nhiên. Nàng bảo Lãng:

"Tôi nhờ anh một việc nhé. Tôi tạt qua chợ mua ít rau và xương lợn xương bò làm súp. Tôi còn yếu sợ mang thức ăn về không nổi, anh xách dùm tôi cái làn nhé."

Lãng nói:

"Việc ấy thì tôi vui lòng. Cô đã khoẻ tôi cũng mừng, sáng mai tôi sẽ đi chợ hộ cô nữa. Nếu tôi bận thì tôi sẽ bảo chị Hoạt hay chị Việt đến đây giúp cô một tay. Cô cần nấu nướng thì hai bà chị tôi sẽ giúp, sợ cô mới ốm khỏi, còn mệt chãng."

Ra đến chợ lúc nào cũng có Lãng đi kèm và không nghe ai nói đến Văn Sơn nên Thanh cũng không biết được tin tức gì. Nàng nghĩ ngày mai gặp bà Việt hay bà Hoạt có lẽ hỏi tiện hơn. Nàng bảo Lãng:

"Đàn ông xách làn đi chợ trông kỳ quá. Mai anh nói giùm với bà Việt đến giúp tôi nhé."

Quả nhiên ngày hôm sau vợ Việt đến. Thanh ân cần cảm ơn, gọi ngay Xuân là chị. Lúc đương nấu cháo bồ đực, Thanh gọi đến chuyện mưa nắng rồi nàng nói chêm vào:

"Văn Sơn mùa này hay mưa lắm."

Xuân nói:

"Chị không biết à? Văn Sơn bị nước lụt ngập cả phố xá. Tôi có gặp một người đi bộ từ Văn Sơn về, họ nói chưa bao giờ ở Văn Sơn lại lụt to như năm nay. Trôi nhà, trôi cửa, nước lũ kéo về nhanh quá, có nhà bị trôi cả lợn gà."

Thanh hớp một thìa cháo nóng, vui mừng nói:

"Em đau hơn mười hôm nay ăn cháo chị nấu sao mà ngon thế. Nuốt đến đâu thấy đến đấy."

Nàng thở nhẹ một cái:

"Thế là Ngọc chưa việc gì... Ngọc chưa việc gì."

Mấy tiếng ấy vang trong hồn nàng như những lời reo vui.

Lúc Xuân về rồi, Thanh lại lên gác ngồi vào cái ghế Ngọc vẫn ngồi. Hoa lựu nở tươi trắng dưới ánh mặt trời. Nàng ngắm nghía những quả lựu sắp chín.

"Ngọc về, mình sẽ cho Ngọc ăn quả lớn nhất và ngon nhất kia. Còn những quả đã chín rồi tội gì mình không đem ăn cho mát ruột."

Hôm sau đi chợ, có vợ Hoạt đi kèm. Thanh trông thấy Ninh ở xa. Nàng rửa thắm:

"Cái anh đa nghi, lấu tôm lấu cá. Đáng ghét cái mặt."

Nàng cũng biết Ninh đã trông thấy nàng nhưng vờ như không biết.

Hôm sau Thanh thấy không ai đến cửa hàng cà-phê mình nữa. Nàng lại bắt đầu mở cửa hàng nhưng toàn khách người Tàu. Nàng xách làn đi chợ nhưng không thấy ai đòi đi kèm để xách hộ làn. Nàng đi vòng qua các phố vắng cũng không thấy bóng dáng ai theo dõi.

"Chắc mình đã được họ trả tự do."

Nhưng còn vì có gì, nàng nghĩ mãi vẫn chưa hiểu. Những lúc rỗi, Thanh đi la cà chơi các nhà, đến thăm vợ Hoạt và vợ Việt để cảm ơn công lao giúp đỡ nàng lúc đau yếu.

Nàng đến thăm Xuân trước, thâm ý muốn xem chỗ ở trọ của Ngọc. Đến nơi nàng mới rõ là nhà Xuân nghèo quá. Trong một gian phòng nhỏ có kê hai chiếc giường gỗ trải chiếu rách, một cái lớn chắc để cho vợ chồng Xuân, còn một cái nhỏ, Thanh đoán là giường của Ngọc và tuy Xuân mời nàng ngồi ở giường lớn nhưng nàng cũng cứ ngồi xuống cái giường nhỏ.

"Ngồi chỗ này tốt hơn; em vừa đi nắng nên hoa cả mắt ngồi đây tối cho đỡ chói."

Trong lúc Xuân xuống bếp đun nước, Thanh nhìn kỹ manh chiếu đã rách nhiều chỗ, nhìn chung quanh giường nhưng nàng không thấy một triệu chứng gì tỏ ra đây là giường Ngọc nằm.

Bỗng nàng chú ý đến một bức tranh bút chì dán ở vách ngay cạnh giường, vẽ một cái cổng gỗ với một bụi tre lá tạt về một phía và dưới một vầng trăng khuyết sau bụi tre, lờ mờ có bóng hai người ngồi trên bực cửa. Thanh đoán Ngọc vẽ một cảnh trong nước, chắc nơi quê Ngọc và bóng hai người rất có thể là bóng Ngọc cạnh bóng Thuý. Dưới bức tranh có đề bốn câu thơ. Thanh nhắm đọc:

Đêm trăng thoảng tiếng ai trong gió

Lòng hỏi lòng biết có hay không?

Hay chẳng tiếng vọng mơ mòng

Của lòng mình nói cho lòng mình nghe.

Dưới ký tên thoảng nhưng nàng cũng đoán được chữ 'Ngọc'. Thanh không ngờ đâu Ngọc lại làm được bài thơ hay như vậy; bức tranh và bài thơ chắc để diễn tả cảnh đêm trăng có gió và hai người tỏ tình yêu với nhau lần đầu tiên. Trong bài thơ chắc Ngọc tả lúc Thuý nói yêu mình và Ngọc không ngờ đâu Thuý lại ngỏ lời trước chàng.

"Hay là cu cậu cóp một bài thơ của một thi sĩ nào trong nước."

Dầu sao Thanh cũng đọc lại và cố nhắm cho thuộc hết bài thơ. Khi Ngọc về – nếu có ngày chàng về – một hôm nào tiện, cùng Ngọc ngồi ở cửa sổ trên gác, nàng sẽ đột nhiên ngâm bài thơ ấy lên cho Ngọc nghe. Nàng vẫn nổi tiếng là ngâm thơ hay. Nếu bài thơ ấy Ngọc cóp của ai thì Ngọc sẽ hỏi nàng về tên tác giả. Nếu quả thực bài thơ ấy do Ngọc nghĩ ra thì chàng sẽ ngạc nhiên hết sức. Nghĩ đến đây Thanh mỉm cười.

Xuân bung lên một cái đĩa để hai chén chè Tàu nhưng đĩa và chén đều sứt mẻ. Thanh nảy ra ý kiến giúp đỡ gia đình Xuân, nhưng nàng loay hoay chưa nghĩ được cách nào để khỏi mích lòng Xuân. Thanh cầm lấy chén nước sứt và uống một cách ngon lành:

“Em đến cảm ơn chị đã khó nhọc vì em trong lúc em đau ốm. Chị được mấy cháu?”

Xuân đáp:

“Tôi có một cháu trai nhưng gửi ở nhà một người bà con trên Côn Minh.”

Thanh ngừng nhìn bức tranh dán ở ván:

“Bức tranh này đẹp quá, chắc là cháu vẽ, lại có cả thơ nữa.”

Nàng lẩm nhẩm đọc rồi nói tiếp theo:

“Cháu mà làm được bài thơ hay như thế này cơ à?”

Xuân nói:

“Không đấy là thơ và tranh của chú Ngọc.”

“A anh Ngọc, em có biết; thường đến hàng em uống cà-phê.”

Nàng cười nói giọng đùa:

“Ấy hãy còn chịu em năm cốc cà-phê chưa trả.”

“Thế là cô mất toi. Đừng có hòng chú ấy trả. Một xu dính túi cũng không có.”

“Có làm gì việc ấy. Anh Ngọc chắc là em của chị?”

“Tôi có họ hàng gì với chú ấy đâu. Gọi thế cho thân, vì tôi cũng coi chú ấy như người em. Chú ấy ngoan lắm, chỉ phải cái loăng quăng.”

Thanh cứ muốn hỏi mãi về Ngọc nên tiếp theo:

“Bây giờ anh ấy đâu, chị có biết không?”

Xuân đáp:

“Lúc nào chú ấy về thì biết là về, đi thì biết là đi, chẳng bao giờ nói với tôi là đi đâu. Vả lại chú ấy đi đi về về luôn nên tôi cũng chẳng để ý đến nữa. Anh em thường gọi đùa chú ấy là ‘Ngọc châu châu’.”

Thanh mỉm cười:

“Chắc là vì hay nhảy như châu châu. A, thế còn anh nhà đâu?”

Xuân đáp:

“Nhà tôi đương chạy ngược chạy xuôi vay mượn tiền mở một hàng cơm Tây cho bộ đội Mỹ ở sân bay.”

“Thế à, em chắc là nếu mở được thì phát tài lắm. Chị lại nấu ăn khéo; mấy hôm chị lại đăng nhà nấu ăn cho em, em biết. À, này chị, hay là chị em mình công ty. Em có ít vốn sẽ chung phần với anh chị. Cà-phê thì chị không phải lo đã có em phụ trách. Chị có lợi mà nhất là em cũng có lợi. Chị nghĩ sao?”

Xuân nói:

“Cám ơn cô, để nhà tôi về tôi sẽ bàn. Hàng cơm Tây sống được cũng là nhờ có cà-phê ngon. Tôi dám chắc nhà tôi nhận lời.”

“Chị nhớ cho em biết tin ngay nhé. Vốn liếng lúc nào em cũng sẵn. Chị không biết, ở Côn Minh em cũng đã mở hàng cơm Tây một độ. Lấy tên là Nam Mỹ Tây San Nhất. Tên ấy hay lắm, giá chị dùng đặt cho hiệu mới, em cũng nhường cả tên nữa. Soong chảo, bát đĩa, cùi dĩa, phóng sét em có sẵn, không phải sắm cho tốn. Em cũng sẽ vào bộ chỉ huy Mỹ giao thiệp để họ cấp giấy 'In bound'. [2] Đây chị xem, tiếng Anh em nói cũng tạm tạm đủ dùng.”

Thanh đứng dậy, chào Xuân rồi rẽ qua nhà Hoạt, cố ý gặp Phương. Cũng may lúc đến, hai vợ chồng Hoạt đều đi vắng, chỉ có mình Phương ở nhà đương đứng ở cửa sổ, hai tay giơ một chiếc áo len kiểu đàn ông ra ngoài sáng ngấm ngấm. Thanh biết ngay là chiếc áo len Phương đan cho Ngọc theo lời Ngọc đã nói với nàng. Thấy có khách vào, Phương vội vàng cuộn tròn chiếc áo lại rồi hỏi:

“Ai đấy?”

Thanh đáp:

“Thưa cô, ông bà Hoạt có nhà không?”

Phương nhìn Thanh đi vào nhưng không nhận ra được Thanh vì nàng ít khi ra phố ngoài và nhất là đi về phía cà-phê Thanh Hương. Tuy đã để ý đến Phương nhưng nhìn gần, Thanh mới nhận thấy Phương đẹp. Nước da nàng trắng, hai gò má hồng tự nhiên và đôi mắt trong; Thanh thấy na ná như hai mắt một con thỏ con, ngây thơ, hiền lành. Phương mỉm cười, một nụ cười rất có duyên, rồi đáp lại lời Thanh hỏi, giọng dịu dàng và rất lễ phép.

“Thưa cô, anh chị tôi đi vắng. Thưa cô, có việc gì gấp không và cô là ai để anh chị tôi về tôi sẽ nói lại. Mời cô ngồi chơi xơi nước.”

Rồi nàng khẽ gọi người nhà, để lộ hai hàm răng trắng nhỏ đều đặn:

“Luong ơi, pha nước.”

Đợi cho Thanh ngồi rồi, nàng mới ngồi ghé xuống một chiếc ghế đệm, tay vẫn cầm mân mê như âu yếm chiếc áo len cuộn tròn. Trên bàn có để một cái kéo, Thanh đoán chắc Phương đến bây giờ mới đan xong áo vì cái kéo kia chắc để cắt những mẫu len nham nhở. Thanh đáp:

“Tôi là Thanh chủ tiệm cà-phê ở Cổng Bắc. Hôm nọ vì tôi yếu, bà Hoạt có lại thăm nom săn sóc; nay tôi đã đỡ nên ghé qua để cảm ơn. Chẳng may lại không được gặp. Cô chắc là em ông Hoạt?”

“Vâng ạ.”

Thanh nghĩ thầm: một thiếu nữ xinh đẹp hiền hậu như thế này, Ngọc mê là phải. Trước mặt mình, Ngọc chỉ vờ làm bộ không để ý đến Phương. Nàng đoán Ngọc sống một đời vất vả nay đây mai đó, khi về chắc hẳn chỉ mong có một người vợ xinh đẹp, dịu hiền để săn sóc chiều chuộng mình. Ngọc trước sau rồi cũng lấy Phương. Thanh nhìn Phương nửa thương hại nửa ghen tức. Bỗng tự nhiên mắt Thanh mờ hẳn đi và quả tim nàng như quay lộn một vòng; nàng chợt nghĩ đến cái đêm Ngọc kể tâm sự chàng yêu Thủy cho mình nghe. Nếu Ngọc hơi có chút tình ý gì với nàng thì không bao giờ lại kể chuyện tâm sự riêng một cách tự nhiên như vậy; Ngọc chỉ coi nàng như một người bạn. Đây là Thanh quá lạc quan, chứ có lẽ Ngọc chỉ coi nàng như một nữ cán bộ Việt Minh, là một kẻ thù; Ngọc kể chuyện Thủy chỉ cốt để mua chuộc lòng nàng.

Thanh không thể chối cãi được rằng Ngọc đối với nàng có một thứ gì khác biệt; nhưng những tay cách mệnh nhiều mánh khoé giả dối, tin sao được. Lừa lọc, dối trá, mưu mẹo, tàn ác, ai cũng vậy, một khi đã bị cái “guồng máy” nó lôi cuốn. Chính nàng đã nói đến cái “guồng máy” với Ngọc và chính nàng cũng bị nó lôi kéo, muốn thoát cũng không sao thoát ra được.

Những ý nghĩ phân vân ấy quay cuồng trong tâm trí nàng, khiến nàng ngồi yên. Phương tưởng Thanh có việc gì quan trọng, không gặp anh chị mình nên ngồi thừ ra vì thất vọng. Phương nói:

“Hay là cô ngồi chơi, đợi một lát anh chị tôi về.”

Thanh và Phương ngồi đối diện thong thả uống nước, nói những câu xã giao thông thường. Dần dà nàng khen áo của Phương đẹp, màu áo len Phương nhã, rất hợp với màu da trắng của nàng.

“Màu áo len cô cầm ở tay cũng nhã lắm. Cô mua ở đâu thế? Mông Tụ làm gì có bán thứ len này.”

Phương đáp:

“Tôi phải nhờ một người bạn ở Côn Minh mua. Trong lúc chiến tranh khó kiếm len lắm.”

Thanh giơ tay định cầm chiếc áo len:

“Len đẹp thật. Cô đan lấy đấy à? Khéo quá. Cô cho tôi xem thử, nếu tiện tôi nhờ cô gửi mua hộ len.”

Phương đặt cuộn áo len ra xa, khỏi tầm với của Thanh rồi nói:

“Đây là áo tôi đan cho anh Hoạ tôi.”

Câu chuyện trở dần thành thân mật. Thanh hỏi:

“Trông cô trẻ quá. Hình như đã có lần tôi gặp cô ở phố. Nhưng trông gần mới thấy cô còn trẻ quá, chắc cô độ mười sáu mười bảy.”

“Không, năm nay tôi vừa chẵn hai mươi.”

“Thế là cô kém tôi mấy tuổi. Nhưng trông cô trẻ hơn nhiều.”

Thanh rút bao thuốc thơm mời Phương:

“Cô xơi một điếu.”

"Tôi không biết hút, cảm ơn cô."

Thanh nói:

"Thỉnh thoảng hút một điếu cho thơm miệng. Tôi cũng mới tập hút được vài tháng nay. Tuy chiến tranh nhưng có tụi lính Mỹ nên thuốc lá rẻ lắm. Bao thuốc Lucky Strike này tôi mua lại của một người quen. Ông ta chuyên môn đổi các thứ hàng cho những anh lính Mỹ không biết hút hay hút ít, không hết số chính phủ Mỹ phát cho."

Nàng giở giọng đùa bỡn:

"Bao giờ thì cô định lập gia đình để tôi đến ăn mừng. Cô thì thiếu gì đám."

Phương trở nên bạo dạn, nói:

"Cô ăn mừng tôi cái gì nào? Tôi cũng đã có đám nhưng anh chị tôi bảo phải đợi hết năm nay. Hình như có một cái tang bên họ xa, ai tôi cũng không biết nữa."

Phương vừa nói vừa cười, bàn tay vô tình đặt lên chiếc áo len cạnh ghế.

Thanh đứng lên:

"Để lần khác vậy. Đợi mãi không thấy hai ông bà về. Cô nói giùm tôi có đến chơi nhưng không gặp. Hôm nào thông thả mời cô lại chơi đằng nhà. Vườn nhà tôi có mấy cây lựu quả ngọt lắm. Thôi chào cô."

Thanh bước vội ra đường:

"Thế là hết hy vọng! Sao đời mình lúc nào cũng khổ thế này."

Tới chỗ vắng người, nàng lấy khăn mùi-xoa cầm sẵn ở trong tay, để mặc nước mắt dàn dụa trên má. Nàng nấc lên mấy tiếng rồi nhìn những ngọn núi xa xa mà nàng đoán về phía Văn Sơn, thâm gọi:

"Anh Ngọc, Ngọc của em."

Thanh trở về nhà, ra ngay vườn sau, hái luôn quả lựu lớn, trước định bụng để dành Ngọc rồi mím môi bẻ tách ra ăn luôn; các hạt lựu thật lớn, nước mọng lên cắn vào ngọt thơm và mát ruột nhưng nàng vừa nhai ngấu nghiến vừa ứa nước mắt khóc nức nở.

Chương mười

Sáng hôm ấy, Ngọc đánh thức Nghệ dậy rồi bảo chủ quán làm trứng vịt tráng cho ba người ăn lót dạ. Chàng bảo Nghệ quãng đường từ đây về Ma-Li-Pố khá dài, cần phải đi từ lúc tờ mờ sáng. Ba người lại qua cái suối mà chiều hôm trước Ngọc đã ngồi với Tứ nói chuyện. Ngọc bảo Nghệ:

"Anh coi những tảng đá này có đẹp không? Nhưng anh thì để ý gì đến cảnh đẹp; lúc nào cũng chúí mũi vào sách nghiên cứu; xem sách làm quái gì chỉ thêm nát óc. Đường từ đây về Ma-Li-Pố có nhiều phong cảnh đẹp lắm; đường lên cao nên rất mát, không như hôm qua; có lắm chỗ có những rừng thông đẹp vô kể. Lại có một chỗ, em không hiểu là mỏ gì họ đào lên chất thành đống cao. Nghe người ta nói đấy là chỗ ngày trước khai quặng chất... chất gì em cũng chẳng nhớ, chỉ biết là chất ấy cho vào sắt thì sắt cứng hơn nhiều."

Nghệ nói:

“Tôi đoán có lẽ đó là mỏ wolfram. Để đến nơi, tôi sẽ biết.”

Ngọc khen:

“Anh chuyên môn đủ thứ. Còn em thì mù tịt. Nhưng anh không bằng em ở một chỗ. Anh có thấy người Đức và người Nhật không?”

Nghệ nhìn Ngọc:

“Đức với Nhật làm sao?”

“Anh Nghệ này, anh xem như người Đức, họ thượng võ như thế nhưng những tay âm nhạc giỏi phần nhiều là người Đức. Lúc còn ở trong nước em có một người làm kiến trúc sư quen. Ông bạn đó, một hôm em đến chơi, có chỉ cho em mấy kiểu nhà của người Đức. Em chẳng hiểu gì nhưng người bạn em bảo họ thượng võ thế mà họ rất nhiều cảm tình, nhà ở của họ, họ săn sóc chăm chú hơn mình nhiều, không những đẹp mà lại có vẻ đầm ấm, không lộ trơ trơ ra như nhà tụi Pháp; muốn vào nhà họ phải đi vòng qua vườn rồi mới tới nơi, cũng như các chùa làng ta, có bao giờ đi thẳng vào chùa đâu, qua cổng phải đi theo những con đường gạch bát tràng quanh co, bên cạnh có trồng hồng rồi mới tới cửa ngách vào sân chùa. Người Nhật cũng vậy; ở trong nước có một người đi liên lạc sang Nhật, ngồi trên chiếc tàu bay quân sự chở toàn võ quan Nhật, người ấy thấy có dán mấy bài thơ Đường, mà như thế giữa lúc đánh nhau dữ dội với quân Mỹ. Em thì em cũng bắt chước họ, mọi việc nghiên cứu, các vấn đề chính trị em chẳng hiểu gì nhưng em thích cuộc đời đưa đón các anh em, rồi qua bao nhiêu nơi phong cảnh đẹp, tội gì không hưởng. Cách mệnh thành công em sẽ về làng, lấy một cô vợ nhà quê xinh xinh, sống một đời yên ổn. Em chỉ mong mỗi thế thôi, còn công việc lớn lao đã có anh Ninh với hai anh.”

Trong mắt Nghệ, Ngọc thấy thoáng qua rất nhẹ một tia nghi ngờ. Ngọc xoay câu chuyện về việc khác. Chàng reo lên:

“Sắp đến một cái suối rất trong có nhiều rau cải soong lắm.”

Tứ hỏi luôn:

“Đâu? Đâu?”

“Thong thả anh, đi một thôi đường nữa.”

Mười giờ sáng, trời nắng gắt, mọi người đều khát khô cổ thì vừa đến suối.

Ngọc nói:

“Đi xuống đây độ một quãng là tới suối.”

Một dòng nước rất trong, rộng độ hai thước, chảy trên cát trắng. Nghệ và Tứ lấy bi-đông cho nước vào đầy rồi tu một hơi cạn. Ngọc vì bi-đông mắc đưng nước cốt cà-phê nên nằm trên bờ cỏ xanh vục mặt xuống suối húp nước... Tuy nắng to nhưng vì nước chảy nên mát lắm; chàng vừa uống vừa nhìn ánh mặt trời loang loáng sáng lặn dần trên gợn nước, khi tan đi khi lại hiện ra. Chàng nhớ đến câu thơ vịnh con hổ uống nước:

Ta say mỗi đứng uống ánh trăng tan

Ngọc lại nghĩ đến Thanh và sẽ làm cho Thanh thật khát nước trước khi đến suối này rồi hai người cùng vục xuống và cùng uống trên một dòng nước. Chàng lại nhớ đến câu cuối cùng của bài thơ dịch bài “Chàng tại tương giang đầu” trong Kinh Thi:

Sông Tương chàng ở đầu sông

Xa chàng thiếp ở cuối dòng, chàng ơi!

Dẫu rằng khuất mặt, nhớ người

Đôi lòng cùng uống nước xuôi một dòng.

Ngọc mỉm cười tự bảo:

“Phải đổi đi mới được.”

Chàng loay hoay nghĩ rồi nhắm đợc:

Suối rừng một dải nước trong,

Thanh đầu suối, Ngọc cuối dòng, Thanh ơi!

Hai ta người sát cạnh người

Đôi lòng cùng uống nước xuôi một dòng.

Ngâm xong Ngọc tự phục mình là đổi ngay đợc ra những câu hay và hợp cảnh đến thế. Thấy Tú và Nghệ tu hết bi-đồng lại lấy đầy nước, chàng cười bảo:

“Các anh lấy nước làm gì đeo cho nặng người. Độ một giờ nữa thì đã đến quán ăn cơm trưa rồi. Bây giờ ta đi ngược dòng suối kiếm thật nhiều cải soong cho vào đây bi-đồng hai anh, lát nữa ăn cơm sẽ có một đĩa sà lách ngon cho đỡ ngán vì cơm Tàu béo quá. Chắc các anh đã biết người Tàu không bao giờ ăn rau sống; chỉ nơi nào có người Mỹ, người Pháp họ mới biết ăn.”

Đến một chỗ lòng suối phẳng, nước chảy nhẹ, mặt nước đầy rau cải soong, Ngọc và Tú rồi rít vớt rau lên. Rửa sạch lá rồi nhét vào bi-đồng. Thấy Nghệ chỉ đưa bi-đồng cho hai người chứ không tha thiết với ra, Ngọc nói:

“Anh Nghệ cần ăn rau cải soong nhất. Anh da vàng thế kia tất là đau gan và cải soong là thứ chữa gan hiệu nghiệm nhất. Anh chỉ nghĩ những chuyện đầu đầu, không chịu cùng anh em chia sẻ công việc.”

Nghệ lạnh lùng nói:

“Tôi có việc khác. Cần nói chuyện với anh.”

Ngọc nói:

“Đến Ma-Li-Pố thiếu gì lúc.”

Tuy nói vậy nhưng Ngọc hơi lo không biết Nghệ định nói chuyện gì? Trông vẻ mặt lạnh lùng của

Nghệ, chàng vừa sợ vừa tức Nghệ. Chàng bảo Tứ:

“Thôi để tôi với anh rửa rau cũng được rồi. Anh Nghệ chắc đương có việc khó nghĩ thì để anh ấy nghĩ, bây giờ chúng mình tôn anh Nghệ làm quân sư. Về nước anh ấy bảo phải làm gì tôi với anh chỉ việc nghe theo. Như thế lại nhẹ người. Chắc lúc sắp đi anh Ninh đã giao phó cho anh Nghệ một nhiệm vụ nặng nề khó khăn. Công tác của anh ra sao, anh nói cho tôi nghe, may ra giúp đỡ anh được phần nào chăng.”

Nghệ nói giọng nghiêm trang, hơi có ý gắt:

“Tôi không phải nói anh nghe. Anh hẳn đã biết lối làm việc của Ninh. Anh cứ đòi nghe, nếu việc hỏng vì tính láu táu của anh thì kỷ luật của Đảng thế nào chắc anh biết. Anh giữ việc đưa chúng tôi về nước thì anh chỉ biết có công việc anh Ninh đã giao phó cho anh. Còn cái việc đau gan hay các anh thích nghịch nước, thích ăn cải soong là việc phụ. Anh không lo bổn phận mình chỉ nghĩ đến đùa nghịch cho sướng thân, tôi nói thẳng với đồng chí là đồng chí không hết lòng. Khi trở lại Mông Tự tôi sẽ báo cáo với đồng chí Ninh để tùy đồng chí Ninh định liệu. Nhưng dù sao cả hai anh đều không theo đúng tinh thần cách mệnh. Các anh cứ giận tôi thì cứ giận, việc tôi phải nói tôi cứ phải nói.”

Hai bi-đông đã đầy rau, Ngọc và Tứ yên lặng không ai dám cãi lại Nghệ. Ngọc quàng túi vải lên vai:

“Xin mời hai anh đi cho khỏi chậm trễ.”

Gần mười hai giờ trưa thì ba người đến một quán cơm ở Niu-Dương gần ngay chợ. Lại có một cô trông khá xinh người Quảng Đông đơn đả ra chào mời Ngọc. Ngọc thấy Nghệ hơi bĩu môi còn Tứ thì vui vẻ bảo Ngọc:

“Chú này khá đấy. Số đào hoa. Chẳng trách thích đi liên lạc. Ta lại chén một bữa, chú nhé?”

Ngọc nhìn Nghệ bảo Tứ:

“Thôi trưa hôm nay không cho anh uống nữa. Sợ lại như trưa hôm qua thì phiền cho cả anh Nghệ cả tôi.”

“Không sợ mà, uống xong ta làm một đĩa lớn cải soong trộn dầu lạc với dấm thì đã rượu ngay. Lo gì! Anh Nghệ chính vì trước kia uống nhiều rượu quá nên mới đau gan, da mới vàng như nghệ.”

Tứ cười để lộ cả hai hàm răng vỡ, sẵn tay áo nâng chén rượu nhấp thử rồi khà một tiếng khoan khoái:

“Rượu cũng khá đấy.”

Thấy cô hàng bung lên một đĩa xào bốc hơi nghi ngút, cái yết hầu của Tứ lại đưa lên đưa xuống.

Nghệ ăn cũng ngon lành xong vẫn nói, đá giọng mỉa mai:

“Làm cách mệnh kiểu anh Ngọc thì ai cũng muốn làm. Vào hàng quán nào cũng có các cô con gái xinh đẹp mà đồ ăn lại làm khéo tay. Những lúc đi một mình không vội vã, anh Ngọc từ Văn Sơn tới Ma-Li-Pố chắc phải mất bốn ngày. Ngủ lại hai trạm cơm hôm qua và hôm nay để `công

tác đặc biệt' lúc ban đêm.”

Nghệ nói mà không cười. Bây giờ Ngọc mới nhận ra từ lúc gặp Nghệ đến giờ chưa bao giờ thấy Nghệ cười cả, hoạ chăng chỉ hơi nhích mép mỉm cười một cách đáng ghét. Ngọc vui vẻ nghĩ thầm:

“Một anh chàng như thế này mà mình lại có lần nghi là tình nhân của Thanh. Thực vô lý.”

Ngọc tính nhẩm từ lúc đi đến giờ đã được mười ngày: một ngày đi Khai Viễn, một ngày đi Văn Sơn, ở lại Văn Sơn vì cầu ngập và nước lụt mất sáu hôm, từ Văn Sơn đi Ma-Li-Pố mất hai hôm. Nếu mai làm xong việc trở về cũng mất năm hôm nữa, ấy là về Văn Sơn có xe Mỹ đi ngay. Tất cả gần nửa tháng.

Chàng nhắc cốc rượu lên nhấp một ngụm nhỏ rồi mỉm cười nghĩ thầm:

“Hiện giờ chắc Thanh còn ốm thương hàn, lẫn sốt rét ngã nước và biết đâu không ốm tương tư. Tương tư mình chứ không phải anh chàng vàng như Nghệ. Thanh chắc từ nay cả đời sợ rước.”

Năm giờ chiều hôm ấy ba người tới công tác trạm Ma-Li-Pố. Ngọc giới thiệu Nghệ và Tứ với Tính, trạm trưởng và Hân người phụ việc Tính, nhưng chỉ nói là đưa hai đồng chí này về nước hoạt động, hai tháng sau sẽ lại trở sang và dặn khi hai anh ấy trở về Ma-Li-Pố cần tiếp đãi ân cần; Ngọc lại sẽ về Ma-Li-Pố đưa hai anh ấy lên Côn Minh để báo cáo với anh Ninh. Hân tỏ vẻ vui mừng ra mặt và chạy ngay xuống bếp để nấu cơm.

Trong lúc đợi cơm, Ngọc ra đảng bộ Ma-Li-Pố trình giấy má và đánh điện thoại về Văn Sơn để Nam báo về Mông Tự cho Ninh rõ là ba người đã tới Ma-Li-Pố bình an vô sự. Chính vì nhận được tin này, Ninh mới ra lệnh cho anh em không phải canh gác nhà Thanh nữa. Ninh cũng được biết rõ là Tứ và Nghệ ở Văn Sơn cũng như ở Ma-Li-Pố đi đâu cũng đi với người của Việt Quốc; Thanh được hoàn toàn vô can và Tứ, Nghệ không liên lạc được với cộng sản Tàu hay không có người cộng sản Tàu nào để liên lạc. Lúc đó Ninh mới nhận ra là Ngọc đã xét đúng về Thanh; chàng chỉ còn lo rằng Ngọc chưa hạ thủ được Tứ và Nghệ.

Ở đảng bộ về, Ngọc hỏi nhỏ đồng chí Tính mới biết là Nghệ và Tứ không đi đâu cả. Chàng yên tâm và muốn cho Tính khỏi nghi ngờ, chàng giải thích:

“Vì tôi đem giấy các anh ấy ra trình đảng bộ sợ hai đồng chí lơ ngơ ngoài thành phố, họ bắt, mình lại phải can thiệp.”

Thấy Ngọc về, Nghệ nói:

“Anh với tôi ra phố. Tôi có chuyện riêng muốn nói với anh.”

Ngọc đưa Nghệ lên đỉnh một quả đồi, ngay phía sau công tác trạm, hai người ngồi xuống bãi cỏ. Ngọc yên lặng chờ đợi Nghệ nói trước:

“Tôi muốn hỏi anh kỹ về đường lối qua biên giới sang Thanh Thủy.”

Ngọc đáp:

“Lối chính thì rộng mà dễ đi nhưng phải qua một cái cầu sắt. Ngay bên kia sông có một cái lô cốt của Pháp, đầu cầu lính canh nghiêm ngặt lắm. Cố nhiên là không thể đi đường ấy được.”

“Thế còn đường khác?”

Ngọc nghĩ thật mau:

“Nếu nói cho Nghệ biết đường thì Nghệ và Tứ có thể về nước không cần đến mình đưa. Việc Ninh giao phó mình không thể làm xong.”

Chàng cất tiếng bảo Nghệ:

“Đường khác phải đi qua rừng, lối nhỏ và ngoắt ngoéo lắm, lại phải qua một con sông nước chảy xiết, có mảng tre chở sang. Đây là đường đi buôn lậu. Nếu tôi không cùng các anh đi thì tụi họ không chịu chở. Thế này nhé, mai chúng mình đi, độ một giờ trưa thì tới một nhà tôi quen cách sông độ hai ba cây số. Chúng mình ngủ đêm ở đây. Tôi sẽ đi giao thiệp với tụi buôn lậu rồi nội ngày kia thì sang. Cố nhiên là chúng mình phải ăn mặc quần áo Thổ. Nếu cần thì tôi sẽ sang trước xem xét tình hình rồi tôi lại trở sang đón hai anh. Đi thoát được biên giới là việc tạm gọi xong.”

Ngọc căn dặn Nghệ đủ điều cần phải làm một khi tới được nhà đồng chí Phó. Tâm ý của Ngọc là để giấu kín việc làm của chàng một khi đi khỏi Ma-Li-Pố độ mười cây số. Chàng nói mãi về những việc cần phải làm sau “khi đó”. Bỗng Ngọc nảy ra một ý kiến: cứu riêng mình Tứ. Chàng tưởng tượng lúc Tứ yên lành về tới Tuyên Quang, nỗi vui mừng của đôi vợ chồng yêu nhau mấy năm xa cách và hai đứa bé mà chàng đoán là kháu khỉnh được thấy lại mặt cha; biết đâu lại không có bà mẹ già mong ngóng đợi con về. Ngọc không hiểu vì có gì Tứ lại trốn sang Tàu làm cách mệnh. Bất giác chàng nhớ lại câu trong một vở kịch Pháp mà chàng đã quên tên:

“Qu'est ce que je viens faire dans cette galère” [3].

Chàng thốt ra:

“Hay là...”

Ý chàng định bảo Nghệ rằng, cả ba người đi sợ lộ quá, có lẽ để Nghệ đi trước, chàng quay lại đón Tứ sau. Chàng sẽ thủ tiêu Nghệ một việc chàng cho là cần, còn Tứ đi chuyển sau, chàng sẽ để Tứ yên ổn về nước gặp vợ con. Nhưng Ngọc ngừng lại. Lệnh của Hải ngoại Bộ, của Ninh là phải thủ tiêu cả hai người, chàng phải tuân theo. Một lần nữa chàng đã bị “cái guồng máy” nó lôi cuốn. Ngọc yên lặng suy nghĩ và thoáng nghĩ đến Thanh, mừng cho nàng đã từ chối không chịu gia nhập hàng ngũ.

Trong lúc đó thì Nghệ cũng suy nghĩ. Nếu chàng thủ tiêu Ngọc ở dọc đường (chàng đoán đường sẽ xuyên qua nhiều khu rừng vắng, chỉ một phát súng vào đầu hay lưng bên trái là xong đời Ngọc) nhưng nếu giết Ngọc thì không biết được con đường buôn lậu và chỗ bến sông có mảng để sang Thanh Thủy.

Chàng tính nhẩm có lẽ đến nhà người Thổ, chàng sẽ lấy có tiền Ngọc ra bến sông rồi sẽ lấy súng đập vào đầu Ngọc; chàng sẽ đem giấu theo con dao thái thịt của người Thổ để cắt cổ Ngọc nhân lúc Ngọc thiếp đi hoặc con dao bỏ củi đập mấy cái vào đầu Ngọc cho đến khi chết hẳn. Nghệ đã để ý từ lâu rằng Ninh chỉ giao súng cho chàng và Tứ còn Ngọc hoàn toàn không mang vũ khí nào chỉ trừ có con dao díp nhỏ thỉnh thoảng Ngọc vẫn lấy ra để cắt móng tay.

“Chắc là Ninh đã không nghi ngờ gì ta. Nam và hai người giữ công tác trạm này hoàn toàn coi ta

như đồng chí. Họ có vẻ tự nhiên lắm. Nếu có ý gì thì mình thấy ngay. Nhưng còn Ngọc?"

Nghệ liếc nhìn Ngọc một cái hỏi:

"Hay là gì cơ anh?"

Ngọc đáp:

"Hay là để anh Tứ sang Thanh Thủy trước. Nếu có biến thì người Thổ báo tôi biết ngay, anh sẽ ở lại bên này sông hoặc trở về Ma-Li-Pố đợi cho tình thế yên đã. Họ tóm được anh theo ý tôi, nguy hại cho công việc của Đảng hơn là anh Tứ. Anh Tứ chỉ là một tay cách mệnh tài tử."

Ngọc cười rồi tiếp theo:

"Cũng như tôi ấy mà. Đấy, tùy anh định liệu."

"Để tôi nghĩ cẩn thận đã. Ý kiến anh có thể là một ý kiến hay."

Rồi Nghệ đổi ra giọng nghiêm trang:

"Tôi không muốn phê bình đồng chí trước mặt người khác, nhưng đồng chí đã phê bình anh Tứ và tự phê bình mình rất đúng. Tôi mong đồng chí từ nay tập dần cho thành một cán bộ khá hơn của Đảng. Tôi thấy đồng chí coi công việc giải phóng đất nước như một trò đùa. Nếu đồng chí đổi được cái tính bông lông, thích gái đẹp, chỉ nghĩ đến ăn ngon, lại tập tành uống rượu thì lần sau tôi sẽ nói với anh Ninh phái đồng chí về nước, mà lần sau đồng chí đi với tôi, giúp đỡ tôi hoạt động ở Hà Giang. Tôi tin ở đồng chí."

Ngọc đứng dậy:

"Xin cảm ơn anh. Em cố sửa đổi dần. Anh Ninh cũng nhiều lần khiển trách em và vì thế chỉ giao cho em công việc đưa đón, liên lạc. Thực ra em cũng muốn anh Ninh giao phó cho những việc quan trọng hơn. Em cũng sẽ bắt chước anh chịu khó tập nghiên cứu. Hai tháng nữa anh trở sang nếu quả thật em khá hơn, thì nhờ anh nói với anh Ninh hộ. Thôi bây giờ chắc cơm đã chín, mời anh về xơi kẹo dổi. Em đã để ý dặn Tính tránh mỡ, trứng, những thứ gì dễ làm anh đau gan. Anh mà ốm lúc này thì thật là một việc không may."

Nghệ cũng đứng lên đưa tay bắt tay Ngọc:

"Tôi tin ở đồng chí. Đồng chí phải cố gắng."

Ngọc chớp mắt thật mau tỏ vẻ cảm động.

Ở nhà, Hân đã dọn cơm chờ. Hân gần sáu mươi tuổi, nước da hồng hào và tóc bạc phơ. Hân không hiểu gì về công việc hoạt động, chỉ có mỗi một lòng yêu nước và thích săn sóc các đồng chí, coi họ như con mình; công việc nặng nhọc đến đâu cũng không từ chối, vui vẻ nhận lấy làm. Hân chỉ mong có nhiều người qua lại công tác trạm.

Bữa chiều hôm ấy chỉ có cơm gạo đỏ ăn với ít rau. Ngọc biết Tứ khó chịu nên ăn có một bát cơm nhưng không dám nói ra. Ăn xong, dưới ngọn đèn dầu lù mù, Nghệ ngồi đọc sách với Tính. Hân ra sau nhà rửa bát đĩa. Ngọc bảo Tứ:

"Tôi với anh ra xem qua phố xá cho biết."

Ngọc rủ Tứ vào một hàng ăn. Ăn hết hai bát phở Quảng Đông, Tứ vẫn còn thòm thèm.

Ngọc ghé vào tai Tứ nói thì thầm:

"Anh có thích cái số kia không?"

Chàng làm hiệu nắm tay đưa lên miệng. Tứ hỏi:

"Ở đây có cái số ấy cơ à?"

"Anh cứ tin em. Trước em đã ở công tác trạm này hơn ba tháng. Thỏ công là thằng em đây. Em không biết hút nhưng em muốn anh làm vài điều để mai đi đường cho khoẻ. Em thấy anh đi không quen, em lo lắm. Anh Ninh đã giao em tiền, em xin trả vì mai kia về nước anh cần tiền hơn em để dễ bề đi lại."

Lúc hút say lơ mơ, Tứ cao hứng kể lể với Ngọc về chuyện gia đình mình và cả về mối tình êm đẹp của chàng với Nga vợ chàng.

Tứ là con một thương gia rất giàu. Nhà Tứ cạnh nhà ông Án ở Tuyên Quang thân sinh ra Nga. Hai nhà chỉ cách có một bức tường thấp trên có chấn song sắt, vì vậy Tứ ngồi ở buồng mình ngày ngày được thấy Nga qua lại vườn bên kia. Dần dà hai người để ý đến nhau rồi yêu nhau; đêm đêm thường hẹn nhau ở cạnh tường hoặc nói chuyện hoặc trao đổi thư từ. Vì chấn song thưa, hai người tuy không gần nhau được nhưng vẫn có thể cầm lấy tay nhau và trao hôn. Bà thân sinh ra Tứ cũng muốn con mình làm rể ông Án để mong ông này cất nhắc kiếm cho việc làm, nhưng ông bà Án khư khư từ chối vì Tứ học hành dở dang, ngồi nhà không chịu làm gì ngay cả đến việc giúp đỡ buôn bán cho cha mẹ nữa. Về sau vì đôi trai gái yêu nhau quá nên một đêm Tứ trèo qua tường chấn song sắt, Nga có thai được một tháng, sợ hại đến gia thanh nên ông bà Án phải bằng lòng cho cưới. Hai vợ chồng rất đôi yêu mến nhau. Nga lại giỏi nấu ăn nên thường làm những món ăn đặc biệt cho Tứ, món Tàu cũng như món Tây. Nga lại mua cho chồng mai quế lộ, rượu vang, sâm banh. Tứ bắt đầu uống rượu từ dạo ấy, uống nhưng chưa nghiện hẳn.

Về sau nhà Tứ buôn bán thua lỗ không giàu như trước nhưng vẫn còn đủ chi dùng. Các con ông Án, con trai và con rể, người thì làm tham tá, người tri huyện, ngày giỗ tết lên Tuyên Quang thường hay gặp Tứ và tỏ vẻ khinh thị chê bai. Người con gái lớn chồng làm tri huyện, vốn không ưa gì Nga và rất ghét Tứ nên nói bóng gió mỉa mai. Đã có lần tức quá không chịu được, chàng chỉ sang lễ rồi cáo đầu trở về nhà ngồi yên lặng đến nửa giờ. Bỗng chàng thản nhiên nói một mình:

"Ta sẽ làm cho họ biết tay ta là người thế nào."

Nhưng Tứ chỉ nghĩ thế thôi chứ chưa tìm được cách gì. Rồi một hôm chàng gặp một cán bộ Việt Minh. Chàng được huấn luyện song chàng cũng không có tài cán gì để trở thành cán bộ giỏi. Được tin Pháp thua Đức và Nhật sắp sang Việt Nam, Tứ thấy đó là một cơ hội để trả thù anh em bên nhà vợ mình là những người đã dựa vào thế lực Pháp, nịnh hót Pháp mới lên được những địa vị ấy.

Tỉnh đảng bộ Việt Minh ở Tuyên Quang ngờ ý muốn cho Tứ sang Tàu, Tứ nhận lời liền. Về nhà, đêm khuya chàng nói sự thực với Nga. Nga khóc lóc nhưng cũng đành phải để chồng đi. Tứ

nói với vợ thu xếp cho ít tiền để sinh sống bên Vân Nam. Một nửa Tứ ủng hộ Việt Minh một nửa Tứ đem đi. Chàng vốn là con một thương gia có tiếng, vẫn giao dịch với Pháp, nên việc chàng sang đất Tàu là một việc rất tự nhiên. Chàng đi Lao Kay rồi xin giấy phép sang Vân Nam du lịch. Việt Minh đón chàng ở Côn Minh và ra chỉ thị cho chàng bảo chàng đi đâu cũng nói là bất mãn với Pháp muốn gia nhập hàng ngũ cách mệnh.

Chàng ở lại Côn Minh gia nhập Việt Quốc và liên lạc ngầm với Việt Minh. Sự thực thì Việt Minh cũng không để chàng hoạt động gì, nửa vì sợ lộ, nửa vì Tứ không có tài cán gì chỉ thích sống một đời xa hoa. Chính vì vậy nên Việt Minh chắc Ninh không bao giờ nghi Tứ và sai Tứ đi với Nghệ chỉ cốt để gây thêm lòng tin của Ninh.

Lúc Tứ say thuốc chuyện trò với Ngọc, cố nhiên là Tứ không nói rõ là mình gia nhập Việt Minh. Chàng bảo Ngọc:

"Nói thật với chú, khi về được nhà thấy mặt vợ con, nếu yên ổn thì tôi trở lại sống cuộc đời bình thường cũ. Tôi không phản cách mệnh đâu, chú cứ tin như thế, nhưng tôi chán đời cách mệnh lắm rồi. Nếu cách anh thành công, tụi anh em bên nhà vợ tôi sẽ hết băng nhắng, đó là điều tôi mơ ước hơn hết."

Ngọc nói với Tứ:

"Sắp được về, làm thêm một miếng nữa ăn mừng chứ anh?"

Nghe giọng thành thực và xét các cử chỉ của Tứ trong chín hôm, Ngọc tin là Tứ không nói gạt chàng. Ngọc nhìn Tứ thở khói, chiêu một ngụm nước nóng, ngẫm nghĩ:

"Lại một anh chàng bị guồng máy lôi cuốn. Định thoát ra nhưng có thoát được không?"

Ngọc lại nghĩ đến chính đời mình và nghĩ đến Thanh. Thanh không muốn vào guồng máy còn chàng tuy đã bị guồng máy lôi kéo, nhưng chàng sẽ hết sức hoạt động đến cùng; cho dầu guồng máy có kẹp nát như người chàng ra, chàng cũng vui vẻ can đảm mà chịu, không hối hận, không ăn năn, không oán trách những người đã đẩy chàng vào guồng máy và cũng không oán trách mình, tự cho mình là lầm lỡ.

Hơn mười giờ đêm Ngọc và Tứ mới trở về nhà. Nghệ và Tính vẫn còn chong đèn đọc sách. Ngọc đã dặn kỹ Tứ để hai người nói giống nhau về cuộc đi chơi kéo khá dài cho Nghệ khỏi trách móc. Chàng bảo Tứ đi nằm sợ Tứ không quen nên mệt rồi nói trống không:

"Gặp anh bạn Tàu cũ, anh ta cứ khẩn khoản mời ngồi chơi, đứng dậy không được. Người Tàu họ ăn khoẻ thật, ai lại chín giờ tối cũng cố níu mình lại ăn súp dề."

Chú thích

[1] Quân bắt thị quân, dân bắt thị dân, thị An-Nam cách mệnh. (Quân không phải quân, dân không phải dân, ắt là người cách mệnh An-Nam)

[2] Các tiệm ăn uống ở Trung Hoa muốn binh lính Mỹ vào ăn phải đủ điều kiện vệ sinh và được cấp một tờ giấy có chữ "In bound" dán ngoài cửa.

[3] Không biết mình xuống cái thuyền này làm gì?

Chương 5 -

Sáng hôm sau, Tính về báo cho Ngọc biết là có sự di chuyển bộ đội Tàu từ Ma-Li-Pố về biên giới và từ biên giới về Ma-Li-Pố. Như vậy công việc của Ngọc sẽ khó khăn. Ngẫm nghĩ một lát, Ngọc báo cho Nghệ và Tứ biết tin đó.

"Theo ý tôi, chúng ta nên hoãn lại một ngày vì một là bọn buôn lậu e ngại không dám rục rịch, hai là trong bọn quân Tàu ở biên giới có rất nhiều lính Tàu bị bọn Pháp mua chuộc. Giữa đường, chúng mình ăn mặc quần áo quân nhân Tàu mà không có phù hiệu, bọn lính Tàu mật thám cho Pháp nó nhận ngay ra mình là cách mệnh Việt Nam; tôi đã nói với hai anh rằng cả vùng này dân thường họ cũng biết vậy. Chắc các anh còn nhớ câu cô hàng nói: chuân pu sư chuân, mỉnhpu sư mỉnh, sư an nan cơ mỉnh. Đi dọc đường gặp họ, sợ lộ chẳng?"

Nghệ nói:

"Ta nên hoãn lại đến ngày mai hãy đi. Sớm muộn một ngày không sao. Có điều cần nhất là chúng mình không nên ra phố. Tụi nó báo về Thanh Thủy, dọc bờ sông tụi Pháp sẽ canh phòng nghiêm mật, chúng mình đi khó thoát."

Tứ cũng muốn nghỉ lại một ngày nhưng hơi buồn vì phải ở nhà ăn cơm đở với rau. Chàng sẽ nhờ Huân đi mua tí rượu; cơm không ngon nhưng có rượu là được rồi, vả lại đêm hôm qua chàng hút có hơi nhiều thuốc phiện người còn say, nằm khểnh còn hơn là lão đảo cuốc bộ hơn nửa ngày đường.

Nhân một lúc gặp riêng Tính và Hân ở dưới bếp, Ngọc nói nhỏ:

"Tôi có làm việc gì lạ các anh cũng đừng tỏ vẻ ngạc nhiên đấy."

Thấy Nghệ giở sách ra coi, Ngọc cũng giở sách và lấy giấy bút loay hoay viết. Tuy viết chữ nho rất đẹp nhưng chàng cứ viết nguệch ngoạc, nét cố làm thành non dại và có khi viết trái cựa hay viết sai hẳn đi. Thịnh thoảng chàng lại đến chỗ Nghệ ngồi hỏi nghĩa một vài chữ nho. Nghệ dạy cho Ngọc cách học chữ nho từng bộ. Nhìn thấy chữ Ngọc viết trên giấy, Nghệ thốt lên:

"Chữ anh tốt ghê."

Chàng nhìn Ngọc tỏ vẻ ngạc nhiên và nghi ngờ. Mau trí, Ngọc nói luôn:

"Thế mà em không biết đấy. Có lẽ vì em vẽ được. Lúc còn ở trong nước, làm thợ đan den nhưng ông chủ thỉnh thoảng vẫn nhờ em vẽ chép lại các kiểu, có khi lại nhờ em thay đổi hoặc vẽ hẳn kiểu mới. Nhưng mấy chữ này em có viết đúng không?"

Nghệ lấy bút sửa bảo Ngọc:

"Anh viết chữ trà' thừa một nét ngang thành ra chữ đồ' là một thứ cỏ độc."

Tính và Hân vẫn biết Ngọc đọc và viết chữ nho rất giỏi nay thấy vậy đều cùng ngạc nhiên nhưng vì có lời Ngọc đã dặn nên không dám lộ ra. Ngồi viết một lúc lâu, Ngọc đứng lên nói:

"Nào ra phố chơi."

Tứ đang nằm nhồm dậy:

"Chú cho tôi đi với!"

Nghệ nói dần từng tiếng:

"Tôi đã bảo không được đi ra phố."

Ngọc lạnh lùng đáp lại:

"Tôi ra phố được."

Rồi chàng đứng nhìn Nghệ có vẻ khiêu khích. Dầu cho Nghệ là cán bộ cao cấp đi nữa, đến đây mọi quyền đều ở công tác trạm trưởng. Song chàng không nói điều đó ra vì chính chàng đã làm trái nguyên tắc. Chàng tức là tức cái giọng trịch thượng của Nghệ.

Nghệ quay đi nói một mình:

"Chiều hôm qua thì thế, hôm nay đã đổi khác. Anh đi đâu tùy anh. Anh thì..."

Nghệ ngừng lại nhưng Ngọc cũng đoán được Nghệ định nói: anh thì cả đời chỉ là một cán bộ liên lạc quen. Dầu sao có một điều đáng để ý là Nghệ cũng như chàng đều tìm cách giấu lẫn nhau. Ngọc hơi sờ sợ vì chàng biết Nghệ đối trá như vậy chắc phải có một ý định gì không tốt đối với chàng. Rất có thể ngày mai Nghệ sẽ thủ tiêu chàng trước. Cũng may chiều hôm qua Nghệ hỏi đường buôn lậu chàng không nói ra. Qua sông Thanh Thủy rồi, Ngọc chắc thế nào Nghệ cũng giết mình. Chàng mỉm cười nghĩ thầm:

"Nhưng không bao giờ mình để anh chàng này qua sông. Nếu Nghệ không trúng kế mình thì sáng mai mình sẽ chết và nhất định Nghệ sẽ qua cầu sắt rồi đi thẳng vào đồn Pháp."

Nghĩ đến đó Ngọc thấy ruột như thắt lại. Chàng nghĩ ra là nếu Nghệ qua cầu sắt thì Nghệ sẽ thủ tiêu mình ngay khi đi khỏi Ma-Li-Pố độ mười cây số.

"À nhưng..."

Ngọc ngồi xuống cạnh Nghệ, giọng nói trở lại ôn tồn:

"Tôi mặc áo Tôn Trung Sơn [1] có ra phố cũng không sao đâu, vả lại ở đây tôi quen lắm; tôi đã từng ở công tác trạm này mấy tháng. Tụi mật thám Pháp nó biết thì biết đã lâu rồi."

Ngọc ghé tai Nghệ nói thầm:

"Tôi cần đi gặp một đồng chí người Thổ buôn bán ở đây đã lâu đời. Tôi dặn đồng chí đó hôm nay sang Thanh Thủy dò la tin tức và báo cho đồng chí Thổ ở gần Thanh Thủy biết trước để thông tin đi các nơi. Như vậy khi về nước đỡ mất thì giờ chờ đợi. Anh có thể do đồng chí Thổ ấy mà bắt liên lạc ngay được với tất cả các anh em rải rác ở biên giới. Thôi, tôi đi đây."

Ngọc cười rồi nói giọng đùa:

"Ở nhà anh cứ tha hồ đọc sách không có người mỗi lúc lại đến làm phiền anh. À, anh Tứ này, tôi có biết một hàng rượu ngon lắm. Tôi sẽ mua về một chai bố uống chơi. Tôi lại mua thêm ít

đồ nhắm nữa. Tuyệt!"

Ngọc mượn Tính bộ Tôn Trung Sơn mặc ra phố; chàng không đến nhà đồng chí Thổ vì một lẽ là không có đồng chí Thổ nào ở Ma-Li-Pố cả. Theo con đường dốc đất đỏ, Ngọc xuống chỗ bộ đội Tàu đóng. Chàng quen rất nhiều sĩ quan vì Đảng bộ Trung Hoa Dân quốc có tiếp tế gạo cho công tác trạm, lúc chàng còn ở Ma-Li-Pố, cứ một tháng hai lần chàng cùng các đồng chí khác xuống khiêng gạo về nhà. Một người thiếu hiệu [2] quen thuộc gặp chàng ngay ở cổng trại, vồn vã hỏi:

"Thế nào sao lâu không thấy ông đến?"

Ngọc cho người bạn thiếu hiệu hay là chàng phải đi công tác về phía Lao Kay, nhưng vẫn nhớ cảnh nhớ người, nhân tiện có việc ở Ma-Li-Pố nên vội vàng đi thăm các bạn cũ. Chàng lân la trò chuyện, biết rõ có việc luân chuyển một trung đội và nội hôm nay thì một đảng xuất phát từ Ma-Li-Pố đi và một đảng xuất phát từ Bắc Bảo ở biên giới về. Ngọc ngẫm nghĩ:

"Mai ta cũng xuất phát được."

Chàng ghé qua một hàng quen mua thật nhiều đồ nhắm ngon cho Tú và một chai rượu trắng. Về tới nhà, chàng giơ chai rượu rồi mở gói đồ nhắm cho Tú xem. Tú ngồi nhồm dậy, lấy đôi kính cận thị ra lau rồi cúi xuống gói đồ nhắm hít hít, hai cánh mũi phập phồng và yết hầu đưa lên đưa xuống. Trong óc Ngọc lại hiện ra cái ý tưởng cứu Tú.

Chàng chỉ cần sao cho lúc đó Nghệ uống cà-phê trước; khi Nghệ uống xong chàng sẽ lên tiếng gọi Tú xuống ngay chỗ chàng đứng:

"Anh Tú ơi, trong túi tôi có sót một quả... đó anh quả gì nào?"

Chàng đã biết Tú thích ăn hoa quả, thế nào Tú cũng hỏi: "Đâu? Đâu?" và chạy lại ngay. Còn việc giật lấy khẩu súng lục của Tú đối với một người đã được Mỹ huấn luyện thành thạo như chàng không có gì khó khăn cả. Chàng sẽ chìa súng vào Tú và nói khẽ cho Tú khỏi sợ:

"Tôi không giết anh đâu. Tôi tha anh về để gặp vợ con và từ nay anh đừng có nhúng tay vào những việc như thế này nữa."

Đội cho Nghệ chết rồi mà chắc Nghệ chết ngay vì Ninh đã có nói chất độc ấy uống vào là chết liền không tài nào cứu chữa được nữa, chàng sẽ đưa Tú đến nhà một người buôn lậu để người ấy cho Tú đi theo về nước.

Chàng nghĩ trước đến nỗi vui mừng của Tú khi được chàng tha giết, nỗi sung sướng của Tú khi về quê nhà gặp mặt người yêu. Cách mệnh thành công, thế nào chẳng có lúc chàng gặp Tú với Nga; chàng sẽ được thấy trong mắt hai vợ chồng một tia nhìn cảm ơn, một sự cảm ơn âm thầm vì đối với một việc như thế người chịu ơn cũng như người làm ơn không ai có thể nói ra miệng được.

Nghĩ vậy, rồi Ngọc lại ra ngồi học và tập viết chữ nhỏ, đợi Hân thổi xong cơm. Tỉnh thoảng sang hỏi Nghệ một vài chữ, Ngọc tự nhiên thấy sờ sờ như ngồi gần một con rắn độc. Chàng vừa hỏi vừa thầm nghĩ: mặc dầu chàng đã không chỉ rõ đường, lại hẹn giới thiệu để Nghệ có thể liên lạc với hết thấy các đồng chí rải rác ở biên giới nhưng chàng không biết trong hai người ai sẽ ra tay trước. Để Nghệ khỏi nghi ngờ, ngày mai lúc nào chàng cũng đi trước Nghệ; mới nghĩ đến

thế chàng đã thấy ròn rợn ở gáy. Chàng sẽ đi thật mau để đến chỗ ấy thì Tứ và Nghệ đều mệt nhoài cần phải nghỉ. Bỗng một ý nghĩ vụt đến khiến Ngọc lạnh cả người:

"Còn bi-đông cà-phê! Lạ nhất là Nghệ không từng hỏi đến cà-phê một lần nào cả. Tứ thì đòi uống hai lượt rồi. Hay là Nghệ đã đoán rõ trong cà-phê có thuốc độc. Nhưng cần gì! Miễn là đến được chỗ ấy, mình đã có cách."

Thấy Ngọc mặt cúi nhìn mãi một chữ không nhúc nhích, Nghệ tưởng là mình giảng chưa rõ nên giảng lại:

"Thế này nhé, có gì mà anh không hiểu. Chữ Hoa như Hoa kiều khác chữ Bút và chữ Nghiệp ở chỗ..."

Ngọc đáp:

"Thôi, em hiểu rồi."

Hân bung mâm lên. Trên mâm có bát đĩa và đĩa đồ nhắm. Ngọc bảo Tứ:

"Các anh ấy không biết uống rượu, em với anh chúng ta đánh chén trước."

Nghệ ngừng nhìn Ngọc. Ngọc biết là Nghệ nhắc ngầm đến lời hứa của mình hôm qua khi Nghệ trách chàng không nên tập uống rượu, nhưng chàng cứ lờ làm như mình là người vô tâm, tính nét hời hợt.

Chàng đến ngồi trên phản mở rượu rót cho mình và rót cho Tứ, nâng cốc mời:

"Chúc anh, chúc chung chúng ta ngày mai lên đường may mắn."

Ngọc nhấp môi "hà" một tiếng, trong lòng thầm nghĩ về Nghệ:

"Rõ khéo vờ vĩnh, mà thì cần gì tao thành cán bộ khá."

Chàng mỉm cười:

"Còn mình nữa cũng khéo vờ vờ vĩnh vĩnh. Người nào cũng biết chắc là người kia vờ vĩnh nhưng nực cười nhất cả hai người đều tin rằng mình thành thực lắm và vẫn tin rằng người khác cũng cho mình là thành thực."

Ăn xong bữa cơm ngon lành, mặc dầu riêng Nghệ chỉ ăn cơm với rau chấm nước muối (vì Ngọc đã dặn chàng kiêng mỡ sọ đau gan), mọi người nằm nghỉ trưa một lúc. Theo thời khoá biểu đã dán sẵn ở tường, Tỉnh nói với Nghệ:

"Chiều hôm nay để dành riêng bàn về các vấn đề linh tinh. Có vấn đề nào đáng đem ra thảo luận thì tùy ý anh em quyết định."

Lúc đó, Tứ vì thức gần suốt đêm hôm trước nên nằm ngủ ở phản, ngáy khò khò.

Hân mỉm cười nghĩ thầm:

"Hay ta đưa ra vấn đề ngủ có nên ngáy không và người cách mệnh ngủ mà ngáy có liên quan gì đến công việc cách mệnh không?"

Riêng Hân, Hân tin rằng có liên quan vì kẻ địch có thể dựa theo tiếng ngáy mà biết mình thức hay ngủ. Hân không định nói nhưng miệng chàng thốt ra:

"Hôm nay tôi đề nghị đem vấn đề ngáy ra bàn."

Mọi người đều nhìn vào chỗ Tứ ngủ và bật lên cười, trừ Nghệ. Hân tiếp theo:

"Đồng chí Tứ xin anh em để anh ấy ngủ trưa vì đi công tác đặc biệt."

Hân vốn ít nói nhưng nói câu nào cũng chắc nịch và có một vẻ trào phúng thâm thúy kín đáo:

"VẬY NGOÀI VẤN ĐỀ NGÁY TÔI XIN BÀN VỀ VẤN ĐỀ NGỦ TRƯA. NGƯỜI CÁCH MỆNH CÓ NÊN NGỦ TRƯA KHÔNG?"

Tính nói:

"Việc ngáy rất quan trọng và càng ngáy to càng quan trọng hơn cho những đồng chí nào cần canh giữ giấy tờ tối mật sợ bị lấy trộm dễ dàng, còn ngủ trưa hay không ngủ trưa tôi không thấy quan trọng gì. Buồn ngủ thì cứ ngủ."

Nghệ nghiêm trang nói:

"Đồng chí Tứ không có quyền ngáy. Muốn không ngáy lúc đi ngủ phải lấy khăn tay bịt mồm lại, nhưng ngáy là tự trời sinh ra còn tha thứ được. Còn như ngủ trưa lấn vào giờ làm việc ở công tác trạm, chúng ta cần đánh thức đồng chí Tứ dậy và cảnh cáo."

Nghệ vừa nói đến đấy thì Tứ nói mê. Hân nói:

"Ngủ mà nói mê còn nguy hơn là ngáy. Vậy cần phải cấm những người cách mệnh nói mê."

Nghệ nói:

"Nói mê hay ngáy vẫn có thể chữa bằng cách lấy khăn bịt mồm lại."

Ngọc tiếp theo luôn:

"Đồng chí Nghệ ngủ ngáy to lắm, có đồng chí Tứ làm chứng, mà tôi không thấy đồng chí Nghệ bịt miệng; kẻ cũng phải vì nếu bị cảm, tắc hai lỗ mũi, bịt miệng thì sẽ chết ngạt mất một người cách mệnh tài ba, như vậy có hại hơn là ngáy hay nói mê."

Chàng nhìn Nghệ. Nghệ lại nói bằng cái giọng trịch thượng như ban sáng:

"Giờ bàn luận ở công tác trạm không phải là giờ nói đùa bỡn."

Ngọc cúi mặt xuống. Tính nói:

"Tôi chưa tuyên bố khai hội vậy nói đùa hay không nói đùa là tùy tính riêng từng người. Bây giờ tôi xin khai hội; buổi khai hội hôm nay dành về việc thảo luận các vấn đề, bất cứ vấn đề gì, miễn là có liên quan đến cách mệnh hoặc lý thuyết chủ trương của đảng. Đồng chí Hân ra đánh thức đồng chí Tứ dậy."

Thấy có người lay mình, Tứ nhồm dậy hốt hoảng:

“Cái gì thế?”

Tứ rút kính ở túi ra, lau đi lau lại cho kính khỏi mờ, thấy bốn người ngồi chung quanh bàn, nét mặt người nào cũng nghiêm trang, chàng chột dạ tưởng có tin gì cản trở việc về nước. Sau khi Hân nói rõ lý do, Tứ mới yên tâm gượng gạo vừa ngáp vừa đi lại ngồi vào bàn.

Nghệ giơ tay xin nói:

“Tôi đề nghị hôm nay bàn về tương quan giữa niên tuế và công tác cách mệnh.”

Ngọc tiếp theo:

“Nói nôm na là tuổi và công việc cách mệnh có dây dính hay không dây dính với nhau.”

Chàng biết ngay là Nghệ định mượn vấn đề ấy để đả kích mình nhưng chàng giơ tay tán thành vì chàng biết rõ nếu chàng tán thành thì Tính, Hân và Tứ cũng tán thành theo. Hân mỉm mỉm cười; những lúc chỉ có hai người Tính với chàng ở công tác trạm thì chẳng có giờ giấc gì, lúc nào cũng bàn, bàn việc lo liệu đi lĩnh gạo, bán gạo thừa thế nào cho được nhiều tiền và ra chợ mua những thức ăn sao cho rẻ, làm ruốc thật ngon khi nào dư dật để các đồng chí qua lại có thức ăn ngon miệng. Vấn đề ấy, Hân cho là quan trọng đáng bàn hơn hết. Nhưng Hân cũng góp ngay ý kiến:

“Nhu tôi tuổi già lắm cảm, lại ít học nên giữ việc bếp nước rửa bát quét nhà để các đồng chí được thanh thoi. Thế có gọi là giúp việc cách mệnh không?”

Hân nói giọng nghiêm trang nhưng mọi người đều cười ồ tán thành:

“Đấy là đồng chí Hân đã giúp công việc cách mệnh một phần không phải nhỏ.”

Lần đầu tiên, Ngọc thấy hai con mắt Nghệ vui cười một cách thẳng thắn. Đã từ lâu không một ai không mến Hân, vẫn gọi đùa Hân là “Bô”. [3] Các cán bộ thanh niên hễ tới Ma-Li-Pố là vùi quạ Bô như trẻ con làm nũng một ông bố hiền lành. Hân chỉ cười tủm tỉm:

“Bô nhưng mà ‘Bô’ xu.”

Nghệ giơ tay phát biểu ý kiến. Chàng nói rất nhiều, thỉnh thoảng lại chêm một vài chủ trương của Việt Minh và nói khéo rằng muốn thắng Việt Minh cần phải làm theo chủ trương của Việt Minh nhưng làm hơn họ để lôi kéo những phần tử của họ theo về mình. Lúc bàn đến các thanh niên cán bộ chàng cho rằng tuy họ bông bột hăng hái nhưng mắc phải cái tính bất nhất vì trí óc còn non nên không có lập trường vững chắc: dễ nghe và dễ biến tâm và đấy là những con cá rất dễ để Việt Minh câu nhử.

Nghệ nhìn Ngọc, người ít tuổi nhất trong số năm người ngồi thảo luận, rồi thông thả tiếp:

“Tôi lấy thí dụ. Xin đồng chí đừng mất lòng vì cần phải biết nghe lời người khác mặc dầu ý ấy làm mình khó chịu, phải vui vẻ nhận lấy sự phê bình của người khác, phải biết tự phê bình. Thí dụ như đồng chí Ngọc trẻ nhất đây... Tôi thử hỏi hai đồng chí Tính và Hân, trước kia đồng chí Ngọc có uống rượu bao giờ không?”

Tính đáp “Không” còn Hân giải thích:

“Uống một tý mạch máu lưu thông cũng không sao. Lắm khi có các đồng chí thanh niên đến

đây tôi lại tự mua rượu về cho họ uống những lúc nào tôi không 'Bô' xu quá."

Nghệ lại tiếp:

"Tuy tôi ngồi nhà nhưng cũng biết đồng chí Ngọc rủ đồng chí Tứ đi hút thuốc phiện. Tôi biết vì nhiều lẽ. Xin hai đồng chí tự kiểm thảo. Thế nào đồng chí Tứ?"

"Có đêm qua tôi có làm vài điệu, tưởng hôm nay đi được, cho nó khoẻ khoẻ."

Nghệ chỉ vào mặt Ngọc:

"Nhưng lỗi ở cả đồng chí Ngọc. Nếu đồng chí Ngọc không chỉ dẫn thì đồng chí Tứ mới đến đây lần đầu làm sao dò được chỗ hút, nhất là trong thời kỳ Hoa Nhật chiến tranh Tưởng uỷ viên trưởng đã ra lệnh cấm ngặt. Tôi yêu cầu đồng chí Tính ghi vào biên bản rồi báo cáo ngay về đồng chí Ninh để tuỳ ý đồng chí Ninh định liệu trừng phạt."

Ngọc ngồi yên lặng một lát rồi nói:

"Tôi xin nhận hết lỗi về tôi. Dẫu sao hiện giờ tôi có công tác đặc biệt. Làm xong tôi sẽ trở về Mông Tự gặp đồng chí Ninh. Yêu cầu đồng chí Tính báo cáo trước."

Tính tuyên bố bế mạc cuộc hội thảo. Nghệ đứng lên bảo Ngọc:

"Đồng chí còn cần phải tập tành nhiều nhưng đồng chí đã thẳng thắn nhận lỗi. Đó là một điều tiến bộ. Phải như vậy Đảng mới mạnh mẽ và công cuộc đuổi Pháp, giành độc lập chóng được thực hiện."

Ngọc ra đứng tựa cửa sổ, mỉm cười, chàng nhìn những người dân Tàu qua lại dưới phố. Trong óc chàng như nhảy múa những chữ: dối trá, gian xảo, độc ác, giết người. Chàng nhớ lại quãng đời thơ ngây, trong trắng ở quê nhà lúc yêu Thủy; nghĩ đến Thanh, chàng cau đôi lông mày thâm nhũ:

"Họ rình nhau như những con thú dữ mà người nào cũng vì một lý tưởng mình cho là cao đẹp."

Trí chàng lại loay hoay nghĩ về sự xấu sự tốt của con người.

Chương mười hai

Sáng hôm sau Ngọc lấy cớ ra Đảng bộ Tàu, ngồi lại nói chuyện ba hoa với một vài nhân viên để làm chậm cuộc đi lại. Chàng vui mừng thấy trời không có một đám mây nào; cả ngày hôm nay chắc nắng. Buổi sáng hơi mát nhưng chàng đoán mười giờ trở đi trời sẽ nắng gắt lắm.

Ngọc nghĩ đến những ngày nắng và có gió heo may ở vườn nhà; chị chàng mỗi khi đi qua chỗ nắng vẫn thường lấy cánh tay hoặc lấy vạt áo che trán cho đỡ nắng và thường bắt chàng phải đội mũ:

"Chú không biết nắng tháng tám năm bươi à?"

Khí hậu ở Ma-Li-Pố, chàng thấy giống như hết khí hậu ở bên nước nhà; chàng vẫn thích nhất những ngày thu trong sáng có gió heo may; khi chàng còn ở quê nhà chàng thường ra ngồi dưới gốc cây nhãn ở bờ sông, nhìn ngắm những ngôi sao lấp lánh trên gợn nước. Hôm nay thấy trời nắng chàng lại vui vì một lẽ khác. Ngọc tự nhủ:

“Nắng này thì quả lựu Thanh để phần mình chắc đã chín, dám hồng hơn cả đôi gò má nàng. Không biết có được về ăn không?”

Chàng tự nhiên thắm gọi:

“Em Thanh của anh.”

Rồi chàng rẽ qua bưu tín cuộc đánh điện về cho Ninh: “Người em bảo đảm vô can”.

Đánh điện xong chàng nhẹ hẫng người:

“Thế là Thanh hết ăn cơm với ruốc xốt ruột nhé. Tha hồ mà đi lượn phố.”

Thanh vô can thì một lần khác chàng có thể đem Thanh đi theo khi nào chàng được phái về biên giới. Chàng chỉ mong sao được Ninh phái về Ma-Li-Pố lần nữa. Ngọc vui vẻ thổi sáo miệng rồi hát:

"Ăn cháo hoa... hay là... là ăn ruốc.

Lúc về công tác trạm, trèo thang lên gác, chàng vẫn vui vẻ tươi cười tiếp tục hát câu đó. Tứ hỏi:

"Lại gặp cô nào hử?"

Ngọc không đáp lại vừa tiếp tục hát vừa cho các thứ đồ đạc vào túi vải. Chàng thấy một gói tròn cộm cộm ở trong túi, lấy ra hỏi:

"Cái gì thế này?"

Tứ nói:

"Tôi cũng có, anh Nghệ cũng có. Cơm nắm với ruốc rang."

Hân mỉm mỉm cười nói:

"Bô độ này túi rích tiền. Các anh đi đường ăn cơm nắm suông, nuốt khó trôi lắm."

Ngọc nghĩ ngay đến chỗ ăn ruốc thì việc chàng định làm càng dễ:

"Cám ơn Bô nhé."

Sửa soạn xong xuôi, lúc mọi người ra đi, xuống chân cầu thang, Ngọc kêu lên:

"Ấy chết quên hử mất cái bi-đông cà-phê của chị Nam."

Rồi chàng chạy lên lấy cái bi-đông mà chàng đã cố ý bỏ quên.

Tính và Hân tiễn ba người ra khỏi Ma-Li-Pố. Mọi người giơ tay vẫy nhau. Ngọc nói to với Hân:

"Ba ngày nữa tôi về, Bô rích, Bô phải mua quà mừng tôi nhé."

Đôi mắt Hân cười nheo lại, rồi Tính và Hân quay trở về công tác trạm.

Từ biệt Tính và Hân rồi, Ngọc bắt đầu đi mau như chạy. Con đường ấy Ngọc đã biết là không có một dòng nước nào chảy qua. Có chăng chỉ là những dòng ở chân núi, đứng trên không nom

thấy được và có nom thấy cũng không có lối xuống vì đường dốc và rừng gai rậm rạp. Ngọc đi thoăn thoắt và bỏ xa hai người, những lúc lên dốc chàng lại càng đi mau hơn. Ngọc ngoái cổ lại nói to:

“Để em vừa đi vừa hát, các anh đi cho vui chân.”

Chàng cất tiếng hát cao giọng, đi thật mau cho bước chân ăn nhịp với nhịp bài hát mà chàng cố hát thật mau:

Hồn nước muôn năm sống cùng non nước!

Ngày nay ta noi tấm gương anh hùng.

Dù khó thế mấy quyết cùng nhau bước,

Làm cho vang tiếng cháu con nòi giống Tiên Long.

Chàng chuyển sang điệp khúc:

Mau, mau đồng lòng, tay cầm tay, trông cờ nước, ta đều bước,

Tuốt gươm, quyết tâm thề với núi sông...

Hồn nước muôn năm sống cùng... [4]

Bài hát ấy là của Lưu Hữu Phước, đảng viên Việt Quốc trong thời kỳ bí mật trong nước truyền ra, do Ninh dạy chàng. Ninh có nói là thay đổi lời đi đôi chút cho nó mạnh hơn và đúng bằng trắc hơn.

Trời bắt đầu nắng mỗi lúc một gắt; Nghệ và Tứ không biết là bài hát gì nhưng vì nhịp quyến rũ nên cũng cố bước theo cho đúng nhịp. Thỉnh thoảng thấy Nghệ và Tứ đi chậm, chàng lại cất tiếng hát thật lớn:

Hồn nước muôn năm...

Chàng cứ nhè chỗ nào thoải thoải lên dốc là bắt đầu hát. Chàng vẫn nghiệm đã từ lâu rằng những chỗ dốc hẳn, ai cũng thấy ngay, và đi chậm lại; chỉ những đoạn dốc thoải và dài phần nhiều ai cũng tưởng rằng đường phẳng, cứ đi mau chân, mỗi lúc nào không hay.

Lúc đó đi đã được nửa đường từ Ma-Li-Pố đến Pin-chai: chính Ngọc đi quen mà cũng thấy mình thở mạnh, mồ hôi lấm tấm ở trán và khát khô cả cổ. Chàng đoán Tứ và Nghệ còn khát hơn; hai bi-đông nước chè Tứ và Nghệ đem theo chắc đã uống hết vì tuy không quay lại nhưng những chỗ đường vòng chàng vẫn thấy hai người đứng lại đổ nước ra nắp, nốc uống. Vì lòng tự đắc, vì đường dốc thoải thoải không biết là dốc, vì điệu hát của Ngọc nên hai người không nghĩ, cứ cố theo cho kịp Ngọc.

Đến một chỗ có bóng râm, Ngọc ngừng lại đợi. Trong tám cây số, Ngọc không sợ Nghệ ra tay vì Nghệ xa chàng quá, có bắn cũng không trúng và nếu bắn hụt chàng có thể chạy trốn dễ như không rồi báo cho bộ đội ở Lao-Mu-Ngan cách đây dăm cây số bắt Nghệ. Lúc ngừng lại, đợi Nghệ đến chàng mới dậm lo.

Đến gần, Nghệ chỉ trách:

“Anh đưa đường mà anh không nghĩ gì đến những người nhiều tuổi hơn anh và đi không quen.”

Ngọc đáp:

“Xin lỗi hai anh, em thấy đi như vậy là vừa tầm nên quên phất đi rằng hai anh khác. Vả lại cần đi mau để được việc cho hai anh.”

Nghệ ôm lấy bụng mặt tái lại rồi ngã người trên bờ cỏ vệ đường:

“Tôi thấy đau quặn ở bụng chắc là lên cơn đau gan. Không đi thì đúng!”

Nghệ lại ôm lấy bụng rồi quần quai, mồ hôi toát ra ướt cả mặt.

“Thôi quay về Ma-Li-Pố.”

Lần đầu tiên Ngọc thấy Nghệ cúi gắt, mắt bình tĩnh. Nhất định không phải Nghệ giả vờ vì Ngọc đã chứng kiến nhiều người đau gan lúc lên cơn, lăn từ giường này sang giường kia, có khi lăn cả xuống đất, người quần quai như sắp chết đến nơi. Ngọc lấy ra một lọ dầu rồi cùng Tứ vừa xoa vừa nắn bụng Nghệ. Chàng ngồi xuống cỏ, đặt đầu Nghệ gối lên đùi mình; một phút sau thấy Nghệ nằm yên, mắt nhắm lại, mồ hôi toát đầy trán và hai môi mím chặt như người vẫn đau nhưng cố giữ không kêu.

Ngọc cứ để yên Nghệ gối đùi mình một lúc lâu. Chân chàng đã tê dại nhưng chàng cố không nhúc nhích. Một lúc sau, chàng thấy Nghệ duỗi thẳng hai chân hai tay, cả thân thể yên lặng một cách lạ lùng và hình như không thở nữa.

Chàng sẽ lay người Nghệ, gọi:

“Anh Nghệ, anh Nghệ ơi!”

Không thấy Nghệ trả lời, Ngọc đặt tay vào ngực chỗ quả tim nhưng không thấy tiếng đập, chàng bảo Tứ:

“Anh thử bắt mạch anh ấy xem.”

Tứ loay hoay tìm mãi rồi lắc đầu.

Ngọc cho là Nghệ đã chết. Hình như chàng thấy hơi lạnh của Nghệ thấm dần, thấm dần vào đùi mình. Cái trán nữa, cái trán có một vẻ yên lặng như trán Thuý khi Thuý mất, yên lặng hơn cả vùng trời xanh và cao hẳn lên. Tai Ngọc không nghe thấy gì nữa; không một tiếng động trong rừng núi hay trong những cành thông trên đầu chàng. Nghĩ đến Nam khi giết Đức, Ngọc tiếc không đem cái gương con nào để thử như Nam.

“Thế là Nghệ đã chết, chết một cách tự nhiên.”

Chàng định bụng để Tứ đi trước, rồi chàng sẽ quẳng xác Nghệ vào một bụi rậm gần đấy cho người qua đường khỏi thấy. Khi trở về chàng sẽ lấy ví cùng các giấy tờ rồi lột quần áo Nghệ cho mất hết dấu tích. Tự nhiên chàng đổi ra thương hại Nghệ, một cán bộ lỗi lạc, lợi hại của Việt Minh, thương hại một người mà chàng cần phải giết vì biết rằng để Nghệ đi lọt về nước thì bao nhiêu hệ thống Ninh đã tốn công phu mới gây lên được sẽ bị tan vỡ hết. Chàng lại mừng sẽ cứu được Tứ. Chỉ độ hơn hai giờ nữa, chàng sẽ giao Tứ cho bọn buôn lậu, Tứ chắc sẽ về được Tuyên

Quang gặp lại Nga. Thoáng rất nhanh, chàng nghĩ đến đêm gặp gỡ và cuộc ái ân sau mấy năm cách biệt của đôi vợ chồng yêu nhau đắm thắm ấy.

Bống Ngọc thấy mấy đầu ngón chân Nghê cựa quậy. Chàng nhìn trừng trừng không tin, tưởng mắt mình bị hoa nắng. Hai bàn tay Nghê cũng gấp lại đặt trên ngực và Nghê bắt đầu thở mạnh. Một lúc sau Nghê mở mắt nhìn Ngọc. Không phải lần đầu Nghê bị ngất đi như vậy vì bác sĩ vẫn bảo chàng đau tim không nên làm những việc gì nặng nhọc quá sức. Ý nghĩ đầu tiên của chàng là ý nghĩ ngậm cảm ơn và hơi mếu Ngọc khi nhận ra Ngọc có vẻ lo sợ cho mình, nhưng còn việc phải giết Ngọc sau khi bắt liên lạc được với Long bên Thanh Thủy vẫn không thay đổi. Chàng bảo Ngọc:

“Chỉ tại anh đi mau quá, tôi phải gắng quá để cố theo. Tim tôi lại yếu nữa.”

Nhưng đấy chỉ là một câu nhận định, giọng nói không có vẻ oán trách Ngọc. Nghê ngồi nhồm đậy, vẫn để Ngọc đỡ lưng mình. Tứ nói:

“Cho anh uống ít cà-phê cho tỉnh hẳn.”

Ngọc đáp ngay:

“Phải đấy, uống cà-phê nó trợ tim, nhưng chỉ uống một ít thôi. Cà-phê nước cốt uống nhiều sợ anh ấy lại ngất đi lần nữa.”

Chàng xoay mở nắp bi-đông rồi rót một nửa nắp cầm tay đưa lên miệng Nghê, tay chàng vẫn đỡ lấy lưng Nghê. Thấy Nghê ngập ngừng, Ngọc nói luôn:

“Để em uống thử xem đặc nhạt ra sao.”

Chàng uống một ngụm rồi bảo Nghê:

“Uống được. Ngon lắm. Phải cái chị Nam pha đặc quá.”

Nghê đỡ lấy nắp cà-phê uống một hơi cạn; lần này thì chàng không ngập ngừng nữa.

Để Nghê nghỉ độ nửa tiếng rồi Tứ và Ngọc mỗi người một bên vực chàng đi rất thông thả. Ngọc phải vừa khoác túi vải của mình trên vai vừa xách giùm túi cho Nghê. Dần dà, Nghê bảo hai người bỏ tay ra, đi một mình. Nghê lại khoẻ khoắn như thường, tuy vẫn phải cẩn thận đi chậm bước. Chàng nhìn Ngọc âu yếm:

“Qua khỏi rồi, không sao. Tôi chỉ lo nhất là không làm xong phận sự. Chết thế này thà về tới Thanh Thủy chết về tay Pháp còn hơn.”

Cả Ngọc và Nghê hai người đều nhẹ nhõm: Ngọc thì yên trí Nghê không còn nghi trong cà-phê có thuốc độc nữa. Nghê thì tin chắc trong cà-phê không có bỏ thuốc độc.”

Ngọc hỏi Tứ:

“Nước chè sáng ngày Bô Hân đổ đầy bi-đông các anh còn không, em khát quá.”

Tứ nói:

“Tôi với anh Nghê đã nốc cạn cả hai bi-đông không còn một giọt.”

Ngọc thần nhiên nói:

"Cũng không sao. Sắp đến chỗ có suối rồi."

Chương mười ba

Vì có Nghệ mệt nên đi chậm, mười một giờ hơn mới tới chỗ ấy. Ngọc hôn hờ bảo Nghệ, Tú:

"Chỗ này có suối nước trong lại có bóng râm mát lắm."

Rời đường cái, xuống một cái dốc thoải thoải và lượn vòng, ba người thấy hiện ra một bãi cỏ hình lưỡi trai. Ngay giữa bãi cỏ, có một cây tán tròn xoe, bóng rủ xuống râm mát chỉ loáng thoáng điểm vài chỗ nắng nhạt. Ở đấy nhìn lên vì có rừng cây rậm rạp nên không thấy đường cái. Ngọc quảng túi vải của mình xuống gốc cây, lấy tay vỗ vỗ mấy cái cho thẳng rồi bảo Nghệ:

"Anh nằm xuống đây nghỉ. Anh nghỉ mấy giờ cũng được."

Nghệ ngoan ngoãn nghe theo, nằm xuống đám cỏ êm và gối đầu xuống túi vải của Ngọc. Tú cũng tháo túi quàng ngồi xuống nghỉ. Tú hỏi suối đâu, Ngọc đáp còn hơi xa, phải xuống một cái dốc khá cao nữa:

"Hai anh cứ nghỉ một lát đã. Bi-đông của hai anh đâu để em xuống lấy nước."

Chàng đứng lên, đưa mắt tìm bi-đông:

"Các anh tháo thắt lưng ra đi, nào bi-đông, nào súng, nằm nghỉ kẻo càng chết. Thôi tôi đi đây."

Bỗng chàng dừng lại:

"Trời đất ơi. Tý nữa thì quên mất. Lúc này làm một tộp cà-phê thì thật tuyệt."

Chàng vừa nói vừa tháo cái bi-đông cà-phê đưa lên miệng, tu một hơi dài rồi lại tu luôn thêm một hơi nữa. Nước cà-phê chảy ra cả hai bên mép; chảy xuống ướt sẫm cả cái áo nhà binh.

"Đại quá, nước cà-phê đặc quá."

Tú vội nói:

"Chú làm thế thì còn gì về phần tôi nữa."

Ngọc nói như cụt Tú:

"Anh thì anh uống nước suối cũng được. Để tôi xuống ngay suối pha thêm nước cho loãng bớt đi, anh Nghệ uống cho tỉnh. Anh phải để dành anh Nghệ đấy."

Nói xong chàng cầm bi-đông đi mau qua mấy hòn đá rồi lẩn vào trong rừng. Tiếng chàng ở cuối dốc nói vọng lên:

"Đường sao mà dốc thế này. Mà suối trong ghê. Tôi lên ngay bây giờ anh Tú ạ."

Xuống tới dòng suối, Ngọc ngừng nhìn lên. Cây rừng rậm rạp lại có những tảng đá che khuất. Dấu sao chàng cũng ngồi xuống khuất sau một tảng đá.

Tuy mọi việc xếp đặt rất tốt đẹp nhưng lúc cởi cúc túi áo nhà binh, tay chàng cũng lóng ngóng

mãi mới xong. Chàng rút ra cái gói thuốc độc rồi đổ cả vào bi-đông cà-phê.

Trong lúc làm những công việc đó chàng chỉ chú ý sao cho thuốc độc khỏi đổ ra ngoài nhưng tiếng nước róc rách vẫn lọt vào tai chàng và tuy không nhìn chàng cũng thấy hiện ra những gợn sóng nhỏ, những vân ánh sáng chạy lăn tăn trên nền cát trắng mịn, điểm những hòn sỏi xanh đỏ đẹp như những hòn ngọc.

Chàng cúi xuống suối, lấy nắp múc nước suối đổ dần vào bi-đông và cố ý đổ nước để cà-phê vừa ngon không loãng quá và không đặc quá. Chàng sợ nếu đổ nhiều nước, thuốc độc sẽ mất công hiệu; cần phải vừa đặc lờ thuốc độc có mùi vị sẽ bị mùi cà-phê át đi. Chàng đưa bi-đông lên mũi ngửi và chỉ thấy hương thơm của cà-phê. Người kỹ Ngọc thấy như có mùi hạnh nhân.

Ngọc ngồi rón lại một lúc ngắm những hòn đá cuội đẹp và mấy con cá nhỏ bơi loăng quăng theo dòng nước.

Lúc lên, chàng đi hơi chậm để tỏ rằng đường xuống suối khó đi. Chàng đưa bi-đông cà-phê cho Tứ bảo:

"Anh rót cho anh Nghệ uống độ một nắp thôi nhé. Nước suối mát quá. Thôi bây giờ tôi lại đi xuống suối tắm một cái rồi đi tìm nấm. Ở đây có thứ nấm ngon lắm. Chiều mình làm một bữa chén nữa để ăn mừng về nước."

Ngọc có ý đứng xa Nghệ vì chàng thấy tay Nghệ đặt lên mân mê khẩu súng lục. Cũng may Nghệ yếu; nếu Nghệ có hạ thủ chàng thì tay run khó lòng bắn trúng; chàng sẽ nắp sau ngay gốc cây, lấy súng của Tứ bắn lại Nghệ. Thấy Tứ rót cà-phê vào nắp bi-đông đưa cho Nghệ, chàng rảo bước đi ngay, đi như chạy xuống con đường nhỏ lúc nãy. Vừa đi khuất, Ngọc dừng lại nắp sau một bụi cây và tìm khe hở để trông rõ chỗ Nghệ ngồi.

Tuy nom không rõ lắm nhưng chàng cũng thoáng thấy bàn tay Tứ đỡ lấy cái nắp bi-đông mà Nghệ đã uống cạn. Chàng nghiêng đầu nhìn về phía Tứ vừa định cất tiếng thật to gọi thì Tứ không biết rót cho mình từ lúc nào, đã đưa nắp cà-phê lên uống. Miệng Ngọc đương há to, nhưng tiếng "Anh Tứ ơi!" ngừng lại ở cổ họng.

Chàng quay mặt đi không dám nhìn về mặt hai người khi biết là đã bị chàng lừa cho uống thuốc độc. Từ quá khứ xa xăm lại hiện ra nét mặt Chuân làm công cho ty rượu. Chàng đi vội xuống tận dòng suối, ngồi dựa lưng vào một tảng đá cố tìm xem lũ cá con lúc nãy có còn bơi quanh đấy không, nhưng tìm mãi vẫn không thấy một con nào.

"Cá lớn nuốt cá bé", câu cách ngôn ấy vụt nảy ra trong óc Ngọc. "Vật nào cũng vậy muốn sinh tồn thì phải huỷ hoại một vật yếu hơn mình, nhưng còn người? Người có cần phải hại người khác mới sống được không? Chắc là không? Tại sao mình lại làm một việc độc ác như thế này, tại sao Nghệ không quen biết gì mình cũng nghĩ đến việc thủ tiêu mình." Óc chàng loay hoay nghĩ nhưng chàng không tìm được câu trả lời mà có lẽ suốt đời chàng cũng không bao giờ, không bao giờ tìm ra được. Còn cái "guồng máy" của Thanh vì có gì lại có. Không vì có gì sinh ra, không một ai đặt ra nó nhưng nó có, có một cách hiển nhiên, không chối cãi được. Ngọc cố xua đuổi những ý nghĩ luẩn quẩn ấy đi, lấy một hòn cuội ném xuống nước suối làm loé lên những ngôi sao lấp lánh. Khi về Mông Tự chàng sẽ hỏi Ninh vì chàng biết mình không có suy nghiệm về triết lý.

Chàng giật mình vì thoáng nghe tiếng người nói trên đường cái, tuy còn xa lắm; tiếng nói nghe lạ tai và như từ một thế giới khác vẳng tới.

"Biết đâu những người bộ hành ấy cũng như mình biết chỗ này có suối có bóng mát mà rẽ xuống nghỉ, uống nước."

Nhưng chàng lại yên tâm ngay vì dấu có suối, thấy Tứ và Nghệ cũng chỉ tưởng hai người đó đi đường mệt, đương đánh một giấc ngủ trưa.

Thấy tiếng bọn người Tàu mỗi lúc một gần rồi dần dần nhỏ đi, Ngọc chắc họ không rẽ xuống.

Ngọc lại rón rén bò lên chỗ bụi cây lúc nãy. Qua khe hở của cành lá, cái mà chàng nhìn thấy trước nhất là vùng trán của Nghệ. Cái vẻ yên lặng, yên lặng hơn cả đá ấy, lần này chàng không hồ nghi gì nữa. Nghệ đã chết hẳn rồi cũng như Thuý của chàng ngày nào ở quê nhà. Chàng tiến thêm mấy bước nữa và trông rõ cả Tứ đương ngồi tựa vào gốc cây, miệng há ra, mắt bị đôi kính cận thị loé ánh sáng nên chàng không nom rõ. Ngọc chạy thật mau lên chỗ hai người, khẽ gọi:

"Anh Tứ! Anh Tứ!"

Không thấy Tứ đáp lời và người ấy không nhúc nhích, Ngọc quỳ xuống bên cạnh lấy tay sờ trán. Một hơi lạnh khác thường mà Ngọc không làm được thấm vào bàn tay Ngọc; chàng lột kính ra nhìn hai con mắt mới biết chắc chắn là Tứ đã chết hẳn rồi. Ngọc vượt mắt cho Tứ. Hôm Thuý chết lần đầu tiên Ngọc được thấy Lễ vượt mắt em gái, lần này là lần đầu tiên chính chàng tự tay vượt mắt cho một người chết.

"Hai con mắt này nghìn vạn năm không còn nhìn vào hai mắt của vợ yêu nữa."

Nghĩ đến Thuý mà chàng vẫn yêu, nghĩ đến Tứ với Nga, Ngọc thấy rom róm nước mắt nửa vì thương nửa vì tức đã không cứu được Tứ.

Ngọc quả quyết đứng dậy, kéo thầy Nghệ về phía rừng rậm chỗ gần một bức vách đá thẳng xuống suối; tuy thở mạnh nhưng chàng không để ý đến mệt rồi quay trở lại kéo thầy Tứ đặt nằm gần Nghệ. Chàng mở hai cái túi vải của Nghệ lục lọi và khám xét rất cẩn thận nhưng không có thứ gì khả nghi. Mở đến cái túi của Tứ, ngoài quần áo thường ra chàng thấy một gói cuốn bằng thứ khăn len quàng cổ bọc những vật gì cứng và bọc rất cẩn thận có dây gai buộc chằng chịt. Ngọc lấy tay nắn thử, cố đoán xem vật gì ở trong nhưng không sao đoán được, liền rút dao díp cắt dây rồi nhẹ nhàng mở dần. Trong cùng đến một lượt vỏ gỗ bào thật nhỏ, Ngọc càng nhẹ tay vì biết là những vật ấy mong manh, động mạnh tất hư hỏng.

"Hay là một chiếc máy thu thanh và phát thanh tí hon mình nghe thấy nói đến nhiều lần nhưng chưa được trông thấy bao giờ. Có lẽ chính Tứ mới là tay quan trọng giữ về tình báo. Tứ vờ làm ra mặt ngốc nghếch ham ăn uống; người đã lừa được mình không phải là Nghệ mà chính là anh chàng Tứ phong lưu công tử này."

Gỡ dần vỏ bào nhìn kỹ thì là một bộ chén uống nước chè, một cái bình cổ cao men xanh có những vết nứt rạn rất đẹp, có lẽ là một thứ bình để hâm nóng rượu và hai cái chén uống rượu màu men xanh trong khiến chàng mới trông ngỡ hai cái chén ấy làm bằng ngọc thạch; ở bên Tàu lâu năm nên Ngọc biết ngay bộ đồ chè cũng như chén và bình hâm rượu là những thứ cổ, rất hiếm quý. Ngọc ngồi ngắm người ra một lúc, nghĩ đến cái đêm Tứ và Nga gặp mặt nhau, đến chén rượu hâm nóng hai vợ chồng cùng uống để mừng ngày hợp mặt, cái đêm không bao giờ

còn có nữa trong đời Nga. Chàng búi ngùi lấy vỏ bào phủ kín các vật, quần khăn len bọc cẩn thận rồi buộc dây như cũ.

Ngọc khám hết các túi áo, lần từng mép vải, nhìn từng đường khâu. Tuyệt nhiên không có giấy má giấu ở quần áo. Chàng bỏ hai cái ví của Tứ và Nghệ vào túi quần mình đợi khi về Ma-Li-Pố sẽ xem xét kỹ lưỡng hơn.

Còn một việc nữa Ninh đã dặn nhưng Ngọc còn trù trù. Trước kia mỗi khi bắn chết một tên phản quốc, chàng chỉ lạng lẽ bỏ đi, việc thế là xong. Nhưng lần này Ninh lại dặn kỹ phải lột hết quần áo để làm mất hản tang chúng. Ngọc lật xấp hai thầy người và bắt đầu cởi áo, cởi quần Nghệ. Chàng phải lột cả quần đùi vì quần đùi của Nghệ có khâu nhãn hiệu. Nghĩ ra được một ý hay, chàng cởi cả áo lót mình và tháo cả đôi giày hài sảo; như vậy lỡ ra có ai thấy cũng tưởng hai người cởi quần áo định tắm, lúc xuống dốc cheo leo cần phải dắt tay nhau không ngờ trượt chân ngã xuống đập đầu vào đá mà chết. Người Nghệ gầy và khô đét, chàng tưởng như một con thạch sùng chết phơi đã lâu ở ngoài nắng.

Việc khó nhất đối với Ngọc là lột quần áo Tứ. Chàng luồn tay xuống cổ Tứ để nhắc người lên; tay chàng sờ trúng vào chỗ lồi của cái yếm hầu, cái yếm hầu mà từ nay không bao giờ đưa lên đưa xuống vì ăn ngon, vì thèm muốn nữa. Ngọc phải cho ngay tay xuống ngực Tứ để nhắc hẳn người Tứ lên cởi áo nhà binh và áo lót mình. Đến lúc tháo hài sảo tụt quần và nhất là khi lột quần đùi thì chàng thấy ròn rợn ở tay, không sao không nghĩ đến Nga những lúc cùng chồng âu yếm. Mặt Tứ tuy hơi gầy nhưng người Tứ trái hẳn với sự ước đoán của Ngọc lại béo mập; hai cái mông của Tứ tròn, da trắng mịn khiến Ngọc quay mặt đi không nỡ nhìn lâu. Chàng lảm bảm:

"Xin lỗi anh, chẳng qua số phận anh như vậy. Còn bộ chén trà và bình rượu của anh thôi cũng đành quẳng xuống suối theo người. Bọc kỹ may ra không vỡ đâu."

Chàng nhắc thầy của Nghệ và Tứ đem ra sát gần bức vách núi rồi đẩy mạnh một cái. Hai cái xác rơi từ trên cao xuống, lọt vào khe mấy tảng đá. Đứng ở trên thấy còn hở ba cái chân, Ngọc bẻ một cành cây rậm lá quăng xuống; chàng phải quăng xuống bốn năm cành mới có một cành trúng và che phủ mấy cái chân hở. Ngọc nằm nghỉ một lát rồi cứ để nguyên hai cái túi vải của Nghệ và Tứ ở ngay đấy. Chỗ đó, chàng chắc không ai bước chân tới mà dẫu có tới thì không thấy người, chắc họ vui mừng nâng luôn hai cái túi và quần áo ở trong đó. Chàng cầm cái bọc bình rượu, nhắm thật kỹ vào một khoảng cát giữa hai tảng đá rồi nhẹ nhàng thả cái gói xuống; cái gói rơi đúng vào khoảng cát, chắc bình với chén của Tứ không vỡ. Yên lặng nhìn cái gói và mấy bàn chân qua kẽ lá rồi chàng đứng thẳng dậy.

Ngọc ngẩng lên: trời cao và xanh, lơ lửng một vài đám mây trắng. Các ngọn núi bao bọc chung quanh dưới ánh sáng trong mùa thu có một vẻ đẹp rực rỡ mà vẻ đẹp của trời thu như còn xa hơn nữa; nắng đẹp ở vườn sau nhà Thanh, nắng làm nám da mấy quả lựu và làm hồng đôi gò má Thanh đương đứng ngắm những cánh hoa lựu trắng; nắng còn đẹp ở những nơi xa hơn nữa, ở nhà Tứ lúc này Nga đương ra vườn cất quần áo đã khô, lòng chợt nhớ đến chồng, mong ngày chồng về; nắng đẹp ở vườn người chị thân yêu của chàng giờ này có lẽ đương cau mũi và mắng chàng:

"Thằng Ngọc chết tiệt, đi đâu biệt tích không một lá thư gửi thăm nhà."

Mắng vậy nhưng chị chàng chắc cũng chẳng buồn vì lúc ra đi chàng đã biết rõ chị chàng yêu một người học trò bên hàng xóm, biết đâu lúc này hai người không đương ngồi dưới gốc cây nhãn

chàng vẫn thường ngồi và cùng nhau ngắm những hoa bạc lấp lánh trên con sông Hoan chảy phía sau nhà...

Ngọc cúi người rút hai khẩu súng của Tú và Nghệ đút vào túi quần, tháo bao quăng ra giữa dòng suối rồi chàng trở về chỗ cũ. Chàng lần xuống suối cầm cái bi-đông cà-phê của chàng để nước vào và xóc xóc, tráng đi tráng lại năm sáu lượt, kỳ cho thật sạch, đoạn để trong mũi người xem còn cái mùi hạnh nhân nữa không. Chàng vực mặt xuống suối uống nước chứ không uống nước trong bi-đông. Lúc đi qua chỗ gốc cây râm mát chàng nhìn kỹ lại một lần nữa, thấy cái kính cận thị của Tú vẫn nằm trên cỏ, chàng cúi nhặt rồi bắt giắc cho vào túi áo.

Ngọc lần theo con đường vòng ra đường cái và để ý nhìn qua lá cây. Đường vắng không có một bộ hành qua lại vì lúc đó đã một giờ trưa. Chàng lấy nắm cơm và gói ruốc Hân để phần vừa đi vừa ăn. Ăn được vài miếng, chàng thấy lợm giọng và nấc luôn mấy cái. Chàng nhìn xuống cái dốc bên đường, ném mạnh nắm cơm bỏ giỏ vào một bụi tre gai rồi cất tiếng hát:

Ăn cháo hoa... hay là ăn cơm nắm.

Lần này thì chàng đi ngược về phía Ma-Li-Pố. Tuy trong người nặng thêm hai khẩu súng lục nhưng chàng đi thoăn thoắt gần như chạy.

Thế là chàng đã làm tròn phận sự.

Chỗ nào đường vắng chàng thấy cần phải cao giọng hát vang, dường như tiếng hát có thể át được những tiếng khác từ trong đầu óc chàng vắng ra mơ hồ chàng không rõ là tiếng gì nhưng biết chắc là khó chịu:

Hồn nước muôn năm sống cùng non nước!

Ngày nay ta noi tấm gương anh hùng!

Dù khó thế mấy...

Chàng cần phải quay về Ma-Li-Pố thật mau để đánh điện về Mông Tự cho Ninh: “Mọi việc đều tốt đẹp”.

Hai giờ thì Ngọc tới Ma-Li-Pố; chàng đánh điện đi Mông Tự, rồi gọi điện thoại cho Nam ở Văn Sơn nhưng họ nói Nam đi đỡ đở xa. Ngọc trở về công tác trạm. Hân đương loay hoay vót ít tăm ở dưới bếp thấy Ngọc về, vui vẻ nói:

“Sao về chóng thế?”

Ngọc đáp:

“Cơm nắm của Bô ăn với ruốc ngon lạ, nhưng khát nước ghê. Bô đem cho ấm nước. Đi công tác thành công phải ăn mừng chứ. May quá gặp ngay tụi buôn lậu quen tụi nó nhận lời đưa hai anh ấy về Thanh Thủy. Thế là về sớm được với Bô ba ngày, Bô đun cho ấm nước đi, Bô. Sáng mai năm giờ Bô gói cho một nắm cơm; tôi cần về ngay để báo cáo.”

Hân nheo mắt mỉm cười, tay vẫn vót nan tre nhưng có vẻ buồn:

“Thế nào chú Ngọc về Mông Tự có trở lại nữa không?”

Ngọc nói:

“Trở lại lần nữa à? Ý chừng Bô cho mình sắp đến ngày về lố, đợi tôi trở lại vuốt mắt.”

Ngọc cười nói giọng khô hài:

“Tôi mát tay lắm, Bô có trăm tuổi nếu tôi vuốt mắt cho, tha hồ ngủ một giấc ngàn năm, không mộng寐, mê hoảng. Nhưng xuống âm ty Bô cũng không thoát được lũ chúng tôi đòi quà đầu.”

Rồi Ngọc lên gác nằm vật ra phản, vất tay lên trán.

Chàng cảm thấy như mình vừa phạm một tội nặng.

Đêm ấy trời bỗng dưng trở giá rét. Chàng lấy chiếc áo len của Thanh ra mặc, rồi đi ngủ sớm vì người mệt mỏi và tinh thần căng quá độ.

Chàng nhìn căn nhà lạnh lẽo rồi lắc đầu thảm nhủ:

“Thanh yêu của anh, anh sắp về với em.”

Sau khi ngủ lại một đêm ở Chong-Sin-Kieu nơi mà Tứ kể lẽ chuyện đời sống riêng cho chàng nghe, Ngọc đi đường dưới để thăm lại cái suối ở chân đèo ông Tháo. Đêm tuy lạnh nhưng qua dốc ông Tháo trời vẫn nóng và Ngọc lên khỏi dốc cũng phải thở mạnh và mồ hôi ra ướt cả lưng áo.

Ngọc tới Văn Sơn vào quãng ba giờ chiều; có một mình nên chàng đi rất mau. Nam lúc đó có nhà, đương chỉ bảo cách uống thuốc cho mấy người đàn bà Tàu. Thấy Ngọc, Nam đứng lặng nhìn Ngọc, hai con mắt mở to:

“Chú làm tôi giật mình tưởng ma hiện về.”

“Tôi gọi điện thoại mãi cho chị không được.”

Nam bỏ cả khách đang chữa bệnh, chạy vội ra, giơ tay nhắc hai cái quai quàng ở vai, mặt nàng sắp gần mặt Ngọc. Ngọc thấy Nam thở mạnh, hơi thở phào qua má chàng; hai con mắt Nam sáng hẳn lên. Nam ghé mặt gần mặt Ngọc, hỏi nhỏ:

“Việc xong rồi chứ?”

Nhưng Nam hữu ý không ghé vào tai mà lại ghé môi chạm vào má Ngọc. Ngọc gạt đầu. Nam đỡ cái túi quàng của Ngọc, nói to:

“Chiều nay thế nào cũng thết chú một bữa ‘Cô sè mi siễn’.”

Đêm ấy tuy không có nước lụt, Nam cũng giăng màn ở cạnh giường nàng. Trời lạnh nên không có muỗi, cả hai cửa màn đều vén lên. Nằm trong chăn ấm, Nam và Ngọc nói chuyện đến quá nửa đêm. Ngọc hỏi mấy câu nhưng Nam không đáp lại, làm như thiu thiu ngủ, rồi nàng duỗi cánh tay đặt ở ngực bỏ thông ra khỏi giường; Ngọc nhìn ngắm bàn tay Nam. Ngọc nghĩ lúc đó nếu chàng cũng giả vờ ngủ, duỗi thẳng tay ra thì bàn tay chàng sẽ chạm vào bàn tay Nam. Hai bàn tay sẽ giao nhau và...

Nhưng Ngọc chỉ nghĩ thế thôi. Chàng tắc lưỡi rồi kéo chăn lên tận cằm, ngủ đi lúc nào không

biết.

Sáng hôm sau, Nam lấy vé xe chở khách thường chứ không cần đợi xe của bộ đội Mỹ. Nàng trả thêm tiền để Ngọc được chỗ tốt, nghĩa là một chỗ có ghế ngồi ngay cạnh tài xế. Nam tiến lên trước đợi xe đi qua, giơ tay vẫy. Ngọc cũng thò đầu ra, ngoái cổ nhìn lại. Đi đã xa, chàng vẫn còn thấy Nam giơ tay vẫy chàng.

Ngọc đã hiểu rõ tình ý Nam đối với mình và nghĩ ngậm ngùi cho Nam một thân một mình ở Văn Sơn, một thành phố nhỏ bé, chung quanh không có một người đồng hương. Nam gia nhập Việt Quốc chắc vì lẽ đó; mỗi lần anh em qua lại, mà anh em thì nghèo nên Nam săn sóc rất niềm nở, ân cần. Nam kiếm được tiền nên thường hay giúp đỡ tiền nong hoặc mua các thức ăn ngon về để anh em ăn. Ngọc nghĩ đến nỗi vui mừng của Nam những khi gặp anh em, nhất là gặp chàng, và nỗi buồn khi đi tiễn anh em xa đến mấy cây số rồi lủi thủi trở về một mình...

Lúc qua cái đèo cao và chật bây giờ đã đỡ nguy hiểm vì đường khô, Ngọc lại nhìn ngắm phong cảnh đồi núi bao la trùng điệp hiện ra dưới mắt chàng. Lần này đi qua đèo thì đã về chiều. Trời không có gió; từ mái tranh nhà người Mèo cạnh bụi mai chàng đã để ý tới hôm đi xe nhà binh Mỹ, một làn khói xanh thắm lên thẳng, in trên nền vàng tươi của mảng sườn núi dưới ánh nắng chiều lướt qua. Cuộc sống ở trong căn nhà tranh đó, Ngọc đoán là êm đềm như một cảnh tiên, xa hẳn mọi cuộc tranh chấp, giết chóc nhau; có lẽ họ cũng không biết tới cuộc đại chiến thế giới và ngay cả cuộc Trung-Nhật chiến tranh nữa.

Tì vào cửa xe để ngoái cổ lại ngắm, Ngọc thấy có thứ gì vướng vướng ở ngực. Chàng cho tay lên sờ mới biết đó là cái kính cận thị của Tú; bên đường chỗ thì dốc chỗ thì có đá lởm chởm, Ngọc rút kính ra cầm ở tay. Thấy tài xế mãi để ý những chỗ đường vòng và những người hành khách ngồi sau xe đều quay lưng về phía chàng để tránh gió lạnh, Ngọc rút cái kính cho tay ra ngoài xe. Đợi tới một chỗ vừa có đá vừa dốc, xe lại đi sát cạnh lề đường, Ngọc mở bàn tay bỏ rơi cái kính. Kính không rớt xuống dốc nhưng hai mắt kính chạm đúng một hòn đá vỡ tan thành nhiều mảnh. Tiếng xe cam-nhông chạy rầm quá nên chàng không nghe tiếng kính vỡ, nhìn lại chỉ thấy những mảnh kính nhỏ lấp lánh ánh sáng buổi chiều tà rồi lại biến đi ngay. [5]

"Thế là xong."

Ngọc lẩm bẩm như vậy vì chàng tưởng như đôi mắt kính đó còn giữ lại một chút gì của Tú, giữ lại những tia nhìn của hai con mắt mà chàng đã vuốt nhắm hẳn lại không bao giờ còn phản chiếu ánh sáng của thế gian và hình ảnh của người vợ thân yêu nữa.

Ngọc thấy trong người nhẹ nhõm như đã thoát khỏi sự ám ảnh về cái chết oan uổng đau thương của Tú.

Xe tới Khai Viễn vào quãng tám giờ tối. Lúc xe xuống cái dốc cuối cùng, dưới ánh đèn pha thỉnh thoảng lại hiện ra một hai con sơn cầu là những con thú hay đi tìm những thân chết dọc đường hoặc mới chôn để ăn đến khi nào chỉ còn lại một đồng xương nhẵn thín. Ngọc nghĩ chắc ở phía Ma-Li-Pố cũng có những con thú ấy và lúc này cạnh suối, bên những tảng đá lạnh, biết đâu chỉ còn lại hai bộ xương trơ.

Chú thích

[1] Áo cổ bẻ, giống áo nhà binh nhưng không có thắt lưng. Các công chức hoặc nhân viên Đảng

bộ Tà thường mặc.

[2] Thiếu hiệu tức là thiếu tá Việt Nam.

[3]Bô tiếng Pháp là Pauvre nghĩa chính là nghèo, nghĩa bóng là đáng thương hại, thường dùng để gọi người khác một cách thân.

[4]Theo điệu bài Bạch Đằng Giang của Lưu Hữu Phước.

[5] Chỗ này, ở bên lề trang bản thảo, tác giả có ghi hàng chữ: "Truyện đến đây là hết, khi dịch ra ngoại ngữ" (Chú thích của Nguyễn Tường Thiết)

Chương 6 -

Ngày hôm sau, Ngọc về Mông Tự. Việc đầu tiên khi chàng xuống xe là đến ngay hàng cà-phê của Thanh. Tới nơi, cửa hiệu còn mở nhưng các bàn đều trống, không có một người khách nào. Thanh đang xếp dọn các thứ ở trong cùng cửa hiệu. Dưới ánh đèn dầu lạc lờ mờ, nàng chưa nhận được là ai, hỏi vọng ra:

“Ông xoi cà-phê phin hay cà-phê đen?”

Ngọc đến một cái bàn sáng nhất, nghiêng vai tháo dây quàng rồi đặt túi vải xuống bàn:

“Chị cho tôi một cốc cà-phê phin.”

Thanh thốt lên:

“Tiếng ai như tiếng...”

Nàng chạy vội ra; khi biết là Ngọc nàng đứng dừng lại. Ngọc nói vui vẻ:

“Tôi đây mà, tôi vừa mới về.”

“A, anh Ngọc, anh mới về.”

Nàng nói nhưng không nhìn Ngọc vẻ mặt lạnh lùng vội quay trở vào để sửa soạn. Ngọc thấy tức ứ lên tận cổ, định tìm cách thoái thác rồi bỏ đi ngay, nhưng chàng vẫn ngồi yên đợi. Thanh nhìn cái túi vải để trên bàn biết là Ngọc mới về mà lại đến ngay nhà nàng, một nỗi vui nở dần trong lòng, nhưng khi bung cốc cà-phê ra vẻ mặt nàng lăm lỵ; nàng chưa chịu làm lành trước với Ngọc, tuy biết rằng ngoài chuyện Phương ra, Ngọc không có lỗi gì với nàng cả.

Ngọc kéo cốc cà-phê lại gần phía mình rồi mở nắp cái phin xem nhiều hay ít nước. Chàng hỏi Thanh:

“Hiệu chị độ này có đất hàng không? Tôi vừa đi đúng hai mươi hôm rồi đấy.”

“Cám ơn anh, cũng khá.”

Ngọc giơ hai bàn tay ôm lấy cái cốc nóng. Gió lạnh từ ngoài cửa thổi vào làm lung lay ngọn đèn.

“Chị làm ơn khép giùm tôi cái cửa, tôi đi xe gió quá, lạnh giá cả chân tay. May nhờ có cái áo len đàn bà...”

Thanh ra đóng cửa, cài cả then trên then dưới, rồi hỏi Ngọc:

“Đêm nay chắc anh lại ngủ đây?”

Ngọc ngừng lên, lúc đó hai người mới nhìn nhau yên lặng một lúc lâu. Ngọc mỉm cười hỏi:

“Chắc chị giận tôi về việc ăn ruốc mười hôm xót ruột.”

Thanh ngồi xuống cùng bàn với Ngọc:

“Tôi đâu có quyền giận anh. Mà tôi cũng chẳng xót ruột. Bao nhiêu lựu chín ngoài vườn tôi đều ăn hết, không còn một quả nào.”

“Thế còn quả chị để dành tôi.”

Đôi lông mày hơi cau lại, Thanh nói:

“Quả ấy ngon nhất cây. Hột to vừa mọng nước vừa thơm vừa ngọt.”

Ngọc nói:

“Tiếc quá nhỉ. Tôi mong về cho chóng, chỉ cốt được ăn quả lựu chị đã chọn. Vả lại, đã năm sáu hôm nay chị muốn ăn thức gì thì ăn, việc gì mà xót ruột. Xót ruột nói đúng ra là sốt ruột họa chẳng chỉ có tôi. Tôi biết vừa chẵn mười hôm chị đã khỏi cả sốt lẫn thương hàn, tha hồ lượn phố; ăn ‘cô sè mi siến’, chẳng trách mà người đầy hân ra, da dẻ hồng hào tươi tốt thế kia.”

Thanh giục:

“Anh uống cà-phê đi không nguội. Dọc đường chắc chẳng có cà-phê ngon thượng hạng như ở hiệu tôi. Mà chắc cũng không có cà-phê mà uống nữa.”

Ngọc mỉm cười:

“Có chứ. Tôi được uống thứ cà-phê đặc biệt. Tôi đã nốc cả một bi-đông mà không việc gì. Hai anh em bạn đồng hành với tôi cứ nằng nặc đòi uống cho kỳ được. À quên, chị pha cho chị một cốc cà-phê, rồi đem lên trên gác ngồi để cho khách khỏi thấy ánh đèn lại gõ cửa.”

Lúc hai người lên trên gác và ngồi vào hai cái ghế vẫn ngồi, Thanh nói mắt có vẻ tinh nghịch:

“Ý hân anh lại muốn đến canh gác tôi và ngủ đêm ở đây như lần trước.”

Ngọc nói:

“Ý kiến ấy hay đấy. Hay là tôi lại ngủ một đêm nữa ở đây. Nhà có hai chăn hay chỉ có một. Có một thì tôi xin đi, còn màn thì không cần, trời lạnh không có muỗi đâu mà sợ.”

Thanh chỉ vào góc gian gác:

“Nhà có đến ba cái chăn. Nhưng lần này thì anh cần gì canh gác tôi nữa.”

“Vẫn cần lắm chứ.”

Ngọc vừa nói vừa rút hai khẩu súng đặt lên bàn.

“Lần này mà chị trốn thì tôi bắn.”

Thanh nói:

“Tôi đợi anh ngủ tôi sẽ bắn anh trước. À, nhưng mà cả đời tôi không rờ đến cái súng lục. Cách cho đạn ra sao? Hôm nào anh dạy tôi bắn nhé.”

“Chị tập bắn làm gì? Chị định bắn lựu rơi để đỡ công trèo chắc.”

Thanh cười:

“Cần gì súng. Bao nhiêu quả tôi bắn hết từ lâu rồi. Tôi thích tập bắn súng để khi nào có dịp thì...”

Ngọc cũng cười theo.

“Để khi nào thông thả, tôi sẽ đưa chị về cánh đồng phía Cô Cầu để chị tha hồ mà tập; hay là đợi khi nào về Ma-Li-Pố hay về biên giới. Bây giờ tôi bảo qua chị cách thức lắp đạn. Có hai thứ súng...”

Ngọc cầm hai khẩu súng của Tứ và Nghệ rồi giảng giải:

“Đây là thứ Colt bốn mươi lăm, bắn một phát vỏ đạn sẽ bật ra và có một viên đạn mới sẽ tự động lên thay. Còn đây là súng quay, có sáu lỗ, cứ bắn một phát thì cái lỗ có đạn lại quay lên đúng vào chỗ mỏ cò.”

Thanh nói:

“Hay nhỉ? Sao anh phải đem hai súng đi. Ý hẳn mỗi súng bắn một người. A, tôi nghĩ ra rồi, anh bắn được cả hai tay như những cao bồi trong xi-nê.”

“Không chị ạ, đây là súng của Tứ và Nghệ, còn tôi, tôi đi tay không.”

Rồi Ngọc kể cho Thanh nghe những chuyện dọc đường và cách thức hạ được hai người có súng. Nói đến Tứ, vẻ mặt Ngọc hơi buồn. Chàng uống cạn cốc cà-phê:

“Chẳng qua số phận anh Tứ cũng đã bị lôi cuốn vào cái ‘guồng máy’ của chị và bị guồng máy nó nghiền nát. Thế chị kể cho tôi nghe tình hình của chị trong hai mươi hôm nay.”

Thanh đứng lên:

“Để tôi trải chiếu, lấy chăn. Nằm trong chăn – cố nhiên là nằm riêng mỗi người một chăn – nói chuyện thú vị hơn. Tôi cũng thấy lạnh giá cả người. Mà chỉ nói chuyện suông, không ai được nghĩ lời thôi đấy.”

“Cái đó chị đừng lo. Tôi rất kính trọng chị.”

Thanh kể lại việc anh em canh gác đến việc được trả tự do. Trong mười ngày không có anh nào đòi đến ngủ chung, không ai uống cà-phê quýt; rau của nàng bị nắng lại thiếu nước nên héo khô cả, nàng phải ăn lựu cho đỡ xót ruột.

“Nhưng cũng còn một quả hơi chín, để sáng mai tôi biếu anh.”

“Cám ơn chị. Thế rồi sau ra làm sao?”

Thanh nói có đến thăm Xuân nhưng giấu việc đến thăm Phương.

“Anh Lăng có đến luôn, anh ấy tử tế lắm. Anh ấy cùng tôi đi chợ và mang giúp cả làn đựng các thức ăn. Tôi có mời anh ấy ăn một bữa cơm.”

Thanh cúi đầu vào trong chăn nói với Ngọc:

“Buồn cười nhất là hôm anh đi, anh Lăng đến uống cà-phê và có lẽ định ngủ đêm ở nhà tôi, nhưng tôi nằm trong chăn nói to bảo anh ấy rằng tôi ốm nặng, đúng mười lăm hôm mới khỏi. Mười hôm sau anh ấy đến, vờ vĩnh bảo tôi gây tọp hẳn người. Thôi anh đi ngủ đi, kéo đi đường mệt. Hối khéo chị Xuân tôi mới biết ở Văn Sơn lụt to. Có lẽ vì thế mà chậm sáu bảy hôm anh mới về được Mông Tự. Để đèn hay tắt đèn hở anh?”

“Thôi chị cứ để đèn.”

Tuy giục Ngọc đi ngủ nhưng Thanh vẫn nói hết chuyện này đến chuyện kia. Tiếng Thanh lẫn với tiếng gió thổi lọt qua các khe ván; nàng kể chuyện rất có duyên. Nằm ấm cúng trong chăn, Ngọc mãi nghe Thanh nói chuyện nên quên cả mệt và buồn ngủ.

“À này chị, hay tối mai tôi thết chị một bữa phở cừu ở Cổng Tây, ngồi ở các hàng rong bên vệ đường ăn phở cừu trong gió lạnh như thế mới ngon.”

“Thôi tôi chịu phở cừu, ăn không quen. Ở đấy họ có bán 'cô sèo mi siễn' không?”

“Có chị Thanh ạ.”

“Thế thì tôi nhận lời nhưng tôi thết cơ. Thết bằng tiền của anh gửi tôi. Tiền hãy còn nguyên vẹn tôi chỉ trừ đi tám cốc cà-phê, năm cốc hôm ấy với ba cốc hôm anh đến canh gác tôi; hôm nay hai cốc nữa vị chi là mười cốc tất cả. À sáng mai thế nào chẳng một hai cốc nữa. Hàng cà-phê tôi bán tháng này lời to, lời nhất vì anh; trong mười hôm liền mặc dầu tôi đóng cửa hiệu, các đồng chí của anh thay phiên đến ngồi uống kể cũng được đến ba bốn chục cốc. Lắm anh hà tiện hay không tiền cứ đứng ở đầu phố rình, nắng, rét cũng đứng, trông thật thảm thương.”

Thanh cười to tiếp theo:

“Có lần tôi ra cửa gác thấy một anh đứng rình ở dưới, tôi đổ cả một chậu thau rửa mặt lên đầu anh ta. Tôi báo thù chơi bọn đồng chí của anh đấy. Anh sợ tôi chưa?”

Ngọc cũng cười theo:

“Nước ăn chị còn phải dè sẻn; tôi chắc chị rửa mặt bằng một cốc nước lã đổ vào khăn cho ướt rồi lau qua. Tôi đoán có đúng không?”

Thanh lại tiếp tục nói chuyện. Hỏi luôn mấy câu, Ngọc không đáp lại vì lúc đó đã một hai giờ đêm, chàng thấy thiu thiu buồn ngủ. Bỗng chàng chú ý: hình như Thanh rón rén cho chân vào dép, yên lặng một lúc, Ngọc nghe tiếng bước rất nhẹ trên sàn gác rồi tiếng chân xuống cầu thang. Một lúc sau Thanh lại lên, chân bước rất nhẹ; đi ngang qua chỗ chàng nằm rồi rón rén về phía giường của nàng. Ngọc nghe tiếng Thanh đặt mình lên giường và cả tiếng kéo chăn sột soạt. Chàng hiểu Thanh xuống gác về việc gì và tự nhiên mỉm cười. Cả Thanh lẫn Ngọc đêm hôm ấy không ai có một ý nghĩ gì vẫn đục.

Sáng hôm sau lúc Ngọc thức dậy thì cửa sổ vườn sau đã hé mở. Trên bàn để hai cốc cà-phê phin và Thanh ngồi ở ghế đợi chàng.

“Chị dậy sớm thế. Bây giờ mấy giờ rồi?”

Thanh nói:

“Tôi không biết mấy giờ nhưng trời đã tảng sáng. Mời anh dậy uống cà-phê phin, ăn sáng rồi ngắm hoa lựu còn ướt sương. Tôi đã đem nước lên anh rửa mặt. Phải cái anh chịu khó rửa khăn tôi vậy. Tôi đã giặt sạch rồi. Bây giờ thì tha hồ nhiều nước. Tôi đã thuê người gánh đầy hai chum lớn. Đêm qua anh ngủ yên chứ.”

Nàng có ý nói dần vào chữ “yên”, Ngọc nói:

“Tôi đã có sẵn khăn ở trong túi.”

Lúc ra chỗ thau nước, Ngọc hỏi có gì ăn sáng không:

“Tôi đói lắm vì tối qua không ăn cơm, tám giờ xe mới tới; tôi đến thẳng ngay đây.”

“Có trứng lạp là, sữa, lạp sường và cả... ruốc nữa.”

Ngọc làm như mãi nói chuyện nên lấy chiếc khăn mặt của Thanh ở cạnh thau rửa mặt. Nước lạnh và khăn có một mùi thơm rất nhẹ gần như không phải mùi thơm của xà-phòng. Chàng rửa mặt thật kỹ rồi thốt nhiên nói với Thanh:

“Chết chữa tôi lại quên không lấy khăn của tôi ở túi. Hôm qua đi xe suốt một ngày, bụi bặm làm bẩn cả khăn chị.”

“Không sao. Tôi đã bảo bây giờ nhà nhiều nước lắm. Các anh làm cách mệnh có bản cũng không ai chê, đói cũng không ai cười. Họ chỉ cười các anh khi các anh sang quá. Họ đấy tức là tôi. Mời anh xoi cà-phê cho nóng người.”

Thanh đẩy hai cánh cửa sổ mở rộng rồi nhìn Ngọc uống cà-phê và ăn sáng ngon lành.

“Anh mãi ăn quên cả ngắm hoa lựu? Thi sĩ gì anh. Thi sĩ ăn thì đúng hơn.”

Ngọc ngẩng nhìn ra chỗ cây lựu thấy quả đầy chi chít, quả nào cũng lớn và chín cây.

“Thế ra chị nhịn để phân tôi cả sao. Tôi thèm lựu Mông Tự quá, chị ra chắt cho tôi một quả ăn tráng miệng.”

“Không, đây là lựu sau.”

Thanh lấy ở ngăn dưới bàn ra một đĩa có để hai quả lựu rất lớn. Ngọc hỏi:

“Sao lại những hai quả?”

Thanh bĩu môi:

“Thế còn tôi?”

“Tôi tưởng cô đã chán lựu. Cô chỉ thích ruốc thôi. Thích đến nỗi ăn hơn mười hôm không chán.”

“Giống cách mệnh các anh ích kỷ lắm. Tối hôm qua tôi chỉ ăn có lưng cơm, tối định ăn thêm cốc sữa nhưng thấy anh sống sót về quên phắt đi mất, chỉ có mình các anh biết đói và biết ăn sáng thôi.”

Thanh xuống nhà dưới làm cho mình một đĩa trứng lạp là. Lên đến nơi, Ngọc đã bửa cả hai quả

lộ, bóc màng rồi tủa hạt vào đĩa. Những hạt lộ to lớn trông tựa như những hạt thủy soan.

Trời lại trong như hôm nào, nhưng gió thổi mạnh và trời giá rét. Một mảng nắng rải màu vàng nhạt trên con đường ra giếng nước. Nắng mỗi lúc một to óng ánh trên những cánh lộ trắng, còn đọng sương đêm; gió thổi xôn xao trong lá cây làm rung động những chấm tròn ánh sáng trên bức tường nhà hàng xóm. Ngọc lại nhớ đến người chị thân yêu ở quê nhà, giờ này chắc ra sân sưởi nắng, và phơi những miếng cau, lòng cau màu hồng thắm hơn cả đôi gò má của Thanh. Một tia nắng tinh cờ rọi trúng ngay vào hạt lộ trong, Thanh đương ngậm nhẹ giữa hai chiếc răng cửa nhỏ và trắng mát.

Ngọc đứng dậy:

“Thôi tôi phải về qua nhà, tối nay bây giờ tôi đợi chị ở Cổng Tây.”

“Anh về bây giờ không tiện.”

Có tiếng người gọi Thanh ở dưới đường. Thanh chạy vội xuống mở cửa:

“À anh Lăng, hôm nay tôi dậy muộn thành thử mở cửa hàng chậm. Anh xoi cà-phê đen hay cà-phê sữa.”

Lăng nhìn Thanh rồi nói:

“Hôm nay tôi có việc nhân đi qua đây nên tới hàng chị khá sớm. Chị cho cốc cà-phê sữa. — mà trông chị độ này da dẻ hồng hào, mới có mười hôm không đến mà chị đã khác hẳn. Hay là chị còn sốt nên mặt đỏ như vậy?”

Thanh nói:

“Cám ơn anh. Tôi đã khỏe hẳn rồi. Bách bệnh tiêu tán. Sốt rét ngã nước cũng hết; Pờ-lát-mô-đi-om [1] đi-đim chuẩn đầu mất. Thương hàn cũng khỏi; chắc tôi chỉ bị Para [2] thôi. Ba-si Đê-be [3] Đê-bét cũng tử cả. Duy chỉ còn tôi sống để pha cà-phê ngon các anh xoi.”

“Cô thông thạo về các bệnh nhỉ.”

Thanh nói cao giọng:

“Tôi tưởng anh biết rồi. Cụ học sinh trường Đồng Khánh và trường thuốc là tôi đây. Nhưng học xong PCB [4] gần hết năm thứ hai vì gia biến phải bỏ học. Tôi lại học cả đờ đẻ nữa.”

Thanh mỉm cười; tuy là sự thực nhưng nàng nói bằng một giọng đùa nghịch và chỉ cốt để Ngọc ở trên gác nghe thấy.

Biết là có Lăng đến, Ngọc phải ngồi yên không động đậy. Nghe đến chỗ Thanh nói là cụ sinh viên trường thuốc, Ngọc ngạc nhiên ngẫm nghĩ:

“Thế mà mình mới học hết năm thứ nhất. [5] Phải đấy, để mình nhờ Thanh dạy về các môn khoa học thường thức, cũng là một cơ để mình được gần Thanh luôn.”

Chàng mỉm cười:

“Và cũng để dò xét Thanh nữa.”

Lãng đi rồi, Thanh lên gác. Thấy Ngọc đứng lẩn sau cái tủ áo, nàng bật cười buồn:

“Tôi đây mà. Đấy anh xem bây giờ anh về nhà thì ai cũng hỏi đêm qua anh ngủ đâu. Không lẽ anh nói thực là ngủ ở nhà cô Thanh. Để lát nữa tôi nhờ bà Su bên hàng xóm ra chợ mua thức ăn trưa; tối ăn ở Cổng Tây xong anh về nhà thì vừa đúng giờ xe ở Khai Viễn về. Vả lại anh đi hơn nửa tháng rông vất vả, anh nằm khểnh ở trên gác coi truyện Đông Chu liệt quốc có phải thú vị không. Còn tôi, tôi phải xuống hàng, khách sắp đến.”

Bấy giờ trời đã tối, Ngọc đứng ở Cổng Tây đợi Thanh. Người đi lại đông, các đèn dầu lờ mờ nên Ngọc phải chú ý nhìn từng người một. Thanh tìm thấy Ngọc trước; đêm ấy nàng mặc áo kiểu Vân Nam màu xanh thẫm và cố ý quay mặt đi nên Ngọc không nhận ra. Thanh đứng đằng sau lưng Ngọc một lúc lâu; thấy Ngọc ngả lưng dựa cái túi vào bờ thành nhón nhác tìm kiếm, nàng bật lên cười to. Ngọc giật mình quay lại.

Thanh nói:

“Anh làm cách mệnh mà tôi đi qua mặt không biết. Việc Ma-Li-Pố chỉ là việc ngáp phải ruồi.”

Ngọc cũng bật cười:

“Nhưng lúc này tôi đi ăn chứ có phải làm cách mệnh đâu.”

Hai người rẽ vào một cái ngõ con rồi cùng ngồi xuống cạnh cái bàn thấp của một hàng rong đặt dưới gốc một cây đề lớn. Thanh hỏi:

“Hôm bán áo anh cũng ăn ở đây.”

Ngọc gật đầu:

“Hàng này ngon nhất mà lại rẻ tiền.”

Ngõ ấy khuất gió nên trời vừa đủ lạnh, chỉ có ngọn cây đề vươn cao khỏi các nhà chung quanh là bị gió thổi lá rạt về một phía. Nghe tiếng rào rào ở trên đầu, Thanh ngừng lên; Ngọc cũng ngừng lên theo. Thanh nói:

“Trông gió lạnh rung lá đề vui quá nhỉ.”

Nàng loay hoay tìm một câu thơ, để Ngọc nghĩ tiếp cho thành một bài tứ tuyệt, làm kỷ niệm về sau. Nghĩ mãi nhưng nhất định không ra một tứ nào; bỗng nàng chợt nhớ lại mấy câu thơ được coi từ khi còn ở trong nước, rồi dựa vào đấy đổi đi vài chữ và khẽ ngâm:

“Đêm tối, trời trong, cảnh hữu tình

Xôn xao ngọn lá khẽ rung mình.”

Ngọc không biết câu thơ chính, tưởng Thanh nghĩ ra:

“Thơ hay quá nhỉ? Chị cũng biết cả làm thơ à?”

“Nghe nói thơ anh hay lắm, anh thử làm tiếp theo cho thành bốn câu, đủ bài.”

Ngọc loay hoay nghĩ nhưng không ra:

“Thế kia mà chị bảo khẽ rung, rung mạnh là đặng khác. Thôi, thơ để đây ăn đã. Chị trông bát phở cừu của tôi với bát ‘cô sèo mi siển’ của chị kia, đó mới thực là cảnh hữu tình.”

Ăn xong Thanh trả tiền. Tới một chỗ phố vắng, Thanh nói:

“Thôi bây giờ anh về thì vừa đúng giờ xe Khai Viễn tới Mông Tự. Mai mời anh lại đặng hàng xơi cà-phê.”

Ngọc mỉm cười:

“A, nếu rồi tôi sẽ đến ban ngày vào những giờ chị vắng khách để học chị.”

“Anh học gì tôi? Học cách thức pha cà-phê rồi tranh khách của tôi à?”

“Không, những lời buổi sáng chị nói với anh Lãng tôi đều nghe rõ cả. Thú thực với chị, tôi học mới hết năm thứ nhất.”

Thanh không đáp, lặng nhìn Ngọc một lúc, vẻ mặt nghiêm trang và thâm trầm rồi cúi chào Ngọc. Thấy Thanh chào mình rất lễ phép, không như mọi lần, Ngọc hơi ngạc nhiên không hiểu vì lẽ gì; chàng toan giơ tay lên vẫy từ biệt, phải ngừng lại và cũng cúi đầu chào Thanh.

“Vì lẽ gì?”

Ngọc vừa đi về nhà vừa ngẫm nghĩ điều đó nhưng không tìm được nguyên do.

Tới nhà, Xuân reo lên gọi chồng:

“Anh Việt, chú Ngọc đã về. Chú ăn cơm gì chưa?”

Ngọc bỏ túi xuống giường, đáp:

“Em đã ăn rồi, chị ạ.”

Việt ở dưới bếp chạy lên:

“A, chú đã về. Chú này, anh Ninh có nói khi chú về thì lại ngay tìm anh ấy. Anh ấy ở đặng anh Hồng.”

“Vâng để em đi ngay. Anh chị vẫn mạnh chứ?”

Xuân ra chỗ để túi vải, hỏi Ngọc:

“Chú có quần áo bẩn để tối nay chị ngâm.”

“Em ấy à, em chỉ có một bộ này thôi. Mặc hai mươi hôm nay rồi. Thôi, chị để mai em giặt lấy. Phải ra ngoài sông mới đủ nước để giữ cho sạch; quần áo em bẩn, người em không cũng bẩn, tay em cũng bẩn và...”

Ngọc ra đến cửa nói lẩm bẩm rất khẽ, không cốt để Xuân nghe:

“... Hồn em cũng bẩn lắm.”

Tới nhà Hồng, Ninh bảo Ngọc:

“Chú ngồi xuống đây. Xin lỗi chú, chú đã đoán đúng về Thanh, còn tôi, tôi đã nghĩ lầm. Mai sớm tôi khai hội rồi tôi phải đi Khai Viễn có việc cần. Chú nói rõ đầu đuôi cho tôi nghe.”

Ngọc thông thả kể lại, không bỏ một chi tiết; chàng thú thực cả việc định cứu Tú, việc để nguyên túi quàng vai và quần áo tại chỗ.

“Em đã làm trái lời anh dặn.”

“Không, chú làm thế đúng hơn việc tôi dự tính. Lên Côn Minh tôi sẽ báo cáo để Hải ngoại Bộ biết về tài ứng biến và công tác hoàn hảo của chú.”

Bỗng nhiên Ngọc lạng người đi một lúc: tự thâm tâm chàng một nỗi vui hiện dần lên nhưng không phải chàng vui vì lời khen của Ninh. Chàng vừa nghĩ ra là Thanh đã yêu chàng, mà bắt đầu yêu từ lúc cúi chào chàng; vẻ mặt nàng nghiêm trang, không bông đùa, dáng điệu nàng cũng không còn vẻ hồn nhiên như những lần nói chuyện và ngủ chung một nhà.

Ngọc rút ra hai khẩu súng lục trao trả Ninh và đưa ví của Nghệ và Tú để Ninh coi xét. Chàng định tháo chiếc đồng hồ đeo tay nhưng Ninh cản lại.

“Thôi tôi tặng chú làm kỷ niệm.”

Sáng hôm sau, Ninh triệu tập một cuộc hội họp bất thường của Khu Đảng bộ Mông Tự; ý chính của Ninh là chỉ cốt báo cho anh em Khu Đảng bộ biết rằng hai đồng chí đã về nước được yên ổn.

Lúc đi Khai Viễn, Ninh có ân cần dặn Ngọc:

“Chú cần phải đến hiệu cà-phê luôn làm thân và liên lạc chặt chẽ với Thanh. Sau sẽ có cơ hội cần đến.”

Ngẫm nghĩ một lát rồi Ninh tiếp:

“Chuyện này tôi đã nói với anh Hoạt.”

Nói xong Ninh bắt tay Ngọc một cái mạnh rồi mỉm cười, hai con mắt thoáng vui.

Ngọc quay trở về ngẫm nghĩ:

“Có lẽ Ninh đã biết rõ rằng mình yêu Thanh. Ninh biết cả truyện Phương với mình nữa, nếu không vì có gì Ninh cần phải nói chuyện với Hoạt. Ninh tinh ý lắm, thoáng một cái hiểu ngay, không những về công việc mà cả về ý nghĩ thâm kín của mình.”

Ngọc theo lời dặn của Ninh nên ngày nào cũng đến hàng cà-phê Thanh Hương vừa để uống cà-phê ngon vừa để học Thanh các khoa học thường thức, trau dồi thêm tiếng Pháp, Anh và nhất là để nói chuyện với Thanh, biết rõ Thanh hơn.

Thỉnh thoảng Ngọc cũng rẽ qua nhà Hoạt để gặp Phương. Buổi đến lần đầu tiên, cách ngày về Mông Tự năm hôm, chàng đương nói chuyện với Phương và Hoạt thì Phương khác hẳn mọi lần đi sang phòng bên. Lúc mới đến, nhìn Phương sau gần một tháng Ngọc nhận thấy trong hai mắt nàng một thoáng mừng vui nhưng vụt tắt ngay. Ngọc ngồi rón lại nói chuyện với Hoạt về việc Ninh dặn cần phải gặp Thanh luôn: khi nói đến chuyện ấy chàng nói lớn tiếng cốt để Phương nghe rõ. Một lát sau Phương lại ra phòng khách; Ngọc thấy mắt Phương hơi đỏ như vừa mới

khóc xong nhưng nét mặt Phương đã tươi hẳn lên. Nàng rót nước thêm vào chén Ngọc:

“Anh xoi thêm cho nóng. Năm nay ở Mông Tự rét đặc biệt hơn mọi năm. Cái áo len của anh đã cũ thế kia mà anh không thấy rét à.”

Ngọc biết là Phương nhắc đến chiếc áo nàng đan xong và ngầm bảo chàng đến chơi luôn để nàng có dịp biểu áo. Hoạt không biết gì về chuyện giữa em gái mình với Ngọc nhưng nếu Khuê vợ chàng có nhà thì nàng chắc hiểu, tuy Phương đan áo trong phòng riêng hay trong lúc Hoạt và Khuê đi vắng nhưng cùng bọn phụ nữ với nhau Phương tránh sao khỏi để lộ cho Khuê biết là mình đan áo len đàn ông. Phương cũng đã nghĩ đến chỗ Ngọc đem len lại nhờ nàng đan, nhưng Ngọc nghèo ai cũng biết, lấy tiền đâu mua len, còn nói hẳn ra với Khuê là muốn biểu Ngọc chiếc áo len thì nàng ngượng không dám nói.

Thấy Ngọc sắp về, Phương ra đứng ở cổng ngoài đợi. Khi Ngọc đi ra, Phương nói:

“Hôm nào anh lại lấy áo, em đã đan xong từ lâu rồi. Đợi anh mãi không thấy về.”

“Vâng, để sáng mai chín giờ.”

Cả hai người đều biết rằng buổi sáng Hoạt vào trông coi công việc thâu ở sân bay Mỹ còn Khuê nếu không đi chợ thì cũng theo đi phụ giúp chồng.

Dưới ánh nắng, Ngọc nhận thấy nước da Phương rất tươi mịn; hai con mắt nàng trong sáng và chàng không thể không tự thú rằng Phương đẹp hơn Thanh.

Sáng hôm sau, Ngọc đến thì Phương đã ra ngồi đợi chàng, cầm sẵn một gói tròn bọc giấy. Chàng nhận lấy gói rồi đặt cạnh người mình:

“Cảm ơn cô.”

Phương bảo người nhà pha nước chè rồi hỏi về việc chàng đi vắng, Ngọc đáp:

“Tôi có việc riêng, với lại cô không nên hỏi về những việc ấy. Cô cũng đã thừa biết rằng...”

Phương ngắt lời:

“Anh làm việc gì, đi đâu cũng không ai hay. Cả những người quen thuộc, ngay cả anh Hoạt, chị Hoạt em cũng không rõ nữa.”

Phương nói rất nhiều về đời sống của nàng và tình hình ở Mông Tự trong khi Ngọc đi vắng. Ngọc chỉ yên lặng ngồi nghe. Uống xong chén nước, Ngọc đứng lên từ kiếu:

“Thôi chào cô và cảm ơn cô. Tôi bận phải đi đàng này.”

Lúc tiễn Ngọc ra cổng, đi qua khu vườn nhỏ, Phương nói giọng hờn trách:

“Em biết anh về từ sáu bảy hôm nay.”

Ngọc đáp:

“Ấy tại mới về cứ bận tíu tít hết công kia lại đến việc nọ. Thành thử cứ phải bận áo len cũ mãi. Kể cũng hơi lạnh.”

Từ biệt Phương rồi Ngọc đi về phía hàng cà-phê Thanh. Qua một quán nước chè vắng, Ngọc rẽ vào lấy thuốc lá hút rồi nhìn theo làn khói suy nghĩ về việc Phương và Thanh.

Linh cảm báo cho chàng biết nếu chàng yêu Thanh chàng sẽ khổ nhưng chàng không thể tự mình dối mình rằng không yêu Thanh. Tuy chưa dám chắc hẳn là Thanh yêu lại mình nhưng tình yêu đó quyến rũ chàng như sức lôi cuốn của một guồng máy; rất có thể chàng sẽ bị nghiền nát như nhưng chàng không sao tránh khỏi và cũng không muốn tránh.

Còn Phương? Chàng chắc Phương yêu chàng rồi nhưng ngồi nhìn Phương chàng chỉ thấy Phương đẹp và chỉ có thể thôi. Chàng đau khổ nghĩ đến sự thất vọng của Phương một ngày không xa. Chàng sẽ yên lặng không bao giờ tỏ ý với Phương nhưng trong tâm hồn chàng vẫn bút rứt rằng đó là một sự yên lặng đánh lừa Phương. Còn nói hẳn ra? Chàng đã có đủ lý lẽ để nói với Phương vì công việc cách mệnh chàng không thể nghĩ tới những chuyện yêu đương, nhưng nói làm sao được khi Phương chưa ngỏ lời yêu chàng mà chắc Phương cũng không bao giờ ngỏ lòng mình ra cho chàng biết. Ngọc đứng dậy:

“Tốt hơn hết là xa dần Phương ra.”

Lúc lên trên gác nhà Thanh, Ngọc cố ý làm ra bộ giấu diếm cái gói áo len. Chàng nghĩ nếu mở hẳn gói ra đưa cho Thanh xem chiếc áo và nói thẳng đây là áo của Phương thì Thanh biết rõ chàng không yêu gì Phương và chàng không dò được tình ý Thanh đối với mình ra sao. Lúc ngồi ở quán nước chè, Ngọc đã bóp mạnh cái gói cho giấy bọc rách để lộ hẳn một mảng áo.

Nói chuyện với Thanh một lúc, chàng lấy cớ xuống gác để tự pha một cốc cà-phê. Khi lên, chàng thấy Thanh ngồi tựa vào thành cửa sổ, mắt nhìn ra vườn; chàng hỏi mấy câu Thanh cũng không đáp lại rồi Thanh đứng lên nói:

“Xin lỗi anh hôm nay tôi nhức đầu quá, trong người khó chịu sợ bị bệnh cúm mất... đợi tôi khỏi anh hãy lại vì bệnh cúm hay lây lắm.”

Ngọc nói giọng đùa:

“Tôi cũng muốn bị cúm, như thế đỡ phải đi họp.”

Thanh không đáp; nàng cau mày rồi ra nằm ở giường quay mặt vào vách. Ngọc vui sướng trong lòng nhưng ngồi lâu lắm vẫn không thấy Thanh nhúc nhích, chàng đứng dậy nói:

“Thôi tôi đi về đây.”

Thanh quay mặt lại lấy tay bóp trán, lạnh lùng đáp:

“Anh về.”

Ra đến ngoài cửa hiệu, Ngọc vừa sung sướng lại vừa tức Thanh. Chàng cất tiếng hát:

“Ăn cháo hoa, hay là... là ăn súp.”

Chàng biết mình đã làm Thanh khổ nhưng chàng vẫn cứ hát và hát thật to như có điều gì vui sướng lắm để cho Thanh khổ hơn và báo thù Thanh.

Khi Ngọc đã đi lâu rồi, Thanh vùng đứng dậy. Thấy cái gói của Ngọc vẫn để ghế, nàng vội chạy đến mở gói giơ ra cửa sổ coi. Quả nhiên đúng như nàng đoán, đó là một cái áo len còn mới

nguyên chưa mặc lần nào.

“Đích thị là áo của Phương tặng Ngọc.”

Mặt tái lại, hai má mất hẳn sắc hồng. Thanh quăng mạnh chiếc áo qua cửa sổ. Bỗng chợt nghĩ ra điều gì Thanh lại xuống gác chạy vội ra vườn nhặt áo, đem lên gói lại cẩn thận và đặt vào chỗ cũ. Nàng vừa nghĩ ra là nếu Ngọc yêu Phương thì không bao giờ lại bỏ quên chiếc áo của người yêu mới tặng.

“Hay là Ngọc hát vui vẻ và chỉ nghĩ đến tình yêu của Phương thôi nên quên áo.”

Những ý nghĩ trái ngược nhau luẩn quẩn trong óc, Thanh không thể biết rõ đâu là sự thực.

Sau đó ít lâu, Ngọc nhận được lệnh của Hải ngoại Bộ phải lên ngay Côn Minh. Ninh có kèm thêm bức thư báo cho Ngọc biết là quân Nhật đã chiếm Liễu Châu, sắp tiến tới Độc Sơn, bóc lấy đường sắt, làm thiết lộ Liễu Châu – Nam Kinh mong nối liền con đường từ Mãn Châu tới Thái Lan để tiếp tế cho Đông Nam Á vì đường thủy bị Mỹ chặn. Một số anh em Việt Quốc và có thể một số anh em quân nhân Phục Quốc sẽ sang Côn Minh.

Ngọc bảo cho Thanh biết là chàng sẽ phải đi Côn Minh.

Cùng lúc đó Quân, người đứng đầu Việt Minh ở Vân Nam phái người xuống báo cho Thanh biết là Tú và Nghệ từ khi về nước không thấy tăm tích đâu nữa. Thanh nói với đặc phái viên rằng nàng sẽ lên Côn Minh, cửa hàng ở đây tạm giao cho bà Su bên hàng xóm trông nom giúp vì nàng cần phải theo sát hành động của Ngọc. Đặc phái viên tán thành việc đó và dặn khi lên Côn Minh phải liên lạc chặt chẽ với Ngọc để xem vì có gì tự nhiên Ngọc lên Côn Minh và sẽ làm những gì trên đó.

Thanh nghĩ thầm, đôi mắt như cười:

“Ừ thì mình sẽ liên lạc với Ngọc, liên lạc thật chặt chẽ nữa là khác.”

Thế là tự nhiên Việt Quốc bảo Ngọc phải liên lạc chặt chẽ với Thanh còn Việt Minh thì ra lệnh bắt Thanh cũng phải liên lạc chặt chẽ với Ngọc.

Khi đặc phái viên đi khỏi, Thanh gục mặt xuống bàn để giấu một nụ cười:

“Bà Su mà pha thì có ma uống nổi. Còn Nghệ và Tú? Bây giờ chỉ là hai bộ xương khô.”

Nàng lại nghĩ đến những lời Ngọc nói về Tú và thương hại cho Tú.

“Còn mình nữa chưa biết chừng mình không chết vì Việt Cộng thì cũng chết vì Việt Quốc.”

Trước khi đi, ngày nào Ngọc cũng lại nhà Thanh, có khi đến hai ba lần. Thanh hỏi:

“Anh đã đến từ biệt cô Phương chưa?”

“Đến rồi.”

“Cô ấy có buồn lắm không?”

“Buồn gì, đây với Côn Minh đi như cơm bữa, thỉnh thoảng tôi lại quay về Mông Tự. Có anh em làm Xếp tanh [6] đi lại có bao giờ mất tiền.”

“Thế bao giờ anh đi?”

“Ngày mai.”

Thanh chạy sang bên hàng xóm độ nửa giờ rồi trở về:

“Xong cả rồi.”

“Xong cái gì chị Thanh?”

“Mai tôi cùng đi với anh.”

Thanh nhìn Ngọc dò xét. Tuy trong lòng mừng lắm nhưng Ngọc cũng nhìn lại Thanh tỏ vẻ ngạc nhiên.

“Chị cùng đi với tôi. E không tiện.”

Thanh rất vui sướng khi nghe Ngọc nói “e không tiện” nhưng nàng làm như hiểu theo một nghĩa khác.

“Vì công việc có gì mà không tiện. Tôi đã nhận lời vào chi bộ mà anh làm chi bộ trưởng hôm nọ rồi; tuy anh chưa chính thức giới thiệu tôi với các anh em khác vì anh còn để tôi trong thời kỳ... thời kỳ gì nhỉ? À, thời kỳ thử thách. Cùng đi là một cơ hội rất tốt để anh thử thách tôi, tha hồ mà thử. Bây giờ tôi lại xuống pha một cốc cà-phê thật ngon. Ngay mai, bà Su pha thì có ma uống nổi.”

“À, thế ra lúc nãy chị sang bà Su để nhờ bà ta trông nom dùm cửa hàng cho chị. Chị chưa được chi bộ trưởng chấp thuận mà chị đã tự ý rời bỏ đi. Chị làm việc vô kỷ luật như vậy, tôi e thời kỳ thử thách của chị sẽ bị kéo dài thêm.”

“Cái đó tùy anh. Càng kéo dài thử thách càng hay.”

Một lúc sau Thanh đem một cốc cà-phê phin lên, vẻ mặt hớn hởi:

“Mời anh xơi, kéo ngày mai đến lượt bà...”

Ngọc cười tiếp theo:

“Bà Su pha thì có ma uống nổi.”

Thanh cũng bật cười theo:

“Thành thử tự nhiên tôi đặt ra một câu cách ngôn mới. À, này anh Ngọc, tôi còn nhớ hơn hai tháng trước anh có hứa sẽ đưa tôi theo khi anh đi công tác ở biên giới. Về biên giới vắng vẻ đi một mình với anh còn không tiện cho anh và nhất là cho tôi gấp mấy lần đi Côn Minh. Không về biên giới được thì ta đi công tác ở Côn Minh vậy. Khí hậu tốt hơn. Tôi cũng cần lên đấy nghỉ ngơi vì sau khi ốm thương hàn nặng, thân kinh suy nhược; hiện giờ tôi cũng chưa lại người hẳn. Vả lại tội gì anh phải đi boóng tàu hoả, lẩn lút khổ sở. Tôi sẽ lấy hai vé hạng ba ngồi thoải mái hơn. Anh nghĩ sao?”

Ngọc gật đầu:

“Chị thì bao giờ cũng có lý. Vậy ngày mai chị sửa soạn cho kịp chuyển từ Cơ Cầu về Pi-Tsi-Chai đón xe đi Khai Viễn. Ở Pi-Tsi-Chai có hàng bán phở chua ngon lắm.”

“Anh thì lúc nào cũng chỉ nghĩ đến ăn phở. Hết phở cừ đến phở chua. Anh có biết ở Pi-Tsi-Chai có thứ gì ăn đặc biệt không? Có một thứ chắc anh chưa nếm qua: con rận, chấy rận ấy mà. Pi-Tsi-Chai chữ Nho có hai nghĩa một là trại Bích Sắc tức là hòn ngọc sắc đỏ thắm, hai là chấy rận vì ở đấy nhiều chấy rận lắm. Anh tha hồ ăn.”

Thanh và Ngọc chọn hai chỗ ngồi đối diện nhau về phía tay trái. Thanh mặc chiếc áo Tàu xanh lam thẫm đã mặc hôm đi ăn ở Cổng Tây với Ngọc. Tuy đã nhiều lần qua lại con đường xe lửa men sườn núi rất đẹp ấy, nhưng lần này Thanh mới để ý đến phong cảnh. Tới một chỗ đường vòng, xe nghiêng hẳn đi, Thanh cho đầu ra ngoài cửa sổ, nhìn xuống vực sâu thăm thẳm tưởng như ở ngay dưới người mình. Gió thổi mạnh, tóc nàng bay tung xõa ra. Ngọc cũng nghiêng người nhìn xuống vực. Con đường xuống dốc nên xe chạy rất mau, Ngọc nghĩ đến một tai nạn đã xảy ra trên cái dốc trước mặt Mông Tự quá ga Fai Si Long vì đường trơn xe bị trôi, hãm không được nữa. Chàng rùng mình một cái, lè lưỡi nhìn Thanh. Thanh hỏi:

“Anh mà cũng biết sợ chết à?”

“Tôi sợ là sợ người khác chết.”

“Anh sợ ai chết?”

Ngọc định nói sợ xe đổ Thanh chết nhưng chàng nói trạnh đi:

“Tôi sợ cho những người như anh Tú.”

Thanh cau mày:

“Anh bị ám ảnh hay sao mà cứ nhắc mãi chuyện ấy. Thôi bây giờ ta ngắm cảnh. Anh có trông thấy dòng suối chảy ở tít dưới khe kia không? Ở sân cái nhà cạnh suối có hai người đi nhưng tôi chỉ nhìn thấy bóng không rõ người.”

Tuy mắt để ý tới phong cảnh ở dưới nhưng Thanh cũng biết là Ngọc đang nhìn mình. Ngọc ngắm nghía hàng lông mi cong và dài của Thanh hơi rung rung trước gió, đôi môi Thanh để lộ mấy chiếc răng trắng; mắt nàng mở to và ánh nắng từ phía bên kia xiên ngang qua, Ngọc tưởng như ánh sáng tự ở lòng con người chiếu ra, khiến mắt nàng trông đẹp, sắc sảo nhưng lẫn ở trong ngấm có một vẻ dữ tợn gần như độc ác. Ngọc quay mắt đi và hơi có vẻ rờn rợn sợ.

Tới Bích Sắc Trại, trong lúc đợi chuyển xe lửa Khai Viễn chạy, Ngọc rủ Thanh vào một hàng quen thuộc cạnh ga và gọi hai bát phở chua. Thanh bắt đắc dĩ phải ăn nhưng ăn mấy miếng nàng cũng thấy ngon. Ăn xong Ngọc định gọi cà-phê thì Thanh cản lại:

“Anh muốn tôi chết à? Cà-phê bà Su còn ngon hơn.”

Ngọc nói:

“Gần đây có đồng chí Vĩnh hay ta vào đây uống cà-phê. Nhân tiện tôi giới thiệu chị.”

Thanh nghĩ đến chỗ cần biết nhiều nhà và tên các cán bộ của Việt Quốc, khi lên Côn Minh nói chuyện, Việt Cộng dễ tin hơn, nên nàng nhận lời ngay.

Đồng chí Vĩnh ở một con đường hẻm, cạnh ga, nhà chỉ có hai vợ chồng già; Vĩnh sang Vân Nam làm ở sở xe lửa có đến ba chục năm. Bà Vĩnh đang đứng ở cửa thấy Ngọc thì chạy ra đón đả:

“Lâu lắm mới gặp cậu. Xe lửa còn lâu mới chạy để tôi đi mổ con gà.”

Bà ta nhìn Thanh đi phía sau hỏi Ngọc:

“Cô Tàu nào đây? Xạ-Phang [7] mà trông người lịch sự nhỉ?”

“Không đồng chí đấy.”

Thanh vừa tới nơi cúi chào bà Vĩnh. Bà Vĩnh ngấm nghĩa Thanh một lúc rồi nói:

“Thế thì phải mổ gà.”

Thanh đặt tay lên vai bà Vĩnh ân cần hỏi vài câu. Thấy một bà hiền lành tính hơi lảm cẩm mà cũng dự vào cách mệnh nàng không khỏi lấy làm lạ, mỉm cười tự nhủ: xe gần chạy còn nghĩ đến việc mổ gà, vật lông, nấu nướng, nhanh cũng mất một tiếng đồng hồ.

Dẫu sao nàng cũng cảm động nói với bà Vĩnh:

“Nghe anh Ngọc nói bác pha cà-phê ngon lắm. Bác cho chúng cháu xin mỗi người một cốc là đủ rồi.”

Bà Vĩnh nói:

“Cậu Ngọc nói vậy thôi. Mời cô vào trong nhà.”

Thanh thấy căn nhà tuy nhỏ hẹp nhưng xếp đặt rất ngăn nắp và sạch sẽ ngoài sự tưởng tượng của nàng. Thanh hỏi:

“Bác trai đâu?”

“Nhà tôi phải đi làm ở nhà máy. Để tôi chạy đi gọi về.”

“Thôi, bác ạ, để lần khác, chúng cháu còn qua lại luôn. Cà-phê đâu, bác để cháu đun nước pha lấy cũng được. Bác thử chạy qua ga hỏi dùm xem đúng mấy giờ tàu chạy.”

Bà Vĩnh ra ga hỏi giờ tàu chưa về, Thanh đã bung hai cốc cà-phê mời Ngọc uống. Ngọc lấy làm ngạc nhiên vì Thanh không hỏi bà Vĩnh về chỗ để các thứ. Nàng như đã vào nhà này nhiều lần biết ngay chỗ nào để củi, để nước, ấm đường, cái lọc cà-phê. Ngọc nhìn Thanh thoãn thoắt làm những việc đó, nghĩ thầm:

“Cán bộ như Thanh thật là hiếm.”

Lúc từ biệt để ra xe lửa, Thanh với bà Vĩnh đã trở thành hai người rất thân. Bà Vĩnh cứ đứng tựa cửa nhìn theo hai người rồi lẩm bẩm:

“Thật là tốt đời.”

Bà không lảm cẩm như Thanh tưởng.

Vì nghẽn đường nên chín giờ đêm xe mới tới Khai Viễn; Ngọc cho đó là một sự may vì ở Khai Viễn có Việt Minh chứ không như ở Mông Tự. Hai người đi sau trước cách nhau một quãng. Ngọc đưa Thanh đến nhà một nữ đồng chí, giới thiệu Thanh rồi từ biệt để đến trình diện và báo cáo với Hải ngoại Bộ lúc đó đặt trụ sở ở phố Hán Vũ.

Sáng hôm sau hai người ra xe sớm và cũng đi riêng. Ngọc sau khi đi hết toa nọ đến toa kia xem xét cẩn thận rồi mới đến ngồi gần Thanh. Dọc đường tới ga Pô Si lúc xe ngừng lại để hành khách ăn cơm, Thanh thấy năm sáu người lên xe kéo đến vây quanh lấy Ngọc. Ngọc nói:

“Lâu lắm mới gặp lại các anh.”

Một đồng chí già, má hóp, giữ về bưu điện và ở ngay trong ga chạy đi một lát rồi bung lên cái khay có để trứng lập là, cà-phê sữa và một đĩa xôi với cái tỏi gà. Mọi người quây quần lại hỏi chuyện về sức khỏe của Ngọc và nhắc tới những chuyện vui buồn đã xảy ra ở Pô-Si từ khi Ngọc đi đã sáu tháng nay. Thanh mua một cái bát cơm lạp xường của những người được phép vào ga bán. Nàng nhìn vào khúc lạp xường và mỉm cười. Ngọc cũng nhìn vào bát cơm, lấy tay che miệng. Hai người đưa mắt nhìn nhau rồi cùng mỉm môi để khởi bật lên cười to.

Xe chạy, mọi người đứng nhìn theo Ngọc giơ tay vẫy. Xe đã ra khỏi ghi, Thanh cũng thò đầu ra và giơ tay vẫy những đồng chí chưa quen biết của nàng. Thanh trong lòng vui vẻ nhận thấy mọi người đều mến Ngọc, mến một cách thành thực như mến một người bạn rất thân. Không có gì tỏ ra trong sự vồn vã sẵn sàng ấy có một ẩn ý khác vì thực ra Ngọc chỉ là một liên lạc viên, cấp bậc nhỏ bé trong đoàn thể. Nàng không thể nào quên được cử chỉ của đồng chí già má hóp khi bung khay đồ ăn lên và đứng nhìn Ngọc ăn, mắt đầy vẻ triu mến như một người mẹ hiền nhìn đứa con yêu sau một hồi xa cách.

Thanh bĩu môi nhìn Ngọc thâm nhủ:

“Người thế kia mà giết người.”

Nàng hỏi Ngọc:

“Ở đây anh có nữ đồng chí nào không? Sao không thấy ra.”

Ngọc yên lặng không đáp rồi mỉm cười hỏi Thanh:

“Thế nào cô Xạ-Phang? Lạp xường có ngon không?”

Thanh cau mày, nói giọng nũng nịu:

“Com cũng tồi, lạp xường cũng tồi. Không ngon bằng ruốc. Tôi trông đĩa trứng và cốc cà-phê sữa của anh tôi thèm rõ rồi nhưng đợi mãi không thấy anh giới thiệu. Mà sao anh ăn khỏe thế; xôi với tỏi gà anh không nghĩ đến gói lại để phần tôi. Anh chỉ nghĩ đến anh thôi và đến ăn thôi. Tôi xin rút lui ra khỏi chi bộ ích kỷ của anh.”

Ngọc đáp:

“Tôi quên hẳn chị. Tại đói quá. Ai lại hơn một giờ chiều mới ăn cơm. Mà phải đấy, chi bộ của tôi từ giờ trở đi gọi là chi bộ ích kỷ. Như thế kín đáo hơn. Chi bộ ích kỷ thì đến trời cũng không biết nó là chi bộ gì.”

“Trong lúc còn thử thách, anh với tôi hãy tạm lập một chi bộ lấy tên là chi bộ ích kỷ mà chi bộ chỉ có hai người thôi. Như vậy việc vẫn làm được mà chưa phải tuyên thệ gì cả. Nói thực với anh công việc giải phóng dân tộc thì tôi cũng hơi muốn làm nhưng tôi không thích đâm đầu vào cái ‘guồng máy’.”

Tuy chỉ là một lời nói đùa nhưng Ngọc cũng cảm thấy Thanh có một ẩn ý, không nói thẳng ra cho chàng biết; chàng thấy Thanh bí hiểm và phải thành thật thú nhận rằng giữa Thanh với chàng vẫn có một cái gì ngăn cách như xui giục chàng tìm hiểu Thanh hơn. Tự nhiên chàng nghĩ đến Phương một cô gái ngây thơ hiền hậu; tuy Phương có những sự ngập ngừng vì e dè nhưng chàng đều nhận thấy rõ ràng lắm. Phương như một hòn bi thủy tinh trong suốt còn Thanh thì như một viên kim cương chưa thành khí; dưới lớp quặng, trong sáng hơn thủy tinh nhưng chưa lộ hẳn mà chàng cũng không dám chắc rằng đấy là kim cương.

Hai người bàn tính về cách thức đến Côn Minh là nơi mà Việt Quốc và Việt Cộng rất đông; tuy hai bên đều có tổ chức bí mật nhưng khó mà phân biệt chắc chắn rằng ai là quốc gia, ai là cộng sản.

Đi khỏi Tây Trang, xe lửa chạy ngang qua cánh đồng trồng đào; hàng nghìn cây đào nở hoa, chỗ màu hồng nhạt chỗ màu hồng đậm. Về phía tay trái, ánh nắng chiếu làm sáng hẳn cả một vùng; hoa đào những khu vườn ở đây nom không rõ, màu hoa đào lẫn vào trong ánh nắng trông như một làn sương màu vàng pha hồng lan dài trên những lá cây xanh đậm. Tuy đã nhìn thấy cánh đồng đào ấy nhiều lần nhưng Thanh và Ngọc đều ngồi yên lặng ngắm. Trong óc Thanh nảy ra cái ý tưởng khi tới Côn Minh sẽ rủ ngay Ngọc đi chơi vườn đào; nàng tưởng tượng hai người sẽ cùng ngồi dưới bóng hoa suối nắng và nói chuyện. Nghĩ vậy nhưng Thanh bảo Ngọc:

“Để đợi khi đào chín, chúng mình sẽ xuống đây chơi. Chỉ việc trả một số tiền còn ăn tha hồ miễn là không được đem đi. Tôi chắc anh đã đến nhiều lần rồi, xem chừng anh thích ăn đào lắm.”

Ngừng một lát nàng tiếp theo:

“Cái gì mà anh chẳng thích ăn. Cả một cái tỏi gà lớn thế mà gặm một lúc xương đã sạch nhẵn.”

Ngọc nói:

“Đợi khi quả chín thì biết đến bao giờ. Hay mai kia ta đi xem hoa nở đi.”

“Tùy ý anh, hẹn trước anh chiều ngày mai nếu nắng trời.”

Hai người cũng đồng ý là khi tới Côn Minh thì làm như không ai biết ai. Thanh bảo cho Ngọc biết rằng nàng ở nhà một người bạn gái gần Tây Môn chỗ ngã ba đường có hiệu bán sách.

“Trưa mai anh đến ăn bò ở hiệu người Hồi giáo phía ngoài cổng. Nước dùng của họ ngọt hơn nước dùng ‘cô sèo mi siễn’ nhiều. Ăn ngọt và thanh lắm. Đúng mười hai giờ trưa tôi sẽ tới đây. Nếu tôi lỡ bận thì hẹn anh ở trên gác quán nước chè Si Mâu về phía trong Tiểu Tây môn. Chỗ ấy vắng và anh ngồi tha hồ cả ngày cũng được.”

Thanh đưa cho Ngọc một tập giấy bạc quan kim:

“Đây là tiền bán áo anh gửi tôi. Tôi đã trừ đi tiền mười hai cốc cà-phê anh chưa trả.”

Ngọc cho tiền vào túi, không đếm.

Xe đã vào ga Côn Minh. Thanh và Ngọc cùng đứng lên. Thanh dặn:

“Tôi đi ra ga trước còn anh, anh ở lại. Anh vào nhà mấy người quen làm trong ga. Anh thì thiếu gì người quen.”

Thanh sẽ gật đầu chào Ngọc rồi xuống sân ga.

“Tối hôm nay mình phải lại Phúc Chiêu Cái trình diện và báo cáo với Quân cho xong đi, để mai được rảnh rang.”

Chú thích

[1]Plasmodium: Vi trùng sốt rét.

[2]Para-typhoide: Một chứng nhẹ của thương hàn.

[3]Bacille d'Eberth: Vi trùng bệnh thương hàn.

[4]Lý Hoá Nhiên: Ba môn khoa học cần phải biết trước khi học thuốc.

[5]Năm thứ nhất hồi đó tức là lớp đệ thất bây giờ.

[6]Chef de train: Xa trưởng

[7]Tên những người ở các tỉnh khác bên Tàu và người Việt thường dùng để gọi người thổ dân Vân Nam.

Chương 7 -

Ngày hôm sau, Ngọc đến ăn ở hiệu cơm Hối giáo, Thanh đã tới trước đợi chàng. Ăn xong hai người đáp xe đi về phía cánh đồng đào. Trời nắng to nhưng mát vì có gió. Trên trời không vẫn một đám mây nào; hai người ngồi xuống một bờ cỏ mượt dưới bóng một cây đào lớn nở đầy hoa.

Thanh và Ngọc đều chưa biết bắt đầu câu chuyện gì, cứ ngồi yên lặng. Ngọc khi gặp Ninh có báo cáo là Thanh cũng lên Côn Minh với mình. Chàng nói đã làm thân được với Thanh và có một ý kiến rất hay:

“Em định lập riêng với Thanh một chi bộ lấy tên là Chi bộ Ích kỷ.”

Ninh nói:

“Chi bộ gì tên lạ vậy?”

“Chính vì cái tên đùa cợt ấy mới không hại gì cho Đảng. Để em nói anh nghe. Sau một thời kỳ thử thách nếu không tuyên thệ và đặt Thanh vào một chi bộ nào thì Thanh sẽ oán; dùng người mà không tin hẳn thì thất sách, Thanh có thể quay về với Việt Minh. Nếu cho Thanh vào hẳn tổ chức, ngộ nhỡ Thanh là Việt Minh trá hình thì nhiều việc sẽ bị lộ. Rất có thể hại cho Đảng. Vì vậy em đã bàn với Thanh và Thanh đã bằng lòng để lập một chi bộ có cái tên kỳ lạ như vậy. Thanh không cần phải tuyên thệ, không xen được vào dò xét nội bộ mình và...”

Ngọc mỉm cười nhìn Ninh ngập ngừng một lát rồi tiếp theo:

“Chi bộ ấy chỉ có hai người, em và Thanh.”

Ninh mỉm mỉm cười hỏi lại:

“Chỉ có hai người?”

Rồi chàng nghiêm nét mặt nói:

“Chú nên đề phòng. Việt Minh hay dùng mỹ nhân kế lắm. Chú đã đoán đúng một lần. Nhưng biết đâu không phải chính Việt Minh muốn chú thủ tiêu Nghệ vì một việc gì đấy mà họ mượn tay chú, mình không rõ; và nhờ đấy Thanh được lòng tin cậy của chú – và của cả tôi nữa. Không ai nghi ngờ Thanh đến lúc Thanh phản một lần khác, tôi e tính mệnh chú không còn mà nhiều việc lớn sẽ hỏng. Chú nên đề phòng mưu mô quỷ quyệt của chúng và nhất là mỹ nhân kế. Tôi đã nói với chú ở Mông Tự là Thanh đẹp...”

Ngọc ngắt lời:

“Thanh đẹp sao được bằng Phương; không nói anh cũng rõ là Phương với em...”

Ninh gật đầu:

“Tôi biết đã từ lâu; dẫu sao tôi chỉ có thể cho phép chú tha hồ thân với Thanh, rủ Thanh đi chơi

đây đó; nếu thật chú làm được ngược lại nghĩa là chú quyền rũ được Thanh thì rất có lợi. Chú nên cố gắng.”

Ngọc nghĩ đến đấy quay nhìn Thanh và mỉm cười nghĩ thầm:

“Quyển rũ được Thanh. Thế là mình được lệnh quyển rũ Thanh, mà phải cố hết sức nữa.”

Trong trí Ngọc thoáng hiện ra vẻ mặt Thanh hôm đi từ Mông Tự đến Bích Sắc Trại khi nắng chiếu xuyên ngang có ngậm một vẻ dữ tợn và tàn ác.

Bây giờ dưới bóng hoa đào hai con mắt Thanh tuy sắc sảo nhưng không dữ tợn nữa, có vẻ hiền dịu đáng yêu. Thanh đưa mắt tìm một vật gì trong đám hoa; Ngọc cũng đưa mắt về phía Thanh nhìn mới nhận ra có một đôi chim đang chuyển từ cành nọ sang cành kia. Thanh nói:

“Như một bức tranh Nhật Bản.”

Có tiếng động hai con chim vụt bay đi làm mấy cánh hoa đào rụng tả tả; ngọn gió lại tình cờ đưa những cánh hoa tới chỗ hai người ngồi, rơi xuống vương vào tóc và rải rác trên áo Thanh. Thanh ngâm luôn:

“Thân em như cánh hoa đào

Phất phơ trước gió biết vào tay ai.”

Thanh tìm ra được đầu đề để bắt chuyện. Nàng muốn nhân lúc này kể rõ hơn cho Ngọc nghe về cuộc đời đau khổ của nàng:

“Đời tôi thực đúng câu: Đời em như cánh hoa rơi. Anh không biết...”

Ngọc nói:

“Phải đấy hôm trước khi đi Vân Sơn chị có kể cho tôi hay về đời của chị nhưng chỉ kể qua loa. Hôm nay có thể ngồi đây từ giờ đến chiều đợi xe Khai Viễn lên, chị tha hồ kể. Tôi muốn biết rõ về chỗ chị chán hết cả và nhất là chị cay ghét độc đàn ông mà tôi cũng là đàn ông.”

“Anh đâu có phải đàn ông.”

“Thế thì tôi là đàn bà à?”

“Không, anh không phải đàn ông, anh là con trai.”

“À, ra thế.”

Hai người cùng bật cười và câu chuyện mỗi lúc mỗi tự nhiên hơn. Thanh cho Ngọc biết không phải chỉ riêng có chuyện chồng nàng lừa, nàng cũng đã có nhân tình sau khi biết chồng lừa để muốn báo thù:

“Tôi xấu lắm. Chính vì việc ấy mà chồng tôi đem tôi ra kiện, có chứng cứ nên tôi phải thua. Anh có biết thằng tình nhân của tôi nó làm gì không? Nó lại lừa tôi. Nguyên tôi có một căn nhà đứng tên tôi, tôi có nhờ nó bán hộ. Nó vốn quen biết nhiều nên bán được giá cao, nhưng khi nhận được tiền nó cuỗm đi mất. Anh xem như vậy tôi không ghét đàn ông sao được.”

Nàng nói xong lấy vạt áo chấm nước mắt rồi với một vẻ tươi rất nhẹ trong đôi mắt ướt nàng

nhìn Ngọc nói:

“Còn anh nữa tôi cũng ghét.”

Ngọc cũng kể thêm về Thuý và chị chàng. Chàng kể cho Thanh nghe cả về cuộc yêu đương tuyệt vọng của chị chàng với người học trò bên hàng xóm:

“Tôi tin là chị tôi không bao giờ sa ngã, nhưng lòng hai người đối với nhau như vậy tôi biết làm sao được. Tôi chỉ biết thương cả hai người.”

Thanh nói:

“Tôi thì khác, tôi oán thù đàn ông quá rồi nên tôi có thể...”

Nàng tìm chữ để khỏi nói những tiếng quá sỗ sàng nhưng bỗng nhiên nàng cảm thấy có thể nói với Ngọc bất cứ việc gì xấu xa mà không mấy may ngượng ngập.

Tại sao tự nhiên nàng lại có cái cảm giác ấy – nói đúng ra là một sự hỗn nhiên – thì nàng không hiểu.

“Đối với người tình nhân của tôi, vì sự báo thù, tôi đã trao cả xác thịt mà không hối hận, mặc dù tôi không thấy một chút gì thích thú, có khi lại ghê tởm nữa.”

Không đợi Thanh nói hết, Ngọc gật đầu.

“Tôi hiểu, tôi hiểu chị.”

Hai người yên lặng. Một cơn gió lạnh thổi phào qua. Thanh lại tiếp, giọng nghiêm trang:

“Nhưng anh thì không đòi nào tôi để anh...”

“Tôi cũng nghĩ như chị, vả lại chị đã biết hai đêm ngủ cùng nhà với chị nhưng tôi không hề có một ý nghĩ gì để tôi đáng thẹn với tôi.”

Ngọc nói xong nhìn vào hai mắt Thanh như muốn nhìn thẳng vào tâm hồn nàng.

“Chị làm những việc chị vừa nói, nhưng người đáng thương chính là chị. Chị chưa tìm được lối thoát. Còn tôi, tôi thú thực với chị rằng tôi đã yêu Phương; hôm ăn phở cừu xong tôi đến anh Hoạt, nhà chỉ có mình cô Phương, giá lúc ấy tôi hôn Phương thì dễ như không, nhưng tôi không muốn lấy Phương và cũng không muốn lấy ai cả. Đòi tôi là một đời lông bông anh em gọi đùa tôi là Ngọc châu chấu đúng lắm. Tôi chỉ là một con châu chấu. Tôi sẽ là con châu chấu suốt đời tôi.”

Ngọc đứng lên rút con dao díp rồi tới gốc cây đào lấy dao vạch mấy nét. Thanh lại gần:

“Anh vẽ tài nhỉ. Chỉ vạch sẽ mấy nét mà trông giống quá. Đố anh vẽ được con cào cào.”

Ngọc cũng vạch qua mắt nét và trên gốc cây hiện ra một con cào cào; chàng để ngày tháng rồi gấp dao bỏ túi. Thanh nói:

“Tôi là con cào cào vì tôi... Tôi cũng muốn nhảy theo anh. Nhảy về biên giới anh không cho nhảy theo, bây giờ lại nhảy theo lên Côn Minh.”

Nàng nhìn chung quanh, ngắm hoa đào rồi tiếp:

“Nhảy theo anh vào đào nguyên, nhưng vì đây không có suối nên đúng ra phải nói nhảy theo anh vào vườn đào kết nghĩa... kết nghĩa đồng chí trong một chi bộ ích kỷ. Một đồng chí hờ trong một chi bộ ma. Có đúng thế không?”

Ngọc hơi sờ sợ không hiểu tại sao Thanh lại biết được ý định thâm kín của mình mà ngoài Ninh không ai có thể rõ được. Bỗng chàng chợt nhớ lại và mỉm cười: Thanh biết được là vì ý ấy do chính Thanh nghĩ ra khi rời khỏi ga Pô-Si được một lúc, nhân nói đến cái tỏi gà.

Rồi hai người vừa đi vừa nói chuyện, quen chân cứ đi mãi vào vườn đào, lúc ra vì chỗ nào cũng giống chỗ nào nên tìm mãi không thấy lối. Thanh nói:

“Em mỗi chân lấm rồi.”

Lần đầu tiên nàng thốt nhiên xung em với Ngọc; Ngọc cũng để ý đến ngay và sung sướng bảo Thanh:

“Hay là chị ngồi xuống nghỉ một lát đã.”

Thanh ngồi xuống cỏ lần này xoay hẳn mặt vào phía Ngọc:

“Bây giờ làm thế nào anh? Hay là chúng mình lạc vào đào nguyên rồi.

Ngọc lắng tai nghe mỉm cười:

“Đào nguyên gì lại có tiếng còi tàu. Thôi chết không khéo tiếng còi tàu ở Khai Viễn về. Nhưng biết tàu ở về phía nào mình không lo nữa chỉ việc nhắm phía ấy mà tiến lên.”

Thanh vẫn ngồi yên không nhúc nhích:

“Tôi mỗi chân lấm rồi. Nay anh Ngọc, không khéo chúng mình lạc vào đào nguyên mà ở đây một ngày có khi là một trăm năm ở chốn trần gian. Tiếng còi tàu chúng mình vừa nghe thấy có khi là tiếng còi tàu một trăm năm rồi.”

Ngọc nhắc tay xem đồng hồ. Chàng ngẫm nghĩ rồi bảo Thanh:

“Thế thì tội gì về trần thế.”

Ý chàng muốn ngồi lại, nhất là đêm nay có trăng sớm. Trời đã sẫm sẫm tối và các thân cây đào dưới ánh trăng chiếu đã lờ mờ có bóng kéo dài trên mặt đất trắng. Ngồi với Thanh ở dưới ánh trăng ngày mười ba và ngắm hoa đào, Ngọc như đương ở một cảnh đào nguyên thực, tuy đào nguyên có hơi lạnh hơn chút. Ngọc nói như nói một mình:

Ngồi ở vườn đào một đêm trăng tôi lại nhớ một đêm đã xa xăm, ngồi với Thuý ở vườn sau nhà.

Chàng cất tiếng khẽ ngâm:

“Trăng xưa vườn cũ sáng ngời

Bóng ai hoà lẫn bóng người năm xưa.”

Thanh yên lặng nghe:

“Buồn quá nhỉ? Mà câu thơ của anh cũng buồn chết người. Bây giờ Thủy đã nằm trong mồ lạnh, chắc lạnh hơn cả tôi với anh đêm nay ngồi ở vườn đào này.”

Nói xong nàng tiếp theo câu chuyện bỏ dở cho Ngọc khỏi nghĩ đến Thủy nữa.

“Này anh, chúng mình lạc vào Đào Nguyên thực rồi đấy!”

Ngọc ngắt lời:

“Cảnh đẹp thế này thì đào nguyên giả cũng thành đào nguyên thực.”

Thanh nói:

“Tôi đã bảo anh ở đây có khi là một trăm năm ở dương thế. Nếu vậy bây giờ các lịch trong khắp thế giới đều đề hai nghìn linh bốn mươi tư, làm gì còn anh Ninh nữa, làm gì còn Việt Quốc, Việt Minh, chúng mình trở về hết cả việc làm, buồn chết. Thủy cũng như Phương cũng như thằng nhân tình đã đánh lừa tôi, như thằng chồng đã phụ bạc tôi chỉ còn tên lại trong gia phả. Thế là hết cả, còn lại mình tôi với anh. Trong lòng mình vẫn lo tranh đấu giành độc lập nhưng biết đâu nước mình đã độc lập từ gần trăm năm nay. Anh Ninh nếu làm nên công trạng giành độc lập – ấy là ví dụ thế, chứ xin lỗi anh, tôi không tin anh ấy làm được trò trống gì – thì tên anh ấy sẽ ghi vào lịch sử họ sẽ làm lễ kỷ niệm anh Ninh như bây giờ (bây giờ hay một trăm năm sau) người ta làm lễ kỷ niệm Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo. Quê anh Ninh ở đâu nhỉ?”

“Hình như ở làng Mộc thì phải. Chị hỏi làm gì?”

Thanh đáp:

“Thì ở làng Mộc chắc có đền thờ anh Ninh cũng như đền thờ Kiếp Bạc, họ đến họ cất lười siên linh, họ cũng si sụp lễ vái rút thẻ cầu tài cầu phúc, các bà đồng bà cốt tha hồ làm giầu, lúc đó có lẽ anh Ninh lại thích được trở về cuộc đời cách mệnh và sai anh đi giết người như ngoé.”

Thanh cất tiếng cười:

“Còn tôi ấy à? Gia phả không có tên, bà con thân thích không có, còn lại hoạ chăng ở thư viện những giấy tờ chồng tôi kiện về tội bắt được quả tang ngủ với trai. Ngàn thu sử sách còn ghi tên tôi lại, sử đây là luận đề của một ông tiến sĩ nào lấy việc theo trai của tôi để nghiên cứu về mặt luật pháp xem chồng tôi phải hay tôi phải. Còn anh ấy à? Chắc bà chị anh trước khi chết cũng nhắc đến tên anh và rửa theo đúng như anh kể chuyện lại với tôi ‘thằng Ngọc chết tiệt đi đâu biệt tích không thấy về’, có biết đâu nó đương ở Thiên Thai với cô hàng cà-phê Thanh Hương.”

Ngọc thấy hay hay vội nói:

“Nếu tôi trở về thì chẳng biết liên lạc với ai nữa, còn chị lúc đó mới thật là đồng chí hờ của tôi trong một chi bộ ma, chi bộ ích kỷ. Công việc chính của chi bộ lúc đó mới thật đúng với tên, chỉ có việc ăn.

Trăng mỗi lúc một lên cao; hai người đã trông thấy mặt nhau. Hai mắt Thanh vì hơi sâu nên Ngọc không nhìn rõ hẳn; thỉnh thoảng khi nàng ngửa mặt, hai con ngươi nàng phản chiếu ánh trăng long lanh sáng sau hàng lông mi đen, một thứ sáng mơ hồ, huyền ảo. Thoảng trong một lúc Ngọc có cái cảm tưởng như Thanh là một con hồ ly đương nhìn chàng để quyến rũ. Ngọc định gơ tay nắm lấy tay Thanh, ngồi xích lại gần rồi đặt đầu Thanh ngả vào vai mình; Thanh

chắc sẽ ngửa mặt và Ngọc sẽ nhìn thẳng vào đôi mắt nàng trong sáng dưới ánh trăng rồi ngỏ lời:

“Anh yêu em từ lâu.”

Nhưng chàng vẫn ngồi yên. Ở tận nơi nào thật xa có tiếng người gọi nhau. Một lúc sau Ngọc hỏi:

“Thế trong một trăm năm dưới hạ giới có còn lại cái ‘guồng máy’ của chị không?”

Thấy trong một lúc lâu Ngọc cứ đăm đăm nhìn mình yên lặng, Thanh cũng đoán được đây là cơ hội rất hiếm có để Ngọc ngỏ tình yêu với mình và Ngọc đang suy nghĩ về việc đó. Tự nhiên nàng hé môi mỉm cười:

“Chắc cu cậu còn nguợng đang tìm cách nói cho ổn cũng như khi định giết người nào thì tìm câu nói để người ấy tin.”

Trong cảnh sáng trăng dưới những vùng hoa đào màu hồng nhạt gần như trắng, Thanh cũng muốn ngỏ lòng mình với Ngọc. Môi nàng mấy lần mấp máy định nói: “Em yêu anh” nhưng lại thôi.

Chỉ nói có ba tiếng mà sao nàng thấy khó khăn quá. Nghe Ngọc hỏi, Thanh nói như cái máy, tâm trí vẫn còn triền miên trong giấc mộng đẹp chưa tan:

“Cái ‘guồng máy’ nào?”

Ngọc cười:

“Cái ‘guồng máy’ của chị đặt ra ấy mà.”

“A, cái ‘guồng máy’.”

Thanh lại trở về với hiện tại:

“Cái ‘guồng máy’ ấy thì vẫn còn, còn mãi. Anh đã xem Đông Chu liệt quốc và Tây Hán chưa?”

“Có, tôi có đọc nhiều lần.”

“Đấy, anh xem cái guồng máy đã có từ mấy nghìn năm trước. Anh chắc còn nhớ Vệ Uông nước Tần, Phạm Lãi với Văn Chung nước Việt, Hàn Tín với Trương Lương đời Tây Hán. Vệ Uông, Văn Chung, Hàn Tín đều bị cái guồng máy nó nghiền nát như cũng như nó sẽ nghiền anh Ninh và cả anh nữa. Cũng may là hiện giờ anh đương ở Đào Nguyên với tôi. Nào đã có được mấy người thoát, hoạ chăng có Trương Lương đi tu tiên, Phạm Lãi đi dạo Ngũ Hồ và đời Đông Hán có Nghiêm Tử Lăng về câu cá ở Phú Xuân Sơn. Ở đời bao giờ cũng vậy: tiến rất dễ, lui mới khó. Vậy nếu bây giờ chúng mình trở về nơi trần thế, cuộc đời chắc đã biến đổi nhiều nhưng cái guồng máy ấy nó vẫn còn. Anh lại sẽ bị lôi cuốn vào đó, mà tôi cũng vậy, chắc tôi cũng vì anh mà bị lôi cuốn theo, nhưng lại bị lôi cuốn về những việc khác.”

Ngọc nói:

“Nhưng lần thứ hai tôi cũng cứ lăn lung vào với...”

Chàng định nói: “với chị” nhưng chàng giữ lại được, tiếp theo:

“Nếu tôi có bị nghiền nát như cứt cam tâm.”

Thanh nói:

“Tránh thế nào được số trời. Mỗi người sinh ra đã có sẵn một cái ‘kiếp’, tiếng Ấn Độ là gì, tôi quên mất rồi, hình như là Karma. Trong Kiều cũng có những câu ở đoạn kết:

Ngãm hay cơ sự tại trời,

Trời kia đã bắt làm người có thân.

Bất phong trần phải phong trần

Cho thanh tao mới được phân thanh tao

Có đâu tây vị người nào.”

Mới đầu Thanh đọc rồi tiếng đọc đổi thành tiếng ngâm rất hay:

“... Đã mang lấy Nghiệp vào thân,

Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.

Thiện căn ở tại lòng ta,

Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ tài...”

Thanh ngừng lại. Ngọc giục:

“Chị ngâm nữa cho tôi nghe đi. Ở Đào Nguyên quanh năm chỉ có tiếng ca hát thôi.”

Bỗng trên trời có tiếng động cơ rồi hiện ra một chiếc máy bay tuần tiễu của Mỹ dưới có đèn xanh đèn đỏ. Thanh cười rồi nói:

“Và cả tiếng phi cơ nữa. Tôi thấy anh lúc nào cũng như ở trên cung trăng.”

Ngọc cãi:

“Tôi ở trên cung trăng nhưng những lúc đó thì thực tế lắm. Còn chị ấy à? Chị rất thực tế nhưng đầu óc vẫn mơ tưởng cung trăng.”

Thanh đứng lên:

“Nghĩa là ý anh định nói anh mơ mộng nhưng thực tế còn tôi thực tế nhưng mơ mộng. Tôi với anh tâm hồn giống nhau lắm nhỉ nhưng chỉ khác một tí thôi. Bây giờ ta về chứ. Để anh dẫn đường.”

Ngọc đã định được hướng nhờ có trăng nhưng chàng cũng cứ đi quanh quẩn để cuộc du lịch dưới trăng kéo dài thêm ra.

Tới đường cái đợi mãi mới có ánh đèn một chiếc xe đi về Côn Minh. Thanh chạy ra, vẫy tay. Xe ngừng lại mới biết đó là một cái cam nhông của quân đội Mỹ. Thanh tiến về phía người tài xế và nói tiếng Anh với người tài xế Mỹ. Sau một hồi thương lượng, họ bằng lòng cho đi nhưng vì ở phía trước không có chỗ nên Thanh và Ngọc phải ngồi ở phía sau.

Con đường đất và xóc, lại trúng vào mùa khô nên bụi bay lên mù mịt, khiến Thanh phải lấy khăn phủ tóc, còn Ngọc lấy cánh tay áo che mũi. Hai người nhìn nhau, Thanh nói:

“Ai bảo cứ muốn bỏ nơi thiên thai về nơi trần thế. Bây giờ tha hồ gửi bụi trần.”

Nàng tiếp theo:

“Đương ở thiên thai nhảy ngay xuống xe quân đội Mỹ.”

Hai người cùng cất tiếng cười rồi yên lặng nhìn nhau. Xe đi đã xa gần tới Côn Minh bụi đã bám vào dây tóc dây áo nhưng cả vườn đào tươi như con đường nở hoa trong lòng Thanh và Ngọc.

Chương mười chín

Buổi sáng Thanh đến ngay nhà Quân để báo cáo:

“Hôm qua tôi rủ anh chàng đi chơi cánh đồng đào. Ngồi đến khi trăng lên mới về. Anh chàng xem chừng mê đặc rồi; tôi để anh chàng cầm lấy tay. Lúc đi dưới ánh trăng có lần anh chàng đã ôm ngang lưng tôi, nhưng tôi vẫn làm cao chưa chịu; có làm khó khăn anh chàng mới càng thêm muốn hơn. Anh chàng cho biết là có Tường ở Đồng Minh Hội tới huyện An Thuận đã trốn được về; nhờ xe Mỹ, có lẽ sắp tới Côn Minh.

Quân vuốt bộ râu lơ thơ nói với Thanh:

“Tường là tay lợi hại lắm lại rất có tiếng ở trong nước. Đồng chí phải tìm cách làm thế nào để Ngọc giới thiệu đồng chí với Tường và dò xét cẩn thận hành vi của Tường. Tường mà sang đây thì bao nhiêu Việt kiều lòng khùng sẽ theo về Tường hết. Tội nó lại thêm mạnh cánh.”

Thanh nói:

“Được, tôi tin sẽ dò xét được. Còn Ninh thì tôi thấy cả ngày ở nhà, viết nhiều lắm. Tôi đoán nay mai Ninh lại về Mông Tự để thông tin với trong nước. Có thể Ngọc sẽ về nước; Ngọc đi thế nào cũng rủ tôi đi cùng. Đồng chí đã có tin tức gì về Nghệ và Tứ chưa?”

Quân đáp:

“Vấn biệt vô âm tín. Tôi e Tường sang đây thì thế nào Ngọc cũng về nước đem thư của Tường về để đưa thêm người sang. Đồng chí cần dò xét nhất là về sự liên lạc của Tường với tụi Mỹ.”

Thanh đứng dậy nói:

“Anh Nghệ chắc đương bí mật hoạt động từ Đồng Văn tới Hoàng Su Phì. Ngọc có cho tôi hay là đã giới thiệu Nghệ với mọi người trong các tổ chức bí mật ở biên giới. Để vài hôm nữa, tôi sẽ báo tin về Tường. Hôm nay anh chàng Ngọc rủ tôi đi ăn ốc sống ở chùa Cá. Tôi phải đi ngay.”

Thanh đi rồi, Quân liền phái Kiệt đi ra chùa Cá. Thanh đã hẹn trước đợi Ngọc ở một hàng nước chè ở Ngũ Hoa Sơn. Thấy Ngọc đến, Thanh nói luôn:

“Hôm nay tôi thết anh, rất rẻ mà rất ngon. Chúng mình đi chùa Cá ăn ốc sống.”

Ngọc tán thành ngay:

“Thế thì tuyệt. Tôi thích nhất ốc sổng chùa Cá. Ăn giòn mà ngọt lại rẻ tiền nữa.”

Gần đến nơi, Thanh nói:

“Tôi cũng thích ăn ốc sổng. Nhưng tôi không lấy ớt.”

“Phải có ớt mới ngon chứ.”

Ngọc lại bất giác nghĩ đến Tứ chắc nhiều lần ra đây nhắm rượu với ốc sổng.

Thấy bà hàng, Ngọc hỏi:

“Tôi có một người bạn hẹn tôi ở đây, bà cụ đã thấy đến chưa?”

Bà cụ người Tàu nhưng thường hay để ý và nhớ rõ mặt những người Việt. Trừ những người ở lâu năm còn những người khác nói tiếng lơ lơ bà cụ biết ngay là người Việt:

“Ông bạn của ông tên là gì?”

Ngọc nói giọng đùa:

“Người bạn của tôi không có tên.”

Bà cụ cũng nói đùa lại:

“Người gì mà lại không có tên. Thế mặt mũi thế nào?”

Ngọc kể qua loa cho bà cụ bán hàng biết dáng điệu của Tứ. Bà cụ tỏ vẻ niềm nở:

“Tôi biết rồi. Ông ấy đến ăn luôn ở hàng tôi, đeo kính cận thị, yết hầu lộ và răng hơi võ.”

Bà cụ giơ hai tay lên:

“À, ra ông `cận thị`, ông ấy tính vui vẻ quá, mỗi lần đến ăn ốc sổng ông ấy trả tiền hậu hĩ lắm. Có khi còn tiền lẻ ông ấy hay cho cháu. Nhưng độ này để đến gần một năm tôi không thấy ông đến nữa. Tôi nhắc ông nếu gặp ông `cận thị` thì mời ông lại hàng. Độ này tôi có thứ rượu trắng ngon lắm. Ông ấy có khi ngồi cả buổi chiều nhắm rượu, say nằm kên ra cái phản con, lúc dọn hàng về tôi phải đánh thức mãi mới chịu dậy. Có những lúc say rượu quá, ông ta vừa ăn vừa khóc nước mắt mờ cả kính. Tôi chắc ông ta có điều gì buồn nhưng hỏi thì không chịu nói cứ bảo là tại ớt tôi cay.”

Bà cụ vốn quen biết cả Ngọc và Thanh nên vui miệng nói tiếp:

“Ớt của tôi đâu có cay. Có một hôm trời mưa vắng khách, ông ta cũng mò đến uống say rồi nằm ra cái phản khóc nức nở. Chắc ông bạn của cậu có việc gì buồn.”

Ngọc đáp:

“Không, ông ấy vui vẻ lắm. Nhưng hễ uống rượu say vào là khóc như khóc mẹ chết. Bây giờ, ông ta cai rượu, cai hẳn và có thể với tôi, thể độc lắm nên hôm nay tôi mới rủ ông ấy đến ăn ốc. Ăn ốc mà không có rượu thì kém ngon nhiều lắm, nếu ông ấy nhịn được rượu thì chắc là cai hẳn được. Bà cụ đã hiểu rõ chưa?”

Bà cụ hỏi:

“Nhưng sao ông ấy hay khóc thế?”

“Bà cụ không rõ. Những người say rượu có người đi ngủ ngay, đấy là hạng tiên tử, có người thích ngồi, có người đánh chửi vợ con, cũng có người cứ uống rượu vào là khóc.”

Bà cụ cười. Thanh cũng cười theo nói:

“Thế thì hôm nào tôi cũng uống rượu xem tôi thuộc về hạng nào.”

Nàng bảo bà hàng rót cho một cốc nhỏ rượu trắng rồi cầm cốc nốc một hơi cạn. Nàng sặc lên ho và nước mắt ứa ra:

“Đấy bà cụ xem tôi cũng giống ông cận thị. Mới uống đã khóc rồi.”

Nàng lau mắt ăn hết bát ốc sổng. Chính nàng cũng thương Tứ và thương cả mình nữa vì nàng với Tứ cảnh ngộ hơi giống nhau ở chỗ đã bị lừa, bị lôi vào guồng máy. Tứ đã chết nhưng còn nàng? Biết đâu nàng sẽ không bị chính Ngọc giết nàng cũng như Ngọc bắt đắc dĩ giết Tứ.

Nhìn quanh không có ai Thanh bảo Ngọc:

“Anh lúc nào cũng bị Tứ ám ảnh.”

“Tôi không đời nào quên được.”

Thanh quay nhìn Ngọc:

“Biết đâu không có ngày anh cũng bắt buộc giết tôi như Tứ. Anh có hối hận đi thì cũng vô ích. Tôi sẽ chỉ còn là một đống xương trắng, cạnh bờ một dòng suối trong của một khu rừng nào ở biên giới. Nhưng tôi không sợ. Lúc nào tôi cũng sẵn sàng đón cái chết. Đón chết thì không sợ chết nữa. Này anh Ngọc, một hôm tôi bói Kiều gặp ngay câu: ‘Dẫu rằng xương trắng quê người quản đâu’. Còn anh nữa? Biết đâu không có ngày anh cũng như tôi, anh chỉ còn bộ xương khô cạnh bờ suối. Anh sẽ được gặp lại Thuý. Cô Phương tha hồ mà đọi anh. Chi bộ của tôi với anh lúc đó mới thật là một chi bộ ma.”

Ngọc cũng nhìn lại Thanh:

“Chị tưởng tôi sợ à?”

Lúc hai người ra khỏi chùa Cá, Thanh tuy say lão đảo nhưng cũng thoáng thấy Kiệt ngồi ở một bàn nước chè ngoài trời, khuất sau bụi cây. Nàng nghĩ thầm: Quân chắc cho người rình mình.

Nàng đi sát hẳn vào người Ngọc. Ngọc cúi nhìn Thanh thấy đôi má hồng của nàng biến thành màu đỏ. Thanh nghĩ thầm:

“Phải làm thế nào cho Kiệt biết là Ngọc đã bị mình quyến rũ.”

Nàng cất tiếng nói to:

“Chúng mình ra xem cá đi.”

Hai người đến dựa vào lan can nhìn những con cá vàng to bằng con cá chép bơi lượn dưới nước.

Phân vì biết Kiệt đương nhìn mình phân thì bạo dạn vì say rượu, nàng giơ tay chỉ: “Kìa anh xem con cá kia mới to”, vừa nói nàng vừa nghiêng đầu như để cố nhìn con cá, má nàng chạm hẳn vào má Ngọc và nàng cứ để yên như vậy. Rồi nàng lại chỉ về phía khác thốt lên lời mừng như trẻ con: “Con cá bên này còn đẹp hơn”. Ngọc quay nhìn và cũng bắt chước Thanh cố ý để má chàng chạm vào má Thanh. Một hơi nóng thấm dần vào mặt chàng; Ngọc hít hơi mấy cái nói:

“Nhiều cá thế mà nước ao không tanh.”

Một mùi thơm nhẹ từ tóc Thanh thoang thoảng trong gió, Ngọc tưởng như mùi thơm của không khí trong, mùi thơm của nắng trên những lùm lúa nếp mới gặt về phơi ngoài sân.

Thanh mỉm cười:

“Chắc thế nào về Kiệt cũng báo cáo với Quân là Ngọc đã bị mình quyến rũ được rồi.”

Nàng đứng thẳng người bảo Ngọc:

“Quên khuấy đi mất. Ăn xong mình chưa uống nước chè cho đỡ tanh miệng. Anh có biết cái lầu có gác kia là một quán nước chè không?”

“Tôi chưa vào đấy bao giờ.”

“Thế để tôi đưa anh vào.”

Hai người theo một con đường nhỏ khuất khúc rồi đến một cái lầu.

Người chủ quán còn trẻ thấy Thanh đến, nói:

“Lâu lắm mới lại thấy cô đến, để có khi hơn một năm rồi.”

Ngọc nghĩ thầm: Một năm qua mà anh chàng chủ quán vẫn còn nhớ đến Thanh. Chắc anh chàng này

cũng si mê về sắc đẹp của Thanh. Đã có lần chàng đi qua một trường nữ trung học gần Ngũ Hoa Sơn vào đúng lúc giờ tan học. Hàng trăm cô nữ sinh Vân Nam dạo qua mặt chàng; tuy người nào cũng mặc áo xanh lam như Thanh nhưng trong bọn một hai trăm cô nữ sinh cô nào cũng cục mịch, má phính và chân to như cái bắp chuối hột. Chàng tưởng Thanh nếu đi lẫn vào đám nữ sinh ấy thì Thanh sẽ thanh nhã như một tiên nữ trên trời rơi xuống.

Hai người lên gác rồi ra chỗ bao lan có để bàn uống nước. Thanh có ý tìm Kiệt nhưng không thấy bóng dáng nữa mà vào cái lầu ấy chỉ có một con đường nhỏ hai bên toàn hồ ao. Nàng nghĩ thầm, mỉm cười:

“Chắc Kiệt đã về báo cáo với Quân cho là mình đã làm tròn phận sự.”

Ngọc hỏi Thanh:

“Sao sáng hôm nay tôi thấy chị cứ mỉm cười luôn.”

Thanh chỉ lên bức tường:

“Anh xem kia kìa.”

Trên tường có những nét vẽ và viết chi chít; có những hình vẽ rất nhảm nhí lại có những dòng tên viết song đôi. Thấy có chỗ đề một bài thơ, Thanh bảo Ngọc:

“Ta lại xem bài thơ họ viết kia đi.”

Tới nơi hai người cùng đọc thì là một bài Đường thi:

Khứ niên, kim nhật thử môn trung

Nhân diện đào hoa tương ánh hồng

Nhân diện bất tri hà xứ khứ

Đào hoa y cựu tiếu đông phong [1]

Thanh hỏi:

“Anh có biết bài này không?”

“Không.”

“Anh không thấy hai câu trong Kiều: ‘Chung quanh nào thấy bóng người. Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông’ là lấy ở hai câu cuối bài này à? Anh giới thơ anh thử dịch ra thơ nôm xem.

Ngọc cười nói:

“Tôi chỉ biết ngắm phong cảnh còn thơ thì tôi xin chịu. Tôi chỉ thấy câu: ‘Nhân diện đào hoa tương ánh hồng’ hợp với cảnh đi chơi hôm qua ở vườn đào quá.”

Thanh bảo:

“Anh cho mượn cái bút máy.”

Nàng cầm bút loay hoay nghĩ rồi viết lên tờ giấy nhà hàng để trên bàn:

“Tôi dịch xong rồi. Dịch hơi láo một tí.”

Ngọc nói:

“Ở đây vắng người chị thử ngâm cho tôi nghe. Dịch láo cũng được.”

“Tôi dịch không đúng nguyên văn nhưng ý thì hay lắm.”

Rồi nàng vừa mỉm cười vừa ngâm:

“Hôm nay chàng Ngọc đến bên song

Mặt Ngọc hoa đào một sắc hồng

Mặt Ngọc mai về công tác trạm

Hoa đào khép cánh oán đông phong.”

Ngọc khen hay, ngâm nghĩ một lát rồi nói:

“Tôi đổi hẳn đi có được không? Thơ tôi trả lời hai câu cuối chị oán tôi không bằng lòng để chị về biên giới thăm đất nước nhà. Thơ không hay lắm, nhưng thực tế.”

Rồi chàng đọc cho Thanh nghe:

“Lòng những mong về đất nước nhà,

Hay đâu xương mục chốn rừng xa.

Oán thay ‘guồng máy’ ai bày đặt

Chi bộ hai người hoá bộ ma.”

Thanh gật đầu khen thơ của Ngọc hay hơn thơ của nàng nhiều.

“Nhưng mà anh làm thơ thế sai quá. Ngộ chết thật thì sao?”

“Chị muốn làm cách mệnh mà còn tin nhầm thơ sai. Chị sợ chết à?”

Thanh nhìn thẳng vào mắt Ngọc:

“Thì tôi vừa bảo anh lúc nào tôi cũng sẵn sàng đón cái chết. Anh quên rồi sao? ”

Rồi nàng cất tiếng ngâm:

"Oán thay guồng máy ai bày đặt

Chi bộ hai người hoá bộ ma.”

Mãi làm thơ và ngâm thơ Thanh đã quên bằng Kiệt. Lúc nàng nhìn xuống thấy Kiệt đứng ở sân, nấp sau một bụi cây. Nàng bảo Ngọc to giọng:

“Thôi ta về thôi. Đi ăn cơm đi không em đói lắm rồi.”

Chữ ‘em’ nàng nói cốt cho Kiệt nghe thấy. Lúc xuống lầu thì Kiệt đã vội vã đi thẳng ra chùa Cá.

Mấy lần nhìn lại không có bóng Kiệt hay bóng ai theo, Thanh rủ Ngọc đi về phía Cổng Nam, tới một hiệu nàng biết là ăn ngon và rẻ.

Tối hôm ấy nàng về báo cáo với Quân rằng nàng cũng đã lập một chi bộ có hai người lấy tên là Chi bộ Ích kỷ, như vậy không phải tuyên thệ mà vẫn dò xét được mọi công việc. Ngọc có cho nàng biết là Tường ngày kia sẽ tới Côn Minh cùng với một số quân nhân Phục Quốc. Tường sẽ ở lại Côn Minh độ một hai tháng và định ra tờ báo bằng tiếng Anh. Ninh đã kiếm một hãng thuốc lá để cho mấy quân nhân Phục Quốc ở, còn Tường sẽ ở nhà ai nàng chưa rõ.

Quân lại vuốt bộ râu lơ thơ, tỏ lời khen Thanh.

Từ lúc đó Thanh đi lại các nhà quen thuộc ở Côn Minh không thấy có Kiệt hay bất cứ ai theo dõi mình nữa. Quân đã tin hẳn nàng và bảo các cán bộ để nàng tự do hành động.

Ngọc vì bận rộn về Tường, một số đồng chí và độ mươi anh em quân nhân Phục Quốc từ Liễu Châu qua huyện An Thuận rồi sang Côn Minh nên ít khi gặp Thanh. Vì Tường về, Ninh cần gặp Ngọc luôn; Ngọc phải tìm một căn gác rất kín ở Ngũ Hoa Sơn để Tường ở và Ngọc cũng phải ở

luôn đầy phụ trách cơm nước, chạy những việc lật vật và liên lạc giữa Tường và Ninh.

Ngọc có thiện cảm ngay với Tường vì Tường rất ít nói, suốt ngày ngồi suy nghĩ nếu không đọc sách chữ nho, chữ Anh và chữ Pháp. Tường đã đi Liễu Châu hai năm không về Côn Minh là chỗ có nhiều kiều bào ở, nên Tường chỉ thích ăn những món Việt: dưa chua hay đậu rán. Ngọc phải đi chợ về nhà muối dưa cùng rán đậu. Lần đầu tiên trong đời Ngọc phụ trách việc làm bếp, nước dưa lúc thì mặn lúc thì nhạt nhưng Tường ăn vẫn ra vẻ ngon lành. Tuy Tường bận những việc Ngọc cho là quan trọng lắm, nhưng Tường cũng giúp Ngọc một tay, nấu nướng hoặc rửa bát. Tường không bao giờ gắt gỏng với chàng một câu; đêm tối hai người cùng nằm một giường, Tường hỏi chuyện về học thức và thân thế của Ngọc. Ngọc thú thực hết cả và kể cả đời riêng của mình cho Tường nghe. Tường nói:

"Tôi tuy bận mà bận những việc bí mật đối với chú cũng không nói ra được, nhưng những lúc rảnh rang tôi sẽ dạy chú học. Chú cần phải nghiên cứu về các lý thuyết chính trị và nhất là lý thuyết của Đảng. Cần phải thông hiểu sự biến chuyển của thời cuộc và nhận định cho đúng, như thế mới thành cán bộ giỏi; lý thuyết của Đảng là thứ xi-măng chắc chắn nhất để hàn gắn chú với tôi, với các anh em cán bộ khác. Người ta ở đời phải sống vì một lý tưởng; tôi với chú trước chưa biết nhau, chú săn sóc tôi và giúp đỡ tôi rất nhiều việc nhưng tôi cần chú phải cùng tôi theo đuổi chung một lý tưởng. Hành động mà không có một lý thuyết đưa đường dẫn lối rất có thể đi đến chỗ sai lầm mặc dù mình nhiệt tâm. Vẫn biết công cuộc đuổi Pháp là một công cuộc cần kíp nhưng đến lúc cần kiến thiết nước."

Ngọc thốt kêu:

"Nghe anh nói em tưởng như nghe nữ đồng chí..."

Chàng định tiếp "Thanh nói" nhưng chàng ngừng lại được. Tường tiếp theo:

"Bây giờ tôi thấy cần ra một tờ báo bằng tiếng Anh, tôi rất bận vì công việc chuẩn bị viết bài, chú là người liên lạc với đồng chí Ninh và các đồng chí khác về việc ấn loát. Công việc nhiều, tôi cũng cố giảng giải cho chú biết về các lý thuyết chính trị và vì sao nhân loại..."

Ngọc ngồi lắng nghe. Chàng không hiểu rõ lắm nhưng cũng nhận thấy một chút gì quan trọng nó bao trùm hết thảy và xúi giục người ta hành động hoặc trong phe này hoặc trong phe khác. Chàng nghĩ thầm:

"Lại cái 'guồng máy' của Thanh."

Tường nói tiếp:

"Chú cần rõ, phải tin chắc chắn là nhân loại sau này sớm muộn cũng đi đến dân chủ. Nhưng muốn tới đó, nhân loại đã phải trải qua mấy ngàn năm. Chắc chú đã đọc truyện Đông Chu liệt quốc... (Ngọc nghĩ thầm 'lại Đông Chu liệt quốc' cũng y như Thanh) ngày xưa vua với dân cách biệt nhau xa lắm, mà không những dân, cả đến những bậc công hầu hay tướng soái cũng vậy. Họ chết vì vua dẫu cho vua có lỗi đi nữa. Đời họ thuộc về một người, sống chết ở tay người đó. Đây là chữ Trung hiếu theo nghĩa ngày xưa. Bây giờ cộng sản cũng nêu lên dân chủ nhưng hàng mấy trăm triệu người sống để cung phụng, không phải là một ông vua nữa, mà là một số người nắm chính quyền. Số người ấy cũng cầm trong tay mình sự sinh tử của dân. Không trung với vua nữa nhưng trung với một số vua nhỏ... Bây giờ chú tranh đấu là tranh đấu cho nền dân chủ thực

sự của nhân loại. Đòi chú cần phải noi theo lý tưởng đó. Nói riêng với chú, ngay trong đoàn thể ta cũng có những người trên coi người dưới như tay sai tôi tớ nữa, để đến khi đuổi được Pháp đi rồi, các cán bộ lại trung với một số cao cấp nắm chính quyền. Nô lệ vẫn còn tuy chữ trung đã đổi nghĩa đòi chút..."

Tường nói nhiều lắm và Ngọc phải cố lắm mới ngăn được cái ý tưởng cũng coi Tường như một ông vua đời xưa và chàng sợ sẽ sa vào cái lùm về chữ Trung mà Tường vừa đả kích. Trông vẻ mặt Tường khi nói, Ngọc thấy như có một sự đau khổ ngấm ngấm, chàng không hiểu vì có gì nhưng tự nhiên mũi lòng thương. Đòi Tường chắc đã đau khổ nhiều lắm. Chàng đoán thế tuy Tường tuyệt nhiên không đả động gì đến đòi riêng của mình còn chàng thì chàng không dám hỏi.

Một lát yên lặng rồi Tường bảo Ngọc:

"Bất cứ một người nào cũng cần có ba thứ: nhân, trí và dũng. `Dũng' theo lời anh Ninh nói thì chú có thừa, `Nhân' chú cũng có theo lời chú nói định cứu Tứ, nhưng còn `Trí'... Xảo quyết, độc ác không bao giờ thành công hoàn toàn, có thành công hoạ chẳng chỉ trong một thời gian ngắn."

Tường ngừng lại, đột nhiên hỏi Ngọc:

"Lúc nãy chú định nói: `nghe như nữ đồng chí...'. Nữ đồng chí nào thế?"

Ngọc phải thú thực là Thanh và đã cùng Thanh lập nên một chi bộ ích kỷ, một chi bộ ma... Việc ấy Ngọc đã có báo cáo với Ninh và được Ninh chuẩn y.

Tường bảo Ngọc tìm cách để chàng gặp Thanh:

"Chú quyến rũ Thanh không thôi, không đủ, muốn Thanh trở nên một cán bộ trung thành cần phải làm thế nào cho Thanh cũng có một lý tưởng như chú... Chắc chú sợ Thanh là Việt cộng trá hình, nên muốn lợi dụng Thanh. Gặp Thanh nói chuyện tôi sẽ rõ hơn. Nếu Thanh không phải là Việt cộng trá hình thì việc riêng của chú với Thanh tôi không cần biết tới."

Nói đến chỗ đó, Ngọc thấy Tường nhìn mình và mỉm cười rất nhẹ.

Ba người hẹn gặp nhau ở quán nước chè Si-Mâu gần Tiểu Tây Môn. Thanh vui mừng vì sắp được gặp mặt Tường và biết rằng đã được lòng tin đặc biệt của Tường và của Ninh. Quân đã nhiều lần giục nàng dò la về Tường, nhưng Việt kiều và cả đến cán bộ của Việt Quốc cũng chưa ai gặp được Tường hay biết Tường ở đâu. Lúc nàng lên cái gác nhỏ của hàng chè thì Tường và Ngọc đã ngồi đấy chờ.

Thanh tiến đến bàn hai người cúi chào rồi kéo ghế ngồi nói với Tường:

"Em xin lỗi anh, em phải đến chậm mất mấy phút vì phải để ý cẩn thận xem có ai theo dõi không."

Rồi nàng đưa mắt nhìn Ngọc mỉm cười:

"Cám ơn Ngọc nhé. Từ giờ trở đi tôi sẽ kêu anh Tường là anh Dũng như thế kín đáo hơn. Mà các anh cũng kêu tôi là Kim vì tôi giàu lắm, lại chằm chọc anh Ngọc nhiều lần khá đau."

Gặp mặt Tường, Thanh hơi cảm động, nàng lễ phép đợi Tường nói trước. Ngoài việc kể lý lẽ sao Thanh sang đây làm cách mệnh, đúng như nàng kể với Ngọc, Thanh bàn với Tường về triết học và các thuyết chính trị.

Ngọc chỉ yên lặng ngồi nghe và nhìn Thanh nói. Chàng kinh ngạc thấy Thanh nói về những vấn đề rất khó khăn chàng không hiểu một tí gì và đối đáp trôi chảy với Tường, lý thuyết gia của đoàn thể. Hơn hai giờ đồng hồ mà hai người vẫn mê mải nó chuyện như còn rất nhiều vấn đề phải để lại một lần khác.

Ngọc bảo Thanh về trước. Khi Thanh đi khỏi Tường nói:

“Chú phải làm lễ tuyên thệ cho Thanh và cho Thanh vào chi bộ của chú. Tôi biết chắc Thanh không phải Việt Minh. Để khi gặp anh Ninh tôi sẽ nói. Mai kia chú có thể bảo Thanh lại đăng nhà, như vậy kín đáo hơn và nói được nhiều hơn là quán nước chè này.”

Ngày hôm sau Ngọc bảo Thanh:

“Không đồng chí hờ, chi bộ ma gì nữa. Tôi sắp làm lễ tuyên thệ cho chị. Anh Tường có ý muốn gặp chị ở nhà còn nhiều việc phải thảo luận với chị. Tôi sẽ đưa chị đến vì tôi ở với anh Tường, nấu cơm cho anh ấy.”

Rồi chàng hỏi Thanh:

“Dưa làm thế nào cho khỏi chóng chua, khỏi khú. Anh Tường chuyên môn ăn cơm với dưa.”

Thanh ngắt lời:

“Thôi chuyện dưa chua, dưa khú tạm gác lại. Tôi sẽ đến làm trợ bếp giúp anh, rửa bát hộ anh. Còn việc tuyên thệ tôi đã nói với anh rằng tôi không muốn chui đầu vào guồng máy của anh Tường hay của anh đi nữa. Cứ để tôi ở ngoài giúp được nhiều việc hơn.”

Nàng bật cười:

“Còn như vào bếp thổi cơm, muối dưa, rán đậu và cả rửa bát nữa, cái ‘guồng máy’ ấy thì tôi vui lòng nhận chui đầu vào ngay. Tôi cứ ở lý chi bộ ma của anh, chi bộ ăn tỏi gà không nghĩ đến người khác, chi bộ ích kỷ và là đồng chí hờ của anh. Thế có được không?”

“Thế không được, tôi e anh Tường không chấp nhận.”

Thanh ngửa mặt rồi nhún vai:

“Anh Tường của anh chứ có phải của tôi đâu. Tôi là ‘lão bá tính’ [2] không phải tuân lệnh ai cả. Bây giờ mấy giờ rồi anh?”

“Gần mười giờ sáng.”

“Thế anh đưa tôi lại cho tôi biết nhà rồi tôi đi chợ. Nhà còn dưa không?”

“Còn một ít nhưng khú rồi.”

“Thế sau bao năm hoạt động cách mệnh anh có biết tại sao dưa khú không?”

“Dưa khú là tại nó khú. Hay chị mua ít cá trê về kho: ‘Chồng chê thì mặc chồng chê, dưa khú

nấu với cá trê ngọt lừ".

Ngọc đưa Thanh về nhà, hai người đi cách nhau một quãng xa. Nhà ở vào một phố nhỏ vắng vẻ nên kín đáo lắm. Trước nhà có hai cây mộc liên cao, lá dày, bóng gàn che khuất cả mặt nhà. Thanh khen:

"Anh tìm được cái nhà đẹp quá. À, hay là tôi dọn đến ở hẳn đây..."

Thấy Ngọc có vẻ ngập ngừng, Thanh tiếp luôn:

"Này này, tôi chắc anh lại sắp nói: 'không tiện'; có đúng không? Không tiện là ngày nào tôi cũng phải hai lần nói dối bạn tôi là bạn đi ăn cơm khách. Anh đã hai lần ngủ đêm ở nhà tôi, bây giờ có ba người sợ gì. Anh Tường xem chừng đứng đắn gấp mười anh."

Ngọc nói:

"Việc đó là tùy anh Tường."

Lúc vào thấy Tường đang ngồi viết, Thanh cúi chào rồi liếc nhìn thấy mấy chữ: "Open letter to the United Nations..." [3].

Tường ngừng lên nhìn Thanh rồi hỏi:

"Cô có biết tiếng Anh không?"

"Thưa anh có, nhưng em chỉ nói được, còn viết thì chữ Anh thật very lòi thòi [4] , em chịu. Nhưng em tìm được một câu tiếng Anh giống hệt tiếng ta."

Nàng nói luôn:

"Vết tích sẽ bị cắt bởi cải bắp. Tiếng Anh nói: Vestige shall be cut by cabbage."

Tường cũng phải bật cười. Thanh quay lại giảng nghĩa cho Ngọc:

"Tiếng Anh dễ học lắm. Vestige là vết tích, shall là sẽ, be là bị, cut là cắt, by là bởi, cabbage là cải bắp. À, phải đấy. Hôm nay em làm dưa cải bắp với rau cần để anh Dũng xơi. Còn anh Ngọc thì anh ấy chỉ thích có mỗi thứ ruốc."

Nàng nhìn quanh nhà chạy xuống bếp hỏi trống không:

"Sao nhà chỉ có hai cái giường, bếp chỉ vồn vện có hai cái bát với hai đôi đũa."

Trong lúc Thanh xuống bếp thì Ngọc đã tỏ ý định của Thanh muốn ở luôn đây.

Tường bảo Thanh:

"Hôm nay đi chợ chị mua thêm bát đũa. Chú Ngọc ngủ cùng giường với tôi còn cái giường nhỏ kia để dành riêng cho chị."

Thanh nguyệt Ngọc một cái:

"Đấy anh Dũng đã thuận. Còn anh thì chỉ hay nghĩ quắt quéo, đầu óc anh thật 'very lòi thòi'."

Nàng cười rồi xin phép Tường:

“Để em đi chợ kịp làm cơm anh xơi.”

Thấy Tường mở ví, Thanh nói luôn:

“Em có tiền. Còn anh Ngọc ở nhà không có việc gì thì anh quét nhà, dọn sạch bếp. Sao mà anh ở bẩn thế. Anh Tường, xin anh phải cảnh cáo anh Ngọc. Cách mệnh ăn khổ mặc áo rách nhưng cần phải sạch sẽ.”

Nàng xách làn rồi nói với Tường:

“Xin phép anh, em đi.”

Lúc nàng đi rồi, Ngọc và ngay cả Tường nữa đều có cái cảm giác như là cả một mùa xuân tươi vừa bay ra khỏi căn nhà lạnh lẽo.

Độ mười lăm phút sau Thanh đã trở về. Bữa trưa hôm ấy có cá trê kho dưa, đậu rán, lại có cả một đĩa dưa cải bắp rau cần. Cơm thổi cũng vừa chín tới, Thanh thấy Tường ăn ngon lành và nhất là Ngọc. Nàng nhìn Ngọc qua làn hơi bốc ở bát cơm lên, hai mắt long lanh và tinh nghịch:

“Xin lỗi anh Ngọc. Hôm nay thiếu món sớ trường của anh... món ruốc.”

Ăn và rửa bát xong, Thanh nói với Tường:

“Thôi để anh nghỉ trưa một lát, em về lấy các thức dùng, độ ba giờ em lại.”

Chú thích

[1]Dịch nôm là: Năm ngoái ngày hôm nay cũng ở giữa cổng này. Mặt người và hoa đào chiếu ánh hồng lẫn nhau. Mặt người không biết đi nơi nào. (Chỉ còn lại) Hoa đào cười với gió đông như cũ.

[2]Người dân thường

[3]Thư ngỏ gửi Liên Hiệp Quốc

[4]lôi thôi lấm

Chương 8 -

Từ đây Thanh dọn lại nhà Tường ở luôn, ngày ngày đi chợ, nấu cơm rửa bát hoặc những lúc rỗi thì ngồi thảo luận với Tường và Ngọc. Nàng biết là Tường đã hoàn toàn tin ở mình nhưng còn anh chàng Ngọc? Nếu Tường tin ở nàng thì chắc chắn là cả Ninh cả Ngọc đều tin nàng không phải nữ cán bộ Việt Minh.

Thỉnh thoảng nàng cũng lên đi gặp Quân để báo cáo với Quân những tin tức không quan trọng gì mấy trong nội bộ Việt Quốc. Mỗi lần về nhà, Thanh để ý rất kỹ xem có Kiệt theo dõi không. Thỉnh thoảng hơi nghi ngờ, nàng vào rạp chiếu bóng rồi lúc ra đi lẫn với đám đông để đánh lạc. Có khi nàng lại hẹn Ngọc đến chùa Cá, ăn ốc s ống và ngồi ở gác lầu ngay chỗ có bài thơ của Thôi Hộ.

Ngọc mượn được của một người quen trong tỉnh đảng bộ Trung Hoa Quốc dân Đảng một chiếc xe Jeep và rủ nàng đi chơi Tây Sơn. Vì Ngọc không biết lái xe nên Thanh phải lái vậy; Thanh biết lái xe từ hồi ở trong nước nhưng không quen lái xe Jeep.

Đường lên dốc và cong queo nhiều chỗ nguy hiểm nhưng nàng cũng lái bừa. Dọc đường hai người ghé qua một ngôi chùa lớn. Thanh mua hương vào lễ Phật; miệng lầm rầm khấn vái để Phật phù hộ cho Ngọc và cho cả nàng nữa khỏi bị Việt Minh ám hại. Nàng xin thẻ về cuộc tình duyên nàng sau sẽ ra sao. Tuy nàng không tin hẳn nhưng vì yêu Ngọc nên muốn biết lời quẻ dạy để tự an ủi mình. Lễ xong Ngọc rủ Thanh ra xem vườn có một cây trà mi trắng. Ngọc nói:

“Đẹp hơn hoa lựu nhà chị ở Mông Tự nhiều.”

Thanh ngắt một bông đẹp nhất cầm ở tay, một bông hoa mới hé nở cánh màu trắng tươi.

“Tôi là Trà Hoa Nữ. Anh biết truyện Trà Hoa Nữ không?”

“Sao lại không biết. Nhưng bây giờ lại đến lượt tôi trách chị nói sai.”

“Tôi ấy à? Người tôi thế này mà anh bảo tôi chết vì lao. Họ chẳng không chết vì Việt Quốc thì cũng chết vì Việt Minh, cũng may tôi không chịu chui vào guồng máy mà anh cứ định đánh lừa tôi để tôi chui đầu vào. Tôi không dại như anh tưởng đâu.”

Ngọc không nói chỉ đứng lặng yên ngắm Thanh. Đôi gò má nàng vốn đã hồng sẵn, lại nhờ khí hậu tốt ở Côn Minh nên càng hồng hào trông như hai quả đào vừa chín ửng.

Thấy Ngọc nhìn mình nàng đưa bông hoa trà lên rồi áp những cánh hoa trắng vào gò má nhìn Ngọc nói:

“Êm mát quá. Anh thử mà xem.”

Ngọc đón lấy bông hoa đưa lên mũi ngửi:

“Hoa không thơm.”

“Anh chẳng hiểu tý gì về hoa. Hoa Trà Mi làm gì có mùi thơm.”

Ngọc cười rồi cũng áp bông hoa lên má mình:

“Êm thì có êm nhưng tôi chỉ thấy lạnh cả má.”

Lúc ra ngoài cổng chùa hai bên có hai bức tượng lớn. Thanh nói:

“Bên kia là ông Thiện còn bên này là ông Ác. Anh là ông bên này này.”

Xe mỗi lúc một lên cao rồi tới một chùa nhỏ và một hàng bán quà. Ngọc vào hàng hỏi ngay:

“Ở đây có phở chua không?”

Thanh nói:

“Thi sĩ gì anh. Đi đâu cũng hỏi hết phở cừu lại đến phở chua. Anh xem kia kìa có đôi câu đối do Vương Hy Chi người viết Thiếp Lan Đình ấy mà, nhưng đây chỉ là bản in lại. Anh có biết Vương Hy Chi là ai không?”

Ngọc đáp luôn:

“Không, tôi chỉ biết có Vương Đức.”

Thanh hỏi, mắt lộ vẻ ngạc nhiên:

“Vương Đức nào?”

“Vương Đức là một tay Việt cộng lợi hại. Nhưng mà bây giờ nghèo rồi. Chị không nhớ tôi đã có lần nói về chị Nam ở Văn Sơn, và việc tiêm thuốc rồi bóp cổ chết Vương Đức à?”

“Anh có nói nhưng anh không cho tôi biết tên là ai.”

Thanh nhớ là khi Vương Đức ở Trùng Khánh về, chính nàng phải giấu Vương Đức ở nhà mình. Bất giác nàng nghĩ thầm:

“Họ giết lẫn nhau đến bao giờ. Còn cái anh chàng Đức nữa lơ ngơ về miền ấy làm gì!”

Nàng cúi mặt trong lòng dâng lên một nỗi buồn thương cho cả hai bên. Nàng lắc đầu xua đuổi những ý nghĩ hác ám ấy và ngồi xuống bàn ăn phở chua với Ngọc. Ngọc ăn xong, ngồi ngắm chữ Vương Hy Chi và khen:

“Đẹp thật.”

Thanh đương há miệng ăn những sợi bánh phở còn lòng thòng hai bên mép thấy Ngọc nói vậy, vội vàng lấy tay che miệng:

“Anh định khen tôi ăn đẹp chắc.”

“Không, chữ Vương Hy Chi, càng ngắm càng thấy đẹp, nhất là bây giờ bụng đã no. Chị không biết tôi viết và vẽ đẹp lắm, tiếc hôm nay không mang bút chì đi.”

Thanh bĩu môi:

“Anh ấy à, vẽ thì xấu như ma, chữ thì như gà bới. Tỏi gà thì đúng hơn.”

Sực nhớ ra Ngọc bảo Thanh:

“À quên, anh Tường mấy lần bảo tôi làm lễ tuyên thệ để chị vào chi bộ chính thức, không ma mãnh gì nữa. Lát nữa ra chỗ con đường lưng chừng vách đá, tôi sẽ làm lễ tuyên thệ cho chị. Lễ ra cần người làm chứng nhưng có lúc cũng phải tùy tiện.”

Ăn xong ra đến chỗ có trung một tấm bia, đường hơi rộng lại vắng người, Thanh và Ngọc cùng đứng lại tựa vào lan can ngắm mặt nước hồ lan dài về phía tây trên mặt nước loáng thoáng một vài cánh buồm màu hồng nhạt. Thanh bảo Ngọc:

“Giá hôm nào đi chơi đến tận cuối hồ thì hay quá. Họ nói hồ này hẹp nhưng dài đến bốn mươi cây số.”

Ngọc nói:

“Ý chừng chị lại muốn cùng tôi vào Thiên Thai lần nữa. Lắm lúc tôi cũng như Phạm Lãi muốn bỏ mọi công việc đi dạo Ngũ Hồ với Tây Thi. Nhưng lấy gì mà ăn?”

“Anh cứ đem thật nhiều bánh phở khô đi, tôi nấu anh ăn, ngày nào cũng đủ các thứ phở có cả phở cá nữa. Lúc đi anh nhớ mua cần câu đem đi. Đừng quên muối và nhất là ruốc. Nhưng Tây Thi có bao giờ đi với Phạm Lãi, làm xong việc cứu nước Việt bị vợ vua buộc đá xuống sông chết mẹ rồi. Anh thì cũng như Câu Tiễn còn cô Phương là vợ Câu Tiễn. Với lại hồ này đâu có đưa đến Thiên Thai; cuối hồ là trấn Côn Dương, đi mãi sẽ tới Diển Điện, có nhiều lính Nhật lắm, nhiều xe tăng, tàu bò trông rất nên thơ.”

Ngọc nhìn xuống cái vực sâu thăm thẳm, trông những người qua lại trên con đường ven hồ bé nhỏ như những con kiến.

“Tôi chỉ quăng chị xuống dưới kia là xong một đời chị. Nhưng chị ạ, chỗ này tuyên thệ rất tốt. Tôi không nói đùa đâu. Chị chắc cũng đã nghĩ kỹ rồi. Có như vậy tôi mới có thể nói với chị nhiều điều bí mật quan trọng và mong chị giúp đỡ một tay, những việc ấy chỉ có chị làm nổi thôi.”

Thanh nhìn Ngọc thấy vẻ mặt Ngọc nghiêm trang và có vẻ trịnh trọng, nàng mỉm cười rồi giơ tay vịn vào vai Ngọc làm chỗ tựa nhẩy lên ngồi trên lan can. Ở dưới là một vách đá thẳng xuống tận chân núi vì vậy chỗ hai người đứng phải xây bằng xi-măng thò hẳn ra ngoài. Ngọc rung mình vì Thanh chỉ sẩy tay một chút là có thể rơi xuống chân núi. Chàng vội níu lấy cánh tay Thanh. Thanh nghiêng người ra phía ngoài quay mặt nhìn xuống:

“Nào bây giờ anh đẩy tôi xuống đây thì anh vô tội vạ, chỉ việc nói là tôi sẩy tay ngã... Những lúc tôi đến nhà Quân có các đồng chí của anh theo dõi, tôi lạ gì. Chẳng biết anh Tường hay anh Ninh, anh Ninh có lẽ đúng hơn, đã ra lệnh thủ tiêu tôi như Nghệ và Tú và hôm nay anh rủ tôi đi Si San [1] là anh đã nghĩ kỹ lắm rồi. Cũng kiểu anh giả vờ uống nước cốt cà-phê để Nghệ khỏi nghi ngờ. Anh và anh Ninh, các anh nhiều mách khéo giết người thần tình lắm...” Thanh bỏ cả hai tay ra:

“Nào bây giờ anh chỉ cần đẩy tôi một cái thế là xong đời tôi và anh đã làm tròn phận sự anh Ninh giao phó. Hôm ở vườn đào tôi đã biết anh có ý ấy nhưng ở vườn đào không tiện bằng ở đây.”

Ngọc một tay kéo mạnh cánh tay Thanh về phía trong còn một tay ôm ngang lưng Thanh.

“Chị điên à? Tôi xin thề với chị, đem hết danh dự ra thề với chị là tôi và cả anh Ninh nữa đều hoàn toàn tin ở chị.”

Mắt Thanh sáng lên có vẻ dữ tợn như hôm đi xe lửa từ Mông Tự về Bích Sắc trại khiến ngay Ngọc cũng đâm ra nghi ngờ và nhớ lại lời Ninh nói: Việt cộng quỷ quyệt lắm, dùng mỹ nhân kế cốt thủ tiêu Nghệ để Thanh được lòng tin cậy hoàn toàn và Thanh có mật lệnh của Quân làm một việc rất quan trọng mà chính chàng mới là người mắc mưu. Thanh nói:

“Các anh thề gì? Thề cá trê chui ống ấy.”

Tuy nghĩ vậy nhưng Ngọc cũng cố kéo Thanh xuống khỏi lan can. Thanh lấy tay vuốt áo rồi hai người đứng nhìn nhau. Thấy nét mặt Ngọc có vẻ sợ sệt thật sự, Thanh vui sướng biết chắc là Ngọc đã tin mình hoàn toàn; nàng mỉm cười rất tươi rút bông hoa trà trắng cài ở khuy áo đặt lên môi âu yếm nói với Ngọc:

“Tôi đùa anh chơi đấy. Lần sau có ăn tỏi gà thì đừng quên tôi nữa.”

Hai người lại đứng tựa lan can sát cạnh nhau. Thanh nói:

“Lát nữa ta xuống Tả Quán Lâu [2] tôi biết một chỗ ngồi nhìn ra hồ đẹp lắm. Anh muốn ăn thức gì cũng có.”

Ngọc chỉ một con đường mấy trăm bậc đá ở chân núi lên chùa rồi nói với Thanh:

“Con đường cách mệnh cũng gian lao như thế.”

Thanh nhìn một hai cánh bướm ở tận cuối hồ xa xa bảo Ngọc:

“Hay là ta bỏ cách mệnh đi tìm Thiên Thai. Ở đấy không ai nghĩ đến giết ai. Không có ai cả ngày chỉ cố tìm những mưu mô quỷ quyệt để hại kẻ khác, nếu không nhanh thì kẻ khác hại mình ngay, ở đấy không có thuốc tiêm giết người, chỉ có cà-phê em nấu ngon để anh uống. Không có cái thứ cà-phê nước cốt thật đặc để át mùi thuốc độc... A, này anh, thứ thuốc độc anh dùng để giết Tứ và Nghệ nó ra làm sao?”

Ngọc cũng muốn biết là thứ thuốc gì, vì Thanh đã có học qua trường thuốc chắc rõ:

“Thuốc bột trắng cho vào cà-phê có mùi như mùi hạnh nhân.”

“Nếu vậy thì là chất cyanure de potassium ở bên Pháp người ta thường dùng để giết chuột, thuốc ấy ở nơi kín người nhiều cũng có thể chết, uống vào chết liền không tài nào cứu chữa được. Ở Thiên Thai không làm gì có cyanure de potassium tha hồ yên ổn để suốt ngày nói chuyện với nhau cho vui và cãi nhau...”

Ngọc ngắt lời:

“Nếu vậy thì tôi bỏ về trần thế còn hơn.”

Thanh mỉm cười:

“Anh không biết, cãi nhau mới vui chứ, nếu cả ngày chỉ ngồi lý nhìn nhau lúc nào cũng vui cả thì

ít lâu chán chết. Tóm lại là muốn mình cảm thấy sung sướng thì phải có những lúc đau buồn, thí dụ như anh ăn uống khổ sở, thỉnh thoảng được một bát phở cừu mới thấy ngon và được một cái tỏi gà mới gặm nhấm cả xương không nghĩ đến tôi, tôi mới lộn ruột lên và vì tức mới nghĩ đến chi bộ ích kỷ để rồi cứ như vậy dần dà đâm vào cái guồng máy lúc nào không hay. Người lại sẽ tìm cách giết hại lẫn nhau; ở Thiên Thai không có cyanure de potassium tôi cũng phải chế ra nó để anh uống chơi. Thiên thai sẽ biến thành trần thế. Yên ổn nhất ấy à? Chỉ có chết là yên ổn nhất, hay nói theo đạo Phật, đạo Lão tốt hơn là không có mình nữa, tôi cũng không có..."

Thanh tự nhiên thấy mình vui miên man không hiểu vì lẽ gì; tâm hồn nàng phiêu diêu trong một niềm vui và cảm thấy niềm vui ấy như không bao giờ hết nữa khiến nàng rờn rợn sợ có cảm tưởng rằng cái gì cũng không thật. Đời sống chỉ là mơ, niềm vui cũng chỉ là mơ. Thanh tự nghĩ nếu có chết ngay lúc này, nàng sẽ không đau khổ. Hồn nàng sẽ hoá thành một giấc mơ vui rồi khi giấc mơ ấy tan đi là chết là hết. Nàng chắc cả vũ trụ này đến ngày tận thế cũng vậy, cũng biến thành một niềm vui bao la rồi cứ thế hoà loãng, tan dần đi trong cái mênh mông của hư vô không có sự chết, không có sự sống mà ngay cả đến cái hư vô cũng không có nữa.

Thanh bỏ rơi bông trà cầm ở tay rồi nhìn theo: bông hoa rơi, rơi mãi cho đến khi không thấy nó đâu nữa. Nàng nói:

"Thế là hoa đã biến vào vực thẳm, biến vào hư vô. Lúc này tôi muốn nhảy xuống là để biết vực thẳm, hư vô ra sao, chắc cũng có cái thú của một hạt muối tan trong nước..."

Hai người lại lên xe, đến một chỗ vòng tự nhiên Thanh cho xe chạy thật mau xuyt đâm xuống một cái khe núi. Ngọc kêu lên:

"Ý chị định xuống vực thẳm đi tìm hư vô hay sao?"

Thanh quặt tay lái vừa kịp. Nàng dang trí và sung sướng vì nàng vì nghĩ ra duyên cớ vì sao nàng lại vui vẻ mê man. Nét mặt sợ hãi và tái hẳn lại của Ngọc khi nàng ngã người bỏ tay ra không phải chỉ vì Ngọc đã hoàn toàn tin ở mình; không, chính vì Ngọc yêu nàng. Bên tai nàng vang lên những tiếng "Ngọc yêu Thanh, Ngọc yêu Thanh, chắc chắn yêu Thanh".

Thanh hỏi Ngọc:

"Bông hoa trà lúc này có lấy lại được không?"

"Chị vất đi bây giờ lại muốn lấy lại. Lát nữa qua chùa tạt vào xin một bông khác."

"Không, tôi muốn lấy lại bông hoa ấy cơ. Để kỷ niệm lúc có cảm tưởng thân biến vào hư vô."

Lúc xuống chỗ xe quặt vào con đường chân núi, Thanh nói:

"Để tôi cho xe đi đường này kiếm cho được bông hoa đó; đến Tả quán lâu chắc vừa đúng giờ ăn trưa."

Tới chân núi Tây Sơn, may vì bông hoa trà mi rơi giữa đám cỏ xanh nên Thanh trông thấy ngay, nàng cho xe quay lại. Lúc đến Đại Quan Lâu, Thanh đưa Ngọc qua một cổng tò vò, vào một cái phòng ăn, mặt trước không có cửa và trông ngay ra hồ. Một bụi trúc lớn mọc ở bờ nước; căn nhà kiến trúc theo lối cổ nên Thanh tưởng như cùng Ngọc sống lùi lại đời xưa vào một quán cơm đời Tống hoặc đời Đường.

Sau khi gọi các món ăn, người hầu sang hiệu cơm chính bên cạnh. Thanh nói khẽ với Ngọc:

“Bây giờ anh làm lễ tuyên thệ vào đảng cho tôi đi. Tôi đã nghĩ kỹ và rất vui lòng được anh cho vào chi bộ của anh để làm việc.”

Ngọc nói:

“Luc về nhà chị hãy tuyên thệ. Tôi giới thiệu và anh Tường công nhận như thế trọng thể hơn... Bây giờ không phải đồng chí hờ, chi bộ ma nữa.”

Thanh lại lấy bông hoa trà áp vào má, nhìn Ngọc:

“Thế là từ lúc này tôi bắt đầu bị cái guồng máy lôi cuốn nhưng tôi không cần, dù cho nó nghiền nát cũng vui lòng.”

Lúc người hầu bàn đem các thức ăn sang, Thanh chỉ ngồi nhìn Ngọc ăn. Nàng gắp vài miếng lấy lệ, nhìn ra ngắm những lá trúc gió thổi tạt về một phía và hoa nắng lẩn tẩn trên mặt hồ gợn sóng.

Thanh biết trước là khi nhắm mắt hai tay buông xuôi, cái hình ảnh cuối cùng trong đời nàng là hình ảnh hoa nắng lẩn lộn với lá trúc rung động và hình ảnh Ngọc ăn bát phở chua trộn rất nhiều tương ớt. Ăn xong Ngọc mới hỏi nàng:

“Thế chị không ăn à?”

Thanh hôn vào lòng bông hoa:

“Luc này tôi ăn hoa cũng đủ no rồi.”

Nàng giật mình bảo Ngọc:

“Ấy chết, ở nhà ai nấu cơm cho anh Dũng ăn?”

“Chị không lo, sáng nay đi tôi đã báo trước cho anh Dũng biết. Nhà sẵn có dưa ngon của chị, anh ấy chỉ việc thổi nồi cơm. Lát nữa về biết tin chị đã nhận lời, anh ấy chắc mừng lắm.”

“Thế còn anh?”

Ngọc mỉm cười đáp:

“Tôi vẫn thích chị là đồng chí hờ trong chi bộ ma có hai người thôi.”

“Nếu vậy anh đừng bảo cho anh Tường biết là tôi nhận lời. Tôi sẽ tìm cách từ chối khéo anh ấy.”

Ngọc suy nghĩ rồi ngập ngừng nói:

“Nhưng...”

Thanh ngắt lời:

“Không nhưng gì cả. Tôi chỉ cố sao cơm cho dẻo canh cho ngọt để hai anh ăn. Còn tôi, tôi chưa muốn làm việc gì cả. Tối hôm nay tôi lại đến đây; trăng hơi muộn nhưng tôi sẽ thuê thuyền để

ngắm trăng, đêm lạnh tôi càng thích. Tôi muốn đi dạo Ngũ Hồ như Tây Thi mà không cần anh chàng Phạm Lãi.

Ngọc giơ tay giặt lấy bông hoa của Thanh bỏ vào túi mình:

“Tôi giữ hộ chị bông hoa. Tối hôm nay tôi sẽ là Phạm Lãi. Tôi sợ chị lại muốn nhảy xuống đáy hồ để tìm hư vô hoặc chị đi vào Thiên Thai mất để chế chất cyanure de potassium rồi đầu độc cho cả nhân loại biến vào hư vô, cho nhân loại khỏi giết hại lẫn nhau.”

Ngọc cười. Thanh cũng cười theo rồi nói:

“Tôi ấy à? Tôi chẳng cần vào Thiên Thai mới chế được cyanure. Ngay chiều hôm nay tôi sẽ đến một hiệu thuốc tây mua một ít nói là về để giết chuột. Anh chắc đã biết ở đất Tàu này mua chất độc gì cũng không cần đơn của y sĩ. Nếu cần tôi sẽ nói tôi tốt nghiệp trường thuốc ở Hà Nội, họ sẽ tin ngay nhất là tôi biết về thuốc thật, tôi lại biết cả tiếng Pháp, tiếng Anh. Vả lại người tôi hồng hào thế này mặt lại tươi như hoa, họ không thể nào nghi cho tôi muốn tự tử mà thật ra tội gì tôi tự tử.”

Nàng tiếp theo nhìn Ngọc vẻ mặt tinh nghịch:

“Nhưng tôi không giết chuột đâu. Người đầu tiên trong nhân loại tôi sẽ giết... là anh.”

Bống nàng bỏ chạy ra cổng Đại Quan Lâu. Lúc trở về nàng đưa Ngọc một điếu thuốc lá thơm:

"Mời anh xơi thuốc. Chắc anh hẳn rõ trước khi lên máy chém hay ngồi vào ghế điện, phạm nhân được người ta ân cần săn sóc cho ăn một bữa cơm ngon như bữa cơm lúc này và được hút một điếu xì-gà hay thuốc lá thơm. Để chậm lại, lỡ có chết vì Việt Minh hoặc vì Pháp anh đừng có hồng hút thuốc lá thơm. Kia mời anh xơi."

Ngọc lấy bông hoa trà trong túi ra nhìn Thanh một lúc rồi nói:

“Người Tây phương lạ thực, họ chỉ nghĩ cho ăn uống, hút thuốc lá; tôi thì tôi cho rằng phạm nhân ngắm một thứ gì rất đẹp trước khi chết như vậy nhân đạo hơn. Ý kiến chị thế nào?”

“Tôi cũng nghĩ như anh.”

Thanh sửa lại tóc, miệng nở một nụ cười, hai mắt long lanh sáng nhìn Ngọc. Ngọc giơ bông hoa còn tươi nguyên lên nhìn hoa rồi lại nhìn vào hai mắt Thanh; chàng yên lặng ngắm những làn sóng lăn tăn gợn sóng ngoài mặt hồ, phía sau người Thanh, rồi mỉm cười nói trống không:

“Rất tiếc lúc này chị không có sẵn cyanure de potassium.”

Thanh nói:

“Thôi để đêm nay đi chơi thuyền đợi lúc trăng lên. Tôi lại sẽ ngâm thơ, cảnh đẹp không đủ, cần cho phạm nhân nghe âm nhạc hay tiếng ngâm thơ thật hay. Tôi sẽ cố đem hết tâm hồn ngâm thơ cho anh nghe trước khi...”

Nàng khẽ ngâm:

“Đêm trăng, thoảng...”

Nhung nàng ngừng lại ngay:

“Thôi, để tối nay hơn, lúc trăng lên.”

Chiều hôm ấy, Thanh lấy khăn trùm lên tóc, cầm cái chổi cán dài để quét mạng nhện đen, mớ hóng giăng đầy mái nhà. Nàng nói với Tường:

“Em đã nghĩ kỹ rồi. Anh cứ để em ở ngoài, ở một ngoại vi tổ chức nào đó, lấy tên gì cũng được. Hay là lấy tên ‘Nữ hoả đầu phu đoàn’ [3] hợp với công việc em nhất.”

Tường đương cặm cụi viết ngừng lên:

“Ý kiến ấy của chị hay đấy. Tôi sẽ đặt chị vào phụ nữ đoàn.”

Thanh cười:

“Thế là em đã có đoàn thể, nhưng đoàn thể ấy chỉ có một mình em thôi. Bây giờ em là cán bộ thực thụ không còn là cán bộ hờ ở trong cái chi bộ ma của anh Ngọc nữa. Anh ấy lười thôi lắm.”

Nàng nhìn Ngọc khẽ nháy một cái rồi quét mạng nhện, lau sàn gác, bàn ghế. Sau hai tiếng đồng hồ nhà trông sạch sẽ khác hẳn; nàng vui vẻ làm việc, không biết mỏi. Bốn giờ chiều nàng bung lên hai cốc cà-phê nóng mời Tường và Ngọc uống rồi nàng hỏi:

“Hai anh có quần áo rách hay tuột chỉ để em khâu cho.”

Tường mặc có mỗi chiếc áo cánh nhà binh nhồi bông. Nàng khâu vá xong rồi nói:

“Để em đi mua len đan cho hai anh mỗi người một áo. À, anh Ngọc thì không cần đến nữa vì...”

Thanh không nói hết câu nhưng Ngọc cũng hiểu ý. Nàng nói:

“Bây giờ em đi mua len vì trời còn sáng chọn màu dễ hơn.”

Nàng tạt qua nhà Quân nhưng chỉ gặp Kiệt:

“Có tin này quan trọng lắm, các anh nói lại với anh Quân. Ninh sắp về nước để liên lạc định ý đưa một đoàn đại biểu Việt Quốc lên Côn Minh rồi đi Trùng Khánh, Ngọc chắc đưa Ninh về biên giới. Hai người sẽ do ngã Hà Khẩu về Lao Cay.”

Nói xong nàng đi ngay tạt qua hiệu mua len rồi về nhà thổi cơm.

Lúc đương ăn Thanh nói:

“Anh Ngọc ích kỷ quá việc bếp nước đều do tôi phụ trách. Anh là liên lạc viên nhưng bây giờ liên lạc với ai. Tối nay anh đi coi xi-nê tôi thiết. Còn tôi, tôi bận lại qua nhà chị em bạn.”

Khi Ngọc tới cửa rạp xi-nê thì Thanh đã chờ sẵn ở đấy. Hai người đi bộ qua Kim Bích lộ về phía Phục Hưng Tân Thôn rồi thuê xe ngựa đi Đại Quan Lâu. Xuống thuyền thì trăng vừa lên. Một bà già người Tàu và một đứa bé độ mười tuổi vốn đã quen việc đưa khách đi chơi hồ ban đêm nên thấy đôi trai gái xuống thuyền không ngạc nhiên, nhất là đêm ấy lại có trăng. Thuyền chui qua một cái cổng tò vò, đi ngang nhà nghỉ mát của Cậu Ba con Long Vân rồi ra hồ rộng.

Thuyền đi ven bờ một quãng. Ở giữa hồ nhỏ Đại Quan Lâu và hồ lớn có một biệt thự đường vào

rất nhỏ hai bên toàn nước. Trong nhà thấp đèn sáng, có tiếng nhiều người nói cười vui vẻ nhưng nhìn vào các cửa sổ mở rộng tuyệt nhiên không thấy có bóng một người nào.

Thanh lay người Ngọc chỉ về phía biệt thự và thỏ thẻ vào tai Ngọc:

“Nhà ma đấy.”

Ngọc nói:

“Chị thực very lòi thòi. Hết chi bộ ma lại đến nhà ma.”

Tình cờ Ngọc đã dùng câu nói đùa riêng biệt của Thanh. Thanh mỉm cười:

“I am not so very lòi thòi as you think. Tôi không lòi thòi lắm như anh tưởng đâu. Vốn nhà này trước vẫn là một nhà bỏ hoang, người ta bảo là có ma nên không ai dám ở. Chúng mình bỏ không làm cách mệnh nữa mà cũng chẳng cần đi tìm thiên thai cho tốn công. Thiên thai là cái nhà này. Chúng mình đến đây ở, chẳng ma nào biết vì đây là cái nhà ma rồi. Này anh nghe, tiếng người cười nói vui vẻ mà nhìn vào có thấy một bóng ma nào đâu.”

Bà lái đò lái cho thuyền đi xa phía biệt thự rồi lẩm bẩm nói một mình:

“Chắc là bọn quân nhân Mỹ đến đóng. Người thường ai dám bén mảng.”

Thanh nói:

“Anh có xem truyện Liêu Trai tả một đám cưới ma trong một cái lều cũ không?”

“Có, hình như có đọc qua nhưng không nhớ.”

Thanh kể chuyện lại cho Ngọc nghe:

“Đấy, trong nhà có đèn sáng lại có tiếng nói cười vui vẻ mà từ lúc nãy nhìn vào không thấy một người nào cả. Chắc là tụi hồ ly tinh cưới nhau. Để tôi vào phá đám họ rồi chúng mình đến đây ở thay. Tôi cứng bóng vía lắm; ma cũng phải sợ. Như vậy đỡ tốn tiền mà không ai đến quấy rầy mình nữa.”

Thanh quay nhìn bà lái đò, nói tiếng Tàu:

“Bà lái đò, bà ghé thuyền vào cái nhà này. Chúng tôi đến ăn tiệc cưới nhưng đến muộn sợ hai họ đợi. Bà cố chèo cho mau, đến thẳng mấy cái bực đá chỗ có hai cô, một cô mặc áo đỏ và một cô mặc áo vàng đương đứng đờ tay vậy ấy mà.”

Thanh cúi xuống lấy tay che miệng cho khỏi bật lên cười. Bà lái đò trù trù, Thanh nói:

“Hay thôi bây giờ ăn cỗ cũng gần xong. Bà cứ chờ chúng tôi đi ra ngoài xa ngắm trăng một lát. Mai chúng tôi viết giấy kiếu vậy.”

Thuyền mỗi lúc một ra xa. Thanh nhìn kỹ thấy lưng chừng núi Tây Sơn một mảng trắng mờ, nàng đoán đó là chùa Tây Sơn. Trăng mười bảy và trời lại trong nên rải xuống mặt hồ một làn ánh sáng trông phẳng phát như một con đường dẫn lối đến Thiên Thai. Thanh nhớ đến đoạn tả ánh trăng của Maugham trong một truyện ngắn nàng đọc đã lâu lắm. Nàng bảo Ngọc:

“Con đường ánh trăng sáng này nếu cứ theo mãi thì sẽ tới Thiên Thai.”

Ngọc hỏi:

“Bây giờ chị lại muốn đến Thiên Thai. Sao sáng ngày...”

Thanh ngắt lời:

“Thiên Thai cũng là hư vô... Thiên Thai là một thứ gì đẹp lắm mà lòng ai cũng mơ ước, nhất là hiện giờ trên gần khắp thế giới họ đang đâm giết nhau. Cảnh đẹp đã có rồi còn thiếu thơ và tiếng ngâm để tôi nghĩ một câu thật hay rồi ngâm anh nghe.”

Yên lặng một lúc rồi giữa đêm khuya thanh vắng Thanh cất tiếng ngâm:

“Người ơi, hồ rộng bao la

Thiên Thai trăng mở đường hoa đón người.”

Ngọc mê man vì cảnh đẹp, tiếng ngâm và lời thơ hay của người yêu nên chàng nói giọng đùa bỡn để che cảm động:

“Thơ ấy, thứ cô mà làm được. Chắc là cốp của ai chứ gì.”

Thanh nói:

“Tôi còn một bài thơ hay hơn nhiều để lát nữa sẽ ngâm anh nghe. Bài ấy chính tôi làm ra từ lúc còn trong nước khi mới bắt đầu yêu người mà về sau là chồng tôi và đã đánh lừa, phụ bạc tôi.”

Ngọc hỏi:

“Buổi chiều chị mua được cyanure de potassium chưa?”

Thanh yên lặng không đáp. Bỗng ở một chiếc thuyền xa có tiếng người vọng lại. Thanh cất tiếng ngâm luôn một hơi:

“Đêm trăng thoảng tiếng ai trong gió

Lòng hỏi lòng biết có ai không?

Hay chẳng tiếng vọng mơ mòng

Của lòng mình nói cho lòng mình nghe...”

Ngọc mới đầu ngờ ngợ, đến khi Thanh ngâm xong chàng quay lại sững sốt nhìn Thanh:

“Bài thơ ấy chị làm?”

“Này, anh lại sắp bảo tôi cốp thơ người khác có phải không? Bài thơ ấy tôi làm nên tôi mới thuộc lòng ngâm luôn một hơi. Anh có thấy tôi vấp vấp một chữ nào không?”

Thanh mỉm cười tiếp theo:

“Có anh cốp của tôi thì có. Nếu không, sao ở nhà chị...”

Ngọc nhớ lại và hiểu nguyên do. Chàng chắc Thanh có đến chơi nhà chàng trọ từ khi chàng ở

Văn Sơn, Ma-Li-Pố. Thanh ghé người lại gần Ngọc hỏi:

“Cô Thuý hay cô Phương.”

Ngọc đáp:

“Chị nhìn bức tranh thì biết là ai rồi, cần gì phải hỏi.”

Bỗng chàng nghĩ ra một điều. Từ khi gặp Thanh mặc dầu nhiều lúc thân mật như đôi tình nhân, chàng vẫn không hiểu Thanh ra sao; Thanh chỉ có cảm tình với chàng như một người bạn hoặc một đồng chí, hay là nàng theo lệnh của Việt Minh cố quyến rũ chàng đúng như lời Ninh phỏng đoán. Hai mắt Thanh lúc thì mơ màng hiền hậu, có khi trong sáng vui tươi, thỉnh thoảng lại sắc sảo như hung dữ, độc ác. Ngọc nghĩ thầm: “Hay Thanh là Hồ Ly Tinh như trong truyện Liêu Trai”. Bây giờ muốn biết rõ lòng Thanh chàng cần tỏ ra mình yêu Phương để xem Thanh có ý ghen tức không. Nghĩ vậy chàng nói tiếp:

“Ồ Mông Tự làm gì có cảnh tôi vẽ như trong tranh. Với lại dáng người ngồi trong tranh không giống dáng cô Phương một tý nào cả.”

Ngọc biết là dáng Thuý và dáng Phương giống nhau lắm vì khi kể chuyện về Thuý chàng đã có lần tả Thuý thon thon như người Phương nhưng chàng cũng cứ nói vậy để Thanh tưởng là chàng nói dối; nếu chàng có ý giấu giếm tức là chàng đã thực tình yêu Phương.

Quả nhiên Thanh mắc lừa biết là Ngọc đã nói dối. Nhưng nàng vẫn thản nhiên vì lúc nhìn nét mặt tái hẳn lại của Ngọc sáng ngày, nàng đã biết chắc chắn rằng Ngọc yêu nàng. Thấy Thanh thản nhiên, nói chuyện cười đùa vui vẻ, Ngọc không hiểu thêm được ý Thanh đối với mình ra sao.

Chàng lại có cảm tưởng rằng Thanh tinh khôn lắm, chắc là một nữ cán bộ lợi hại của Việt Minh và ròn rợn sợ. Thanh bảo bà lái đồ lấy ra hai chai xá xí mua lúc nãy rồi mở nắp đưa cho Ngọc, nói một cách quá ư dịu dàng thành ra mỉa mai:

“Mời anh xơi.”

Ngọc nhắm mắt lại rồi nói một mình:

“Chắc đã đến lúc rồi. Phạm nhân đã được ngắm cảnh đẹp, nghe hát hay, sắp sửa đến phút lên đoạn đầu đài.”

Một lúc lâu chàng mới mở mắt ra đưa Thanh chai xá xí:

“Mời chi xơi trước tôi uống nửa dưới.”

Thanh cười:

“Anh đề phòng thế cũng vô ích. Anh đã không hai lần uống cà-phê trước mặt Nghệ... Tôi xin uống trước để anh khỏi nghi ngờ tôi như Nghệ đã không nghi anh...”

Thanh nhắc chai xá xí tu vào miệng chai, đợi một lúc lâu rồi đưa cho Ngọc.

“Bây giờ mời anh xơi. Chắc là không có thuốc độc. Vì nếu có thì tôi đã hoá ra ma rồi.”

Ngọc cũng cầm chai tu một hơi cạn, ngồi yên nghe ngóng rồi nói với Thanh:

“À ra không việc gì. Tôi đã tưởng mình lên tiên.”

Rồi hai người cùng bật lên cười một lúc.

Thuyền thuê đã đến lúc quay trở về cho đúng lời mặc cả với bà lái. Lúc đó thuyền đi về phía đông. Trước mái thuyền xa một quãng ánh trăng rải một con đường rắc hoa bạc; thuyền đi đến đâu thì ánh trăng ở gần biến đi và những hoa bạc khác lại dần dần hiện lên trên gợn sóng. Sương đêm bắt đầu xuống. Ngọc và Thanh không ai nói một lời nào, ngồi yên lặng ngắm vẻ đẹp của con đường lấp lánh hoa bạc như dẫn lối vào một thế giới xa xăm huyền ảo trong sương mờ.

Bỗng Thanh quay về phía Ngọc thở dài một cái rồi nói:

“Thế là anh chàng Phạm Lãi lại phải đi với Tây Thi. Mà Tây Thi cũng bị Phạm Lãi ám ảnh cứ ngồi kè kè ngay bên cạnh. Này anh có nhớ bài ‘Con thuyền không bến’ của Đặng Thế Phong không?”

Ngọc đáp:

“Có, tôi chỉ nhớ loáng thoáng một vài đoạn: Đêm nay sương lam mờ trong mây, với lại: Cuốn theo chiều gió một con thuyền trôi trong trăng.”

“Thế anh có muốn nghe không để tôi hát anh nghe nhé. Anh thì chẳng biết hát bài gì cả cứ việc ngồi ỳ thần xác ra đó để người khác hát cho nghe.”

Ngọc cười:

“Tôi là phạm nhân mà.”

Giọng Thanh trong và cao vẳng lên trong đêm trăng yên tĩnh. Bà lái nói:

“Cô hát hay quá. Tôi chưa nghe ai hát bài ấy bao giờ. Giống như bài hát Nhật ấy.”

Thanh đáp luôn:

“Đấy là một bài hát Quảng Đông nổi tiếng. Thế bà có biết bài phú Xích Bích của Tô Đông Pha không?”

“Tôi có biết chữ nghĩa gì đâu.”

“Thế bà có xem truyện Tam Quốc không. Ấy trận Xích Bích là trận Tào Tháo đánh nhau với Chu Du, bị Gia Cát cầu phong thua liếng xiếng.”

“Có, tôi có biết Tào Tháo vì đi xem tuồng.”

Thanh nhìn Ngọc rồi nói với bà lái dò:

“Để tôi hát bài phú Xích Bích cho bà nghe.”

Cả bài chữ Nho lẫn bài dịch, buổi trưa nàng đã đọc sẵn đi vài đoạn hoặc vài chữ. Nàng cất tiếng ngâm to:

“Nhâm Tuất chi xuân, nhất nguyệt ký vọng, Ngọc tử giữ Thanh nữ phiếm chu, du ư Tây Sơn chi hạ. Thanh phong từ lai, thủy ba bất hưng: cử xá xỉ chúc Ngọc, tụng công tác chi thi, ca cách mệnh chi chương. Thiếu yên, nguyệt xuất ư Tây Sơn chi thượng, bồi hồi ư chàng Ngọc chi nhân; bạch lộ hoàng giang, thủy quang tiếp thiên. Túng nhất vĩ chi sở như, Lãng thư ký chi mang nhiên. Hạo hạo hồ như bằng hư ngự phong, nhi bất tri kỳ sở chỉ: chiêu chiêu hồ như di thế độc lập, Thanh Ngọc nhi đăng tiên...” [4].

Thanh ngâm ngay xuống đoạn Tào Tháo, Chu du không còn nữa:

“Ngọc nhất thế chi hùng dã, cô Kim an tại tai!” [5].

Rồi nàng chuyển sang hát bài dịch:

“Xuân Nhâm Tuất tháng giêng, mười sáu

Một con thuyền, một cậu một cô

Tây Sơn rặng núi lờ mờ

Nàng Thanh, chàng Ngọc trên hồ ngắm trăng

Gió lạnh buốt, nước bằng phẳng lặng

Xá xị ngon, Ngọc lắng câu ca

Câu thơ cách mệnh ngâm nga

Nhớ công tác trạm xót xa, ngậm ngùi

Bỗng trên không sáng ngời Ngọc-thỏ

Giữa Đẩu Ngưu soi rõ Tây Sơn...”

Đến chỗ Tào Tháo, Chu Du, nàng cao tiếng ngâm giọng thê thảm:

“Tứ với Nghệ bây giờ đâu hử?

Thân phù du tro bụi xương khô!”

Thanh phải ngừng lại, lấy tay che miệng cười khi sắp ngâm đoạn cuối của bài dịch:

“Vừa đồng chí vừa anh em

Hai chai xá xị say mềm mới thôi

Ngón ngang chai cốc rơi đây đó

Gối đầu nhau ngủ ở mạn thuyền

Hai người một giấc ảo huyền

Giòng Sông Thanh Thủy lên tiên có ngày [6].”

Thanh ngâm hết bài thơ dịch, lại nhớ tới một câu trong bản dịch khác và tiếp luôn:

“Tiếng đã dứt, dư âm còn mãi

Kéo dài ra như sợi tơ vương...”

Ngọc nói:

“Chị ngâm nữa đi.”

Thanh đáp:

“Hết rồi. Bây giờ ta cũng bắt chước anh Tường bàn chuyện triết lý. Anh xem còn đâu Tào Tháo, còn đâu Chu Du, cũng như sau này còn đâu Việt Quốc, Việt Minh, nhưng bóng trăng lòng sông Xích Bích, những câu phú hay của Tô Đông Pha muôn thuở còn mãi. Lâu bền nhất, thực nhất chỉ là cái đẹp. Đã có lần tôi nói với anh về kiếp con người và cái guồng máy, mỗi người đều có một kiếp, mọi hành động đều do những sức ngầm ngấm ở trong người mình thúc đẩy. Cuộc đời của mình nghĩa là cuộc đời anh, cuộc đời tôi, cũng như đời Tú, Nghệ, đời của chị Nam y tá gì ở Văn Sơn, đi vào con đường nào đều do sức thúc đẩy mà không ai tự biết, tuy ai cũng vẫn tưởng chính mình đã lựa chọn. Một khi vào con đường đó, mình bị một 'guồng máy vô hình' lôi cuốn khó lòng thoát khỏi, chỉ cứ việc noi theo, không nhận định được cái gì là xấu, cái gì tốt, phía nào là sự thực, phía nào là sai lầm. Chắc anh cũng có biết câu của Pascal: Bên này dãy núi Pyrénées là sự thực, bên kia là sai lầm [7]. Vậy nói đến Chân Thiện Mỹ, Chân không có...”

Thanh cười rồi tiếp theo:

“Không phải chân không có để đi đâu. Không ai biết đâu là chân lý. Đạo nào, triết lý gia nào cũng nói chính mình mới có được chân thực, còn người khác chỉ có chân giả; còn thiện cũng vậy, sáng ngày anh đã được xem ông Ác, ông Thiện nhưng ông nào ác ông nào thiện? Như anh giết Nghệ thế là anh thiện hay ác; Nghệ cũng định giết anh chắc Nghệ cho việc mình là chân là thiện... À chỉ có cô Phương nhà anh là thiện thôi vì cô ta không giết ai bao giờ lại đan áo cho anh, thế là thiện lắm đấy chứ!”

Ngọc nói giọng gắt:

“Bàn về triết lý xin chị để mặc cô Phương đấy.”

“Tôi nói đến cô Phương việc gì anh câu. Sắp đến Thiên Thai rồi. Ở Thiên Thai không ai câu cả. Nhưng thôi, ba thứ Chân, Thiện, Mỹ thì Chân tùy từng người, Thiện cũng vậy, chỉ còn lại Mỹ; chỉ có cái đẹp là... khốn nhưng cái đẹp cũng tùy ý từng người nốt, anh, anh thấy cô Phương đẹp... Nhưng tôi lại khác, tôi thấy anh chàng Phạm Lãi đẹp hơn, tuy tôi chưa từng bao giờ thấy mặt. Mà Phạm Lãi hình như không câu bao giờ, nhất là đối với Tây Thi...”

Ngọc nói:

“Tôi không bao giờ hiểu nổi chị, chỉ có điều đó mới là sự thật, là chân lý.”

Lúc hai người về tới thành phố thì đã khuya lắm. Thanh nói:

“Bây giờ tôi về nhà người bạn tôi ngủ đêm nay, hai người cùng về khuya một lúc sợ anh Tường nghi ngờ. Anh Tường thì tôi không sợ lắm, tôi sợ nhất anh Ninh của anh, vì tôi chỉ báo anh Tường là đêm nay tôi bận nói chuyện về sự tiến triển của triết lý với anh mê mãi nên về khuya. Tôi sẽ nói là tôi không muốn anh đi xi-nê tốn tiền vô ích, rủ anh về nhà bạn tôi để 'thuyết' anh

một trận: bắt đầu từ thuyết nguyên thủy triết lý, qua Platon, Aristote rồi đến Locke dựa vào quả táo của Newton, đến bọn theo thuyết Hédonisme, rồi Kant, Fichte cái anh chàng phát minh ra tự do, bổ đề của Hegel tìm ra luật mâu thuẫn duy tâm, sau cùng đến cái anh chàng Marx đem đảo ngược cái Kim Tự Tháp duy tâm của Hegel, để ra mâu thuẫn duy vật cộng sản khiến thế giới cũng đảo lộn, Việt Quốc, Việt Minh tìm cách đấu vật nhau và tay anh bao lần vấy máu. Đấy anh cố nhớ những tên các triết gia ấy, lỡ anh Tường có hỏi thì anh đem ra trả lời. Cần nhất quả táo rơi của Newton, hay anh nói vì một bông hoa trà hay một cô Tây Thi từ lan can chùa Si-San rớt xuống chân núi nên Fichte mới để ra tự do, có tự do tất phải có cái chống lại thành ra luật mâu thuẫn duy tâm của Hegel và duy vật của Marx. Bây giờ thì chuyện ngã ngũ rồi: tự do sinh ra dân chủ Tây phương, tự do cũng sinh ra độc tài cộng sản. Lại còn anh chàng Nietzsche với con người Siêu nhân cho phép Hitler đẽo một cái trục với Mussolini, cả hai bây giờ đều chết ngoẻo, nhưng Nhật theo đúng tinh thần của Vương Dương Minh vẫn còn, thiên hạ đánh nhau lung tung, anh mới chạy sang đây gặp tôi và vì chán ngán nhân loại nên hai lần rủ tôi đi, một lần cùng tôi trôi vào Đào Nguyên, một lần ở hồ Si San cùng tìm kiếm Thiên Thai."

Thanh cười tiếp theo:

"Vì chuyện Thiên Thai mà anh đâm cáu sùn với tôi, chung qui chỉ tại cái anh chàng Fichte cái anh chàng Marx. Thôi bây giờ đến nhà bạn tôi rồi, anh về kéo khuya."

Thanh tiến lên ngừng lại trước một căn nhà chỉ vào làm hiệu nàng ở đấy rồi giơ tay vẫy từ biệt Ngọc.

Sáng hôm sau, Thanh đến sớm và mặc quần áo Việt. Một lát sau nàng bung lên hai chậu nước trong bên cạnh có để hai chiếc khăn mặt sạch tinh, một cái màu trắng, một cái xanh nhạt cho khỏi lẫn; còn chiếc khăn mặt của Thanh thì màu hồng như màu hoa đào. Tường và Ngọc rửa mặt xong, trên bàn đã có hai cốc cà-phê toả hơi thơm.

Ngọc hai tay ôm lấy cốc cà-phê cho ấm đúng tựa cửa sổ nhìn xuống. Trời lạnh nhưng ở dưới vườn Thanh đã cởi áo len chỉ mặc có chiếc áo cánh. Nàng xắn tay áo để lộ ra hai bắp tay trắng rồi cúi mình thả dây cho thùng xuống giếng lấy nước đổ vào chiếc chậu gỗ giặt quần áo. Vì nàng cúi xuống cố sức kéo dây nên mỗi lần ngừng lên hai gò má ửng hồng, đỏ hơn cả hôm đứng gần cây trà ở chùa Sơn Tây. Nàng ngồi xuống khoắng cả hai tay vào chậu nước trong. Ngọc thấy nàng rung mình một cái, chắc vì giếng nước giá lạnh. Hôm ấy nàng giặt mấy bộ quần áo ngủ của nàng. Thanh xát xà phòng cho đầy nước bọt rồi vò từng chiếc áo một.

Nắng đã bắt đầu chiếu xuống bức tường cạnh giếng. Giặt xong, Thanh mím môi, lấy hai tay cố sức vắt áo thật kỹ rồi rũ và đem phơi lên chỗ giầy thếp có nắng. Dây thếp ở gần chỗ buộc nên hơi cao, nàng phải kiễng chân mới với tới. Bỗng nàng ngừng nhìn lên, thấy Ngọc đứng ở cửa sổ, cốc cà-phê đã cạn nhưng vẫn cầm ở tay. Ngọc mỉm cười và thấy Thanh cũng mỉm cười đáp lại; vì hai con mắt Thanh hơi thoáng vẻ tinh nghịch nên Ngọc tưởng nàng định rửa thầm mình:

"Anh chỉ được cái ăn uống là giỏi..."

Ngọc nhìn rất lâu vào hai con mắt thân yêu. Chàng thấy Thanh khác hẳn hôm trước khi đi chơi núi và chơi hồ, mơ mộng những chuyện Thiên Thai hoặc bàn luận lôi thôi về triết lý.

Sáng hôm nay, nhìn Thanh vắt và phơi áo, hai cánh tay vén lên gần vai, Ngọc thấy nàng chỉ là một cô gái đơn sơ, và cuộc đời nữa cũng đơn sơ, như cảnh phơi quần áo ở một khu vườn nhỏ

xinh xinh bắt đầu nhuộm nắng nhạt một buổi sáng trời trong, thoáng gió nhẹ.

“Chị Thanh ơi.”

Thanh ngừng lên nhưng mãi không thấy Ngọc nói gì. Ngọc nghĩ thầm:

“Thiên Thai ở đây, cần gì đi tìm đâu xa, tốn công như Lưu Nguyễn.”

Nhưng chàng không nói ý nghĩ ấy ra với Thanh. Chàng hỏi:

“Trưa hôm nay ăn gì chị Thanh?”

Thanh không đáp ngay. Nàng kéo thẳng chiếc áo cánh phơi ở dây thép xuống cho thấp, mỉm cười rồi giấu mặt sau chiếc áo, nói to:

“Trưa hôm nay ấy à? Anh ăn hoa Trà Mi thổ phỉ của tôi trộn với tim thổ phỉ của cô Phương.”

Chú thích

[1]Si San: Tây Sơn

[2]Đại Quan Lâu

[3]Hoả đầu phu: người trông việc bếp núc

[4]Nguyên bản chữ Nho: Nhâm Tuất chi thu, thất nguyệt ký vọng, Tô Tử dữ khách phiếm chu, du ư Xích Bích chi hạ. Thanh phong từ lai, thủy ba bất hưng, cử tửu chúc khách, tụng Minh Nguyệt chi thi, ca Yếu điệu chi chương. Thiếu yên, nguyệt xuất ư Đông Sơn chi thượng, bồi hồi ư Đầu Ngưu chi gian, bạch lộ hoàng giang, thủy quang tiếp thiên. Túng nhất vĩ chi sở như, lãng vạn khoảnh chi mang nhiên. Hạo hạo hồ như bằng hư ngự phong, nhi bất tri kỳ sở chỉ: chiêu chiêu hồ như di thế độc lập, Vũ hoá nhi đăng tiên...

[5]Cổ nhất thế chi hùng dã, nhi kim an tại tai.

[6]Dựa theo bản dịch của Học Canh:

Thu Nhâm Tuất qua rằm tháng bảy,

Một con thuyền bát cạy bên sông

Dưới non Xích Bích chập chùng

Chàng Tô với khách theo giòng lượn chơi

Gió hây hẩy nước trời phẳng lặng

Cát chén mời khách lắng câu ca

Thơ thần Minh Nguyệt ngâm nga

Này chương Yếu Điệu thiết tha tuyệt vời!

Bỗng ngang không sáng ngời ngọc thổ

Giữa Đẩu Ngưu soi rõ Đông Sơn
Người trước thế bây giờ đâu tá?
Mình bọt bè của cá rừng sông
Tung bùng này bác này em
Quả hoa nhẵn sạch say mềm mới thôi
Ngổn ngang chén bát rơi đây đó
Gối đầu nhau ngủ ở mạn thuyền;
Êm êm mơ giấc mơ tiên
Vầng Đông ai đã treo lên lúc nào!

Chương 9 -

Thời cuộc biến chuyển rất mau chóng. Tháng ba năm 1945, Nhật đảo chính ở Việt Nam. Ninh sắp phải về nước ngay để đưa một đoàn đại biểu của Việt Quốc lên Trưng Khánh.

Một hôm Tường đi vắng, Ngọc nói với Thanh:

“Tôi phải về biên giới, có khi về trong nước.

Mắt Thanh sáng lên:

“Thích nhỉ. Anh đã hẹn tôi lần này tôi được về nước với anh. Nếu có thể được, tôi sẽ đưa anh về làng tôi chơi ít bữa. Rồi anh cũng đưa tôi về thăm làng Bằng, thăm người chị anh và cả anh chàng láng giềng tốt số. Thế nào anh chẳng cần gặp người anh cô Thuý, anh sẽ đưa tôi đi thăm mộ Thuý xem bây giờ cỏ mọc cao đến đâu rồi.”

Thấy Ngọc có vẻ cảm động, Thanh quay mặt đi, nói giọng nửa đùa nửa thật:

“Tôi sẽ tìm cách để đưa anh gặp thẳng thằng chồng tôi và nhất là thằng tình nhân tôi để anh cho chúng nó mỗi người một phát... À, nhưng anh cho tôi mượn súng vì tôi đã được anh dạy bắn, tôi sẽ bảo là bây giờ tôi sang Vân Nam buôn bán giàu lắm. Chắc họ lại muốn bám lấy tôi để bòn của. Tôi sẽ vờ làm lạnh rồi cho mỗi cu cậu một phát.”

“Sao chị ác thế?”

“Anh không biết tôi ác à. Còn anh? Nếu tôi giết những người ấy, tôi còn có lý, vì họ đã lừa tôi, lấy hết cả tiền của tôi, tôi phải mò sang Vân Nam gặp được anh, một người ác hơn tôi nhiều, tự nhiên giết – mà đã giết rồi – những người mình chưa từng quen biết bao giờ.”

Ngọc đáp:

“Tôi bắt đắc dĩ phải bắn họ vì việc khác nếu không bắn họ, họ cũng sẽ thịt tôi.”

“Họ cũng nghĩ như anh. Nhưng thôi chuyện đó đã có tự ngàn xưa. Bây giờ nói chuyện ngày nay. Bao giờ anh đi để tôi sửa soạn.”

Ngọc lưỡng lự một lát:

“Lần này tôi về do đường Hà Khẩu; chắc cô đã biết, các cầu phá hết rồi đường khó đi lắm, nhiều chỗ phải đi qua những cái thác, bò trên những cây gỗ mục, trơn rêu, sẩy tay một chút là chết ngay. Muốn tránh, phải đi đường cao, không phòng bị sẽ chết khát; may ra kiếm được một chỗ nào có phân trâu còn đọng ít nước cũng phải cố mà uống.”

“Anh uống được, tôi cũng uống được mà nước ấy còn lạnh hơn là nước cà-phê cốt của anh; bò cây thì tôi bò giỏi có tiếng. Tôi có thể đi qua không cần bò, không sợ chóng mặt. Anh còn nhớ hôm tôi nhảy lên lan can chùa Tây Sơn; tôi bỏ tay ngã người ra ngoài coi như không, chỉ có anh là nhát mới thấy tôi thế, mặt anh đã tái xanh lại...”

Ngọc ngắt lời:

“Đường nhiều thỏ phỉ lắm.”

Thanh cười mũi:

“Thỏ phỉ nào lợi hại bằng thằng chồng cũ của tôi, tình nhân của tôi. Thỏ phỉ nào bằng được anh. Tôi có mỗi bông hoa trà quý nhất đời ở Tả Quán Lầu anh cướp giật ngay giữa nơi đô hội. Còn một thứ thỏ phỉ nữa lợi hại hơn nhiều.”

Thanh ngừng lại ngẫm nghĩ. Nàng định nói: “đó là Ngọc đã cướp được tim nàng...” nhưng lại nói trạnh đi:

“Ai thỏ phỉ quả tim cô Phương nhậ bằng anh.”

Nàng thấy nét mặt Ngọc trở nên nghiêm trang – nghiêm trang hay là cáu như hôm đi chơi ở hồ Tây Sơn.

Ngọc nói:

“Anh Ninh chỉ bảo mình tôi đi hộ tống thôi. Không có lệnh để chị cùng đi.”

“Lệnh của các anh với nhau thôi, còn tôi, tôi chưa cho đầu vào guồng máy. Tôi chẳng phải theo lệnh ai cả. Anh Ninh mới liệt tôi vào ngoại vi tổ chức, tôi là cán bộ của ‘Nấu bếp phụ nữ đoàn’. Tôi đi để nấu cơm cho hai anh.”

“Thôi chị ở đây làm cơm nước cho anh Tường; nhân tiện chị biết tiếng Anh chị giúp anh Tường về ngoại giao. Chị lại biết cả tiếng Pháp thông thạo, có khi phải liên lạc cả với tụi Pháp ở đây.”

“Thế nghĩa là anh không giữ lời hứa, anh không muốn tôi về biên giới hay về nước.”

Ngọc nói:

“Chỉ có mình anh Ninh về nước. Tôi đến Hà Khẩu rồi lại quay lên đây ngay, đợi khi công tác trạm Hà Khẩu điện lên báo tin đoàn đại biểu ra, tôi lại sẽ đi Hà Khẩu với mấy anh nữa để đưa đoàn đại biểu đi Côn Minh.”

Thanh đứng dậy:

“Thế là hai lần về biên giới anh đều bỏ rơi tôi cả. Nào bây giờ đi làm tròn phận sự cán bộ đầu bếp vậy.”

“Để tôi giúp chị một tay.”

Ngọc ra giếng lấy nước. Nước giếng trong đổ vào chậu thau men sứ trắng trông lại càng trong hơn. Nắng chiếu xuống thành từng vòng tròn sáng mỗi lần nước bắt đầu yên chỉ còn hơi sóng sánh. Khu vườn nhỏ xinh xinh, lá cây hơi rung động. Ngọc ngẩng trời rồi lại ngẩng bóng mình trên nền gạch quanh giếng; chàng ngồi xuống vén hai tay áo như Thanh hôm nào rồi cho cả cánh tay để hưởng cái lạnh của nước và rùng mình một cái. Cũng như hôm Thanh giặt áo, chàng chỉ là một thanh niên đơn sơ và cuộc đời cũng đơn sơ, mọi sự chém giết lẫn nhau trong cuộc chiến tranh khốc liệt ở Đông Nam Á như không có nữa và đôi bàn tay bao phen rây máu của chàng cũng trong sạch như làn nước trong.

Bống có tiếng kêu “giời ơi” từ trong bếp đưa ra. Ngọc giật mình nhìn vào thấy Thanh đương đứng ở cửa, tay bung một rá gạo. Chàng mỉm cười:

“Nước giếng trong, mát lạnh.”

“Eo ơi! Thau nước vo gạo mà anh cho cả hai tay bần góm khiếp của anh vào! Anh đổ ngay đi rồi múc nước rửa thật sạch cho tôi.”

Thanh chạy ra nhìn Ngọc múc nước và rửa thau:

“Cũng còn may là anh chưa kỳ ghét. Thôi không khiến anh nữa. Anh lên gác ngay, tôi bắt phạt anh phải làm một bài thơ: ‘Kỳ ghét trong nước vo gạo’. Lấy vần là ‘ôi.’ [1] Anh có làm xong bài thơ hôm nay mới được ăn cơm.”

Ngọc nói:

“Cần gì phải lên gác, để tôi xuất khẩu thành chương cho chị xem. Chị cứ nhặt chấu sạn xong thì tôi cũng làm xong bài thơ, nếu không xin nhịn đói.”

Thanh cố nhặt sạn chấu thật kỹ để kéo dài thời gian. Thỉnh thoảng nàng ngừng tay nhìn Ngọc, thấy Ngọc lăm nhăm, hai môi động đậy, nàng mỉm cười rồi lại cúi xuống nhặt trấu:

“Hôm nay gạo sao lăm trấu thế. Này anh xem, hạt cuội trắng thế này, nếu tôi không tinh mắt thì thế nào cũng có anh vỡ răng. Thế nào xong chưa, sao lâu thế?”

Ngọc nhìn xuống thành giếng nói:

“Xong rồi, nhưng thơ không hay lắm.”

Rồi chàng cất tiếng khẽ ngâm:

"Bàn tay rấy máu mấy năm trời

Guồng máy vô tri cuốn mãi người

Nhúng chậu nước trong vo gạo trắng

Tay chàng “châu chấu” sạch tanh hôi.”

Thanh mỉm cười nói:

“Thơ anh hỏng rồi. Châu chấu có tay à!”

Tường lúc đó vừa về. Chàng bảo Thanh:

“Chị đi ngay đằng này với tôi.”

“Thưa anh, em giở bần cơm nước.”

“Không cần, chị với tôi hôm nay đi ăn tiệc với một số sĩ quan Mỹ. Chị nên mặc áo ta. Chị sắm sửa thì vừa.”

Thanh liếc nhìn Ngọc rồi nói với Tường:

“Vâng em xin đi ngay với anh. Độ mười lăm phút thì xong. Thế bây giờ em là cán bộ `ngoại giao phụ nữ đoàn'; cấp bậc ngày một tăng.”

Nàng cất tiếng gọi Ngọc:

“Này anh hoá đầu phu. Anh vào bếp mà thổi cơm ăn. Chúng tôi đi ăn tiệc.”

Ngọc nhìn Thanh lẩm bẩm:

“Thế là mất công toi nghĩ bài thơ.”

Một lát Thanh xuống, trang điểm thật lộng lẫy. Nàng mặc chiếc áo Việt màu lam sẫm, cổ đeo vòng ngọc trai (Ngọc cho là giả), môi tô son nhạt, mặt chỉ hơi thoa phấn còn đôi gò má hồng sần nên không cần đánh phấn hồng. Thấy Ngọc ngây người đứng nhìn, Thanh đọc luôn, giọng đùa nghịch thân yêu:

"Nước trong đã sạch mùi tanh máu

Tay lại từ đây lấm lọ nổi.

Nhắc kẻ thoát ly giường máy cũ:

Cái giường bếp nước mới lòi thôi!"

Thanh cười tiếp theo:

“Mà lại `very lòi thôi' nữa. Tôi đi dự tiệc đây.”

Sáng hôm sau lúc Thanh dậy, Ngọc đã đi từ lúc nào nàng không biết.

Như mọi buổi sáng, Thanh xuống vườn nhìn lên cửa sổ bây giờ trống không. Nàng buồn nhớ Ngọc xin phép Tường đi chơi quanh quần nhà mấy người bạn quen rồi nhớ đến phận sự nàng lại Quân báo cáo:

“Sáng hôm nay Ninh và Ngọc đã rời Côn Minh. Tường thì liên lạc với một số sĩ quan Mỹ, hôm qua chính em đã đi dự tiệc.”

Rồi Quân báo Thanh viết tên những sĩ quan Mỹ đã liên lạc với Tường, trong đó có tên Đại úy Patty nói tiếng Pháp rất thạo và phụ trách về việc Việt Nam.

Quân cũng đã thừa biết việc đó, nhưng chàng làm như đấy là tin mới lạ, khen Thanh và dặn Thanh nên cố tìm cách lấy lòng tin hoàn toàn của Tường.

Hơn nửa tháng sau, một buổi chiều sấm sấm tối Thanh nghe có tiếng gõ cổng. Linh tính tự nhiên báo nàng biết là Ngọc về, quả tim nàng như thắt hẳn lại và nàng lạng người đi một lúc.

“Cô Trà Hoa Nữ ra mở cổng giùm.”

Thanh bỏ rơi cái bát đương rửa xuống, chạy vội ra mở cổng:

“Anh xoi gì chưa?”

Ngọc cùng Thanh lên gác. Chàng hỏi:

“Anh Tường đâu?”

“Anh đi vắng đến khuya mới về.”

Ngọc bỏ cặp da xuống giường rồi nhìn Thanh yên lặng một lúc:

“Trông cô vẫn mạnh khoẻ như thường.”

Thanh ngồi xuống chiếc ghế cạnh phản:

“Cảm ơn anh. Trông anh đen quá. Chắc anh đi công tác sang nước Tây Trúc về.”

Ngọc cười rồi nói:

“Tôi biết ngay mà, gặp lại chị sau hơn nửa tháng, tôi đã đoán sẵn câu đầu tiên chị hỏi là anh ăn gì chưa? Ý như là. Mà quả thật đúng, tôi đói lắm, nhà có cái gì ăn không?”

“Nhà ăn cơm rồi. Để lát nữa rửa xong bát đĩa tôi mời anh đi ăn mì, hay ‘cô sèo mi siến’ hay cầu dậu [2]. Hay ta lên chùa Cá ban đêm. Chùa Cá ban đêm bán ốc sống mà cũng chẳng có ma nào đến, chỉ có cảnh đẹp và mấy câu thơ Thôi Hộ:

Mặt Ngọc mai về công tác trạm

Hoa đào khép cánh oán đông phong.

Bây giờ thì chàng Ngọc đã về còn hoa đào thì đã thành quả rồi. Vậy phải đổi ra:

Lần sau chàng Ngọc về biên giới

Xin nhớ đem theo một trái đào.”

Thanh nói nhà ăn cơm rồi nhưng nàng cũng cầm cây đèn dầu lạc xuống bếp lấy gạo ra giéng vo. Ngọc thấy có ánh sáng mờ mờ ở dưới vườn sau chiếu lên, vội ra cửa sổ đứng nhìn xuống. Thanh cũng ngừng lên nhưng vì trời sáng trăng mờ nên hai người không trông rõ mặt nhau. Tuy đã tháng Tư nhưng ở Côn Minh đêm quanh năm lạnh, Ngọc bảo Thanh:

“Tôi ở biên giới về tới Côn Minh thấy không khí nhẹ hẫng, đêm lại lạnh lạnh. Chẳng trách người ở Côn Minh vẫn thường nói: quanh năm là mùa đông, trưa nắng là mùa hè.”

Nửa giờ sau, Thanh đem lên một mâm cơm nóng bốc hơi. Thanh đứng sôi cơm cho Ngọc rồi đánh cháy. Nàng cũng ngồi ghé một bên phản chọn một miếng cháy vàng ròn cho lên môi nếm thử:

“Anh ăn thêm cháy, thơm giòn lắm.”

Thanh vui miệng ăn mãi, bao nhiêu chỗ cháy ngon nàng ăn hết lúc nào không biết. Nàng giơ hai bàn tay rất sạch sẽ của nàng cho Ngọc xem:

“Mỗi lần anh thổi cơm, tôi thấy anh như bị một cái tội nợ. Câu thơ gì nhỉ? Câu: “Tay lại từ đây lấm lọ nôi; cái guồng bếp nước mới lôi thôi” chỉ áp dụng vào anh. Tôi ấy à, nếu tôi giết người, tôi sẽ giết anh trước nhất – điều mà tôi đã nói với anh nhiều lần – thì bàn tay tôi vẫn trắng trẻo sạch sẽ, không dấy một vết máu.

Ngọc cũng nói giọng đùa đáp lại, như vậy chàng có thể nói những lời thân yêu mà không ngượng:

“Tay chị ấy à? Giết ai? Chỉ vuốt ve cũng đủ cho người khác mê hồn, chết lịm đi, chết êm ái và như lời chị đã nói linh hồn sẽ lằng lằng tan dần như hạt muối tan trong lòng nước trong. Đêm nay anh Tường đi vắng, tôi lại mới lên, chị có ra tay thật thuận tiện. Tôi sẽ được gặp lại Thuý và biết đâu không gặp cả Phương...”

Thanh mỉm cười đáp lại:

“Linh hồn tôi cũng tan theo, xem anh làm trò trống gì với hai cô ả. Anh đừng tưởng chết là thoát được tay tôi. Vì vậy tôi giết anh cũng vô ích để anh sống cho anh khổ, còn lý thú cho tôi hơn nhiều.”

Vừa lúc đó Tường về. Thanh xuống mở cổng nói:

“Anh Ngọc vừa lên.”

“Thế nào công việc ra sao?”

“Thưa anh, tốt đẹp cả. Anh Ninh đã qua sông Cốc Lếu. Anh lên hỏi anh Ngọc sẽ rõ hơn.”

Lần này thì Ngọc không phải về biên giới nữa. Ít lâu sau đoàn đại biểu do Ninh đưa ra đến hội họp ở nhà Tường.

Thanh và Ngọc bận bịu tíu tít nhất là Thanh phải mua thêm bát đĩa và thổi nấu cho các nhân viên trong phái đoàn. Nàng phái Ngọc đi mượn một cái chảo thật to để thổi cơm cho hơn mười người ăn, tuy vậy cơm bữa nào cũng thơm dẻo. Nàng tránh lên gác khi các phái viên họp bàn. Ngọc vì địa vị không được dự, thỉnh thoảng phụ trách đưa mấy nhân viên đi gặp các đồng chí khác hoặc đi chơi đây đó. Thanh và Ngọc ăn cơm riêng ở dưới nhà. Thanh nấu cơm bằng chảo nên cháy ròn và mỏng. Nàng và Ngọc chuyên môn ăn cháy. Có khi cơm vừa bung lên Thanh lấy thìa cạo cháy rồi đưa dần Ngọc ăn cho nóng. Có đoàn đại biểu nên cơm nhiều món ăn hơn mọi lần. Thanh hay làm rước rang cho Ngọc ăn với cháy vì Ngọc thích món đó.

Rửa bát đĩa vì nhiều quá nên Ngọc phải phụ giúp Thanh nghĩa là mỗi lần Thanh rửa xong, chàng đón lấy, cầm cái khăn lau qua, có khi chẳng lau gì cả cứ việc úp vào rổ để phơi. Cũng có khi chàng dùng tay vào chậu rửa bát; tuy nước nhờn nhưng được cái thú thỉnh thoảng chạm vào bàn tay Thanh. Thích nhất là khi bốn bàn tay cùng nhúng sâu xuống đáy chậu để mò những chiếc đũa còn sót lại, nhiều lúc sờ thấy rồi, Ngọc cũng lờ đi để bốn bàn tay đùa nghịch với nhau và hai người thi nhau xem ai tìm ra trước. Thỉnh thoảng Ngọc lại kéo trong túi ra một miếng cháy, để mặc Thanh lau bát.

Chàng ngồi xuống thành giếng gặm cháy, vợ vẫn ngắm nhìn nắng rung trong lá cây hoặc mấy con chim sâu bay ngang qua. Những lúc đó, chàng bảo Thanh ngừng rửa bát rồi hai người cùng ngắm những con chim nhỏ xinh xinh bay từ cành nọ sang cành kia, mổ sâu vôi vàng nhưng vẫn nghiêng đầu nghe ngóng các tiếng động. Sáng nào, Thanh và Ngọc cũng thấy có một đôi chim đen, bụng trắng, đến đúng giờ lắm. Lâu dần hai con chim trở nên bạo dạn và bay là xuống đất chỗ Thanh rửa bát. Nàng cố ý quăng sẵn một ít cơm ướt để chúng lại nhặt. Sau quen dần, Thanh cầm cả nắm cơm ướt, hai con chim chỉ hơi giật mình rồi chụm lại tranh nhau ăn ngay gần chỗ Thanh ngồi. Còn đàn chim sâu thì bao giờ cũng chỉ thoãn thoắt chuyền cành tìm mồi; tuy

không có tiếng động, chúng cũng vụt bay đi kiếm mỗi nơi vườn khác.

Rồi một hôm cả đoàn đại biểu cũng bay đi đâu mất như bầy chim sâu. Ngọc biết là họ bay đi Trùng Khánh. Tường và Ninh cũng bay đi với đoàn đại biểu nên giao phó căn nhà bí mật cho Ngọc và Thanh trông coi. Thế là hai người lại ở chung một nhà, một căn nhà rất kín đáo mà chưa biết ở đến ngày nào.

Đêm hôm đầu hai người thức suốt sáng nói chuyện. Thanh đã pha sẵn nước cốt cà-phê và đi mua một cái phích nước vì nàng sợ mỗi lúc phải tung chăn dậy xuống tận bếp đun nước. Nàng nằm trong chăn ấm bảo Ngọc:

“Báo anh biết trước là đêm nay anh đừng có lòi thôi. Ngoài chất cyanure de potassium mà anh đã biết vì có mùi hạnh nhân...”

Nàng trùm đầu để dấu nụ cười:

“Thảo nào mỗi khi uống tôi thấy anh cứ hít hít...”

Ngọc cười:

“Bây giờ chị dậy mà xem tôi nốc ngay cạn cốc này một hơi. Mọi lần tôi ngủ là ngủ mùi thơm của cà-phê.”

“Nhưng anh đừng tưởng là thuốc độc chỉ có cyanure de potassium thôi. Còn chán vạn thứ khác nguy hiểm hơn nữa mà không có mùi gì cả. Anh Ngọc này, vườn sau nhà rất tiện nhưng tôi cũng không vội, để hôm nào anh sắp về Mông Tự thăm cô Phương mà ai cũng tưởng anh đi rồi, tôi sẽ chích cho anh một mũi tiêm, tôi đã mua sẵn ống tiêm và mua sẵn cả xẻng cuốc. Anh có để ý chỗ đất cát ngay dưới gốc cây không? Tôi sẽ chôn anh ở dưới gốc cây chỗ luống cải rồi ngày nào tôi cũng tưới nước mà cũng chẳng cần tưới nữa cải tha hồ tốt, nấu canh tha hồ ngọt. Anh Tường về chắc thế nào cũng khen tôi chịu khó chăm bón...”

Bỗng Thanh tung chăn xuống giường rồi cứ đứng nhìn khắp nhà như tìm vật gì. Nàng rút ở trong người ra một gói dẹt rồi bảo Ngọc:

“Anh nhắm mắt lại.”

Ngọc không hiểu gì nhưng cũng nghe theo.

“Bây giờ anh mở mắt ra.”

Ngọc cầm cốc cà-phê nước cốt, ngủ một lúc lâu rồi nói:

“Chỉ có mùi cà-phê chẳng có mùi gì. Thôi, chỗ này chị uống giùm, tôi uống nhiều quá rồi. Quả tim đập mạnh quá.”

“Quả tim anh đập mạnh à? Triệu chứng đấy.”

Thanh cầm cốc cà-phê uống một ngụm nói:

“Tôi chẳng thấy mùi gì. A nhưng hơi có mùi tanh tanh. Anh thử ngủ kỹ xem.”

Ngọc cũng ngủ cốc cà-phê:

“U ừ, hơi có mùi tanh.”

Thanh cất tiếng ngâm:

“Duyên thơm để nhiễm mùi tiền hôi tanh

Còn đâu là Ngọc là Thanh

Còn đâu là nghĩa là tình ai ơi!”

“Tôi đổ anh hiểu được tại sao tôi lại ngâm câu thơ đó.”

Ngọc nghĩ mãi cũng không ra.

“Bây giờ tôi bảo anh nhé. Nhưng anh phải cam đoan giữ bí mật, chỉ có tôi với anh biết thôi.

“Xin cam đoan.”

Thanh ra chỗ phía cửa sổ, kiễng chân rút ở mái nhà ra một cái gói đẹp bọc giấy. Nàng mở rồi đưa Ngọc coi. Ngọc nhìn vào nói:

“Sao mà lấm thế này?”

“Đấy, chưa chi anh đã tối mắt lại rồi.”

Ngọc ngồi nhòm dậ:

“Bây giờ tôi đã hiểu câu thơ của chị: mùi tiền hôi tanh. Nhưng chị cho, tôi cũng không thèm lấy.”

Thanh ngồi xuống chỗ Ngọc nằm:

“Đây là tất cả vốn liếng của tôi. Anh đếm xem.”

“Tôi có bao giờ để ý đến tiền. Tôi chỉ biết là vàng lá nhưng bao nhiêu lạng, bao nhiêu cân thì tôi xin chịu.”

Thanh nói:

“Bây giờ anh phải học lấy.”

Nàng dụ giọng tiếp theo:

“Chỗ tiền này là của chung tôi với anh. Nếu tôi chết vì anh giết được tôi trước, thì anh xé một miếng để tôi ngậm xuống suốt vàng còn bao nhiêu anh tiêu dùng về công việc của anh hay về việc cưới cô Phương, cái đó tùy ý; nếu anh chết thì tôi sẽ nhét vàng vào miệng anh và chôn vàng theo người rồi tôi về nước để mưu tính việc tôi đã nói với anh: cho mỗi cậu một phát.”

Một tia oán hờn hơi độc ác thoáng hiện trong mắt nàng. Ngọc nói:

“Nếu vậy thì tôi mong chết trước để chị báo được thù của chị. Tôi, tôi không báo thù ai cả. Này, nhân tiện chị giết cả cô Phương đi.”

“Tôi giết cô Phương làm gì. Bây giờ tôi lại gói vàng giắt vào chỗ cũ. Anh ra nhận kỹ lấy chỗ giấu.”

Thấy Ngọc trù trù cứ nằm yên, Thanh hất chăn để hở cả ngực Ngọc ra. Ngọc kêu:

“Lạnh quá.”

“Anh lười chấy thây, làm cách mạng như anh tôi thấy có một. Dậy đi anh.”

Trong thâm tâm Ngọc hình như một nỗi vui còn e ấp vừa chớm nở. Chàng vẫn nằm yên, ngực hở nhưng không nghĩ đến lạnh. Chàng cảm thấy – tuy không rõ ràng lắm – là Thanh yêu chàng.

“Kìa sao anh không dậy.”

“Nào thì dậy.”

Thanh đưa Ngọc ra phía cửa sổ đặt chỗ vàng lá vào một kệ dui rồi nói:

“Anh nhớ đến từ vách lên đây là bốn xà ngang, bốn là tên Tứ ấy, mà lại ở chính giữa của sổ. Anh nhớ chưa? Tôi trông anh như người mất hồn. Bây giờ anh về đắp chăn rồi tha hồ ngủ yên.”

Sáng hôm sau Thanh qua nhà Quân báo cáo lấy lệ; khi trở về, Ngọc còn ngủ. Nàng pha một cốc cà-phê sữa bung lên, lấy tay lay người Ngọc. Ngọc mở mắt nhìn Thanh rồi lại nhìn cốc cà-phê sữa mỉm cười:

“À ra mình còn sống. Hay là chiêm bao hay là đã lạc vào Thiên Thai rồi.”

Thanh cũng mỉm cười đáp lại:

“Thiên Thai gì mà lại có vàng. Anh có nhớ chỗ để vàng không?”

Ngọc nói luôn:

“Anh Tứ.”

Ở ngoài cửa sổ trời nắng to, gió thổi mạnh, mấy cành cây dạt về phía cửa sổ lá rung phát phới. Trên mái nhà có tiếng chim. Ngọc cho một tay ra khỏi chăn toan cầm cốc cà-phê sữa. Thanh vẫn đứng bên cạnh, một tay cầm lấy cốc xoay đi xoay lại. Ngọc định giơ tay ra và đặt tay mình lên tay Thanh. Nhưng chàng vẫn để nguyên cánh tay trên giường nói với Thanh giọng gắt gỏng:

“Tôi không đói, chị có đi chợ thì đi ngay kéo chậm.”

“Thì tôi vừa đi chợ về xong.”

Tuy Ngọc nói gắt gỏng nhưng Thanh nhận thấy có một vẻ khác, một sự vui vẻ rất nhẹ thoáng trong hai con mắt chàng. Thanh ngồi xuống ghế chống hai tay vào cằm nhìn ra phía cửa sổ nắng chói, nàng lim dim mắt đón chờ gió thổi lọt vào buồng và nói bằng quơ:

“Hôm nay, trời đẹp quá. Anh dậy đi chơi chùa Cá với tôi đi. Ta lại ăn ốc sống, đến ngồi chỗ đề bài thơ Thôi Hộ. Nếu anh đói thì tôi bảo họ làm thêm mấy chục bát phở chua.”

Ngọc tung chăn ngồi dậy:

“Phải đấy. Đi chơi đi. Đi chùa Cá hay ăn cơm thịt bò ở Cống Tây cũng được.”

Thanh chạy ngay xuống nhà rồi bung lên một thau rửa mặt nước trong vắt lấy ở giếng lên. Nàng

ngồi nhìn Ngọc rửa mặt và không hiểu tại sao tự nhiên chàng lại vui vẻ khác hẳn mọi ngày. Ngọc rửa mặt thật kỹ và huýt sáo luôn miệng.

Một tháng sau đoàn đại biểu về rồi lại vụt biến mất. Sau một hồi bận rộn, cuộc đời trở lại yên tĩnh như cũ. Hai người được Tường giao cho việc giữ căn nhà bí mật. Chỉ khác là thỉnh thoảng Ngọc đi vắng về những công việc gì Thanh không rõ. Thanh cũng lén đi nhiều lần để báo cáo với Quân. Không có gì quan trọng vì mọi việc Quân đã biết hết do ngã khác. Quân bảo Thanh:

“Cô cần phải đi với Tường hoặc Ninh và cốt nhất theo họ về nước. Chắc họ đã được Tưởng Giới Thạch hứa hẹn gì đây, có khi họ được giúp súng ống kéo người về chiếm mấy tỉnh ở biên giới.”

Thanh bàn:

“Nhưng thưa anh dẫu sao Pháp với Tàu cũng là đồng minh, quân Pháp trốn sang đây rất nhiều mà toàn là thứ quân thiện chiến. Tưởng Giới Thạch nếu giúp chắc sẽ giúp Pháp về để chiếm lại Việt Nam. Anh cần phải tuyên truyền mạnh trong đám lính khổ đở trốn sang đây với Pháp. Tại ấy theo mình, chắc mình chiếm được các tỉnh biên giới. Anh chắc cũng đã biết Đồng Minh thoả thuận để cho Pháp trở về cai trị Việt Nam như cũ, một khi quân Nhật đầu hàng. Em đã đọc ‘bức thư gửi các đồng chí’ của trung ương trong đó tiên đoán Đồng Minh tất sẽ thắng. Ở trong nước, chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật lập nên toàn là những nhân sĩ, về mặt chuyên môn thì khá nhưng phần nhiều nhát như cáy và không biết một tí gì về chính trị. Các anh em trong nước muốn lật đổ chính phủ ấy dễ như trở bàn tay. Đây là cơ hội tốt. Còn em, em không thể đi biên giới được vì họ không cho đi, Ngọc vẫn ở lại Côn Minh. Em chắc họ nghi em và nghi cả Ngọc nữa. Tường tinh ý lắm thế nào chẳng biết em đã quyến rũ được Ngọc vì vậy mới không cho Ngọc và em đi theo.”

Quân vuốt bộ râu lơ thơ ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

“Đồng chí tiên đoán đúng đấy. Vậy đồng chí cứ ở tạm Côn Minh, dò la tin tức các kiểu bào. Còn tại sao Ngọc không đi, tôi chắc Ngọc bận liên lạc với cơ quan tình báo Tàu của Đái Lập ở đây. Đồng chí cần theo dõi Ngọc; nhiệm vụ của đồng chí vẫn không thay đổi. Nhưng bây giờ trọng tâm công tác là theo dõi Ngọc đừng rời nửa bước.”

Thanh ra khỏi nhà Quân, chú ý xem có ai theo dõi không. Nàng nhìn trời trong và mấy đám mây trắng rồi mỉm cười lắm bả:

“Theo dõi Ngọc đừng rời nửa bước.”

Nàng cúi mặt xuống rồi lại mỉm cười nghĩ thầm:

“Theo dõi Ngọc cả ngày cả đêm nữa. Cả đời cũng không sao.”

Khi về tới nhà thấy cửa vẫn khoá trái, biết là Ngọc đi vắng nàng tự nhiên tức Ngọc. Thanh mở khoá lên gác rồi nằm xuống chỗ Ngọc vẫn nằm, mặt áp cái gối của Ngọc lắm bả:

“Mùi tóc hôi xì.”

Nói vậy nhưng nàng âu yếm áp mạnh chiếc gối vào mặt mình để ngửi cái mùi tóc hôi và thân yêu ấy. Bỗng Thanh dậy chạy ra chỗ giấu vàng; nàng ngơ ngác tưởng mình lầm, nhưng không, rõ ràng là dui thứ bốn nhưng gói vàng đã biến đâu mất. Nàng tìm mãi nhưng vẫn không thấy.

Thanh lấy khẩu súng lục của Ngọc để trong ngăn kéo rồi ra đứng dựa cửa sổ chỗ Ngọc vẫn thường đứng: nàng không tiếc gì mất chỗ vốn liếng bao năm mới dành dụm được. Nàng lẩm bẩm:

“Không lẽ nào. Nhưng nếu Ngọc không trở về nữa, Tường cũng lẩn tránh thì hai người đã biết rõ mình là Việt Minh. Chắc Ngọc nhắm thế không lợi dụng mình được nên đành lấy chỗ vàng ấy vậy. Nếu độ vài ngày Ngọc không về thì... Nếu thế lần này là lần thứ ba nàng đã bị lừa mà người lừa nàng lại là người nàng yêu nhất đời.”

Vừa lúc đó có tiếng chân bước lên thang gác; chắc là Ngọc vì khoá ngoài chỉ có hai chìa, nàng giữ một và Ngọc giữ một. Thanh thấy người nhẹ nhõm hẳn. Nàng mỉm cười tinh nghịch tự nghĩ:

“Dẫu sao mình cũng cứ làm như là Ngọc ăn trộm vàng.”

Ngọc đứng lại ở đầu cầu thang nhìn Thanh. Thấy Thanh tay cầm khẩu súng lục chìa về phía mình, Ngọc vội chạy lên đứng bên cạnh, yên lặng. Thanh giơ tay lên ấn khẩu súng vào bụng Ngọc:

“Vàng đâu? Chỉ có anh lấy thôi. Tôi sẽ cho anh một phát xong đời kể thứ ba đã lừa tôi, rồi tôi sẽ quay súng...”

Ngọc chỉ cười:

“Chị đã bảo tôi là của chung. Tôi vừa bán nó đi rồi. Cô Phương nhà khá giàu nhưng về phần tôi cưới xin cũng phải tốn kém. Vả lại chị cũng đã có bảo tôi cứ lấy tiền này cưới cô Phương.”

Chàng nhẹ nhàng đặt tay lên khẩu súng:

“Chị bắn còn non tay lắm, tôi chỉ vẩy tay một cái là đạn sẽ xuyên qua ngực chị.”

Ngọc né mình rất nhanh, lấy chân ngoặc vào chân Thanh. Quả nhiên Thanh ngã xuống sàn gác và khẩu súng đã chuyển sang tay Ngọc. Ngọc bật lên cười. Thanh cũng bật cười theo. Nàng đứng lên phủi áo rồi cau mày nói vui vẻ:

“Thật là trời giáng. Đau chết người.”

Ngọc lại đưa Thanh khẩu súng. Thanh lắc đầu:

“Thôi tôi sợ bắn người khác rồi, chỉ trừ khi nào tôi tự tử mà không muốn tự mình bắn mình. Thế gói vàng anh để đâu?”

“Chị xuống dưới vườn với tôi.”

Chàng bỏ súng vào ngăn kéo, cùng Thanh xuống nhà dưới rồi đưa nàng ra luống cải dưới bóng cây:

“Chị nhìn kỹ xem có gì khác không?”

Thanh lúc đó không nghĩ đến gói vàng nữa; nàng hé môi nhìn ngắm Ngọc và những hoa nắng rung động trên người chàng.

Thấy Thanh nhìn mình, Ngọc cười bảo Thanh:

“Chắc chị cho tôi giấu vàng trong người. Chính chị đã mua xẻng cuốc về làm vườn, chính chị định hôm nào

sẽ vùi thây tôi ở dưới luống cải nên tôi mới nảy ra cái ý kiến lấy của thay người. Như vậy lúc chị chôn tôi, chị vừa trừ được một tay Việt Quốc lại vừa tìm được ra vàng, đem đưa Quân chắc là có công lớn.”

Thanh kiễng chân níu một cành cây xuống lấy tay rút từng lá rồi thả cho bay theo gió:

“Cái gì anh cũng biết. Anh tài thật. Anh biết cả tôi có liên lạc với Quân.”

“Chị cũng vậy, việc gì chị cũng biết. Chị còn tài hơn tôi nhiều.”

Yên lặng một lát rồi Ngọc tiếp theo:

“Chỉ còn một thứ. Mỗi một thứ quý nhất đối với tôi thì tôi chưa biết được mà chắc chị cũng chưa biết như tôi...”

Nói xong Ngọc bỏ lửng câu, xoay ra chuyện khác:

“Chị nhìn cây cải kia, cây cải hơi héo lá ấy, ở dưới tôi chôn một cái hộp sắt đựng đầy vàng. Như vậy nếu nhà có cháy, vàng của chị vẫn còn nguyên.”

Thanh bỏ tay cho cành cây bật lên cao rồi bảo Ngọc:

“Anh khôn nhưng mà ngu. Cây cải, cho dầu để làm giống lấy hạt đi nữa cũng chỉ sống được ít lâu.”

“Thế chị có nhớ tên anh Tứ không? Lúc chôn vàng tôi đã đo cẩn thận, từ góc tường kia đến chỗ chôn vừa đúng bốn thước, từ góc tường phía sau chị đến chỗ chôn vàng vừa đúng ba thước, tên anh Ninh bí danh N.3. Thế tôi ngu hay là chị ngu nào?”

“Vâng tôi ngu, để tôi thổi cơm hay ta lại ra hiệu Nam Phong của anh Vân ở Kim Bích lộ ăn cơm Tây.”

Ngọc chỉ cây cải héo:

“Có những chùng kia vàng, tội gì không đi ăn hiệu. Hôm nay lại hiệu cơm thịt bò Hồi Hồi, ăn xong ta lại hiệu Si Mân lên gác uống nước chè, chỗ ấy vắng tha hồ nói chuyện.”

“Anh thực mâu thuẫn với chính anh. Tội gì đi tìm chỗ vắng để nói chuyện. Ở nhà này vắng nhất. Anh muốn nói chuyện gì thì nói đi.”

“Tôi chẳng có chuyện gì nói cả. Nói hết từ lâu rồi. Chỉ trừ một thứ...”

“Thứ gì?”

Ngọc lại ngồi ở thành giếng, nhìn bóng mình in tận cuối cùng, rồi bảo Thanh:

“Thứ ấy bí mật lắm, tôi phải giữ kín, cả đời cũng không nói được.”

Thanh cũng bước theo Ngọc, đứng nhìn xuống giếng sâu:

“Các anh làm cách mệnh, lúc nào cũng bí mật nhưng kín mà hở. Tôi đi guốc trong lòng các anh và nhất là lòng anh.”

Ngọc đứng lên, vươn vai rồi nói với Thanh:

“Này, hay ta đi ra cánh đồng đào. Bây giờ đào đã chín. Ăn vào thay cơm cũng được, tiên mà, ăn hoa quả càng nhẹ nhõm trong người. Đồng chí nghĩ thế nào?”

“Thống cô!” [3]

Thanh lên gác. Lần này nàng mặc quần áo Việt và đánh phấn rất nhẹ. Nàng lại mặc chiếc áo lam sẫm như hôm đi dự tiệc với Tường. Lúc Thanh xuống, Ngọc đứng ở cạnh giếng nhìn. Thanh cũng đẹp lộng lẫy như hôm nào. Cổ nàng đeo một chuỗi hạt trai. Ngọc bĩu môi:

“Lại hạt trai giả.”

Đi đâu Ngọc cũng nghe họ bàn tán về hai quả bom nguyên tử. Ít lâu sau, có tin Nhật đầu hàng. Đêm ấy ở thành phố Côn Minh, dân Trung Hoa và cả dân Việt nữa đều đốt pháo ăn mừng.

Tường lúc đó về Khai Viễn, nhà chỉ có Thanh và Ngọc. Ngọc đi mua một bánh pháo nhỏ về đốt. Chàng nửa muốn ăn mừng nửa muốn ngửi mùi khói thơm để nhớ lại cảnh Tết ở quê nhà. Chàng nhớ lại những đêm giao thừa, hễ cứ mỗi lần đốt pháo là chị chàng lấy hai ngón tay bịt tai lại; chàng thường trêu nghịch đem pháo lại gần có khi quẳng cả bánh pháo vào chân để chị kêu rú lên.

Khi đốt xong chàng thấy Thanh ngồi đón hít những làn khói thơm. Nàng ngồi xuống phẫn yên lặng một lúc lâu rồi ứa nước mắt lấy hai tay che mặt khóc nức nở. Ngọc không hiểu Thanh nghĩ đến những đêm giao thừa, nhớ bố mẹ đã mất mà khóc hay vì nghĩ đến khói pháo thơm hôm về nhà chồng mà khóc vì tủi thân. Chàng muốn ngồi xuống cạnh Thanh kéo hai tay nàng xuống và cầm lấy tay nàng nói vào câu an ủi. Việc ấy Ngọc thấy rất tự nhiên nhưng chàng vẫn đứng yên nhìn vào hai vai Thanh rung lên mỗi lần nàng thỏn thức.

Bỗng Thanh đứng dậy, hai con mắt còn ướt, nhưng miệng nàng thì vui tươi nở một nụ cười nói với chàng:

“Bom nguyên tử không sợ bằng. Đêm nay, tôi lại muốn đi chơi Tả Quán Lầu. Nhưng không đi thuyền đâu, chỉ đến ngồi ở cửa hàng trông ra hồ, nghe thiên hạ đốt pháo và mừng sắp đến ngày nước nhà độc lập và được về thăm làng cũ.”

Đêm ấy trời vừa mưa xong, đường lát đá trơn nên hai người đều đi rất thông thả về phía Phục Hưng Tân Thôn. Gần tới nơi thì trời lấm tấm mưa như mưa phùn ngày Tết. Thanh và Ngọc cứ yên lặng đi, không ai nói một câu nào, qua Phục Hưng Tân Thôn cũng không để ý. Ở xa tiếng pháo vẫn nổ ran. Đường mỗi lúc một vắng. Đáng lẽ rẽ tay trái hay thuê xe đi Đại Quan Lâu thì lại rẽ tay phải về phía Lạc Hợp Thôn do lối Tiểu Tây Môn về nhà.

Qua nhà không ai bảo ai cứ đi thẳng. Tuy đã khuya nhưng vì có tin Nhật đầu hàng nên các hàng ăn vẫn mở cửa. Ngọc rủ Thanh vào một hàng mì. Các khách hàng ai cũng ngừng lên vì thấy Thanh đẹp. Thanh đêm ấy mặc quần áo ta; họ biết là người Việt nên bắt chuyện hỏi han:

“Thế là nước Việt của cô cũng như nước chúng tôi đều thoát khỏi ách người Nhật.”

Có mấy người bảo nhà hàng lấy rượu ngon rồi họ quây quần chung quanh bàn ăn của Ngọc và Thanh chúc rượu mừng. Thanh cũng đứng lên đáp lễ và uống một hớp rượu. Một người nói:

“Can pây.” [4]

Thanh giơ cao cốc rượu:

“Xin uống mừng nước các ông.”

“Xin mừng hai ông bà cách mệnh thành công.”

Thanh uống một hơi cạn chén. Người nàg nóng bừng và nàg cảm thấy mọi người đều tử tế, yêu chuộng hoà bình. Những việc giết lẫn nhau giữa Việt Minh và Việt Quốc đối với nàg lúc đó là những chuyện xa lắc xa lơ và vô nghĩa lý.

Ra khỏi hàng, hai người lại đi giữa mưa phùn. Thỉnh thoảng có người đi ngược lại đốt pháo lễ tung lên trời. Dưới ánh đèn Thanh thấy người đó miệng há hốc... nhếch mép cười một mình như người điên. Chắc họ cũng vừa uống rượu mừng hết chiến tranh ở đâu về.

Ngọc đưa Thanh đi thẳng tới làng Đường Kế Nghiêu gần đó. Ngọc đã hai ba lần vào với Tường về việc liên lạc. Làng là một khu vườn thật rộng trong đó có mộ Đường Kế Nghiêu và hai căn nhà lớn, căn ngoài là nhà của Đường tiểu thơ ở cùng cô Tôn người Bắc Kinh phụ trách trông coi mộ. Cổng vườn mở rộng; căn nhà của Đường tiểu thơ đèn sáng choang. Thanh nói khẽ:

“Trông như nhà ma. Chắc họ cưới nhau.”

“Đúng đấy chị ạ, họ đương ăn súp dẻ mừng ma Mỹ thắng ma Nhật.”

Ngọc lấy tay che miệng:

“Cô dâu ma tôi biết mặt nhiều lần: phúc hậu, tử tế lắm, nhưng thân hình cũng phúc hậu mập mạp, bấp chần như bấp hoa chuối hột lại đeo kính cận thị số 5. Chắc cô dâu đương đợi tôi đến làm lễ hợp cẩn. Cô Tôn và chị là hai cô phù dâu. Ta đi vào kéo nhà gái đợi.”

“Nhà người ta vào thế nào được.”

“Chị không thấy cổng mở rộng và có hai cái ô-tô nhà à? Ở đây ai vào cũng được huống hồ tôi là chú rể chị là phù dâu.”

Ngọc cầm lấy tay Thanh giục đi. Thanh thấy hay hay. Men rượu khiến nàg chệnh choáng và trở nên bạo dạn, đi sát hẳn vào người Ngọc. Đến một bụi cây nàg đặt tay lên vai Ngọc:

“Đấy anh xem tôi nhìn vào cửa sổ, đèn sáng mà không có bóng một người nào.”

Ngọc lấy tay ôm ngang lưng Thanh ẩy nàg đi nơi khác:

“Nhưng chúng mình không vào cứ để nhà gái đợi, trêu chơi. Chị lại đây.”

Ngọc dìu Thanh đi vòng ra phía tay trái, đến một cái ghế đá cạnh bụi trúc. Hai người buông nhau ra ngồi xuống ghế đá ướt. Ánh đèn từ ở căn nhà chiếu qua lá trúc nhẹ rung động. Thanh nhớ lại câu thơ Ngọc ngâm ở cánh đồng đào khi nghĩ đến cảnh trăng năm nào cùng Thuý ngồi ở vườn sau. Nàg khẽ ngâm:

“Trăng xưa vườn cũ sáng ngời

Bóng ai hoà lẫn bóng người năm xưa.”

Ngẫm nghĩ một lát nàng mỉm cười ngâm tiếp theo:

“Vườn nay đèn điện sáng ngời

Bóng ai hoà lẫn bóng người đêm nay.”

Rồi Thanh hỏi Ngọc:

“Tôi quên mất rồi, trong Liêu Trai cô dâu tên là gì nhỉ?”

“Tên chú rể là Ngọc Lang còn cô dâu là con gái nhà họ Dương, kiếp trước lấy Đường Minh Hoàng nên có khi gọi là Dương Quý Phi, nhưng vì suýt làm mất nhà Đường nên Thượng đế Ngọc Hoàng cho đầu thai làm con gái Đường Kế Nghiêu và ban cho một đôi kính cận thị số 5 của động Hoa Kỳ, có ông Trữ Man [5] làm chủ động.”

Thanh bật lên cười. Ánh sáng loang loáng trên áo Thanh mỗi lần gió rung lá trúc. Mặt Thanh đúng vào chỗ sáng. Ngọc nhìn rõ những hạt nước mưa nhỏ như sương lóng lánh trên tóc nàng và cả trên gò má. Ngọc biết chắc chắn là Thanh đã yêu mình, toan nói câu mà chàng thường tự nhủ trong bao lâu:

“Anh yêu em.”

Nhưng chàng vẫn yên lặng. Thanh cũng định nói:

“Em yêu anh từ lâu.”

Nhưng nàng cũng yên lặng, chỉ hé môi mỉm cười.

Trời vẫn mưa lấm tẩm. Hai người cứ ngồi như vậy lâu lắm quên cả về, không để ý gì đến nước ở ghế đá thấm dần vào quần và nước mưa xuống ướt đầm vai.

Một hôm Tường về bảo Ngọc:

“Việc hỏng cả rồi.”

“Sao lại hỏng?”

“Về phía Mỹ, Patty có nói với tôi rằng chính sách của họ là ‘hand off’ nghĩa là bỏ tay ra, không dính vào việc Trung Hoa cũng như việc Việt Nam. Công việc liên lạc với Mỹ thế là đứt đoạn. Còn về phía Trung Hoa, Tưởng Giới Thạch muốn làm chủ hãn Vân Nam nên hứa hẹn rất nhiều với Long Vân. Lư Hán kéo quân đi, tất nhiên quân Trung ương xuống thay thế. Long Vân hết quân sẽ bị cô lập, chắc chắn bao lâu Tưởng sẽ mời lên Trùng Khánh. Quân ở Vân Nam chú đã biết, quân cà khỗ đói khát rách rưới ấy kéo về Việt Nam thì thật là cái tội nợ cho dân mình. Thật đáng buồn. Nhưng cũng may nhờ ở sự tuyên truyền đã lôi kéo được một số đông lính khổ đở theo mình. Anh Ninh sẽ phụ trách đưa họ về nước, chia làm hai ngả, một số về Lao Kay, một số sẽ về Hà Giang. Việc tuyên truyền ấy một phần nhờ có Thanh giả làm người đi bán quà ở các trại Pháp tập trung lính Việt.”

Ngọc nghĩ thầm: “Thảo nào Thanh đi vắng luôn, có khi mười ngày không về; mỗi lần Thanh về chàng lại được Ninh phái đi các nhà đồng chí khác tuyên thệ cho anh em quân nhân”. Chàng lại trách Thanh về việc ngày nào chàng cũng phải đi chợ nấu ăn nhất là lấy nước tưới mấy luống rau cải. Rau cải dưới có chôn vàng bây giờ đã nở hoa màu vàng, tươi đẹp hơn cả vàng chôn dưới gốc.”

Khi nào buồn nhớ Thanh chàng lại ra Đại Quan Lâu ngồi ở phòng chè trông ra hồ. Chàng thích nhất vào lảng Đường Kế Nghiêu ngồi ở cái ghế đá hôm Nhật đầu hàng để nghe tiếng gió reo trong khóm trúc. Cũng có đôi lần Tường rủ chàng đi liên lạc với ông Hoàng Thạch về ban đêm, chàng chỉ ngồi lấy lệ nhìn ngắm Đường tiểu thơ và đôi kính cận số 5 của nàng rồi chàng từ kiếu để Tường ngồi nói chuyện một mình, ra ngồi ở cái ghế đá ngắm trăng, vợ vẫn tưởng nhớ Thanh.

Một hôm Thanh về, Ngọc nói luôn:

“Lần sau chị đi trại tập trung nào?”

“Gần đây thôi.”

“Tôi sẽ đi với chị.”

Thanh hỏi:

“Anh đã được lệnh anh Tường cho đi chưa?”

“Chưa. Nhưng tôi sẽ xin phép anh ấy. Thế nào anh ấy cũng cho. Tôi chỉ viện một lẽ duy nhất là về việc tuyên truyền lôi kéo người thì tôi vào bậc nhất vì tôi đã tuyên truyền được chị. Chị có bao nhiêu vàng tôi cũng tuyên truyền lấy sạch.”

“Thế ngộ nhờ bất thành linh anh phải đưa người về biên giới? Đưa tôi chẳng hạn.”

Ngọc nói:

“Nếu thế thì chị sẽ đưa họ về. Các đường lối tôi sẽ chỉ bảo rõ chị. Chị lại trèo cây tron không cần bò...”

Nói đến chữ “bò” Ngọc chợt nghĩ ra một điều, liền hỏi Thanh:

“Chị bán những quà gì cho anh em quân nhân?”

“Bán gì thì phải tùy cơ ứng biến. Chỉ có đàn bà mới gánh hàng được, đâu có khi đội thúng mà không cần tay giữ. Trông mặt anh thư sinh thế kia không lẽ anh đi bán sách chữ Nho cho bọn quân nhân mới sang được ba bốn tháng. Không lẽ anh đi bán bánh tây giò chả như tôi.”

Thế là Thanh đã tự nhiên tỏ cho Ngọc biết mình đi bán bánh tây. Ngọc nói luôn:

“Chị bán bánh tây, còn tôi, tôi sẽ bán bánh bò tàu.”

Thanh cười:

“Anh có biết cách thức làm bánh bò tàu không?”

“Tôi sẽ mua lại của người Tàu. Cứ bán được một chiếc tôi lại tự thưởng cho mình một chiếc.”

“Sao lại một chiếc bánh bò tàu? Phải cắt nó mà cắt phải đều tay, đừng có miếng to miếng nhỏ.”

“Tôi sẽ tập như chị tập bắn súng lục. lát nữa chị mua cả một mẹt về tôi cắt cho chị xem.”

Thanh bật cười:

“Đời thuở nhà ai bánh bò tàu lại để trong mẹt.”

Ngọc nói:

“Bò tàu bò tây, để khay để mẹt không quan trọng, việc quan trọng là cứ bán xong một chiếc bánh bò là tôi tuyên truyền xong một người và họ vừa ăn tôi vừa tuyên truyền cho họ.”

Vừa lúc đó thì Tường về, vẻ mặt buồn rầu.

“Việc gì thế anh?”

“Việc trọng đại: trong nước Việt Minh lên nắm chính quyền, Bảo Đại từ chức, chính phủ Trần Trọng Kim đổ.”

Thanh nói luôn:

“Nếu vậy để ngày mai em trở về Mông Tự, cho bà Su nghỉ vì như anh Ngọc vẫn thường nói: ‘Cà phê bà Su pha thì ma uống nổi’. Em sẽ cố giúp kinh tế cho Đảng để lấy tiền đưa anh em và số quân nhân đã theo mình về nước chiếm lấy mấy tỉnh ở biên giới.”

Tường nói:

“Hà Giang anh Hoàng đã chiếm được nhưng rất thiếu người.”

Tường quay về phía Ngọc:

“Chú có lẽ phải về Hà Giang, một số bộ đội Trung Hoa theo ngã đó về, như vậy tạm thời Hà Giang còn giữ được. Vậy chú ở lại Mông Tự đợi lệnh.”

Một buổi sáng Thanh ra giếng lấy nước ngừng nhìn Ngọc đứng trên cửa sổ; nàng lấy tay chỉ vào cây cải đã tàn hoa bắt đầu ra quả, ngẫm nghĩ một lát rồi nàng nói với Ngọc:

“Anh mời anh Tường xuống đây.”

Ngọc không hiểu ý Thanh nhưng cũng mời Tường xuống. Thanh chỉ cho Tường xem cây cải. Tường nói:

“Mấy luống cải chị chịu khó chăm nom xanh tốt quá. Cảm ơn chị, nhờ chị mới có những thức ăn rẻ tiền mà ngon lành.”

“Em định biểu anh, biểu Đảng một thứ quý hơn cải nhiều. Anh Ngọc, anh đem xẻng cuốc lại đây.”

Thanh nói như ra lệnh cho Ngọc:

“Bây giờ anh nhổ cây cải làm giống kia đi rồi anh đào lên. Nếu đào mà không có gì thì anh chết với tôi.”

Đào lên độ nửa thước, Ngọc cầm lên một cái hộp. Thanh nói:

“Anh đưa anh Tường xem.”

Tường vừa mở ra Thanh nói luôn:

“Đây là tất cả vốn liếng của em để dành được, em xin biểu Đảng để tùy ý anh chi tiêu về công việc. Em sẽ về Mông Tự mở rộng hiệu cà-phê. Tụi Mỹ bây giờ xuống Mông Tự đông lắm.”

Tường cầm những thiệp vàng lá xóc xóc trong tay để ước lượng:

“Chỗ này nhiều lắm. Chị giữ lại dăm tấm về Mông Tự làm vốn. Tôi xin thay mặt Đảng cảm ơn đồng chí.”

Ngọc đưa mắt nhìn Tường ngẫm nghĩ:

“Anh Tường đã xét đúng về Thanh ngay từ lúc đầu, mà mình cũng vậy.”

Chàng nhìn người yêu thâm nhủ:

“Chung quy là nhờ cái ghế đá ở lăng Đường Kế Nghiêu.”

Thanh lấy ở trong nhà ra chậu men sứ vẫn thường vo gạo, kéo dây lấy nước giếng rồi đổ một thau đầy. Ngọc định cho tay vào thau nhưng Thanh cản lại:

“Anh giờ hai tay bẩn của anh ra đây.”

Nàng lại kéo mấy thùng nước giếng rồi đổ từ từ cho Ngọc rửa tay sạch hết đất cát:

“Bây giờ anh cho tay vào thau mà rửa. Để tôi đi lấy khăn.”

Nàng chạy vào bếp rồi đem ra cái khăn mặt của nàng đưa Ngọc:

“Bây giờ thì tay anh đã sạch lắm rồi.”

Hai con chim đen bụng trắng bay đến kêu chiếp chiếp, quen như mọi lần đợi Thanh vớt cơm. Đợi mãi không thấy gì chúng nghiêng đầu nghe ngóng nhìn Thanh có vẻ ngạc nhiên. Thanh cúi xuống nhặt hòn cuội nhỏ ném hai con chim rồi lấy tay hất, miệng kêu “suyt”. Hai con chim sợ hãi bay vụt đi nhưng chúng chỉ bay lên đậu ở đầu tường; một con – con cái hay con đực Thanh cũng không rõ – nhẩy dần rồi đến nép mình cạnh con chim kia. Thanh làm hiệu đuổi chúng cũng không đi. Nghĩ mãi nàng mới nhớ ra là còn một chiếc bánh bích quy; nàng chạy vào bếp nhưng tìm mãi vẫn không thấy:

“Chắc anh chàng Ngọc lại ăn vụng rồi. Thật là đồ ăn cướp cơm chim.”

Nàng chạy ra nhìn Ngọc nói trống không:

“Có chiếc bánh bích quy biến đâu mất, chắc là chuột tha.”

Quả nhiên lúc xuống với Tường, Ngọc đã lấy trộm nhai thật nhanh và nuốt vội chiếc bánh trước khi ra vườn cho Thanh khỏi biết. Chàng đuổi hai con chim đi:

“Thôi mai hết nhé, mai đừng đến nữa.”

Hai con chim vụt bay đi. Ngọc nghĩ chắc mai nó sẽ trở lại và hơi buồn. Ngày mai chàng sẽ cùng Thanh đi Mông Tự như một đôi chim, nhưng biết đâu không bay đi cạnh nhau để tìm cái chết. Khu vườn nhỏ xinh xinh, lá cây rung động và cái giếng nước trong có lẽ không bao giờ chàng lại còn nhìn thấy một lần nữa, cuộc đời đơn sơ đã mất, thay vào đó sẽ là một cuộc đời tranh đấu, tàn ác, giết người.

Tường bảo Ngọc:

“Chú sửa soạn sẵn sàng, mai đi sớm.”

Thanh nói với Tường:

“Để em đi bán chỗ vàng này, bán ở đây nhiều hiệu lớn, được giá hơn.”

Nàng đi quanh quần tìm hiệu bán vàng rồi rẽ qua nhà Quân:

“Họ sắp theo bộ đội Lư Hán về chiếm thêm căn cứ ở biên giới. Hà Giang đã mất về tay họ. Để mai em xuống Mông Tự, ở đây dò la việc họ chuyển vận quân đội và biết ai đi ai về để dàng hơn đây nhiều.”

“Đồng chí phải cẩn thận. Mông Tự là đất của họ, hơi lộ một chút họ thủ tiêu đồng chí ngay.”

Thanh nói:

“Em không sợ anh cứ tin là em rất kín đáo.”

“Thế mai đồng chí đi sớm. Nhưng cần nhớ là tụi họ cũng ghê gớm lắm.”

Thanh mỉm cười nghĩ đến việc Ngọc thủ tiêu nàng rồi từ biệt Quân.

Sáng hôm sau, Thanh và Ngọc cùng đi một chuyến xe. Nàng mặc áo Việt và đi ngang nhiên với Ngọc không cần giấu giếm. Khi xe đi qua cánh đồng, Thanh nói:

“Thế là từ đây hết cả Đào Nguyên, hết cả Thiên Thai. Lưu Nguyễn lại trở về trần tục.”

Ngọc nói:

“Trần tục cũng có cái thú riêng. Tôi, tôi đã tìm được Thiên Thai ở ngay nơi trần tục.”

Thanh tiếp theo:

“Còn tôi, tôi xuống trần tục mới tìm thấy Thiên Thai. À nhưng lần này đến ga Pô-Si, nếu có tôi gà anh phải để phần tôi đấy.”

“Chị không lo. Bây giờ chị đã có giấy phép của anh Tường thì ăn cả một con gà cũng được.”

Tới ga Pô-Si, biết là xe ngừng lại gần một giờ, Ngọc đưa Thanh xuống nhà đồng chí Đĩnh:

“Như thế đỡ tốn công đồng chí Đĩnh bung khay lên xe nữa.”

Đĩnh đã đứng sẵn ở trước cửa nhà; thoáng thấy Ngọc chàng bảo vợ:

“Minh đi làm hay mua thức ăn. Có chú Ngọc. À, nhưng chú ấy đi với một cô nữa phải làm thức

ăn gấp đôi."

Đỉnh bảo thằng nhỏ chạy đi báo các anh em khác ở chi bộ Pô-Si, rồi chạy ra đón Ngọc. Ngọc giới thiệu:

"Nữ đồng chí Kim."

Đỉnh vội vã đón lấy cái va ly Thanh xách ở tay. Thanh chào Đỉnh rồi nói:

"Lần trước tôi cũng có qua đây cùng một chuyến xe với anh Ngọc; cái tỏi gà và đĩa xôi anh đem lên ngon quá nhưng anh Ngọc ích kỷ ăn hết. Tôi phải ăn cơm với lạp xường."

Nói xong nàng cười vui vẻ. Đỉnh tuy nhiều tuổi nhưng cũng bị quyến rũ vì vẻ đẹp hồng hào và hai con mắt trong sáng sắc sảo của Thanh. Đỉnh cười bảo Ngọc:

"Thế mà lần trước chú không giới thiệu."

"Lần trước đi công tác bí mật."

Vì Đỉnh là chi bộ trưởng Pô-Si nên Ngọc phải đưa giấy công cán của Thanh cho Đỉnh coi. Trong lúc đó, Thanh đã chạy tọt xuống bếp, làm thân ngay với Thoa, vợ Đỉnh và xắn hai tay áo phụ giúp Thoa. Thoa thấy nàng làm bếp nhanh nhẹn quá không khỏi ngạc nhiên. Thanh hiểu ý nói:

"Chị không biết em là nữ cán bộ 'hoả đầu phu đoàn' do anh Tường lập nên à? Hơn nửa năm em vẫn làm cơm cho anh Tường xơi. Nhưng anh ấy chỉ thích ăn dưa chua, thành thử không trở được tài."

Mười lăm phút sau, nàng đã bung một mâm đầy thức ăn: cà-phê sữa, trứng lạp là, trứng tráng, dưa, củ cải và bánh tây rán mỡ. Các anh em trong chi bộ đã đến đông đủ, người nào cũng có vẻ buồn sau khi Ngọc bày tỏ thời cuộc trong nước cùng chính sách của Mỹ và Trung Hoa.

Thấy Thanh bung lên nét mặt vui tươi, mọi người đều nhìn Thanh và quên cả buồn phiền. Đỉnh giới thiệu từng người một trong chi bộ. Thanh nói:

"Anh nào không vướng víu công việc ở đây lắm thì chắc sẽ được phái về Hà Giang. Có qua Mông Tự các anh nhớ ghé lại hiệu Thanh Hương. Cà-phê ngon có tiếng. Chủ nhân tiếp đãi ân cần và không lấy tiền mặc dầu tôi phụ trách tài chính cho Đảng."

Khi xe chạy, Thanh cũng giơ tay vẫy các anh em đứng ở sân ga nhưng lần này, anh em nhìn theo Thanh một cách lưu luyến. Thanh đã át được cả Ngọc:

"Thế là tôi báo thù anh được rồi. Bây giờ ta lại lập một chi bộ khác, cũng chi bộ hai người nhưng lấy tên là chi bộ vị tha'."

Tối Khai Viễn, vì có lệnh của Tường về, nên ngay buổi tối hôm đó Hán Vũ Cái, Khu đảng bộ Khai Viễn hội họp. Thanh cũng có đến dự và phát biểu ý kiến. Họp xong nàng gặp riêng đồng chí phụ trách về tài chính; nàng hỏi rõ về giá cà-phê ở Khai Viễn và sắp đặt liên lạc để đem thuốc phiện, thảo quả và bất cứ thứ gì ở biên giới Việt Nam từ Mông Tự lên Khai Viễn và Côn Minh.

Thanh bảo Ngọc:

“Thế là tôi cũng đâm đầu vào guồng máy như anh.”

Tới Bích Sắc trại hai người lại ghé qua nhà vợ chồng Vĩnh. Bà Vĩnh đang lau quét nhà thấy Thanh vào bà vội chạy ra nắm lấy tay Thanh. Ngọc ngồi nghe hai người nói chuyện. Chàng lấy thuốc lá châm hút. Ở nhà hai vợ chồng già này chàng thấy xa hẳn những sự tranh đấu gay go các nơi khác; cuộc đời ở đây lại đơn sơ và Thanh với chàng trong chốc lát như thoát khỏi guồng máy khốc liệt và cũng chỉ là hai thanh niên nam nữ đơn sơ, yêu nhau rồi lấy nhau và khi trở về già cũng sẽ sống một cuộc đời yên ổn trong một thế giới thanh bình như đôi vợ chồng Vĩnh.

Lúc tiễn Thanh và Ngọc đi bà Vĩnh đứng tựa cửa nhìn theo. Lần này Thanh mặc quần áo Việt nên trông dáng người lại yếu điệu hơn khi mặc áo tàu. Gió thổi mạnh, tà áo của Thanh bay phơ phất chạm vào người Ngọc. Bà Vĩnh gật gù mỉm cười rồi bỏ vào trong bếp tiếp tục dọn dẹp. Bà bùi ngùi nhớ lại ba mươi năm trước lúc Vĩnh còn là thanh niên đẹp trai và bà còn là một thiếu nữ đáng cũng thon đẹp như Thanh bây giờ.

Lúc Vĩnh ở nhà máy trở về, com nước đã dọn sẵn. Trong mâm bà Vĩnh đặt một đĩa bồ dục xào mà chồng bà vẫn ưa thích nhất. Bà rót rượu vào cốc chồng âu yếm mời:

“Ông xơi tí rượu, hôm nay có cỗ bồ dục ngon quá, mua về còn nóng hổi.”

Rồi bà cũng rót một ít rượu vào cốc mình, nâng cốc mời chồng, uống một hơi cạn.

Chú thích

[1]Tiếng riêng Việt kiểu Vân Nam dùng để chỉ những người xấu, xoàng, kém cỏi, v.v...

[2]Cẩu dậu: Thịt chó.

[3]Thống cô: nghĩa là thông qua, biểu quyết tán thành một đề nghị

[4]Can pây: cạn bôi. Theo tục lệ bên Trung Hoa, khi chúc nhau phải uống cạn chén.

[5] Ông Truman lúc đó là Tổng thống Hoa Kỳ

Chương 10 -

Về tới Mông Tự, Ngọc lại ngay nhà Hoạt thăm Phương.

Không may Khuê vợ Hoạt lại có nhà. Ngọc thấy Phương nhìn mình hai con mắt đau khổ và oán hận. Ngồi một lúc Phương bỏ xuống nhà dưới. Ngọc đoán là Phương xuống để khóc. Hôm sau, Ngọc cố rình lúc cả hai vợ chồng Hoạt đi vắng rồi gọi cổng. Người đầy tớ ra mở. Phương mời Ngọc vào phòng khách, kiểm soát sai người đầy tớ đi; Phương ra đóng cửa lại rồi ngồi xuống ghế bật lên khóc nức nở. Ngọc đến đứng bên cạnh ghế, yên lặng một lúc rồi cúi xuống lấy khăn tay chấm vào hai mắt Phương. Chàng kéo ghế ngồi kề bên cạnh.

“Xin lỗi Phương. Anh vì công việc nên phải lên Côn Minh ít tháng. Bây giờ anh lại về đây. Xin Phương đừng giận.”

Phương quay lại nhìn Ngọc; hai mắt đã thoáng vui:

“Cũng tại số kiếp em như vậy. Em đâu dám trách anh, em chỉ biết em đã đau khổ lắm trong mấy tháng anh đi biệt tăm tích.”

Nếu Phương tỏ ý giận hay ghen tương thì Ngọc không khó chịu; nhưng Phương chỉ yên lặng, hai con mắt nàng vẫn còn hiện dấu ngày thơ như mắt một con thỏ non. Ngọc cầm lấy bàn tay Phương:

“Khi nào cách mệnh thành công...”

Chàng ngừng lại vì chàng không muốn nói dối Phương; chàng xoay câu chuyện:

“Cũng mới cách đây mấy tháng, có việc qua Mông Tự anh đến ngay thăm em nhưng không may cho anh chỉ được có một ngày mà lại đến giữa lúc anh chị Hoạt có nhà. Anh biết làm thế nào, mà anh đi vì những việc vừa quan trọng, vừa gấp, không thể nấn ná ở lại thêm đến nửa giờ chứ không nói là đến nửa ngày.”

Phương để hai bàn tay mình trong tay Ngọc đắm đuối nhìn chàng. Nàng chỉ nghĩ đến hưởng cái sung sướng trong hiện tại; nàng không thể oán trách Ngọc mà cũng không có chuyện gì nói với Ngọc.

Ngọc bỏ tay Phương ra:

“Bây giờ lại được cái may trở lại Mông Tự, anh sẽ cố đến thăm em luôn.”

Phương ra mở cửa vì óc vụng về của nàng chỉ nghĩ được việc sai người nhà đến một người bạn ở không xa mấy để mượn một chiếc áo cánh về làm mẫu. Nàng vừa mở cửa xong thì đã trông thấy người nhà đi tới đầu phố. Người nhà báo Phương biết là tới nơi thì bà Hoan vừa đi khỏi. Phương nói:

“Thôi để chiều lại cũng được.”

Rồi nàng nói to giọng với Ngọc:

“Anh Hoạt tôi bây giờ hết chiến tranh nên...”

Khi người nhà xuống bếp Phương tiễn Ngọc ra cổng. Trời nắng to. Phương đứng dựa vào một gốc cây ở khu vườn trước. Ngọc cũng đứng lại rồi hai người nhìn nhau đăm đăm một lúc lâu. Trong thâm tâm, Ngọc thấy mối tình yêu Phương một độ lắng chìm nay lại bắt đầu nảy nở; chàng yêu và thương cho Phương. Chàng bối rối, không biết lòng mình ra sao, tự nhủ: hay là mình yêu cả Phương lẫn Thanh. Chàng nói khẽ:

“Anh yêu em.”

Tiếng nói nhỏ quá, Ngọc tưởng như không phải chính chàng đã thốt ra mấy lời đó.

Hai con mắt trong của Phương lộ vẻ ngỡ ngác như mắt một con chim bồ câu trước một tiếng động bất ngờ. Khi hiểu, Phương rơm rớm nước mắt rồi quay gót trở về nhà. Nói ra mấy tiếng “anh yêu em” Ngọc đã rất thành thực với chính mình, nhưng chàng không thể không tự trách đã để những lời ấy thốt ra cho Phương nghe thấy. Ngọc nghĩ chỉ có cái chết – chết vì bệnh hay vì phạm sự – mới giúp chàng thoát khỏi tình trạng giằng co và éo le của lòng mình đối với Phương cũng như đối với Thanh.

Trong sáu bảy hôm, Ngọc tránh không đến thăm Phương, không đến ngồi trên gác nói chuyện với Thanh nữa. Chàng dự vào công việc Khu đảng bộ một cách hăng hái hoặc có khi chàng nằm lì ở nhà suốt ngày không nói với Việt hay Xuân một câu... Hôm nào gặp buổi khai hội có Thanh đến dự, Ngọc cố ý ngồi thật xa về phía sau lưng Thanh. Tan họp hoặc chàng đi trước hoặc ở lùi lại sau đợi Thanh đi khỏi. Có lần Thanh ra trước đứng ở ngoài đợi, Ngọc đi thẳng, mặt quay nhìn phía khác làm như không biết có Thanh chờ, nhưng chàng cũng thoáng thấy vẻ nhìn oán hờn trong mắt Thanh. Cũng có khi Thanh cau mũi và bĩu môi và tuy chính Thanh đợi chàng ra, nàng lại quay mặt đi trước làm như không trông thấy Ngọc.

Một buổi sáng Lãng rủ Ngọc đến hiệu Thanh Hương. Ngọc định từ chối nhưng lại thôi. Đương uống, nhân một lúc Lãng ra vườn sau, Thanh nói nhỏ với Ngọc:

“Anh nên đến thăm Phương luôn. Sáng mai mời anh lại sớm, tôi có chuyện cần nói với anh.”

Nét mặt Thanh hồn nhiên không tỏ ý giận hay vui mừng gì cả.

Thấy Lãng sắp ra, Thanh nói vội:

“Sáng sớm mai bây giờ, tôi đợi. Có việc cần.”

Sáng hôm sau Ngọc đến sớm vào lúc không có khách. Thanh đứng ở đầu thang gác nói vọng xuống:

“Mời anh lên.”

Hai người lại ngồi vào chỗ cũ, cạnh cửa sổ. Yên lặng một lúc lâu, Thanh cất tiếng nói trước:

“Tôi đã suy nghĩ mấy hôm nay. Phương thực xứng đáng là vợ anh. Nếu anh còn bận công việc thì anh nên ngỏ ý với Phương rồi nhờ người nói với anh chị Hoạt làm lễ ăn hỏi ngay.”

Ngọc liếc nhìn Thanh thấy vẻ mặt nàng lạnh lùng khác hẳn mọi khi. Thanh tiếp theo luôn:

“Tôi với anh chỉ là hai người bạn hay hai đồng chí.”

Nói xong Thanh mỉm cười vẫn vợ hỏi Ngọc:

“Ý anh thế nào? Nếu cần tôi sẽ đứng ra làm mối. Tôi có quen chị Hoạ, tôi sẽ liệu nói.”

Ngọc không đáp. Chàng nhìn ra phía cây, dáng tư lự. Một lát sau chàng nhìn vào mắt Thanh, nói:

“Tôi không bao giờ lấy... Tôi với chị suốt đời chỉ là hai người bạn, còn việc lấy Phương, tôi xin thú thực là tôi có yêu Phương nhưng cưới Phương làm vợ thì mặc dầu Phương đau khổ vì tôi, tôi xin thề với chị là không bao giờ lấy Phương cũng không bao giờ lấy ai cả. Tình hình Hà Giang hiện giờ đang nguy ngập; chưa có lệnh, tôi cũng cứ về để giúp sức các anh em khác chống cự lại Việt Minh. Dòng sông Thanh Thủy tuy tôi đã qua nhiều lần nhưng mỗi lần đứng bên bờ sông tôi vẫn thấy dòng nước ấy như ngăn cách tôi với một thứ gì mà tôi không hiểu. Đó chỉ là một linh tính, tôi không dị đoan, chị chắc đã rõ nhưng... Tôi biết nếu lần này tôi qua dòng sông Thanh Thủy thì không có ngày trở lại nữa, cũng như Kinh Kha không bao giờ qua sông Dịch Thủy lần thứ hai.”

Ngọc chớp mắt luôn mấy cái rồi cầm lấy cốc cà-phê bảo Thanh:

“Tôi thương hại anh Tứ, tôi biết là tôi bị Tứ ám ảnh suốt đời. Tôi không bao giờ quên được lúc tôi... xin lỗi chị... lúc tôi lột hẳn quần đùi Tứ và trông thấy... Chị còn nhớ rõ hôm Nhật đầu hàng mấy người Tàu đem rượu đến bàn tôi với chị ngồi. Không lúc nào bằng lúc đó tôi cảm thấy người ta ai cũng tốt, cũng yêu hoà bình nhưng vì có gì họ giết lẫn nhau, vì có gì tôi giết người, hai bàn tay nhiều lần vấy máu, không bao giờ sạch được, không bao giờ...”

Chàng cúi mặt, hai bàn tay ôm đầu tiếp theo:

“Nhưng tôi không hối hận. Theo như lời chị nói, đấy là kiếp tôi như thế, đấy là định mệnh. Mấy nghìn năm nhân loại vẫn không thay đổi, chắc phải có một nguyên do gì...”

Tiếng Thanh lọt vào tai chàng như tiếng từ thời xưa vẳng đến:

“Tôi hiểu anh, vì tôi cũng cảm thấy như thế nhưng còn hiểu rõ được duyên cớ, thì tôi tin không ai hiểu nổi. Tôi, tôi sẽ tìm một ngôi chùa nào...”

Ngọc ngừng lên. Nắng tháng Tám khiến chàng chói mắt. Cũng như trên Côn Minh, qua cửa sổ vẫn có một khu vườn rau; khu vườn tuy rộng hơn nhưng vẫn có những cành cây lá bóng loáng ánh sáng, những tấm áo phoi rung động trước gió và cả cái thành giếng gạch ướt nước loé lên những ngôi sao lấp lánh. Cuộc đời vẫn tươi đẹp đơn sơ...

Bỗng có tiếng Lãng từ dưới nhà vẳng lên:

“Chị Kim đâu? Mời chị đến họp ngay. Có tin Hà Giang thất thủ. Tất cả hơn bốn mươi cán bộ đều bị Việt Minh thủ tiêu chỉ còn sống sót được một người chạy về Ma-Li-Pố. Mới nhận được điện tối hôm qua của chị Nam ở Văn Sơn.”

Ngọc và Thanh đều đứng dậy cùng một lúc. Thanh nói:

“Anh cứ đi báo các anh em. Tôi sửa soạn rồi lại ngay trụ sở.”

Ngọc mắt vẫn nhìn qua cửa sổ nhưng không để ý đến khu vườn. Cuộc đời lại hết đơn sơ, toàn những sự chết chóc, giết hại lẫn nhau. Cái guồng máy bắt đầu quay. Người chàng choáng váng: Bốn mươi anh em bị bịt mắt đưa đi trong đêm tối, đến một cái huyệt lớn hay biết đâu chỉ là một cái rãnh hay một vực sâu giữa hai quả núi. Họ chắc bị tháo giày đi chân không, áo quần bị lột hết để những người khác mặc thay, hoạ chăng chỉ còn lại mỗi người một chiếc quần đùi...

Thanh hỏi Ngọc:

“Này anh, tôi sẽ tình nguyện về Hà Giang. Anh thuộc đường, anh sẽ đưa tôi về như anh đã đưa Nghệ và Tú. Còn bao nhiêu anh em rải rác ở biên giới Việt, chúng mình sẽ tìm cách đưa họ sang đất Tàu.”

Ngọc không nói nhưng trong bụng nghĩ thầm đã sắp đến ngày thoát khỏi mối tình éo le giữa chàng với Phương và Thanh.

“Chị cho tôi một cốc cà-phê phin nữa. Uống xong tôi đến họp trước, chị đóng cửa hàng hay nhờ bà Su trông coi, tùy ý. Chị sẽ tới sau tôi một lát.”

Lúc Ngọc đến, anh em trong Khu Bộ đã gần đủ mặt. Một lúc sau Thanh cũng tới. Anh Khu Bộ trưởng đọc điện văn của Nam ở Văn Sơn gửi về. Thanh đứng lên giơ tay:

“Tôi xin tình nguyện về tận Hà Giang dò xét tình hình. Tôi về được vì chưa ai biết tôi gia nhập hàng ngũ, tôi chỉ là một người làm ăn buôn bán lương thiện. Nhưng đường về Hà Giang tôi chưa đi bao giờ xin anh em cử một người thông thạo đường lối để đưa tôi về Thanh Thủy.”

Không cần bàn cãi, mọi người đều nói ngay:

“Đã có anh Ngọc.”

Sau khi nghe qua tình hình, Thanh và Ngọc xin về trước, nói là để bàn định cách thức đi. Thanh hẹn ba hôm nữa sẽ khởi hành. Anh giao thông viên nói không cần đi bộ từ Mông Tự đến Văn Sơn vì vấn đề đi nhờ xe Mỹ về Văn Sơn rất dễ. Hiện nay hết chiến tranh có những đoàn xe đi không để đem các vật liệu ở trường bay Văn Sơn về.

Ra đến ngoài Thanh nói với Ngọc:

“Tôi với anh chẳng cần phải bàn luận gì. Tôi về thu xếp hàng cà-phê còn anh... anh nên lại báo cho Phương biết và từ biệt Phương.”

Ngọc đến ngay nhà Phương vì biết chắc Hoạt và Khuê đương bận họp. Chàng không vào nhà, đứng ở khu vườn trước cửa, Phương chạy ra vui mừng nói:

“Sao lâu không thấy anh đến.”

Ngọc yên lặng một lát rồi nói:

“Anh đến đây để từ biệt em. Hà Giang vừa thất thủ. Bốn mươi anh em đã bị Việt Minh thủ tiêu. Anh phải đi ngay về biên giới để đón các anh em nào sống sót đưa sang đất Tàu.”

Phương nhìn chàng ngây thơ. Tâm hồn nàng bình tĩnh như khu vườn nắng. Những việc giết chóc lẫn nhau như những việc xa lắc xa lơ không liên can gì đến nàng cả trừ có việc Ngọc sắp phải đi. Nàng nói với Ngọc:

“Em không hiểu việc các anh định làm. Có một điều cần là anh cứ ở bên phía biên giới Tàu, đừng về nước. Anh đón các anh em rồi đưa về đây. Còn thổ phỉ thì không ngại lắm vì em nghe người ta nói có bộ đội Tàu kéo về ngã Hà Giang. Anh có đi thì đi với họ.”

Nhìn Phương Ngọc thấy lòng mình thản nhiên như không. Chàng nói với Phương một vài câu để nàng yên tâm rồi từ biệt ra đi. Phương gơ tay vẫy, chàng cũng vẫy vẫy mấy cái rồi rảo bước về phía hàng Thanh Hương.

Tự nhiên chàng hết bản khoăn vừa đi vừa thổi sáo miệng. Phương cũng như bà Vĩnh, hai người đều sống một cuộc đời không bận rộn, yên lành; chàng ghé qua thế giới của họ thấy vui vui, êm ả trong lòng nhưng chỉ thế thôi. Còn Thanh, tâm hồn Thanh là cả một thế giới mông lung muôn màu sắc, rất khó hiểu nhưng có một sức quyến rũ lạ lùng.

Ngọc cho cuộc đi với Thanh về Hà Giang như một cuộc đi tìm kiếm thiên thai. Thân chàng dù có bị guồng máy nghiền nát nhưng linh hồn chàng theo lời Thanh vẫn thường nói, sẽ tan đi như hạt muối trong nước hay biến thành một niềm vui hoà loãng trong cái mệnh mông của hư vô. Phạm Lãi, Tây Thi chết đã mấy nghìn năm nhưng tâm hồn hai người vẫn còn tồn tại trong tâm hồn nhân loại. Tan đi là còn mãi mãi, sống đấy nhưng cái tan rữa đã ngấm ngấm bắt đầu. Hai mươi năm sau thân hình đẹp đẽ của bà Phương sẽ biến thành bà Vĩnh và sau cùng còn lại một bộ xương trắng nằm trong lòng đất lạnh. Thở xác Tứ bây giờ chỉ là một bộ xương khô dài mưa nắng song hình ảnh Tứ vẫn còn lại được vài chục năm nữa trong tâm trí người vợ thân yêu.

Nghĩ vậy Ngọc lắc đầu để xua đuổi sự ám ảnh về Tứ. Tự nhiên chàng thấy trong người bỗng bật muốn làm một việc gì rất nguy hiểm bên cạnh Thanh và tình yêu Thanh chàng lại thấy dần dần dâng lên tràn ngập trong lòng.

Hàng cà phê Thanh Hương lúc đó rất đông khách nhưng toàn khách người Tàu, bà Su và Thanh đương bận tới tấp. Ngọc lên thẳng trên gác ngồi đợi. Một lát sau Thanh lên một tay bung cốc cà phê:

“Đây là cà-phê tự tay tôi pha lấy không phải cà-phê bà Su pha mà sợ. Thế nào anh đã đến thăm cô Phương của anh chưa?”

“Có, tôi vừa đến thăm nói mấy câu để cô ấy yên tâm.”

Thanh nhìn Ngọc thấy hai mắt chàng sáng hẳn lên và nét mặt lộ một vẻ sung sướng khác thường, nàng không thể làm được. Thanh nghĩ thầm:

“Chắc hai anh chị đã ngỏ lời yêu nhau rồi. Vợ chồng Hoạt chắc còn bận họp, hai cô cậu tha hồ mà tự do nói chuyện.”

Nàng thấy nhói ở tim, nhìn kỹ má Ngọc xem có vết son đỏ nào không, nhưng tuyệt nhiên không có dấu vết gì. Mặt Ngọc hơi tái lại nhưng ngấm có một nỗi vui háo hức hình như Ngọc vừa quyết định xong một việc rất quan trọng trong đời. Ngọc quên cả uống cà-phê, bàn tay chàng đặt trên bàn nắm chặt lại. Thanh ngồi yên đợi Ngọc bắt đầu câu chuyện. Một lúc sau Ngọc gạt cốc cà-phê sang bên cạnh để đưa người ra đằng trước như để nói thầm với nàng điều gì. Thanh nghĩ “dưới nhà toàn người Tàu việc gì cần nói thầm” nhưng nàng cũng nghiêng người sát lại gần Ngọc và lắng đợi. Ngọc nói khẽ nhưng giọng quả quyết:

“Tôi đã quả quyết rồi. Tôi không ở bên này biên giới, cũng không lẩn lút về phía Hoàng Su Phì. Tôi sẽ ở về hẳn tỉnh Hà Giang với chị.”

Thanh kêu lên:

“Anh muốn tự tử à? Tôi về được vì không ai biết tôi là ai, còn anh, Việt Minh biết rõ anh lắm rồi. Anh muốn tôi chết với anh sao?”

“Chị Thanh, bốn mươi người, thêm một người nữa cũng vẫn thế. Chị sợ chết thì chị ở lại phía bên này sông Thanh Thủy, tôi sẽ đưa dần người sang, nếu còn.”

“Tôi sợ? Anh tưởng tôi sợ à? Nếu anh đã nói vậy thì tôi sẽ sang bên kia sông Thanh Thủy, nghe anh nói thì có một bến đò buôn hàng lậu và một cái cầu sắt bắc ngang sông Thanh Thủy: cầu sắt hiện giờ chắc quân Việt Minh gác nghiêm ngặt lắm. Rồi anh xem, tôi sẽ cùng anh đi qua cầu nếu có sao thì...”

Tuy Thanh bỏ lửng câu nói nhưng Ngọc hiểu ngay nàng định nói: “Nếu có sao thì cùng chết”.

“Cùng chết”. hai chữ ấy vang lên như những tiếng reo vui ghê rợn. Hai người yên lặng nhìn thẳng vào mắt nhau một lúc và cùng nghĩ thầm: “Yêu nhau đến bực ấy sao”. Ngọc nói thản nhiên:

“Cái đó tùy chị, tôi đã quyết tâm và không vì lẽ gì mà lùi bước.”

“Cái đó tùy ý anh, còn tôi, tôi sẽ đi thẳng qua mặt lính gác, ngang nhiên như người đi chơi mát. Rồi anh xem. Tôi sẽ qua dòng sông Thanh Thủy bằng cầu sắt. Dòng sông Thanh Thủy là của riêng tôi vì tên tôi là Thanh.”

“Này chị Thanh, tôi không dị đoan nhưng xin chị chớ bèn mảng đến dòng sông Thanh Thủy. Thanh là tên chị, Thủy là nước, chị chắc sẽ bị hại ở đấy và người chị sẽ tan thành nước.”

“Vâng thì cho nó tan đi. Hồn tôi sẽ theo dòng Thanh Thủy trôi vào Thiên Thai... mà chỉ có một mình.”

Nàng quay đi để giấu nụ cười:

“Tôi đã đọc kỹ năm bài thơ Lưu Nguyễn nhập Thiên Thai của Tào Đường. rong đó chỉ có hoa đào, hoa mai, chó và chim hạc với gà... tuyệt nhiên không có châu chấu!”

Sáng hôm sau Ngọc đến hiệu cà-phê Thanh Hương thật sớm xem Thanh đã thu xếp xong với bà Su chưa để giục nàng khởi hành ngay. Thanh nói:

“Ba hôm nữa tôi mới đi được vì cần phải đợi mấy nơi trả tiền.”

“Hay là chị sợ nên trù trù. Nếu vậy tôi đi trước.”

Thanh không nói gì, nhìn ra ngoài mỉm cười. Nàng sắp phải rời bỏ khu vườn quen thuộc và thân yêu mà đi chuyến này không chắc đã có ngày về. Nếu nàng sơ ý để cho Khu Đảng bộ Việt Quốc Mông Tự biết là nàng ở trong hàng ngũ Việt Minh thì rất có thể dọc đường nàng sẽ bị thủ tiêu hoặc ở Văn Sơn như Vương Đức năm trước, hoặc ở Ma-Li-Pố và có khi chính Ngọc sẽ giết nàng ở ngay chỗ chàng đã giết Nghệ. Thanh toan thú thực với Ngọc ngay nhưng Ngọc chỉ là một liên lạc viên; lệnh trên ban xuống, dù có cảm tình với nàng hay yêu nàng nữa, Ngọc cũng phải tuân

lệnh chỉ trừ trường hợp Ngọc theo Việt Minh một việc nàng chắc không bao giờ Ngọc làm và chính nàng cũng không muốn làm, không muốn Ngọc làm."

Nàng dịu dàng nói với Ngọc:

"Đi chuyến này chắc đâu có ngày về, ngoài việc thu tiền nợ tôi còn muốn ở lại ít ngày để đợi xem mấy nụ hoa lựu kia có nở không. Từ nay không còn mong ăn lựu ngon nữa. Cái guồng máy bắt đầu quay. Tôi chui vào đây là lỗi tại anh Tường và nhất là lỗi tại anh..."

Thanh nghĩ thầm thật ra nàng đã chui vào guồng máy một lần rồi và đã bị lừa nhưng chưa thoát khỏi. Còn lần này nữa, hiện giờ nàng biết là đã đi đúng đường nhưng rất có thể nàng sẽ bị hại vì sự lầm lỡ trước. Có một điều là nàng đã chui vào hai guồng máy quay ngược chiều nhau; guồng cũ nàng đã tìm cách gần thoát khỏi, guồng mới nàng cho cả người vào hăng hái đầy tin tưởng nhưng rất nguy hiểm.

Nhưng sự nguy hiểm, Thanh không những không sợ mà lại cảm thấy mê đắm và có một sức quyến rũ khiến nàng có thể coi cái chết như không. Trước kia nàng đã trách Ngọc không tranh đấu cho một lý tưởng mà chỉ vì sự chán nản của cuộc đời vì cái chết của Thủy, bây giờ nàng cũng tranh đấu vì cảm tình riêng; còn lý tưởng Thanh lại nhớ đến câu của Pascal chỉ có khác là dãy núi Pyrénées nay biến thành dòng sông Thanh Thủy.

Nàng nói tiếp giọng tinh nghịch đùa bỡn:

"Hay là chúng mình cùng chui ra đi tìm Thiên Thai ở ngay cõi trần."

Ngọc mỉm cười:

"Nếu tôi chui ra thì tôi sẽ lấy Phương. Nhà Phương giàu, tôi lại sẽ tìm một việc làm hay đi bán bánh bò Tàu. Hơn hai mươi năm nữa tôi với Phương sẽ biến ra hai ông bà Vĩnh. Phương làm bánh bò Tàu khéo lắm. Chắc tôi giàu to. Vàng của chị đã hết, tôi sẽ trả lại chị số vàng, trả đúng số."

Thanh chạy xuống nhà dưới đem lên cốc cà-phê:

"Xin lỗi anh, sáng nay cô hàng đăng trí quên chưa lấy cà-phê cho khách hàng. À nhưng nói làm gì đến chuyện vàng, anh còn nợ tôi hai chục cốc cà-phê. rước khi đi anh lo trang trải xong món nợ ấy đã."

Ngọc nói:

"Về Thanh Thủy tôi sẽ trả nợ chị đủ số. Một bộ áo của tôi, một chiếc áo len, đôi giày hài sảo, một khẩu súng chắc là đủ tiền trả vài nghìn cốc, ấy là không kể bông hoa trà bây giờ cánh đã vàng như vàng của chị và còn quý hơn vàng nhiều."

Chàng uống một hớp cà phê rồi hai người nhìn ra ngoài cửa sổ. Cuộc đời lại giản dị đơn sơ như khu vườn chói nắng. "Nắng tháng tám nám vỏ bưởi". Ngọc lại để tâm trí phiêu diêu tưởng nhớ đến chị. "Bây giờ chắc chị đã có chồng, em cầu chúc chị gặp được hạnh phúc ở đời". Bỗng một ý nghĩ thoáng vụt đến. Từ lúc gặp Thanh mãi đến phút này chàng mới nhận ra là Thanh giống chị chàng từ dáng điệu đến cử chỉ: cả hai đều cao bằng nhau, tuy hơi béo nhưng béo lẳn, người thon và khoẻ mạnh, làm việc gì cũng lanh lẹ, mắt trong và sắc sảo mà nhất là khi cau mũi hay

bĩu môi sao mà giống nhau thế.

Bóng một đám mây vừa bay khỏi, bức tường ngoài vườn lại càng sáng chói hơn khiến Thanh nhú mắt, mũi hơi cau lại. Ngọc nói:

“Chị cau mũi thêm một tý nữa để tôi xem.”

Thanh nhìn Ngọc:

“Anh thích tôi cau mũi.”

“Tôi thích cả chị bĩu môi nữa.”

Thanh cười:

“Có anh hay cau mũi bĩu môi thì có. Từ nãy đến giờ cứ uống một ngụm thì anh lại cau mũi và bĩu môi một cái. Cà-phê sáng nay do bà Su pha. Chắc anh đương rửa ngậm tôi sáng nay đăng trí pha cà-phê như bà Su. Cái gì chứ cái ăn, uống thì anh sành lắm. Về Hà Giang rồi anh xem, ăn gì, ăn đạ ấ. Tha hồ mà cau mũi. Có lẽ tôi không về Hà Giang nữa đâu vì đã lâu tôi bói Kiều đúng ngay vào câu: “Dẫu rằng xương trắng quê người quản đâu”. Hôm qua tôi tức mình bói lại một lần nữa thì gặp ngay câu: “Thôi, con còn nói chi con. Sống nhờ đất khách thác chôn quê người”. Bà Su nghe bấy nhiêu lời... Đấy hai lần thánh đã dạy, tôi chắc không về Hà Giang được đâu, đi dọc đường chắc bị thổ phỉ giết, thổ phỉ ấy là anh chứ ai vào đấy. Tôi cũng sẽ như Tú còn trơ lại bộ xương trắng ở một khe núi trên đất Tàu, có khi ngay ở chỗ bộ xương Tú, để có bạn cho vui. Nhưng theo câu bói sau có lẽ đúng hơn. Tôi sống nhờ đất khách tức là đất Tàu và anh còn thương hại tôi đôi chút nên chôn tôi chứ không bỏ xương trơ khe núi. Hôm nào đi anh nhớ đem theo một cái xẻng hay cái cuốc vác trên vai rồi vừa đi vừa hát: “Hồn nước muôn năm sống cùng non nước”. Ngày nay ta noi tấm gương anh hùng. Dù khó thế mấy quyết đào quyết cuốc, vùi chôn kín mít cái cô đồng chí lòi thối.

Ngọc cũng bật lên cười:

“Mà lại ‘very lòi thối’ nữa. Chị không lo tôi sẽ chôn chị như chôn vàng ở vườn nhà anh Tường, nhưng lần này đừng có hòng có ai đào lên nữa.”

Hai ngày sau, Ngọc đương ngồi trên gác với Thanh thì có một người vào hiệu. Bà Su vì sớm quá nên chưa sang. Thanh phải xuống tiếp khách. Nàng ra phía cầu thang nhìn xuống, hỏi bằng tiếng Tàu:

“Ông xoi cà-phê phin hay cà-phê đen?”

Nàng quay lại nhìn Ngọc nhanh một cái rồi bước xuống cầu thang. Có tiếng guốc của Thanh, rồi tiếng đĩa đặt lên bàn rồi tiếng thìa khoắng đường trong cốc. Ngọc nghĩ thầm:

“Ông Tàu nào mà ít nói vậy.”

Bỗng chàng sinh nghi, đi rón rén rồi nhìn xuống khe sàn gác. Chỉ nhìn thấy một cái bàn không, chàng đi thật nhẹ ra nhìn qua một khe hở khác. Chàng thấy Thanh đứng bên cạnh bàn một người Tàu mặc bộ áo cánh đã bạc màu và người ấy gơ tay gãi trán không nói gì. Thanh đưa tay ra như đón lấy tiền. Người Tàu uống một ngụm nhỏ rồi rút ra một cái ví lấy tiền nhưng Ngọc cũng thoáng thấy gấp trong tờ giấy bạc quan kim một hay hai (chàng không phân biệt rõ lắm) tờ

giấy. Thanh vội vã cầm lấy giấy rồi đút ngay vào túi áo cánh; tờ giấy quan kim vẫn còn để nguyên trên bàn. Người khách uống vội vàng mặc dầu cà-phê nóng bốc hơi rồi cất tiếng hỏi Thanh:

“Bao nhiêu thế cô hàng?”

Thanh đưa trả người khách tờ giấy quan kim nói:

“Ông làm ơn cho tiền lẻ tôi không có giấy nhỏ đổi lại.”

Ngọc thấy người khách đưa Thanh tờ giấy quan kim, uống cạn cốc cà-phê đứng dậy nói:

“Tôi chỉ có tờ giấy này thôi cô cứ cầm lấy cả cũng được. Tôi mở hàng mà.”

Khi người khách đi khỏi, Ngọc lại rón rén về ngòai nhẹ xuống ghế, không một tiếng động nào. Chàng quay mặt nhìn ra khu vườn sau, rút bao thuốc lá châm hút và đưa mắt nhìn theo làn khói. Thanh lên gác ngòai xuống ghế nói:

“Sáng hôm nay hên quá, có bao nhiêu tiền còn lại ông ta đưa hết để mở hàng. Chắc tay giàu sụ, bộ quần áo Tây sang ghê.”

Ngọc suy nghĩ rất nhanh và hiểu hết. Chàng bảo Thanh:

“Có hai con bọ ngựa đuổi nhau ở đầu tường trông đến hay. Chị có biết con bọ ngựa có gì khác thường không?”

Thanh nói:

“Anh lại hỏi một người như tôi đã từng học rất nhiều về thảo vật học khi còn ở trường thuốc. Con cái lớn, con đực nhỏ, xong việc rồi nếu anh chàng không chạy kịp thì cô nàng xực anh chàng ngon lành lắm.”

“Cái đó thì tôi không biết nhưng anh Lẽ thường ví mình như con bọ ngựa vì hôm nào chị thử mà xem, con bọ ngựa không bao giờ lùi cả.”

Thanh mỉm cười:

“Thế nghĩa là thế nào anh cũng về Hà Giang, tôi cũng là con bọ ngựa mà tôi lại đi trước anh đi qua cầu sắt, không lùi. Anh chỉ được cái nói mẽ: nếu về một mình chắc anh đi qua bến đò buôn lậu, thấy bên kia sông Thanh Thủy có biển anh lại lùi ngay, bọ ngựa gì anh. Anh suốt đời chỉ là châu chấu. Thấy Việt Minh chắc anh sẽ nhẩy lung tung, không nhẩy về ngã Hà Giang được anh lại nhẩy qua sông Hoàng Su Phì hay Quản Bạ. Nhẩy mãi cũng có ngày Việt Minh tóm được rồi nó đào nó cuốc, nó chôn kín mít cái anh châu chấu lung tung. Thôi bây giờ để tôi pha hai cốc cà-phê rồi cùng ngòai uống ngắm cảnh từ biệt vì ngày mai tôi nhất quyết đi mà đi không tính ngày trở lại.

Ngọc cau mày nói:

“Chị bảo tôi là khách hạng quý nhất, tiền đã trả trước từ lâu. Thế mà chỉ vì một anh xạ-phang chị đã quên băng đi. Tôi từ lúc đến chỉ ngòai trơ như phỗng.

Khi Thanh bung hai cốc cà-phê lên, Ngọc rút thuốc lá mời Thanh. Nắng đã bắt đầu chiếu vàng

một góc tường và lấp lánh trên những lá cao cây lựu. Nụ hoa lựu từ đêm qua đã nở nhưng vì ở thấp nắng chưa chiếu tới nên những cánh hoa trắng trông mát dịu. Hai con mắt Thanh, Ngọc thấy trong mát và tươi như hai cánh hoa ướt sương, má nàng bớt hồng có vẻ lành lạnh.

Ngọc nghĩ nếu lúc đó bỏ được tính nhút nhát thì chàng sẽ áp má chàng vào má Thanh; hai người chắc sẽ kề má để cho hai tâm hồn bấy lâu ngăn cách sẽ truyền thấm lấy nhau, gặp gỡ nhau ở đôi làn da lạnh như hai hạt muối trắng cùng tan đi hoà lẫn nhau trong lòng nước.

Ngọc giật mình như vừa tỉnh mộng bảo Thanh:

“Thế chị xuống mời bà Su sang thu xếp với bà ta. Tôi cũng về để sửa soạn và từ biệt hay vĩnh biệt cô Phương của tôi.”

Ngọc ra ngay bưu tín cuộc đánh mật điện lên Côn Minh báo cho Tường biết chàng đã có chứng cứ rõ ràng Thanh là một cán bộ lợi hại của Việt Minh, ngày hôm sau chàng sẽ cùng Thanh đi Văn Sơn và dọc đường chàng sẽ tìm cách thủ tiêu Thanh.

Lúc trở về Ngọc ghé qua nhà Hoạ. Chỉ có mình Phương ở nhà. Chàng nói:

“Sáng sớm mai anh đi Văn Sơn. Chúc em ở lại mạnh khỏe và cần nhất là đừng lo buồn gì về anh. Độ mười hôm nữa anh sẽ về, anh chỉ đến Ma-Li-Pố nghe ngóng tin tức rồi quay trở lại ngay.”

Phương dặn:

“Anh nhớ đem áo len của em đi mặc. Anh có cần gì không. Em có vốn riêng anh cầm đi mấy tấm vàng lá.”

Rồi nàng chạy vào buồng trong. Ngọc đứng lại một mình lẩm bẫm:

“Lại vàng.”

Phương ra đưa chàng hai tấm. Ngọc từ chối:

“Dọc đường đã có công tác trạm. Anh cần gì nhiều thế. Em cho anh mượn cái kéo.”

Chàng lấy kéo cắt đôi một tấm vàng, giữ một nửa còn bao nhiêu đưa trả lại Phương. Biết là lần này đi không trở về nữa nhưng chàng vẫn thản nhiên như khi từ biệt Phương mọi lần. Phương tiễn chàng ra cổng, gơ tay vẫy vui vẻ. Ngọc lặng nhìn Phương một lúc rồi quay mặt bỏ đi. Được tin chàng chết chắc Phương cũng buồn khổ ít lâu nhưng chàng chắc chỉ độ một năm sau Phương sẽ quên chàng. Nàng lại trở về sống cuộc đời êm ả và dưới bóng mát kia nàng lại đứng tựa vào gốc cây đăm đối nhìn âu yếm một chàng thanh niên khác, không lồi thoi như chàng.

Ngọc quay lại nhìn Phương mỉm cười:

“Bà Vĩnh tương lai.”

Rồi chàng vừa đi vừa hát khe khẽ “Hồn nước muôn năm sống cùng non nước... Ngày nay ta noi tấm gương anh hùng...”

Ngọc cảm thấy trong người nhẹ lâng lâng. Tình yêu Phương đã chết hẳn trong lòng chàng rồi và chàng cũng không còn bút rút thương hại Phương nữa. Chàng chắc Phương sẽ sống một cuộc

đời sung sướng yên ổn; tâm hồn nàng không thể có những giông bão như tâm hồn Thanh. Kiếp sống của nàng lúc nào cũng yên ổn như mặt hồ; tình Phương yêu chàng chẳng qua chỉ như làn gió thoảng qua làm mặt hồ gợn sóng lăn tăn trong chốc lát.

Ngọc tạt qua nhà Minh hỏi tin tức về việc đi xe của bộ đội Mỹ từ Mông Tự về Khai Viễn, Văn Sơn. Trong thâm tâm chàng chỉ mong ngày mai không có đoàn xe nào và bộ đội Mỹ đã lấy hết vật liệu ở trường bay Văn Sơn về rồi. Như vậy chàng sẽ được đi bộ với Thanh theo con đường tắt trong sáu bảy hôm mới tới Văn Sơn. Minh báo cho chàng biết là còn xe và xe rất vắng khách, sáng mai bảy giờ khởi hành rồi đưa cho chàng hai tấm giấy phép:

“Tôi có người Mỹ quen cho biết có một đoàn xe đi qua Khai Viễn chỉ nghỉ lại trong trại binh độ nửa ngày. Thế nào, anh đưa chị Kim đến bên này sông Thanh Thủy rồi chờ tin tức...”

“Không tôi sẽ sang. Tuy đã có khẩu hiệu và giấy của anh Tường cấp cho chị Kim nhưng chỉ có tôi là có thể tìm kiếm nhà các anh em vì tôi thuộc đường lối.”

“Tôi e anh đi không ngày về.”

Ngọc cười:

“Tôi muốn nhờ anh một việc riêng. Nếu trong mười lăm hôm không có điện ở Ma-Li-Pố hay Văn Sơn tức là tôi đã bị họ thủ tiêu; nếu vậy anh đến thăm anh chị Hoạt anh cố tìm Phương báo tin là tôi đã về hẳn trong nước, bình an vô sự.”

Minh nói:

“Chị Kim thực can đảm, còn anh thì liều lĩnh. Anh đi cùng chị Kim tức là anh giết chị Kim đấy.”

Bất giác Ngọc nghĩ đến bức điện tín và việc chàng dự định giết Thanh ở dọc đường.

Thanh và Ngọc lên ngồi riêng một xe cam-nhông. Phía trước chỉ có một quân nhân Mỹ lái xe. Anh em không ai ra tiền vì sợ lộ. Ngọc mặc áo nhà binh không phù hiệu còn Thanh mặc chiếc áo tàu màu lam xẫm. Khi qua phố hai người ngồi xoay mặt vào trong, đợi khi đi khỏi mấy nhà gần sân bay mới ngừng lên và nhìn nhau mỉm cười. Gió thổi mạnh làm xoã cả tóc Thanh xuống trán. Ngọc cũng bỏ mũ nhà binh ra. Hai người biết là cùng đi đến chỗ chết nhưng trong lòng lại vui hơn hờ. Thanh nói:

“Thích quá. Xe Mỹ đưa chúng mình vào Thiên Thai.”

Ngủ trong trại binh Mỹ ở Khai Viễn được già sáu tiếng đồng hồ, ba giờ sau đoàn xe đã khởi hành.

Lúc qua chỗ đèo cao nhỏ hẹp, đường vẫn trơn như năm trước. Thanh lấy tay chỉ xuống vực sâu thẳm. Nàng ngồi lên thành xe rồi ngả người bỏ cả hai tay ra:

“Nhảy xuống đây một cái thì tới Đào Nguyên ngay.”

Ngọc vội vàng kéo chân Thanh rồi đẩy Thanh một cái ngã vào trong xe. Người tài xế Mỹ thấy tiếng động cất tiếng hỏi. Thanh đáp luôn bằng tiếng Anh:

“Tôi chán đời định nhảy xuống đây để tự tử nhưng ông này cứ bắt tôi sống để chịu khổ.”

Rồi Thanh rũ ra cười. Người lính Mỹ cũng có tính khôi hài:

“Nếu cô định tự tử thì để tôi mời người lính Tàu này xuống xe rồi tôi chỉ rẽ tay lái sang bên trái. Tôi sẽ cùng cô tự tử vì bây giờ hết chiến tranh, không bao lâu tôi sẽ về nước gặp bà vợ tôi, tôi còn sợ hơn là cả bọn Nhật.”

Thanh đến gần chỗ cửa sổ, lật cái bạt che gió lên rồi nói chuyện với tài xế, mỗi lúc một thân mật hơn. Ngọc kêu Thanh:

“Chị cứ nói chuyện với tài xế, họ đang trí một tí là chết nghèo cả ba.”

“Vâng thì thôi vậy, nhưng anh nhát gan lắm.”

Ngọc đâm cẩu, nói như ra lệnh:

“Đồng chí phải nhớ là đồng chí ở trong chi bộ tôi. Chưa làm xong phận sự, đồng chí chưa có quyền chết. Tôi cũng vậy.”

Thanh bĩu môi:

“Anh nên nhớ tôi không phải đồng chí của anh mà cũng chưa từng ở trong chi bộ anh. Tôi vẫn là cán bộ hờ ở trong chi bộ ma, chi bộ Ích kỷ và chi bộ Vị tha.”

Rồi nàng quay nhìn Ngọc cười vui sướng:

“Anh không có quyền cẩu với tôi, ra lệnh bắt tôi theo.”

Thấy Ngọc cứ nhìn mãi xuống vệ đường, Thanh đến ngồi gần sát Ngọc và cũng nhìn xuống:

“Anh tìm cái gì thế?”

“Tôi tìm xem cái kính của Tú có còn không?”

“Anh tìm làm gì. Chắc ai đi qua đã nhặt mất cái gọng vàng còn đâu mà tìm?”

Ngọc nhìn thẳng vào mắt Thanh hỏi:

“Sao chị biết kính anh Tú gọng vàng?”

“Sao tôi lại không biết. Tú là nhân tình của tôi. Cái kính ấy chính tôi cùng Tú đi chọn mãi ở Côn Minh. Tôi đã phải bỏ tiền ra mua biếu Tú để làm kỷ niệm. Bây giờ kính cũng mất, người cũng mất, à, người vẫn còn, một bộ xương trắng mà chỉ mình anh biết chỗ. Tôi bắt đền anh đấy. Hôm nào đi qua chỗ ấy thế nào anh cũng phải đưa tôi đến. Tôi sẽ chôn cất cho tử tế. Đến Ma-Li-Pố anh phải đem theo một cái xéng. Nếu anh húng chí thì anh chôn tôi luôn thể, cùng một huyệt để tôi với Tú được gần nhau trọn đời... trọn đời chết. Mấy nghìn năm sau có tay khảo cổ nào đào thấy chắc cho là chúng tôi cùng tự tử và tự tử xong thì cùng nhau lấp đất, vùi kín ngõ nhớ có ai một trong hai người sống lại thì người ấy khỏi đi tìm một cô hay một cậu nhân tình khác.”

Nói xong Thanh cười. Thấy Ngọc cứ nhìn mình nàng tiếp theo:

“Mặt tôi có gì lạ mà anh nhìn mãi thế. Anh bảo ở đây phong cảnh đẹp lắm. Hay ta cùng ngắm cảnh. Có phải kia là nhà người Mèo anh nói mãi với tôi là anh muốn đến đấy ở không? Đúng

rồi, có bụi tre mai lớn ngay cạnh. Hay là chúng mình bỏ cả công tác, đến đấy ở, cục ta cục tác với nhau như những con gà trong bài thơ Thiên Thai của Tào Đường: 'Văng văng kê minh nhan hạ nguyệt' mà tôi tạm dịch là: 'Trong nhà mèo hai con gà dưới bóng trăng đêm đêm gọi nhau'. Nhưng không xuôi, mèo đói thì mèo xực cả gà."

Ngẫm nghĩ một lát thì Thanh lại nói:

"À bây giờ nói đúng đắn không đùa nữa. Hôm nọ anh bắn khoản mãi về điều tại sao người ta lại giết hại lẫn nhau từ mấy nghìn năm không thay đổi, tôi nghĩ ra rồi: chẳng qua là vì cần xực nhau cả, mèo đói mèo xực gà, gà đói gà xực châu chấu, châu chấu đói châu chấu xực cỏ. Bây giờ anh đã đói chưa?"

Thanh vừa nói vừa lấy trong túi vải ra hai chiếc bánh mì và một hộp pa-tê nhỏ. Ngọc đỡ lấy rồi bẻ bánh mì ăn với pa-tê một cách ngon lành. Đi hết đèo, người lính Mỹ cũng đỗ xe lại lấy hộp đựng các thức ăn ra.

Thanh nói:

"Đấy anh xem nếu lính Mỹ không có hộp đồ ăn họ sẽ xực tôi trước vì tôi chân tay không mà họ có súng Thompson, nếu anh không có bánh mì anh sẽ xực tôi vì anh có súng lục, chỉ có tôi đành chịu, có ít vàng giắt trong người không lẽ gặm vàng mà sống nổi. Cá lớn nuốt cá bé, từ mấy ngàn năm trước đến giờ vẫn vậy."

Ba giờ chiều, xe qua các đèo sau cùng trước khi tới Văn Sơn. Ngọc chỉ tay xuống thung lũng:

"Chị trông, con đường kia là con đường Mã Quan đi Hoàng Su Phì. Giữa thung lũng là dòng sông Lô chảy qua Văn Sơn về tận đất nước nhà; chính con sông ấy năm ngoái nước dồn về khiến tôi phải ở lại nhà chị Nam sáu hôm, chị phải ăn ruốc xốt ruột mất mấy hôm. Chắc độ bốn giờ thì tới Văn Sơn, tôi sẽ đưa chị ăn 'cô sèo mi siển' trước khi đến nhà chị Nam."

Gió trên đèo thổi mạnh. Thanh lấy chiếc khăn tay buộc phủ khỏi đầu cho tóc khỏi xoã xuống mắt và che gió lạnh. Chiếc khăn nhỏ quá, Thanh loay hoay buộc nút ở cằm không được:

"Anh buộc hộ tôi."

Thanh ngửa mặt chờ đợi. Ngọc cũng loay hoay buộc mãi nhưng chiếc khăn vẫn nhỏ quá. "Để chị lấy khăn tôi rộng hơn". Chàng phủ khăn lên đầu Thanh, choàng kín cả hai má và nhét tóc vào khăn; chàng cố ý để thừa một ít tóc lơ thơ trên trán và sửa lại chỗ tóc ở má cho nét mặt đỡ trơ và đẹp hơn.

Tay chàng lần đầu tiên chạm vào làn da mặt Thanh, vào đôi gò má ửng hồng như hai trái đào Côn Minh sau một ngày phơi nắng. Chàng xoay đầu Thanh về phía mình và áp lòng bàn tay vào hai má lạnh của Thanh:

"Má chị lạnh quá. Tôi khôn nên lúc nào cũng thọc hai tay vào túi. Chị không biết đèo này cao nhất vùng, gió thổi mạnh và rét lắm nhưng được cái đường dễ đi."

Ngọc làm như chỉ để ý đến câu nói nhưng tay chàng vẫn áp mạnh vào má Thanh. Chàng cảm thấy hơi nóng của hai bàn tay chàng truyền sang má Thanh và hơi lạnh của má Thanh thấm vào lòng bàn tay chàng như hoà lẫn với nhau. Ngọc buông tay ra, nói:

“Bây giờ thì chị tha hồ ắm mặt và hết ngứa má.”

Thanh nhìn xuống thung lũng rộng, có con sông chảy giữa, quanh co lượn khúc. Nàng hé môi mỉm cười sung sướng vì chàng đã thừa biết ý định của Ngọc. Má nàng tuy có ảm hơn trong lòng bàn tay nóng của Ngọc nhưng vẫn còn những sợi tóc lơ thơ xoã ra ngoài khăn; mỗi lần xe chạy vòng, gió lại thổi hất vào khiến nàng thấy ngứa ngứa một cách dễ chịu ở gò má và khoé môi. Nàng nói với Ngọc:

“Chưa bao giờ tôi thấy một cái thung lũng đẹp như thế này. Hay thôi chúng mình ở lại đây. Tôi đã đi học trường thuốc, tôi lại học cả đỡ đở, tôi sẽ tranh hết khách của chị Nam. Chúng mình sẽ giàu to. Lúc nào muốn về nước thì đi đường Hoàng Su Phì qua Pakha, tôi sẽ biến thành người Lô Lô còn anh sẽ là một chàng công tử lên Pakha nghỉ mát hay anh biến thành anh chàng gì ném thăng tình nhân phụ bạc của tôi xuống thác như ném ông ‘ba đi ghệt’ trong truyện ‘Một đêm trăng’.”

Lúc gần tới Văn Sơn vì đường trơn nên xe Mỹ phải đỗ lại, đợi xe ở sân bay ra kéo về. Thanh cảm ơn rồi bắt tay người lính Mỹ từ biệt.

“Bye bye! “

Ngọc giơ ngón tay cái lên nói:

“Tinh hao.”

Hai người vác túi đi bộ một quãng khá xa, qua một cái cầu đá rồi rẽ về phía tay trái. Khi qua nhà Nam, Ngọc kéo mũ xuống đi thẳng. Nam ở trong nhà nhìn ra nhận được ngay Ngọc:

“Ô kìa, ai như chú Ngọc. Chú Ngọc ơi chú quên nhà hay sao?”

“Em định đánh một đòn bất ngờ.”

Ngọc vẫy Thanh. Thanh cũng vào theo. Nam chưa hiểu là ai nhưng một người đã đi với Ngọc nếu không là cán bộ Việt Quốc thì cũng là Việt Minh trá hình, nàng cần phải đón tiếp niềm nở. Khi lên trên gác, Ngọc giới thiệu:

“Đồng chí Kim.”

Thanh đưa Nam coi giấy phái nàng đi công tác do Tường ký và dấu đóng Hải ngoại Bộ, lại kèm theo giấy của Khu bộ Trưởng Mông Tự phái nàng về xem xét tình hình Hà Giang do nghị quyết của một hội đồng đặc biệt trong có thêm mấy dòng yêu cầu đồng chí Nam ở Văn Sơn và hai đồng chí Tính, Hân ở công tác trạm Ma-Li-Pố hết sức giúp đỡ về mọi mặt. Nói xong Thanh cho giấy vào túi áo cánh trong. Tự nhiên Ngọc và Thanh mỉm cười: cả hai người cùng trong một lúc đều nghĩ đến hai tờ giấy khác nhau. Thanh nói với Nam:

“Anh Ngọc nói dối chị đấy. Lúc còn trên xe anh ấy bảo em đi ăn cô-sêo-mi-siễn đã rồi mới vào chị. Thế mà cũng dám mở mồm nói với chị là đánh một đòn bất ngờ. Anh Ngọc có cái tài đặc biệt là lúc nào cũng nghĩ đến ăn. Bán áo da Mỹ đi để ăn phở cừu; ở ga Pô-Si ăn cả một đĩa xôi với một cái tỏi gà sống thiến, em ngồi ngay bên cạnh mà anh ấy để em nhìn đói rồi anh ấy lại nói là không giới thiệu các anh em chi bộ Pô-Si vì công tác bí mật. Công tác bí mật của anh ấy có mỗi một môn là công tác ăn và bí mật ăn mảnh, giấu kín cả anh Tường, anh Ninh.”

Nam bật cười rồi ngồi nói chuyện với Thanh thân mật như hai chị em ruột. Thanh bảo Nam:

“Để em thết chị với anh Ngọc cô-sèo-mi-siễn vì tên em là Kim nên có nhiều vàng lắm, em lại phụ trách về tài chính cho Đảng. Nhưng em chưa đỏi đâu. Để lát nữa ăn trừ cơm.”

Thanh đi dọn dẹp nhà cửa quét gác sạch sẽ rồi xuống xếp lại phòng khám bệnh của Nam. Nhưng nàng tinh ý không tỏ cho Nam biết là nàng đã học qua trường thuốc sợ chạm lòng tự ái của Nam. Ngọc nói:

“Trong khi cô Kim xếp dọn, tôi với chị vào đảng bộ trình giấy, sợ hết giờ họ đóng cửa.”

Đến một nơi vắng, Ngọc ngừng lại bảo khế Nam:

“Em có bằng cứ chắc chắn rằng Kim tức Thanh là một cán bộ Việt Minh mà lợi hại gấp mấy lần Nghệ nữa. Trong người Kim có hai tờ giấy do Quân cấp để về Hà Giang, muốn lợi dụng em để biết hết tổ chức của anh Ninh đặt từ Quán Bạ tới Hoàng Su Phì rồi báo cho Việt Minh biết. Lại thêm mấy chục anh em nữa bị Việt Minh thủ tiêu. Em có chứng cứ rõ ràng.”

Nam suy nghĩ một lát rồi nói:

“Tôi, tôi cũng thấy Kim lợi hại lắm. Kim về phía mình thì giúp việc rất đắc lực, nếu là cán bộ Việt Minh thì là một tai hại ghê gớm lắm. Hay để đêm nay tôi cho hấn ngủ thuốc mê rồi lục túi xem hai tờ giấy kia là giấy gì.”

Ngọc đáp luôn:

“Không được, chị không biết là Thanh đã học trường thuốc gần hai năm. Chị khó lòng cho hấn ngủ thuốc mê. Hấn tỉnh ngủ lắm mà lại khoẻ hơn chị nhiều. Chính hấn cho tôi biết thuốc giết Nghệ là cyanure de potassium. Bây giờ hấn đang xếp dọn những lọ thuốc của chị. Hấn cũng đã biết chuyện chị giết Vương Đức, nếu hấn là Việt Minh thì bao nhiêu thuốc độc, thuốc mê của chị đều hoá ra nước lã hoặc biến thành thuốc tiêm bổ tì bổ thận.”

Nam cũng phải bật cười. Ngọc nói:

“Việc ấy chị để tôi lo liệu. Tôi sẽ bắn hoặc bóp cổ Thanh ở dọc đường. Chị phải làm như không nghi ngờ gì cả. Cần nhất là Thanh không nghi ngờ gì chị và nhất là nghi ngờ tôi vì vậy tôi phải nhiều lần tỏ ý yêu Thanh; một lần ôm ngang lưng ở lãng Đường Kế Nghêu và khi tới đỉnh đèo gần Văn Sơn, mượn cớ buộc khăn tay cho tóc Thanh khỏi bay tôi đã áp hai tay tôi vào má Thanh rất lâu... Thanh tưởng tôi mê thực; còn tôi vì muốn lừa một tay lợi hại như thế, tôi đã mê Thanh thành thực, nếu không Thanh sẽ biết ngay. Nhưng chúng có đã rõ ràng lắm, tôi yêu Thanh nhưng tôi phải giết Thanh.”

Đêm ấy Thanh nằm với Nam còn Ngọc ngủ giường bên cạnh. Thanh nói:

“Đêm nay thức suốt đêm nói chuyện chơi đi. Anh Ngọc cũng có nói chuyện với em về chị nhưng chỉ nói về công việc thôi, thí dụ như việc Vương Đức, em thấy chị thật là can đảm có một. Nhưng còn vì lẽ gì chị sang đây gia nhập hàng ngũ cách mệnh thì em không được biết một tí gì. Em cũng sẽ kể chị nghe duyên do tại sao em sang Văn Nam, việc ấy anh Ngọc đã biết rõ lắm mà em cũng biết rõ về việc cô Thuý chết. Thật là một chuyện thương tâm. Nhưng cũng may là anh Ngọc nhờ công việc nên quên được Thuý và nay mai chắc chị phải về Mông Tự ăn cưới anh

Ngọc lấy cô Phương em anh Hoạt.”

Nam đáp:

“Rất tiếc vì ngày mai tôi phải đi Sim-lồ-Chai cách Văn Sơn năm cây số đờ để. Tối nay cần ngủ.”

“Thế để ngày mai em cùng đi giúp chị một tay. Em cũng biết đờ để. Chị có mỏ vịt không, forceps ấy mà; trường hợp khó cần thứ đó mới cứu được mạng người. Em cũng biết làm forceps.”

“Thế thì tối nay chị cần đi ngủ sớm.”

Thanh nhìn sang giường Ngọc nói:

“Em thức suốt đêm, hôm sau vẫn như thường. Anh Ngọc còn tài hơn. Thế mời chị ngủ vậy, chúng em cần bàn tính công việc nhưng hai giường kê sát cạnh nhau thế này, chúng em chỉ thì thào thôi để khỏi quấy rầy chị.”

Nói vậy nhưng vì đi xe suốt một ngày nên Thanh ngủ lúc nào không biết. Nửa đêm, Thanh sực thức dậy và có mùi éther thoảng qua mũi. Nàng mở mắt rồi gọi Nam:

“Chị Nam ơi, không khéo chuột chạy làm rơi vỡ chai éther của chị rồi.”

Nàng giơ tay sang bên cạnh, không thấy Nam đâu vội gọi to:

“Chị tỉnh ngủ thật, éther có đổ nhiều không?”

Tiếng Nam ở cầu thang vọng lên:

“Không sao cô ạ, chỉ vỡ có lọ nhỏ thôi.”

Tiếng hai người làm Ngọc cũng sực thức giấc. Nam tới gần giường tay cầm cây đèn dầu lạc.”

“Chết chửa, chị xuống nhà mà chị dám đốt đèn ngộ nhớ lọ to vỡ thì cháy nhà rồi còn gì.”

Ngọc quắc mắt nhìn Nam thâm trách Nam không nghe lời mình. Chàng thấy rõ là Nam tuy đã thủ tiêu được Vương Đức nhưng đối với Thanh còn non dại nhiều. Một ý nghĩ từ thâm tâm nổi lên mà chàng không tự thú là nếu Nam có đánh được thuốc làm Thanh mê và hai tờ giấy đó là giấy của Quân cấp đi nữa, chàng cũng tìm cách huỷ bỏ giấy ấy đi để cứu Thanh đã rồi sau sẽ liệu. Trong lúc đó, Thanh ngồi dậy nhìn Nam rồi lại nhìn Ngọc, nàng lấy tay đẩy cánh cửa sổ mở ra đường. Con đường nhỏ nên các nhà trước cửa rất gần. Nàng nói:

“Mở cửa ra cho bớt mùi éther khó chịu quá.”

Thanh biết là Nam lại muốn giở cái trò thủ tiêu nàng như thủ tiêu Vương Đức. Nàng biết là Ngọc không dự vào việc đó vì nàng dậy rồi Ngọc mới thức giấc, mắt còn ngái ngủ nàng không thể làm lẫn được. Nhưng nếu Ngọc không dự vào việc âm mưu ám hại nàng thì sao Nam lại biết được nàng có liên lạc với Quân. Hay là chính Tường mới đánh điện về Văn Sơn ra lệnh cho Nam. Bỗng nàng sực nhớ ra: chiều hôm qua Nam và Ngọc rủ nhau đến Đảng bộ trình giấy. Chắc là Ngọc hôm ngồi trên gác đã nhìn thấy người của Quân đưa giấy công cán cho nàng.”

Lúc Thanh mở cửa sổ nàng định kêu thật to là cháy nhà, hàng xóm sẽ chạy sang. Nhưng bây giờ

nàng đã biết đích xác là Ngọc rồi, nàng không cần gì nữa. Ngọc, người mà nàng chắc sẽ yêu trọn đời, một người có tâm hồn đẹp đẽ như nàng đã hiểu rõ trong bao lâu ở gần, Ngọc mà lừa nàng nữa thì nàng không còn biết tin ai, không biết sống để làm gì! Thanh ứa nước mắt, cố giữ khỏi khóc thành tiếng rồi quay mặt vào phía trong. Nàng nói:

“Buồn ngủ quá.”

Nàng cố sức nằm yên không động đậy. Nửa giờ sau, có người lay vai nàng rồi tiếng Ngọc nói khẽ:

“Gần sáng rồi. Dậy nói chuyện chị Kim.”

Thanh không trả lời, làm như đã ngủ say; nàng chỉ còn đợi có một cái chết, nước mắt ứa ra chảy xuống má ngựa ngựa nhưng nàng không dám gãi; nước mũi làm tắc hai lỗ mũi, nàng đành há miệng thở.

Thanh đợi, đợi mãi cái mùi thuốc mê, đợi mãi miếng bông Ngọc sẽ đặt khế lên mặt rồi nàng sẽ thiem thếp dần: cảnh đi chơi cánh đồng đào ở Côn Minh, cùng Ngọc ngồi dưới bóng hoa đào, cảnh đêm trên hồ Tây Sơn cùng Ngọc ngắm con đường rắc hoa bạc như đưa hai người vào Thiên Thai và hôm Nhật đầu hàng, nàng ngà ngà say được Ngọc ôm ngang lưng mình, ánh đèn sáng từ nhà Đường Tiểu thư chiếu qua rặng trúc rung động trên áo Ngọc mỗi lần gió lao xao trong lá, tất cả những cảnh đó hiện ra rất nhanh trong đầu óc nàng.

Nằm yên lâu quá người nàng tê dại, kiến bò ở bắp đùi nhưng nàng vẫn phải để yên chân không động đậy.

Dưới đường có tiếng mở cửa ở mấy nhà gần đây, rồi một tia ánh sáng mờ mờ lọt qua khe hở vách gỗ. Trời đã tang tảng sáng. Thanh lúc đó mới xoay người, vươn tay chân nói, nói:

“Ngủ thêm được một giấc ngon quá.”

Thanh quay mặt lại và thấy Ngọc ngồi ở cạnh giường bên như chờ đợi. Ngọc bảo Thanh:

“Nhà gần đây có một đứa trẻ lên cơn sài, chị Nam phải đi từ lúc gần năm giờ sáng, chưa về. Tôi ngồi đợi định gọi chị dậy nói chuyện cho vui nhưng thấy chị ngủ thếp đi, tôi đành ngồi chờ. Để tôi đi pha cốc cà-phê chị uống cho tỉnh.”

Ngọc xuống nhà dưới một lúc rồi đem lên hai cốc cà-phê nóng. Thanh đã lau khô nước mắt, ngồi tựa vào vách ván. Gió thổi qua khe hở khiến nàng thấy hơi lạnh ở cổ. Bỗng Thanh lạnh cả người: rõ ràng từ quá nửa đêm đến giờ không có ai đến gọi cửa mời Nam đi. Chắc Nam ngồi ở dưới nhà đợi sẵn, pha cà-phê rồi bỏ thuốc độc để Ngọc bung lên nàng uống. Trong hai cốc để ở bàn một cốc cà-phê thường Ngọc uống còn một cốc có thuốc độc để phân nàng. Ngọc tiến về phía giường Thanh rồi đặt trước mặt nàng một cốc cà-phê đặc, vẻ mặt vui tươi.

“Chị xoi cho tỉnh. Hôm nay tôi là chủ hiệu và chị là khách. Chị phải trừ đi một cốc vào số cốc tôi còn nợ chị.”

Nói xong, Ngọc ngồi xuống giường bên cạnh nhìn Thanh. Thanh cầm cốc lên:

“Cùng uống cả cho vui.”

Nói vậy nhưng Thanh không đợi Ngọc, nàng đưa cốc lên môi, không lưỡng lự, không ngửi mùi cà-phê, uống một hơi cạn nửa cốc.

“Cà-phê anh pha khéo quá, lại ngon hơn cả cà-phê của tôi pha nữa. Hay tại tôi khát.”

Rồi nàng dốc dốc uống thêm một hơi nữa, nước cà-phê ứa ra hai bên mép. Nàng lấy tay cho vào túi rồi quờ quạng quanh chỗ ngồi:

“Cái khăn tay của tôi đâu rồi. Anh cho mượn khăn anh để tôi lau miệng.”

Thanh đỡ lấy chiếc khăn Ngọc đưa, âu yếm nhìn vào hai con mắt thân yêu của Ngọc mà nàng chắc chỉ lát nữa không bao giờ còn thấy lại. Biết mình sắp ứa nước mắt khóc, Thanh lau qua miệng rồi đưa khăn chấm hai mắt, nàng đặt tay lên ngực, ho lên mấy tiếng, để mặc nước mắt trào ra. Người nàng hơi choáng váng; thuốc chắc bắt đầu ngấm. Thanh vo tròn chiếc khăn rồi áp vào miệng; qua làn nước mắt nàng nhìn Ngọc chỉ thấy một hình bóng lơ mơ. Bỗng nàng khóc nức nở. Tiếng khóc tuy nhỏ và nghẹn ngào ú ớ vì có khăn che nhưng Ngọc cũng thấy. Chàng nhìn Thanh ngạc nhiên nói:

“Chị làm sao thế?”

Chàng kéo chiếc khăn ở hai tay Thanh ra:

“Chị khóc đấy à? Sao thế.”

Thanh lấy tay gạt nước mắt và nhìn thẳng vào hai mắt Ngọc. Không, hai con mắt kia vẫn là hai con mắt yêu nàng không ngấm một ác ý gì ở trong. Thanh nhếch mép mỉm cười:

“Không hiểu sáng hôm nay làm sao tôi cứ muốn khóc. Tôi nghĩ đến Phương mà thương hại. Nếu tôi bị thủ tiêu, anh trở về được một mình thì điều mà tôi mong hơn hết là anh cưới ngay Phương, đừng chậm trễ hơn nữa. Tôi biết rõ Phương yêu anh lắm và tuy anh hay nói đùa bỡn về tình yêu ấy, nhưng trong thâm tâm anh vẫn yêu thương Phương hơn cả mọi người. Có lẽ sáng nay nghĩ rằng anh đi không trở về nên tôi chạnh lòng vì Phương mà khóc.”

Nghe Thanh nói xong, Ngọc biết chắc không phải vì Phương mà Thanh khóc một cách khổ sở như vậy. Nhưng vì có gì? Ngọc yên lặng suy nghĩ, mắt vô tình nhìn vào cốc cà-phê uống cạn đặt trên giường. Bỗng nhiên chàng hiểu hết. Việc Nam định đánh thuốc mê Thanh đã thừa biết là Nam định thủ tiêu nàng như thủ tiêu Vương Đức. Thanh biết nên Thanh không thể nào ngủ say được. Không có ai gọi cửa mà chàng lại nói là Nam đi vì có người đến mời chữa bệnh và nhất là cốc cà-phê. Thanh chắc là chàng đã mưu mô với Nam bỏ thuốc độc vào cà-phê. Nhưng Thanh vẫn cứ uống không ngần ngại. Thanh khóc chỉ vì biết chàng muốn giết mình và Thanh cũng có một ý nghĩ như chàng hôm nằm nghỉ ở chân đèo ông Tháo. Trong óc Thanh nổi bật lên một ý nghĩ: Thanh đã yêu chàng đến một mực độ cao nhất của tình yêu cũng như chàng yêu Thanh.

Biết là Nam không còn ngồi dưới nhà nữa, Ngọc cầm lấy khăn lau mắt, lau má Thanh cho sạch hết nước mắt. Chàng ra bàn lấy cốc cà-phê của chàng đổ một ít vào cốc cà-phê của Thanh, xoay cốc đi mấy vòng cho chỗ còn lại tan hết rồi uống một hơi. Chàng lại đổ thêm một lần nữa và rốc cốc uống cạn.

Hai người yên lặng không nói gì. Thanh thấy mình tỉnh dần. Tiếng Nam ở dưới vọng lên:

"May đứa bé không việc gì. Không phải sài uốn ván. Tôi chắc là bệnh giun. Lát nữa cho một liều thuốc giun là khỏi ngay."

Thanh cũng cất tiếng hỏi to:

"Chị đã về đây à? Máy giờ chị phải đi Mã Quan đỡ đẻ?"

Nam bước lên gác nhìn vào hai cốc cà-phê:

"Cô pha hay chú Ngọc pha. Chú Ngọc pha thì có ma uống được. Độ chín giờ thì tôi đi."

Tình cờ Nam dùng đúng câu của Thanh và Ngọc vẫn dùng về bà Su nên hai người bật cười. Nam không hiểu gì nữa. Chính nàng đã pha cà-phê và dặn Ngọc lấy một ít bột nhân ngôn cho vào một cái cốc sứ miệng. Bây giờ chính cái cốc ấy Ngọc lại đang cầm trong tay và uống chỗ cà-phê còn lại một cách ngon lành, dốc ngược cốc lên uống hết cả cạn. Uống xong Ngọc nhìn Nam nói:

"Em pha mà chị Thanh khen ngon, mà em uống cũng thấy ngon. Chị cứ trông hai cốc thì đủ biết, dốc không còn một giọt nào."

Thanh đứng dậy xếp chăn cả hai giường, điệu bộ vẫn nhanh nhẹn như thường. Nàng cất tiếng hát vui vẻ: "Việt Minh nó đào nó cuốc, vui chôn kín mít cái anh châu chấu...".

Rồi nàng xuống nhà dưới rửa mặt.

Nam ngồi xuống cạnh Ngọc nói nhỏ, giọng hơi cáu:

"Sao chú không làm theo lời tôi dặn?"

Ngọc đáp lại, giọng cáu hơn:

"Chị đã làm bại lộ việc của tôi. Bây giờ Thanh đã rõ hết, việc tôi trở thành rất khó. Chị đừng trách là tôi đã không báo chị hay trước, vả lại chị không có phận sự dính tay vào việc này. Tôi sẽ đánh điện ngay lên báo cáo anh Tường."

Nam mở to hai mắt long sòng sọc và hung ác:

"Chú biết vì lẽ gì mất Hà Giang không? Vì lẽ gì bốn mươi cán bộ thiệt mạng, trong số đó có anh Phấn đặc phái viên của Hải Ngoại Bộ. Cái gương tầy liếp đó. Anh Hoàng chỉ vì mê gái, nữ đồng chí Quỳ. Quỳ cũng đẹp như Thanh, có ở đây với tôi hai tháng, cũng con người nham hiểm nhưng còn kém Thanh một bậc. Bây giờ chú lại muốn Việt Minh thủ tiêu thêm mấy chục anh em nữa, trong đó có cả chú. Tôi khuyên chú nên đưa Thanh tới bên này sông Thanh Thủy, rồi quay trở về nếu chú không đang tâm hạ thủ Thanh dọc đường."

"Chị đừng vợ đứa cả năm. Đối với tôi công việc là công việc. Tình yêu là tình yêu. Chị thử nhìn vào mắt tôi, chị sẽ hiểu."

Vừa lúc đó Thanh lên, đi nhẹ không một tiếng động. Mặt nàng tươi sáng như là không có chuyện gì xảy ra.

"Thế nào chị Nam, ta đi ăn cô-sê-o-mi-siễn rồi sửa soạn là vừa."

Thanh xách cái cặp da nhưng đi rất mau, Nam theo không kịp. Tới Si-lô-Chai vừa đúng lúc người đàn bà dở dạ đẻ. Thanh chuẩn bị sẵn mọi thứ cần dùng. Quả nhiên phải dùng đến mỏ vịt. Nam lo sợ luống cuống. Thanh cầm lấy cái mỏ vịt nói với Nam:

“Chị để em giúp một tay.”

Nàng bình tĩnh như không, cứu được đứa bé. Ông chủ nhà mời hai người ở lại ăn cơm trưa. Lúc tiễn ra về, ông đưa Nam một gói tiền lớn và cảm ơn mãi. Nam nói:

“Bây giờ về kể chú Ngọc mong.”

Thanh cười nói:

“Anh ấy thì mong ai. Trưa nay chắc anh ấy đánh hết ba bát phở chua. Họ đưa bao nhiêu chị?

“Gấp ba mọi lần vì ông ta nhà giàu lại hiếm con trai. Hôm nay chúng mình đi may quá, đã cứu được đứa bé mười phần chết chín mà lại là con trai. Nếu anh em trong nước ra được, tôi đỡ lo tiền.”

Thanh vui vẻ nói:

“Qua Ma-Lì-Pố em có ít vốn cũng giúp một số để anh Tính chi dùng vì chắc có nhiều anh em ra theo ngã ấy.”

Về tới nhà Ngọc đương ngủ trưa. Nam và Thanh yên lặng nằm xuống giường nghỉ, phần vì chuyện lục đục đêm trước, phần vì vất vả trong công việc đỡ đẻ, lại đi về lúc giữa trưa nắng gắt.

Nam nhìn Thanh nằm ngửa mắt lim dim gò má ửng hồng vì nắng. Nàng gọi khẽ:

“Chị Kim.”

Thanh quay lại. Nam đặt tay mình lên tay Thanh, nhìn Thanh một lúc nói giọng dịu dàng:

“Cảm ơn chị.”

Chương 11 -

Nam đưa tiễn Thanh và Ngọc ra tận chiếc cầu đá trước kia đã tiễn Nghệ. Nàng gơ tay vẫy Thanh rồi lủi thủi trở về. Tự nhiên nàng thấy thương Thanh; biết tính quả quyết của Ngọc nàng chắc đi dọc đường, Thanh sẽ bị Ngọc thủ tiêu vì như Ngọc đã nói: chàng có chứng cứ chắc chắn Thanh là nữ cán bộ lợi hại của Việt Minh. Nam hối hận. Đúng như lời Ngọc nói, nàng không được dự vào những công việc không liên quan tới việc nàng phụ trách đón tiếp các anh em qua lại, có đủ giấy má.

Chiều hôm ấy, bưu tín cuộc đưa nàng một bức điện từ Côn Minh gửi về. Đó là một bức mật mã. Nàng lấy cuốn tra mật mã ngồi loay hoay dịch ra nguyên văn:

“Chắc chắn Thanh không phải Việt Minh. Thủ tiêu Thanh tức giết oan một mạng người, hại cho công việc cùng tính mệnh các anh em ở biên giới. Ngọc phải tuyệt đối tuân theo lệnh này. Chị Nam đánh điện ngay đi Ma-Li-Pố báo Ngọc rõ nếu Ngọc đã rời khỏi Văn Sơn. Nếu cần phải theo kịp Ngọc báo tin.

Ký: Tường”

Nam ngồi lặng người đi một lát. Đuổi theo Ngọc, nàng có thể bỏ hết công việc nhưng không biết Ngọc đi đường trên hay đường dưới, ngủ trọ ở đâu; vả lại nàng có đi thì cũng chỉ mấy giờ đồng hồ nữa trời đã tối. Nàng ra ngay bưu tín cuộc gọi điện thoại về Ma-Li-Pố và báo cho Tỉnh lệnh của Tường. Nam cũng còn hy vọng vì lần trước đi khỏi Ma-Li-Pố Ngọc mới ra tay thủ tiêu Nghệ. Đường từ đây về Ma-Li-Pố không có chỗ thuận tiện chỉ trừ Ngọc đưa Thanh theo đường dưới qua đèo ông Tháo.

Quả nhiên, Ngọc đưa Thanh theo đường dưới, đúng như Nam dự đoán.

Ngoài bi-đông nước của Ngọc, Thanh mua sẵn mấy quả dưa chuột cho vào túi vai đeo. Dốc trên đèo ông Tháo quả đúng với tin đồn thật là một cái dốc tai ác. Thanh để đầu trần, đường lại vừa dốc vừa nắng, gần một cây số không có bóng mát nào.

Ngọc trêu nàng nên đi thật nhanh và bỏ xa Thanh. Thỉnh thoảng chàng ngừng lại đợi Thanh đến, Thanh thở hổn hển, mồ hôi ướt đầm trán, hai gò má và cả mặt nàng đều đỏ hồng. Tới chỗ Ngọc đứng nàng cũng dừng lại mỉm cười ngượng nghịu, lấy hai tay hất tóc ở cổ lên cho mát. Mái tóc nàng nóng bỏng mà hôm đó lại không có một ngọn gió nào, nàng xoa cả tóc cho rối bời. Ngọc trông như một con ma dại.

“Anh cho tôi mượn mùi-soa của anh che đầu.”

Ngọc lấy bi-đông nước, tu cạn chỗ còn lại rồi dốc bi-đông vẩy vẩy để tỏ cho Thanh biết là không còn một giọt.

“Gần đây có suối nào không anh?”

“Chị trông thì đủ biết, đồi cao lại phẳng như thế này đào đâu ra nước. Cỏ không có, những vũng nước phân trâu cũng không có nữa.”

Thanh lấy ra một quả dưa chuột lớn cắn rồi nhai ngấu nghiến một lúc hết.

“Hừ, mát ruột quá. Ngọt bằng mười lần lựu Mông Tự. “

Trong túi vải, Thanh còn một quả nữa nhưng nàng nói với Ngọc:

“Thế là nước cũng hết, dưa cũng hết, từ đây tới suối còn bao lâu nữa?”

Ngọc cởi áo ngoài cho vào túi quàng rồi trả lời:

“Còn đi nửa giờ nữa. Xuống dốc lại nguy hiểm hơn lên nhiều. Nếu tôi đi một mình, tôi chạy về xuống chỉ độ mười phút. Thế nào chị Thanh, chị còn thích đi biên giới nữa không?”

Thanh ngồi xuống đất nói:

“Đi thế này thú chứ, còn hơn là nấu bếp nhiều. Anh ngồi xuống đây nghỉ chân đã. Tôi thì ăn no mát ruột, bao giờ tới hàng cơm thì tới mà cũng chẳng cần vào quán cơm tốn tiền. Sáng nay tôi đã nắm cơm sẵn, đem nhiều ruốc lấm... Thế nào anh không cho mượn mùi soa à?”

Ngọc lấy cái khăn mùi soa của mình trải xuống đất rồi ngồi cạnh Thanh. Thanh nói trống không:

“Phong lưu công tử nhỉ?”

Nàng lấy chiếc khăn nhỏ của nàng trùm lên tóc:

“Không có gió cần gì buộc. À, nhưng thế này tiện hơn.”

Thanh hất tóc ở sau gáy lên, lấy khăn buộc túm lại, để một ít tóc xoè ra trán thành cái mái hiên che nắng. Nàng cho tay vào túi lấy ra quả dưa chuột cuối cùng, nhìn trộm Ngọc một cái rồi đưa lên môi. Nàng thấy Ngọc giật mình toan giằng lấy. Thanh giấu nhanh quả dưa ra sau lưng:

“Tôi đã nói trước là không có thổ phỉ nào tàn ác như anh. Y như rằng.”

Ngọc vội vàng nhắc người kéo chiếc khăn gấp tư rồi lại dùng làm quạt phe phẩy vào má Thanh. Thanh ngửa má đón lấy những hơi gió không lấy gì làm mát lấm ấy rồi mỉm cười:

“Thổ phỉ nịnh đầm.”

Ngọc nói:

“Đấy chị xem thổ phỉ cũng biết dùng lối ngoại giao muôn mặt của anh Tường. Nhưng không ngoại giao gì nữa, quả dưa để dành đến lúc xuống hết dốc có suối trong bóng mát, ăn cơm nóng với ruốc xong, chị ăn một nửa tráng miệng như thế công bằng nhất.”

“Công bằng thổ phỉ! Nước suối trong là của chung mọi người, lát nữa anh cấm tôi uống được à?”

Thanh vừa nói vừa ăn dưa một cách ngon lành. Ăn gần hết một nửa nàng lấy giấy bịt đầu cắn gỡ rồi nhét vào túi vải, đầu có giấy cho xuống dưới. Nói đúng ra là hai tờ giấy do Quân cấp. Nàng mỉm cười tinh nghịch, nghĩ thầm:

“Tài thánh Ngọc cũng không ngờ được đó chính là hai tờ giấy của Quân cấp cho. Ngọc có giằng lấy túi vải rút quả dưa ra thì hai tờ giấy vẫn nằm yên trong túi.”

Rồi nàng nói với Ngọc:

“Thích nhỉ!”

“Chị bảo ăn dưa chuột một mình thích hay thích thổ phỉ ninh hầm hay thích đèo ông Tháo.”

“Tôi thích đèo ông Tháo, lần về thế nào cũng qua đây một lần nữa. Nào ta đi thôi. Mười một giờ rồi.”

Thanh đi trước để mặc Ngọc loay hoay mãi mới quàng được túi lên vai. Xuống cái dốc gần như dựng ngược, không trông thấy chân đèo, nàng chạy phăng phăng; quay cổ nhìn lên Ngọc còn ở tít trên đèo cao.”

Tới chân đèo một dòng sông chảy ngang. Tuy là sông nhưng vì nước cạn nên chỉ có một dòng nhỏ chảy ở phía bên kia; về phía chân đèo là một bãi cát trắng khô. Thanh chạy lên bãi cát bốc hơi nóng. Chắc ít người qua lại vì ngoài vết chân nàng tuyệt nhiên không có vết chân nào khác. Thanh đưa mắt nhìn thấy bên kia sông có một vòm cây um tùm. Nàng nghĩ thầm:

“Chắc Ngọc thủ tiêu Nghệ và Tứ ở trong những bụi cây kia. Ở đây xa làng xóm, một phát súng có thể kết liễu đời nàng, có khi không cần súng nữa, Ngọc chỉ vờ hôn mình rồi bóp cổ mình cho đến khi...”

Thanh tháo hài sảo lộ qua dòng nước trong và nông, nhìn thấy rõ đáy. Lúc đó Ngọc cũng vừa xuống tới bãi cát, nói to:

“Chị đợi tôi với. Chị có thấy cái vòm cây phía tay phải không? Ở đây ngồi ăn cơm thật tuyệt.”

Thanh ngừng lại vì bờ sông lở và rất cao. Tìm được chỗ vịn, Thanh cất người trèo lên; ở xa xa có một căn nhà lợp ngói đã cũ. Nàng định trèo hẳn lên bờ rồi chạy thật nhanh đến căn nhà, vừa chạy vừa gọi to vì có mấy người đi lại ở một thửa ruộng gần đó. Nhưng Thanh lại bỏ tay níu, tụt xuống đứng ở giữa dòng đợi Ngọc đến. Ngọc có vẻ mừng rỡ đến gần chỗ Thanh đứng:

“Chị Thanh. Nước trong không? Chị muốn uống nước, rửa mặt tha hồ. Để tôi đứng cuối dòng khỏi làm vẩn đục nước của chị.”

Thanh vén tay áo lên, cúi xuống cho cả hai tay ngâm trong nước rồi sắp nước lên tóc lên mặt.

“Mát quá. Trời nắng thế này mà sao nước lại mát, anh Ngọc nhỉ?”

“Tại nước chảy mạnh. Nhưng chỗ vòm cây kia vừa có bóng râm mát, lại có những hòn đá rất đẹp, ngồi đấy tha hồ rửa mặt rửa tay. Nếu chị muốn tắm, tôi sẽ nằm xuống cỏ, vờ nhắm mắt lại. Khi nào chị tắm xong tôi sẽ nhắm mắt thật.”

“A, ngoài việc thổ phỉ ăn uống, thổ phỉ tim cô Phương, anh còn kiêm cả thổ phỉ nhìn nữa. Thôi bây giờ tôi đói rồi, ta ra chỗ vòm cây anh nói để ăn cơm. Nhưng ăn cơm bên cạnh cảnh hai bộ xương tôi thấy mất cả ngon.”

Ngọc nhảy lên bờ trước rồi cúi người cầm lấy tay Thanh kéo lên. Tới nơi Ngọc đưa Thanh đến đứng chỗ thăm cỏ đã ngồi với Nghệ và Tứ:

“Bây giờ chị thử đi tìm xem trong các bụi rậm có xương xẩu gì không?”

Thanh nhìn qua cũng biết các bụi rậm không có gì. Nàng bảo Ngọc:

“Anh chắc đổi chỗ luôn, nếu cứ một nơi thì ‘đống xương vô định đã cao bằng đầu’.”

Ngọc nói:

“Chị thấy chỗ này có tốt không? Bóng thật mát mà nền cỏ rất phẳng; ăn xong chị muốn nghỉ trưa cũng được. Bây giờ chị hãy nằm nghỉ một lát đợi đúng ngọ ăn cơm thì vừa.”

Chàng lấy cái túi vải đặt làm gối rồi mời Thanh:

“Chị nằm nghỉ.”

Ngọc ngồi xuống bên cạnh, lưng tựa vào gốc cây. Thấy Thanh miệng cứ lẩm bẩm chàng hỏi:

“Chắc chị nghĩ thơ.”

Không tội nhại Kiều. Để tôi ngâm anh nghe nhé. Ở đây thì không có ma nào rình nghe trộm, tha hồ ngâm to những câu thơ tuyệt diệu của tôi.” Rồi nàng cất tiếng ngâm:

"Đống xương vô định đã cao bằng đầu!

Tội chi để tiếng về sau,

Ngàn năm ai có khen đâu giết người.

Sẵn nơi bóng mát cùng ngồi,

Nắm cơm gói rốc, hai người cùng ăn,

Cùng nguyện giữ tấm lòng Nhân.

Tình yêu Tổ Quốc, tình thân bạn bầy;

Thành công tìm chốn am mây

Đôi lòng gửi với cỏ cây trọn đời..."

Ngọc hạ thấp hai hàng mi, lặng yên nghe tiếng ngâm trong, ấm áp và hơi buồn của Thanh. Thế là mộng chàng ôm ấp hơn một năm đã thành sự thực. Qua lời thơ, Ngọc đã hiểu được rõ Thanh; chàng ngâm lại hai câu “Cùng nguyện giữ tấm lòng nhân, tình yêu Tổ quốc tình thân bạn bầy” để tỏ cho Thanh biết là lòng chàng cũng nghĩ như Thanh. Chàng thấy Thanh hơi hé đôi môi ngược mắt nhìn mình. Ngọc nghĩ lúc đó nếu chàng cúi xuống, làm như sửa lại cái túi vải để Thanh gối cho êm đầu hơn thì chắc Thanh sẽ thuận, nhưng cũng như mọi lần khác, có một thứ gì ngăn chàng lại: hai tâm hồn đã gặp nhau và tình yêu thanh cao quá. Hôm đến thăm lăng Đường Kế Nghiêu ôm ngang lưng dìu Thanh đi, nghĩ lại chàng cũng thấy đã phạm một tội làm vẩn đục tình yêu giữa hai người. Chàng nói để che cảm động:

“Đi hài sảo sạn dính chân, ra suối đi chị Thanh, rồi gỡ cơm nắm ra ăn thì vừa.”

Thanh ngồi dậy:

“Sao tôi không thấy đói, chắc có lẽ vì muốn báo thù anh uống hết cả bi-đồng nước, nên phải cố

nuốt vội vàng một quả dưa chuột nên đâm ngang dạ. Tôi ra rửa chân thôi, không tắm đâu, sợ thổ phỉ."

Ngọc bật cười. Hai người ra ngồi trên những hòn đá nước chảy uốn quanh. Thanh rửa mặt rồi cúi xuống nước gội đầu nhưng vẫn để nguyên tóc ướt. Nàng thả chân cho dòng nước đẩy dần đi; một lúc sau nàng lại gạt chân ngược trở lại, để những vòng sóng tròn nổi lên chung quanh bấp chân rồi nhìn Ngọc cười vui vẻ ngây thơ như một cô bé lần đầu tiên được thấy suối chỉ muốn nghịch nước. Thực ra đây là lần đầu tiên Thanh được vầy nước ở một dòng suối. Bạn giúp cha mẹ trông nom cửa hàng lại lấy chồng sớm nên nàng không được đi lên mạn ngược; lúc sang Vân Nam thì đường xe lửa chưa phá, nàng chỉ được trông thấy suối hoặc thác trong chốc lát. Nàng bảo Ngọc:

"Anh đưa khăn tôi giặt cho vì lúc nãy anh ngồi lên chắc là bẩn lắm. Trải trên đá phơi độ một lát, khô ngay... Anh Ngọc này, nghĩ lại tôi mới thấy lòng mình nhân nhưng khó mà nhân được nếu còn ở trong cái guồng máy. Họ chẳng chỉ có một cách tìm nơi an thanh cảnh vắng."

Ngọc nói:

"Chị mà là sư nữ thì cũng khó lòng yên thân, một là các chàng công tử sẽ quấy rầy cô sư trẻ hai là chị nhập vào đoàn Phật giáo cứu quốc của Việt Minh. Tốt nhất chị hoá thành cô Mèo hay cô Lô-Lô lên ở tít trên đỉnh núi cao, còn cách sống thì không lo vì chị biết nghề chữa thuốc và đỡ đẻ. Thỉnh thoảng tôi sẽ lên núi đưa chị giấy công tác của anh Tường hay của chi bộ trưởng Vị Tha. Làm cô gái Mèo đi bộ leo núi chắc giỏi lắm, chị sẽ giữ việc liên lạc như tôi rồi chị tuyên truyền người Mèo vào giúp việc; người Mèo bắn súng hoả mai tụi Tây cũng phải sợ. Chị sẽ lập một đạo quân Mèo rồi bắn giết người như ngoé. Chị chắc còn nhớ vụ người Mèo nổi loạn năm nào... Cái guồng máy lại quay tuy là guồng máy Mèo hay guồng máy Lô Lô. Chị giỏi Kiều chắc còn nhớ mấy câu thơ ở cuối sách: 'Đã mang lấy nghiệp vào thân'. Chị làm cái gì cũng tài lắm mà chữ tài lại liền với chữ tai một vần. Chẳng qua là định mệnh là số kiếp; giá chị chỉ như cô Phương, hiền lành như con thỏ non, nhưng nghĩ kỹ có tài còn đỡ, thỏ non rất dễ bị người ta ăn thịt, làm civet-lapin..."

Thanh quay lại:

"Anh bây giờ cũng đâm ra triết lý triết lung."

Rồi nàng cất tiếng ngâm:

'Thiện căn ở tại lòng ta. Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài'

và bảo Ngọc:

"Nhưng lòng tôi lại ác lắm, phải nói ác căn ở tại lòng ta mới đúng, mà như anh đã nói lại có tài nữa..."

Ngồi nghĩ một lúc bây giờ đã thấy đói rồi. Ta vào 'bóng mát ta ngồi, nắm com gói rước hai người cùng ăn', no bụng nói chuyện gì cũng lạc quan hơn."

Tuy đã no nhưng Ngọc cũng ghé vào hàng com hai chị em cô Thổ ở Sin-Chang. Cô lớn ngừng lên nhìn Ngọc rồi chạy ra đôn đả.

Vừa đúng một năm chẵn mới lại gặp cậu. Cậu xơi gì?"

Thấy Thanh cùng ngồi xuống một bàn, cô Thổ nói tiếp bằng tiếng Tàu vì tưởng là người Vân Nam:

"Cậu này tôi vẫn gọi đùa là cậu 'Quân không phải quân, dân không phải dân'."

Thanh tiếp lời cô Thổ bằng tiếng Vân Nam:

"... tức là cách mệnh An Nam. Nhưng ông này đâu có phải cách mệnh. Đó là chính tông thổ phỉ. Mà thổ phỉ trái tim các thiếu nữ thì nhạy nhất. Cô nên đề phòng."

Để muốn khỏi lộ, lúc ngồi uống nước chè và ăn bánh, Thanh toàn nói tiếng Tàu với Ngọc.

Đi mau nên bốn giờ chiều Thanh và Ngọc đã tới quán ngủ trọ ở Chong-Sin-Kiêu. Ngọc đưa Thanh ra cái suối năm ngoái ngồi nói chuyện với Tứ rồi chàng quay về ngay để Thanh tắm. Lúc Thanh trở về Ngọc lại ra suối.

Đêm hôm ấy hai người thức nói chuyện rất khuya mới đi nghỉ. Thanh không đi quen nên thấy hai đầu gối mỏi rời và chân phồng lên ở những chỗ cọ xát vào quai hài sảo.

Sáng hôm sau Ngọc có ý đi mượn để Thanh ngủ trưa, lúc đến dòng suối có nhiều rau cải soong thì vào quãng mười một giờ trời nắng gắt Thanh chắc khát và uống nước suối mới ngon. Thấy Thanh đau chân đi chậm, Ngọc cũng đi chậm lại. Lần này, cái bi-đông nước chè đem theo hai người thay phiên nhau uống. Trước khi đi Thanh đã ra phố xem có dưa chuột mua phòng xa Ngọc trêu mình nhưng kiếm mãi không hàng nào có.

Đến mười giờ thì cái bi-đông đã cạn, Thanh nói:

"Thôi bây giờ lại giải tán chi bộ Vệ tha quay trở lại chi bộ Ích kỷ. Tôi nhận thấy mỗi lần tu, anh tu gấp hai tôi. Vệ tha gì anh! Chi bộ hai người tốt hơn hết là chia làm hai chi bộ một người, như thế chi bộ nào cũng vừa ích kỷ vừa vệ tha."

"Không được, phải đợi khi tới Ma-Li-Pố tôi đánh điện xin phép anh Tường đã. Giải tán một chi bộ đâu phải là chuyện chơi."

Thanh cau mũi:

"Biết đâu đã tới Ma-Li-Pố. Hay có đến thì chỉ còn một chi bộ và một người. Bây giờ tôi khát quá rồi, làm thế nào bây giờ?"

Đi độ hai cây số nữa, Thanh reo lên:

"Suối, suối."

Nàng chạy ra nằm rạp xuống bờ cỏ rồi gục mặt vào nước. Lúc ngửng lên nàng thấy Ngọc cũng nằm rạp xuống cỏ. Ngọc hỏi:

"Chị có nhớ bài thơ: 'Quân tại Tương giang đầu, Thiếp tại Tương giang vĩ' không?"

"Thơ với thần gì anh! Anh cho tôi mượn cái bi-đông đây. Lần này tôi giữ bi-đông, tôi uống hai lần thì anh uống một lần. Đường sá tôi không biết, anh cậy thế làm tôi suýt chết khát mấy lần

rồi.”

Ngọc uống một ngụm rồi quay nhìn Thanh:

“Tôi lại xuất khẩu thành chương đọc chị nghe. Chị đừng tưởng thơ tôi kém thơ chị.”

Rồi chàng ngâm bài thơ đã thuộc lòng và đã làm từ năm trước:

“Suối rừng một dải nước trong,

Người đầu suối, kẻ cuối dòng, ai ơi.

Bờ xanh, người sát cạnh người

Đôi lòng cùng uống nước xuôi một dòng.”

Thanh nói:

“Thơ dịch hay đấy chứ, chắc lại cóp bài dịch của ai cũng như bài thơ ‘Đêm trăng thoảng có ai trong gió’. Anh thì chỉ biết có ăn, ‘ăn cắp’ cả văn thơ người khác. Hai chữ ‘đôi lòng’ tôi mới thoảng đọc hôm qua, anh đã thổ phỉ ngay rồi.”

Ngọc cười:

“Phải đấy, nói đến ăn tôi lại nghĩ đến rau cải soong. Phía trên kia nhiều lắm.”

Đến chỗ nhiều rau, Ngọc lấy tay đẩy các cây cải đến trước mặt Thanh:

“Cán bộ phụ nữ hoả đầu phu! Rửa đi.

Thanh rửa xong cây nào lại cho vào miệng nhai. Nàng nói:

“Rất tiếc ở đây không có ga Pô-Si, không có tỏi gà.”

“Chị cố rửa thật nhiều, độ nửa giờ nữa thì đến hàng cơm cô Quảng Đông. Mình sẽ gọi một đĩa gà quay.”

Thanh nói:

“Anh thật có số đào hoa. Hết cô Phương đến hai chị em cô Thổ xinh đẹp; bây giờ lại cô gái Quảng Đông chắc còn xinh hơn. Cả chị Nam nữa, anh đừng tưởng giấu được tôi.”

Lúc tới Nicou-yang, cô gái Quảng Đông đương đứng ở cửa hàng chạy ra đón chào Ngọc. Thấy cô hàng cũng khá xinh, lại nhớ mặt người khách hàng sau một năm xa cách, Thanh nhìn Ngọc mỉm cười và nháy mắt một cái.

Cô hàng bung lên một đĩa gà xào thơm tho. Ngọc lấy rau cải soong ra bảo cô hàng trộn dầu dấm. Thanh chỉ ăn thịt gà thôi vì nàng vẫn đóng vai người Tàu, tuy thềm rau mà đành phải nhịn.

Rời khỏi hàng ăn, hai người đi thong thả phần vì Thanh đau chân, phần vì con đường đẹp quá, đi quanh co men theo nửa chùng sườn những đồi đất đỏ mọc toàn thông.

Đến một chỗ cao nhất, quá Song-Ku-Kô, Ngọc bảo Thanh ngồi xuống hòn đá bên vệ đường, lấy tay chỉ:

“Chị trông phía xa có một dãy núi cao cây cối rậm rạp, hai bên có hai quả núi thấp hơn trợ trợ. Dãy núi có nhiều cây là núi ở trong nước. Tuy chị chưa được sờ vào cỏ trên đất nước nhà cho mát tay như ý mong mỗi nhưng chị đã trông thấy nước Việt Nam rồi.”

Thanh nhìn theo ngón tay chỉ của Ngọc, hỏi:

“Có phải dãy núi kia không, nhưng sao anh biết?”

Ngọc đáp:

“Tôi đã đi qua đây đến chục lần. Đây là dãy núi bên kia sông Thanh Thủy. Ở bên ta có sở Kiểm Lâm cấm ngặt chặt cây, ở bên này mạnh ai người nấy đốn rừng, không có luật lệ gì cả.”

Thanh nhìn dãy núi một lúc rồi nói với Ngọc:

“Thảo nào tôi trông có cái gì khác khác.”

Ngọc thấy Thanh ngồi yên lặng lâu lắm. Trời đã về chiều nắng tắt dần trên các ngọn đồi. Một cơn gió lành lạnh từ ở phía dãy núi rậm cây thổi lại. Thanh nghĩ thầm:

“Gió này cũng là gió từ trong nước thổi ra.”

Nàng ngồi thẳng lên hít mạnh làn gió, cảm thấy như phổi nàng đang thấm nhuần không khí của quê hương. Ngọc đứng mãi cũng chồn chân; chàng tháo túi quàng vai rồi ngồi xuống cạnh Thanh. Hai người trầm lặng sợ nếu cất tiếng sẽ làm huỷ động một thứ gì rất cao đẹp thiêng liêng. Thỉnh thoảng gió lại thổi tới chỗ hai người ngồi như từ rất xa đưa đến, như đã xào xạc trong bụi tre ở cổng làng cũ làm rung rung những tà áo và lành lạnh trong lòng những người thân yêu bấy lâu xa cách.

Ngọc nhìn Thanh; hai mắt nàng mở to hình như hơi ướt lệ. Chàng đứng lên nói giọng đùa:

“Nếu có ngày trở lại đây tôi sẽ đem theo ít sơn viết lên hòn đá này mấy chữ: Hòn Vọng Quốc.”

Trời xâm xẩm tối. Thanh và Ngọc tới công tác trạm Ma-Li-Pố. Hân đương đứng tựa cửa nhận ngay ra Ngọc. Thấy Ngọc chỉ tay về phía công tác trạm, quay mặt nói chuyện với một thiếu nữ mặc áo Tàu, Hân hiểu ngay chạy ra đón, nhưng đáng lẽ nói với Ngọc như mọi lần, Hân lại nhìn Thanh, reo lên:

“Cô Thanh! Cô Thanh!”

Ngọc không hiểu tại sao Hân lại biết tên Thanh và nét mặt Hân tỏ vẻ mừng rỡ rít mắt cả bản tính điềm tĩnh xưa nay. Hân hỏi Thanh:

“Cô có phải đồng chí Kim không?”

Thanh gật đầu nhưng nàng ngạc nhiên hết sức vì Ngọc chưa giới thiệu nàng; vì có gì ông già tóc bạc kia lại biết nàng và gặp nàng lại tỏ vẻ vui mừng cuống quýt, hai tay run run giơ ra đỡ lấy cái túi vải.

Lúc đó Ngọc mới giới thiệu:

“Lão đồng chí Hân giúp việc ở công tác trạm. Đây là đồng chí Kim.”

Hân nói:

“Chúng tôi đợi mãi, sao bây giờ chú mới tới.”

Ngọc đáp:

“Tại đồng chí Kim đau chân với lại chúng tôi ngồi chơi mãi ở hòn Vọng Quốc.”

Hân chẳng hiểu hòn Vọng Quốc ở đâu lắm bầm:

“Làm gì có hòn Vọng Quốc. Từ ba giờ đến giờ chúng tôi ở đây chỉ vọng cô Kim.”

Tính nghe tiếng cũng chạy ra và cũng như Hân làm như không biết Ngọc là ai, reo lên:

“Chị Thanh!”

Rồi không nói thêm nửa lời chàng bỏ chạy thật mau ra bưu tín cuộc, gọi điện thoại về Văn Sơn. Vừa gọi xong đã có tiếng Nam ở trong máy nghe vì Nam ở Văn Sơn cũng sốt ruột bỏ cả khách chữa bệnh ra ngồi đợi sẵn ở bưu tín cuộc chờ Tính gọi điện thoại về. Nghe xong Nam đánh điện ngay đi Mông Tự dặn Lăng cấp tốc báo Tường ở Côn Minh biết là Thanh đã tới Ma-Li-Pố bình yên vô sự. Nam trở về nhà trong người như đứt được một gánh nặng; nàng lắm bầm:

“Tốn bao nhiêu tiền giấy thép. Lấy tên là Kim có khác, thảo nào đất như vàng.”

Hân đưa Thanh và Ngọc lên gác, hỏi Thanh:

“Cô đã đói chưa. Nếu đói thì tôi đi làm thức ăn ngay trong khi đợi chú Tính ra bưu cuộc về.”

Thanh đáp:

“Chúng tôi chưa đói đâu. Hôm nay ăn gì đấy, ‘bô’ để tôi xuống bếp giúp ‘bô’ một tay. Tôi là nữ cán bộ của hoả đầu phu của anh Ninh, nổi tiếng là giỏi nhất vì đoàn chỉ có một mình tôi.”

Lại đến Hân ngạc nhiên vì Thanh gọi ngay mình là bô. Thanh cười tiếp theo:

“Tôi có tính hay làm nũng với quà. Bây giờ để tôi xuống bếp lục xem có những thức ăn gì – dưa chua hay tàu xì tôi đã ngấy lắm rồi – Bô chạy đi mua cho tôi dăm bát phở chua hay phở cừu nếu có và mười cái tỏi gà. Bây giờ không gọi bô là bô nữa mà gọi là bố. Tôi xin nhận làm con gái nuôi của bố bắt đầu từ hôm nay, con gái nuôi độc nhất của bố.”

Rồi nàng xuống bếp bung lên một chậu nước đầy nhìn Ngọc:

“Mời đồng chí rửa mặt.”

Nàng quay lại phía Hân:

“Bố thấp cho con thêm một cái đèn nữa. Hôm nay phải ăn mừng con mới và bố mới.”

Hân tủm tỉm cười, lấy cây đèn lớn nhất.

Lúc Tính về thì đã thấy Thanh thân mật cười nói vui vẻ với Hân như hai bố con thật, lâu ngày mới gặp nhau. Công tác trạm mất hết cả vẻ lạnh lẽo âm u mọi ngày.

Khi Thanh đang ở dưới bếp làm cơm, Ngọc hỏi nhỏ Tính và Hân:

“Từ lúc tới tôi nghĩ nát óc vẫn không hiểu thêm tí gì?”

Tính kể cho Ngọc nghe việc Tường đánh điện về Văn Sơn, nỗi lo lắng của Nam, sự chờ đợi của chàng và Hân, nhất là nỗi lo sợ của hai người khi đợi mãi không thấy ai tới, yên trí là Ngọc đã thủ tiêu Thanh hoặc chính Ngọc đã bị Thanh bỏ thuốc độc vì Nam có nói Thanh đã học qua trường thuốc lại rất tinh khôn lợi hại. Ngọc lúc đó mới vỡ lẽ, chàng nói:

“Tôi có chứng cứ chắc chắn, mắt tôi đã thấy rõ ràng người của Quân cấp giấy cho Thanh, hai tờ tất cả. Tờ kia chắc là cấp cho tôi. Quân muốn dùng Thanh để cùng tôi về Hà Giang để dàng liên lạc với số cán bộ bí mật rồi Thanh sẽ báo cáo cho Việt Minh biết tên người cùng địa chỉ. Nếu Thanh phản thì ngoài tôi ra còn thêm mấy chục cán bộ nữa bị giết. Thân tôi không cần nhưng nếu tôi làm thì tội tôi còn nặng hơn Hoàng. Nhưng tôi đã biết Thanh từ hơn một năm nay: Thanh không thể là cộng sản được, cũng như tôi không thể là cộng sản. Anh Tường còn sáng suốt hơn tôi nhiều vì anh ấy chỉ mới quen Thanh được vài tháng. Song bản phận tôi cần phải báo cáo với anh Tường trước khi đi. Hồi năm ngoái anh Ninh cũng đã xét đúng về Thanh và chịu chia sẻ trách nhiệm với tôi về việc Nghệ. Bây giờ tôi đã được anh Tường cho phép, việc ấy phải làm đúng theo lệnh của Hải ngoại Bộ. Tôi sống hay chết bây giờ không phải là việc cần để tâm. Việc chỉ có thể hỏng nếu Thanh không đủ đương đầu với Việt Minh nhưng Thanh còn nhiều thủ đoạn và khôn khéo gấp mấy tôi. Thanh có thể đối phó được...”

Thanh bung lên và mọi người đều ngạc nhiên thấy rất có nhiều thức ăn. Hân nheo mắt cười:

“Con gái giỏi hơn bố nhiều.”

Sáng hôm sau, Ngọc ra đảng bộ Trung Hoa trình giấy má. Hân tiễn Thanh và Ngọc một thôi đường. Lúc chia tay Hân nói:

“Con gái tôi đi có thể không về nữa. Phải hết sức đề phòng. Tôi có một thứ quà rất quý đợi cô ra sẽ đưa. Lúc đó tha hồ làm nũng, tha hồ vùi.”

Hân tủm tỉm cười, tiếp theo:

“Lúc ra nhớ đưa cả chàng rể của bố ra. Về cùng về mà ra cùng ra cho đủ đôi.”

Thanh nguyệt Ngọc một cái:

“Chàng rể gì cái anh chàng này. Ích kỷ số một. Thôi bố ở lại, vợ chồng chúng con đi. Hôm nào thư thả mời bố về Hà Giang...”

Thanh kiễng chân hôn một cái thật kêu lên trán Hân rồi vẫy tay nói tiếng Pháp:

“A bientôt, papa!” [1]

Hân quay về vừa đi vừa lắc đầu:

“Con gái tôi Tây quá.”

Khi Hân đi đã xa Thanh cười bảo Ngọc:

“Ông `via' của em đã bằng lòng rồi đấy. Chắc ông cụ chỉ thách một tấm vàng lá cắt đôi anh vẫn

giấu kỹ trong ví để làm kỷ niệm.”

Ngọc cũng cười đáp lại:

“Tôi đâu có phải hạng người cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Với lại tôi còn đợi ý kiến cô Phương. Tôi rất mến Hân nhưng không phải vì thế mà làm rẻ hờ lấy cô con gái ma của Hân. Nào bây giờ chị quyết định hẳn đi, theo lối buôn lậu hay qua cầu sắt.”

“Tôi đã nhất quyết từ lâu, đi qua cầu sắt. Lĩnh Việt Minh gác cầu chắc cho tôi là một người đàn bà Tàu theo chồng sang Việt Nam, còn anh chắc họ cho là một tên lính đào ngũ trốn sang Việt Nam đem theo một bà vợ Tàu xấu như ma nhưng trong người đầy vàng.”

Ngọc nói:

“Nếu vậy đi bộ mười lăm cây số nữa qua khỏi chỗ...”

Thấy Ngọc ngập ngừng, Thanh tiếp theo:

“Qua chỗ hai bộ xương khô. Phải đẩy lát nữa anh đưa tôi rẽ qua, không có xẻng cuốc thì tôi sẽ lấy tay bới cát để chôn tinh nhân của tôi vậy.”

Hai giờ sau sắp qua chỗ ấy Ngọc đi chậm lại, trù trù. Chàng không thể đang tâm nhìn lại chỗ mà chàng đã phạm một tội lớn nhất trong các tội. Nhìn Ngọc vẻ mặt buồn rầu tư lự, Thanh hiểu ngay. Thấy có một con đường mòn rẽ về phía tay phải đi qua một khu rừng tuy nhỏ nhưng rậm rạp, Thanh biết ngay là chỗ ấy. Nàng bảo Ngọc:

“Tôi mỏi chân quá rồi, vào đây nghỉ một lát đã may ra có suối tôi rửa mặt cho mát rồi lấy thêm nước vì cái bi-đông của anh xem chừng muốn cạn.”

Ngọc nói:

“Sao chị ác thế? Câu ‘cùng nguyên giữ tấm lòng nhân’ của chị để đâu?”

Thanh đoán là nếu Ngọc muốn thủ tiêu mình thì chỗ này là chỗ tiện nhất. Nàng lại có cái cảm giác giống như cảm giác khi ở nhà Nam nàng nằm giả vờ ngủ nghe tiếng Ngọc gọi khê nàng rồi đưa nàng cốc cà-phê. Hôm ấy có lẽ Ngọc chưa tiện ra tay vì biết nàng đã học trường thuốc nhưng ở đây Ngọc muốn giết nàng dễ như không, có khi không cần tốn một viên đạn. Việc đón tiếp vui vẻ của Hân, việc Ngọc trù trù không rủ nàng rẽ vào con đường nhỏ này biết đâu không là những mưu mô đã xếp đặt trước. Thanh quả quyết bước vào con đường nhỏ đi vòng một quãng tới chỗ bãi cỏ có bóng mát mà nàng đoán là chỗ Tú và Nghệ đã ngồi xuống nghỉ và uống cà-phê. Thanh tháo túi ở vai ra rồi ngồi tựa vào gốc cây nhìn Ngọc đi tới. Trí nàng nghĩ thật mau: cũng có thể chưa phải lúc; Ngọc muốn lợi dụng nàng để về Hà Giang, đi lại tự do ở biên giới nhờ tấm giấy của Quân cấp. Nàng vui vẻ nói với Ngọc:

“Chỗ này mát quá. Anh ngồi xuống đây nghỉ một lát nữa. Để tôi đi tìm xem có suối không.”

Thanh nói rồi đi luôn; nàng đi vòng vào phía trong. Qua những cành cây, một dòng suối chảy ở tận dưới vực sâu ánh nước lấp lánh như những ngôi sao trông như trôi mà vẫn đứng nguyên một chỗ. Bãi cỏ hẹp dần; Thanh để ý nhìn kỹ ở cách mười thước có một số cành cây cụt nhưng vết sước đã đen lại. “Đích rồi”. Thanh rẽ cành lá tiến về phía những cành cây cụt ngọn. Tới nơi Thanh cúi xuống; sườn núi như một bức vách thẳng; ở tận dưới xa có mấy tảng đá lớn nằm ngổn

ngang cạnh bờ suối. Thanh định níu tay vào một gốc cây nhưng cây bị mối xông đã mọt; nàng ngồi xuống rồi chống hai tay thò đầu ra ngoài nhìn thấy chân vách núi cùng mấy cành khô vút ngổn ngang giữa hai tảng đá lớn. Dưới một cành cây lớn có ba ống xương trắng dài cạnh những mẫu xương vụn. Đã học qua nên Thanh biết ngay đây là ống chân và bàn chân người. Nhưng chân Tú hay chân Nghệ? Tú cao hơn Nghệ, hai ống xương dài kia chắc là xương của chân Tú. Thanh ngồi yên lặng, hai tay chống đã mỏi nhưng nàng không để ý. Trí nàng nghĩ gì nàng cũng không biết; nàng chỉ thấy một cảm giác trống không và rộng bao la, trong đó hiện ra rõ hơn hết một câu hỏi:

“Vì có gì?”

Tuy tự hỏi nhưng nàng cũng không nghĩ đến trả lời. Cảm giác trống không và rộng bao la biến đi lúc nào nàng không hay và một nỗi buồn thương dần dần dâng lên trong tâm hồn nàng. Thanh không biết nước mắt ứa ra từ bao giờ; nàng khóc, nức nở khóc mà không rõ khóc vì thương ai, thương Tú, thương cho chính nàng hay thương chung cho số kiếp con người.

Đợi mãi không thấy Thanh trở lại, Ngọc biết là nàng đã tìm được mấy ống xương chân của Tú và Nghệ. Đã hơn một năm lá cây chắc đã khô và rụng hết. Chàng đi gần như chạy ra chỗ vách đá: Thanh ngồi ôm mặt, lưng rung rung, hai vai đưa lên đưa xuống. Biết là Thanh khóc chàng ngồi xuống bên cạnh, kéo tay nàng cầm trong tay mình:

“Chị cố tìm ra chỗ này làm gì. Những việc như thế chỉ có cách quên đi là hơn. Chị đã biết những nỗi đau khổ của tôi về Tú trong một năm nay rồi. Còn về Nghệ tôi cũng đau khổ nhưng việc cần làm vẫn phải làm.”

Thanh nhìn Ngọc qua làn nước mắt. Nàng thấy đã đến lúc nói cho Ngọc hiểu hết nhưng miệng nàng chỉ thốt ra được câu:

“Em là cán bộ Việt Minh.”

Thanh rút ở túi áo trong ra hai tờ giấy và đưa Ngọc xem. Ngọc nói:

“Tôi biết cả rồi.”

Thanh nghĩ thầm không có cơ hội nào bằng cơ hội này để nàng biết rõ lòng Ngọc đối với nàng, biết một cách chắc chắn không mảy may nghi ngờ, không dựa vào những lời nói mơ hồ hay những cử chỉ cũng mơ hồ như vẻ mặt sợ hãi của Ngọc ở lan can chùa Tây Sơn, như hôm ở chùa Cá má Ngọc chạm vào má nàng, hơi nóng hai người truyền lẫn sang nhau, việc chàng ôm ngang lưng nàng trong khi choáng váng say rượu ở lãng Đường Kế Nghiêu, bởi vì đây, nàng đem cả sự sống chết để đổi lấy một câu trả lời âm thầm nhưng chắc chắn hơn cả lời Ngọc nói ra thành tiếng: “Anh yêu em”.

“Tôi đã tuyên thệ gia nhập Việt Minh từ lâu. Tôi biết anh sẽ giết tôi ở đây nhưng trước khi chết tôi muốn tỏ cho anh biết là một cán bộ Việt Minh can trường, không sợ chết. Trước khi anh ra tay tôi cần nói rõ ý định của tôi và nói thẳng với anh rằng anh đừng hy vọng gì lợi dụng được tôi. Anh đã biết thừa sự liên lạc của tôi với Quân, việc Quân cấp giấy cho tôi, mà anh đã trông thấy tận mắt qua khe hở sà n gác, lúc tôi lên anh vờ vĩnh ngắm hoa lựu nở; bằng chứng đã sẵn, anh đã định liệu báo cho Tường biết là dọc đường anh sẽ thủ tiêu tôi. Việc mưu mô với Nam đánh thuốc mê tôi ở Văn Sơn... Nhưng anh không biết khi ở nhà Tường, bao nhiêu biên bản các cuộc

hội họp sau khi đoàn đại biểu ở Trùng Khánh về tôi đã cóp được hết... Anh có để ý khi trở về, đoàn khi về mất một người... người ấy đã chạy theo Pháp. Cái anh chàng mắt sâu râu rậm tay lúc nào cũng cầm cái ba-toong... nhưng nói thế anh đủ rõ... đấy là chuyện cũ. Bây giờ..."

Thanh ngừng lại.

"Bây giờ tôi có nhiệm vụ – cũng như nhiệm vụ Nghệ nằm dưới kia – đưa anh về Hà Giang để phá tan hệ thống tổ chức bí mật của Ninh. Bây giờ việc ấy anh và anh Tường đã khám phá ra được. Kể các anh cũng giỏi. Anh và Nam định mưu sát tôi nhưng anh Tường đã trông xa hơn vì anh cho là anh ấy và anh đã được cảm tình của tôi. Hôm nay chưa chắc anh giết tôi vì có lệnh anh Tường ở Côn Minh về bảo dừng tôi để anh đi lại tự do cứu thêm được những người còn ở trong bí mật... Có đúng thế không?"

Ngọc nhìn Thanh kinh ngạc không hiểu sao Thanh lại biết đúng như vậy. Thanh không đợi Ngọc trả lời, tiếp tục nói:

"Tôi đưa anh về Hà Giang. Có nhiều cách làm anh phải chỉ chỗ các đồng chí của anh. Nếu anh gan dạ, mà tôi biết anh gan dạ lắm, thì anh sẽ bị giết. Bây giờ chỉ có hai đường thôi, một là tôi giết anh, hai là anh giết tôi."

Thấy Ngọc cho tay vào chỗ giắt bao súng, Thanh nói tiếp luôn:

"Anh không cần tốn đạn, anh chỉ đẩy tôi một cái xuống dưới chân vách đá này..."

Thanh ngồi thẳng lên, ngả người về phía vực thẳm, mắt nhìn Ngọc như chờ đợi... Ngọc rút khẩu súng ra rồi đặt vào lòng Thanh. Yên lặng một lúc, thấy Thanh không cầm lấy súng, chàng thần nhiên nói:

"Tôi đợi chị."

Thanh cầm lấy khẩu súng mân mê trong tay một lát rồi đưa trả lại Ngọc.

"Bây giờ tôi với anh cùng về Hà Giang nếu có chết thì cùng chết."

Nàng cúi xuống vách đá, nhìn hai ống xương dài của Tứ rồi đứng lên nói:

"Chúng tôi sẽ gặp anh."

Hai người ra chỗ gốc cây quàng túi lên vai rồi rẽ ra đường lớn, yên lặng rảo bước đi, không ai nói với ai một tiếng nào. Đến chỗ rẽ xuống bên đò, Ngọc lấy tay chỉ một con đường mòn:

"Đây là đường xuống bên đò buôn lậu."

Hai người cứ đi thẳng theo con đường lớn về cầu sắt Thanh Thủy. Đi độ dăm cây số nữa tới Biên-Pao-Ka, Ngọc đưa Thanh vào một nhà quen. Chàng định nghỉ lại đây một đêm, một đêm cuối cùng ở đất Trung Hoa trước khi cùng Thanh đi vào chỗ chết.

Người vợ đi vắng ở nhà chỉ có người chồng mắt loà. Ngọc đưa tiền bảo người chồng gọi cô bé nhà bên cạnh đi mua ít trứng gà và sang làm cơm giúp.

Thanh ngồi yên ở bực cửa mắt nhìn ra khu vườn không nghĩ đến việc phụ giúp cô bé thổi cơm, làm các thức ăn. Vẻ mặt nàng nghiêm trang. Thế là điều nàng đã hằng mong mỗi muốn biết

nhất trong đời, nàng đã biết rõ. Ngọc yêu nàng, chắc chắn yêu nàng cũng như nàng yêu Ngọc. Cùng với nỗi vui tràn ngập cả tâm hồn nàng thấy dần dần xen vào một sự chán nản lạ lùng. Nàng không thiết gì, không thiết cả sống nữa. Điều mà nàng tìm kiếm nàng đã thấy, đời nàng không còn mục đích gì, như đến đây là hết, chỉ còn sự trống rỗng mông mênh. Thanh nhìn Ngọc đứng dựa ở cột nhà bếp, thân nhiên hờ hững như nhìn mặt người xa lạ, không có liên quan gì đến mình. Tình yêu Ngọc nàng nhận thấy rõ đến đây đã chết hẳn trong lòng nàng. Nàng bảo Ngọc:

“Ăn xong ta cần phải sang Thanh Thủy ngay.”

Ngọc bàn:

“Để sáng mai tiện hơn vì từ Thanh Thủy còn phải đi bộ hai mươi cây số nữa mới tới Hà Giang. Mà từ đây về cầu sắt cũng phải hai tiếng đồng hồ nữa.”

Như cái máy, Thanh nói:

“Tôi có linh tính là cần phải sang ngay.”

Nàng đứng dậy cho tay vào túi áo rồi gọi Ngọc lại gần:

“Đây giấy của anh. Cần phải giữ riêng lờ hai người lạc nhau. Còn túi vải thì anh gửi lại nhà này. Dem sang không tiện.”

Ăn cơm xong Thanh giục Ngọc đi ngay.

Đến bốn giờ chiều hai người đi khỏi Bắc Bảo nơi có bộ đội Tàu đóng, xuống một cái dốc cao đi một thời đường nữa thấy hiện ra cái lô-cốt bỏ hoang, bên kia dòng sông Thanh Thủy nước chảy xiết dưới chiếc cầu sắt.

Thanh tiến lên trước và khi qua chỗ lính Việt Minh nàng cứ đi thẳng, thân nhiên như một người Tàu vẫn thường qua lại cầu đã nhiều lần. Ngọc đi sau Thanh mấy bước. Vì bộ đội Tàu vẫn thường qua lại nên lính gác để hai người đi qua tưởng như một người lính Tàu cùng sang với vợ. Họ chỉ hơi lấy làm lạ là người lính Tàu trẻ ấy lại có cô vợ nhan sắc như vậy.

Thanh quay lại nói với Ngọc bằng tiếng Vân Nam:

“Đi mau một chút kéo tới nơi thì trời tối.”

Ngọc cũng đáp lại bằng tiếng Vân Nam:

“Ngày kia tôi phải về. Đội trưởng chỉ cho phép thế thôi.”

“Cũng kịp chán lo gì.”

Hai người nói chuyện phòng xa người lính gác biết tiếng Tàu chẳng.

Đi được bảy cây số hiện ra một cái làng nhỏ, chung quanh có những thửa ruộng lúa chín. Dân Thổ trong làng đang đập lúa ở giữa những cái cót uốn tròn. Văng vẳng có tiếng người hát. Trời về chiều, mặt trời đã gần lặn chiếu vàng cánh đồng lúa. Ở một cái lạch suối có mấy cô gái Thổ đang rửa chân tay, cười đùa nói chuyện vui vẻ. Việt Quốc qua, Việt Minh lại nhưng đời sống của dân vẫn tiếp tục như thường. Vẫn là cảnh hoà bình xa hẳn sự giết chóc lẫn nhau vừa mới

xây ra cách đây không lâu ở Hà Giang. Trên một thân cây có một tờ giấy dán bị xé rách gần hết, Ngọc còn đọc được mấy chữ viết tay đã nhoè mờ: “Tuyên cáo của Việt Nam Quốc...”

Bống Thanh đứng dừng lại hỏi Ngọc:

“Từ đây về nhà người đồng chí Thổ của anh, đường đi ra sao? Có phải qua chỗ lính gác nữa không?”

Ngọc đáp:

“Không phải qua. Nhưng còn đi đường nào tôi không rõ.

“Anh thử hỏi đường mấy cô rửa chân kia, chắc họ biết. Đêm ta về đây ngủ. Như thế tiện nhất, tôi đã nghĩ kỹ rồi. Còn như hỏi họ bằng tiếng Việt hay tiếng Thổ là tùy ý anh. Lính Tàu ở biên giới thiếu gì người Thổ, thiếu gì người biết tiếng Việt.”

Ngọc rẽ xuống bờ ruộng, đi về phía mấy cô Thổ đứng. Lúc trở lại, Ngọc bảo Thanh đi được nhưng phải quay về Thanh Thủy; khi cách cầu sắt độ một cây số thì có đường tắt.

“Thế thì ta quay trở lại.”

Gần tám giờ tối mới tới. Nhờ có ánh trăng mười tư nên đi không khó khăn gì. Ngọc gọi cổng rồi hai người lên cầu thang. Long có nhà, đương ngồi với bà mẹ gần bếp lửa. Sau khi hỏi hết tình hình, Ngọc cho Thanh biết là Việt Minh chưa kịp nghĩ tới làng này và chính Long là người đứng lên tổ chức Đoàn Thanh niên Cứu quốc sẵn sàng ủng hộ Việt Minh, để làm bức bình phong che đậy tổ chức bí mật. Đã liên lạc được với các anh em từ Thanh Thủy đến Hoàng Su Phì, Pakha và Bảo Hà còn ở trong Việt Quốc. Ngọc giới thiệu Thanh với Long rồi đưa giấy của Quân cấp cho Long coi.

Vì đêm trời lạnh, Thanh ngồi gần lửa cho ấm nhưng không bắt chuyện với bà mẹ Long. Nàng vẫn có dáng tự lự và tránh không nhìn Ngọc. Ngọc tuy thấy thái độ của Thanh khác hẳn nhưng chàng cho là vì đương làm việc trong một hoàn cảnh nguy hiểm đặc biệt, tinh thần căng quá độ nên Thanh không vui cười tinh nghịch nữa và cũng không dám nghĩ đến những sự yêu đương.

Ngọc dặn Long cho ngay một ít anh em hơi lộ qua bến đò buôn lậu sang công tác trạm Ma-Li-Pố rồi sáng sớm hôm sau cùng Thanh đi Hà Giang vào ra mắt Tỉnh đảng Bộ trưởng và đưa trình giấy của Quân. Thanh biết chắc là Quân chưa liên lạc được với Hà Nội, mà dẫu có liên lạc được cũng còn lâu mới có chỉ thị của Tổng bộ lên tới Hà Giang. Hai người yêu cầu cấp giấy để đi lại tự do từ Đồng Văn về Hoàng Su Phì. Sau khi đã báo cho một số cán bộ lộ liễu và dặn cách thức sang đất Tàu liên lạc với ai, Thanh và Ngọc trở lại Hà Giang.

Gần đến tỉnh, Thanh dặn Ngọc:

“Anh làm như về chậm, rồi đi ngay đến nhà đồng chí Long đợi tôi ở đấy. Tình hình ra sao tôi sẽ báo anh ngay.”

Thanh lại nhà riêng Văn, nhân viên phụ trách mật vụ của Việt Minh. Nàng đã mượn được của bọn chị em trong phụ nữ cứu quốc một bộ quần áo ta. Tuy về Hà Giang nước độc nhưng nàng vẫn giữ được sức khỏe, đôi má không đánh phấn cũng vẫn hồng như hồi còn ở Mông Tự. Hỏi chuyện lâu la nàng đã biết được rằng Tuyên Quang đã liên lạc được với Quân qua Hà Nội và

biết rõ nhiệm vụ nàng cốt dụ Ngọc về để đi sâu vào tổ chức bí mật của Việt Quốc ở biên giới. Nàng nói:

“Công việc đã tiến hành khả quan. Tôi đã biết gần hết chỉ còn miền Hoàng Su Phi...”

Văn ngắt lời:

“Tôi còn đương dò xét vì sao nhiều cán bộ Việt quốc do tôi điều tra ra, đã bỏ đi đâu mất từ hôm Kim về đây. Tôi e đồng chí bị Kim đánh lừa.”

Thanh cười:

“Họ sợ thì họ chuẩn. Có một số đã sang Ma-Li-Pố vì lúc tôi đi với Ngọc đến thì họ đã chuẩn mấy hôm trước rồi.”

Yên lặng một lúc rồi Văn nói:

“Còn tên Long ở gần Thanh Thủy nữa. Hấn đứng ra tổ chức Thanh niên Cứu quốc nhưng sự thực thì... tôi định cho người đi bắt anh ta đêm nay.”

Thanh ngắt lời:

“Long ấy tôi biết rõ hơn đồng chí nữa. Đây là đầu mối để lũng ra hết thủy tụi nó từ Thanh Thủy tới Hoàng Su Phi. Tôi đợi Kim rồi sẽ cùng đi với Long. Bắt Long chỉ bắt được một người. Mai Kim về tôi sẽ đi ngay rồi tôi báo cho đồng chí tóm cả một xâu dài.”

Nàng lại cất tiếng cười:

“Nếu mai Kim không về đồng chí sẽ cho đi với tôi một cán bộ mới ở vùng xuôi lên như vậy họ không biết mặt, tôi sẽ giới thiệu là người của Kim. Khẩu hiệu của họ, Kim đã nói hết cho tôi hay. Thôi bây giờ tôi về nhà bà chủ giầy thép nghỉ. Hôm nay bà ấy làm tiệc mừng tôi mới về.”

Thanh đứng lên vươn vai, hai mắt nàng sáng long lanh nhìn Văn. Nàng về nhà dây thép nói với ông bà Sự vì bận công tác gấp nên không dự tiệc mừng được. Nàng đổi ra mặc bộ áo Tàu lam sẫm rồi đi thẳng về phía Thanh Thủy. Lính gác biết nàng nên không ai hỏi giấy. Tuy vậy nàng cũng thấy tim đập mạnh. Ra khỏi trạm lính gác Thanh đi mau gần như chạy. Trăng hạ tuần, trời lại có mây, ánh sáng chỉ mờ mờ song nàng cũng nhận ra được đường cánh đồng cạnh làng Thổ Lúa đã gạt hết qua lũy tre thấp thoáng có ánh đèn nhà ai. Lúc tới làng Long ở thì gần mười một giờ đêm.

Thanh gõ cửa theo hiệu đã định sẵn. Bà mẹ Long ra mở cửa nói là Long đi vắng hôm sau mới về. Thanh dặn bà mẹ cho người đi ngay báo Long tạm ẩn nấp rồi tìm cách sang Ma-Li-Pố. Nàng đánh thức Ngọc dậy:

“Biến rồi. Cần phải đi ngay sang đất Tàu.”

Ngọc hỏi qua tình hình nhìn đồng hồ đeo tay rồi nói:

“Nhưng bây giờ một giờ sáng, lấy có gì mà qua cầu.”

Thanh ngồi xuống suy nghĩ trong khi Ngọc mặc quần áo nhà binh Tàu:

“Được anh cứ đi với tôi. Chúng mình sẽ nói là sang gặp lão tri huyện Khai Hoá để điều đình về việc họ đào mốc lán sang đất mình. Anh cởi áo nhà binh Tàu ra chỉ mặc áo len với sơ mi thôi.”

Trong khi đó thì Văn cảm vì sắc đẹp của Thanh nên muốn đợi khi bà chủ nhà dây thép ăn tiệc mừng xong sẽ kiếm có ghé qua để uống cà-phê và gặp mặt Thanh nói chuyện. Lúc tới nơi, Văn ngồi nói chuyện với hai ông bà chủ dây thép, uống hết cốc cà-phê nhưng tuyệt nhiên không thấy Thanh ở trên gác xuống. Chàng hỏi:

“Đồng chí Thanh hôm nay mới về chắc mệt, ăn tiệc xong chắc đi ngủ sớm.”

Bà Sự cười nói:

“Các anh chỉ khéo vờ vĩnh. Chị Thanh đi công tác gấp thành thử vợ chồng chúng tôi bị ế cơm.”

“Thế à?”

Văn chợt hiểu ngay. Chàng kiếu từ rồi ra trạm gác đường đi Thanh Thủy hỏi mấy người lính gác:

“Có ai qua đây không? Có nữ đồng chí Thanh đi qua đây không?”

Lính ở bốp gác nói:

“Tôi không biết tên nhưng có cô gì ở đoàn phụ nữ, hôm nọ diễn kịch ở chợ... cô ấy mặc áo Tàu vừa đi qua đây độ gần một giờ đồng hồ.”

Văn gọi hai người lính ở trong bốp ra:

“Hai đồng chí đem súng đi ngay với tôi. Đi ngay có việc khẩn cấp.”

Thanh và Ngọc tới cầu. Lính gác giữ lại hỏi. Ngọc đưa giấy ra nói:

“Chúng tôi phải sang ngay gặp viên tri huyện Khai Hoá ở Ma-Li-Pố để điều đình về việc họ xe dịch mốc số 13. Cần phải đi sớm để sáng mai gặp viên Tri huyện, chiều mai về ngay báo cáo cùng đồng chí Tỉnh Bộ Trưởng. Đây là đồng chí Thanh, ở với tôi bên Côn Minh đã lâu năm tiếng Tàu thạo lắm.”

Lính đòi xem giấy của Thanh. Cả hai người không những có giấy của Tỉnh Đảng bộ Hà Giang lại có cả giấy ở Côn Minh cấp nên lính chào rồi để hai người đi.

Vừa qua khỏi cầu được quãng xa, quay lại thì có ánh đèn pin ở bên kia sông Thanh Thủy rọi sang rồi tắt ngay. Một tiếng súng nổ vang trong đêm thanh vắng. Vì có ánh trăng mờ và mâu trắng chiếu áo len cùng màu vàng nhạt quần nhà binh của Ngọc nên lính bắn luôn hai phát nữa. Thanh mặc áo lam sẫm lẫn với cỏ nên Văn không trông thấy.

Đến phát súng thứ ba Ngọc ngã khụy chân xuống. Chàng cố bò đến chỗ có một mô đất dài chạy theo dọc đường. Ngọc nói:

“Chị đừng ra, chị đừng ra!”

Nhưng Thanh đã chạy đến vực chàng lên, tay ôm ngang lưng rồi diu chàng về mô đất. Văn trông thấy một bóng sẫm bên cạnh bóng trắng mờ của áo Ngọc. Chàng đoán ngay đó là Thanh, miệng lẩm bẩm:

“Quân phản bội” rồi ra lệnh cho lính bắn:

“Nhắm thật kỹ.”

Một phát súng nổ. Thanh nói:

“Em cũng bị rồi.”

Nàng giơ tay trái ôm lấy ngực nhưng tay phải vẫn nắm chặt lấy vai Ngọc. Chân nàng chắc không việc gì vì nàng vẫn diu Ngọc rất nhanh về phía mô đất, lấy thân hình che cho Ngọc. Hai người vừa đi khuất sau mô đất thì tiếng súng ở bên kia sông bắt đầu im.

Thanh đặt Ngọc ngồi tựa vào thành đất, hai chân Ngọc duỗi thẳng; máu ra ướt cả ống quần và hơi loang lên áo sơ mi. Nàng vén dần ống quần Ngọc lên nhưng vì chỗ bị thương ở trên cao nàng không biết là ở bắp đùi, ở hông hay ở bụng dưới. Nàng nắn vào bụng và hông, hỏi Ngọc:

“Anh có thấy đau không?”

Ngọc lắc đầu rồi hỏi:

“Chị bị thương ở đâu?”

“Chắc tôi bị ở cạnh sườn.”

Thanh cởi áo ngoài ra và giơ tay trái lên rồi cúi nhìn xuống máu đỏ loang cả một bên áo cánh. Không may, lúc đó mây đen ở đâu kéo đến nghịt trời, ánh trăng gần như không có nữa, trông ra chỉ một màu trắng đục như sương mờ. Thanh nhìn kỹ thì quả là sương đêm bắt đầu xuống bao phủ quanh hai người. Thanh nói:

“Anh dựa đầu vào đây rồi để yên chân đừng động đậy. “

Nàng giơ tay phải để Ngọc tựa làm gối rồi cả hai đều yên lặng. Một lúc sau Ngọc nói:

“Bị thương ở đâu cũng chẳng quan trọng. Bây giờ không có súng bắn sang nữa, nhưng biết đâu tụi Việt Minh không qua cầu rồi cho mình vài báng súng. Nhưng rất có thể tụi họ tưởng chị không việc gì mà hai người đã đi đến đây chắc có thể chạy rất xa rồi; có khi họ tưởng chúng mình chạy đi báo bộ đội Tàu đóng ở Bắc Bảo.”

Ngọc rút súng lục cầm sẵn ở tay:

“Họ tất cả có vài ba tên lính, nếu họ sang đây, chưa chắc đã một tên lính nào về được. Mây đen phủ kín mặt trăng và sương bắt đầu xuống là một lợi thế cho mình. Chúng ta sẽ chống cự đến viên đạn cuối cùng; nếu có bị chắc họ sẽ phải khiêng chúng mình qua cầu và chôn ở bên ấy. Việt Minh có bao giờ chịu đào đất để chôn người. Sẵn những cái hố của tụi Nhật họ chỉ việc ẩ mình xuống rồi lấp qua. Tôi với chị thế là vô hình chung được chôn cùng một huyết.”

Thanh cởi hẳn áo ngoài của nàng ra, bảo Ngọc xé thành từng tấm dài rồi quấn chặt lấy chân Ngọc từ hông xuống tận đầu gối. Còn một nửa, nàng bảo Ngọc quấn quanh ngực mình. Hai người mệt lả cùng dựa vào thành mô đất, đầu Ngọc vẫn gối lên cánh tay Thanh. Ngọc ngả đầu về phía má Thanh, khẽ nói:

“Tôi thấy mệt lắm.”

“Tại anh mất nhiều máu quá.”

Yên lặng một lúc rồi Ngọc nói nhỏ dần:

“Tôi không sống được... trước khi chết tôi định nói một câu với chị, đã bao lần tôi định nói nhưng lại thôi...”

Thanh nghiêng đầu, má nàng gần chạm má Ngọc:

“Tôi đã hiểu, nhưng câu ấy đừng bao giờ anh nói ra; tôi cũng đã rất nhiều lần muốn nói với anh đúng câu anh định nói nhưng không bao giờ tôi nói. Có một điều lạ, chính tôi cũng không hiểu tại sao; chắc anh còn nhớ hôm tôi khóc ở chỗ Tú bị giết rồi đến ở nhà người Tàu loà không? Hôm ấy chắc anh cũng nhận thấy tôi như người mất hồn; xin thú thực với anh là lúc đó tôi thấy... tôi thấy tình tôi yêu anh đã chết hẳn rồi. Đêm nay tôi mới biết là tôi đã lầm, khi tôi đi nhanh như chạy từ Hà Giang đến Thanh Thủy, chân vấp vào đá đến chảy máu mà không hay để báo tin anh biết là có biến...”

Sương mù xuống một lúc một dày. Hai người như xa hẳn, thoát hẳn mọi thứ, cùng ngồi yên đợi cái chết. Ngọc nói:

“Này chị, tôi còn nhớ hôm ở Tả Quán Lầu bàn đến lúc phạm nhân trước khi chết cần nhìn một thứ gì đẹp, nghe một điệu nhạc hay những tiếng ngâm thơ.”

“Để tôi sẽ ngâm anh nghe bài thơ anh làm khi bắt đầu biết yêu... mà có lẽ anh và cả tôi nữa đều nghe lại lần cuối cùng trong đời.”

Thanh để hết cả tâm hồn khe khẽ ngâm, tiếng thoảng nhẹ như hơi gió trong đêm trăng sương mù:

“Đêm sương thoảng tiếng ai trong gió,

Lòng hỏi lòng biết có hay không?

Hay chẳng tiếng vọng mơ màng

Của lòng mình nói cho lòng mình nghe...”

Tiếng ngâm dứt đã từ lâu nhưng dư âm còn vang mãi trong hồn Ngọc. Tự nhiên chàng nghĩ đến hôm đi chơi hồ, Thanh ngâm bài phú Xích Bích và nói bây giờ còn đâu Tào Tháo, Chu Du nhưng câu thơ hay của Tô Đông Pha và ánh trăng trên dòng sông Xích Bích thì còn mãi mãi. Chàng nghĩ Thanh và chàng có thể lát nữa sẽ chết; Việt Quốc, Việt Minh ám hại lẫn nhau cũng không còn nữa. Nhưng tiếng ngâm của người yêu thì như mãi mãi bàng bạc trong không gian của những đêm sương lạnh.

“Chị có thấy lạnh không?”

Thanh chạm má mình vào má Ngọc; nàng thấy hai làn da thấm hơi lạnh lẫn nhau như hai linh hồn cùng hoà làm một để lát nữa tan đi trong cái mênh mông của hư vô.

Trời đã sáng màu sương trở thành trắng đục rồi tan dần. Trên một vài cây thông nắng đã bắt đầu lao xao ở những đầu lá đọng sương. Thanh cúi xuống nhìn chỗ vết thương của Ngọc rồi nói:

“Anh bị thương ở đùi thì không chết đâu. Tôi cũng chỉ bị đạn suốt qua ngoài sườn không sao.”

Ngọc hỏi:

“Thế bị ở đâu mới chết?”

Thanh mỉm cười:

“Bị ở tim.”

Sương đã tan hết, trời cao và rộng bao la. Hai người cùng yên lặng nhìn màu xanh của nền trời không vẫn một đám mây, ngỡ ngác như lấy làm lạ rằng còn được trông thấy ánh sáng của thế gian. Ngọc nhắc đầu khỏi cánh tay Thanh, xoay mặt về phía nàng rồi nắm chặt hai bàn tay người yêu trong tay mình, nói:

“Không có chị thì tôi đã chết rồi.”

Thanh mỉm cười rất nhẹ rồi đáp lại:

“Không có anh thì tôi cũng không sống được.”

Nàng mỉm miệng cắn một bên môi; chiếc răng cửa mỗi lúc cắn một mạnh hơn cho đến khi môi nàng rơm rớm máu. Hàng lông mi dài và cong của nàng thông thả hạ thấp xuống, hàng mi dưới lại vòng lên như cười và con ngươi nàng hơi rung rung sáng. Mắt nàng Ngọc cảm thấy như đương ngắm một thứ gì đẹp lắm. Ngọc định cúi xuống hôn vào hai con mắt thân yêu ấy, hai con mắt mà chàng cảm thấy như là biểu hiệu cho sự sung sướng của cả một đời chàng. Một lúc sau Thanh ngược mắt hỏi:

“Nếu chúng mình sống sót thì chúng mình sẽ làm gì?”

Ngọc đáp:

“Thì lại chui đầu vào cái ‘guồng máy’.”

Thanh ngẫm nghĩ rồi gật đầu, mắt thoáng một tia vui tinh nghịch:

“Nếu không có guồng máy nào nữa em cũng phải cố bịa ra một cái để em với anh có chỗ chui vào.”

Chú thích

[1]Sẽ gặp bố, một ngày gần đây.